



Executive Board

President:

Kathlyn Tran, DDS

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Michelle Nguyen, MD

Treasurer:

Helen Vo, MD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

Myhanh Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Myhanh Nguyen, MD

Membership:

Myhanh Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

An Duc Nguyen, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, PharmD



Thuở ấy là đầu thập niên '60, khi bản nhạc "Sealed with a kiss" vừa ra đời (1962) do Brian Hyland vừa đàn guitar vừa hát đã thu hút giới trẻ Việt nồng nhiệt!

[Brian Hyland - Sealed with a kiss 1962](#)

Tôi, lúc đó học năm cuối trung học, sắp sửa bước vào năm đầu đại học, và may mắn thay qua cuộc thi tuyển rất khó lại lọt được vào học năm Dự bị y khoa (APM= Année Préparatoire Medecine), rồi lên năm thứ Nhất Y Khoa. Tuổi mới lớn, được yêu lại có bài hát Sealed with a kiss phụ họa thì hạnh phúc quá đi chứ! Nên ở lứa tuổi tôi thời đó, anh nào cũng ao ước có được người yêu nữ sinh không Gia Long thì cũng Trưng Vương. Nhưng chương trình học y khoa nặng nề quá, đi cours buổi sáng, sau đó vào nhà thương thực tập, tối lại về nhà gào bài viết toàn bằng tiếng Pháp đến khuya lác khuya lờ, nên có phần vất vả đấy! Thế là ao ước có người yêu bé bỏng nguội dần theo thời gian và cuối cùng thì... "goodbye for the summer"!...

Cứ như thế, cho đến ngày ra trường và đi làm hành nghề y sĩ. Vì nếu, thuở đó, mà vẫn cứ ôm ấp

mộng một mối tình lãng mạn thì sẽ:

"Ta hồng tú tài, ta hụt tình yêu
Thì hồng mất rồi, ta đợi ngày đi
Đau lòng ta muốn khóc..."

(Thà như giọt mưa-Thơ Nguyễn Tất Nhiên, Nhạc Phạm Duy)

Cho đến khi VC vào đến Sài Gòn, nhà thương tôi đang làm việc sắp sửa bị tiếp quản để biến thành quân y viện, thì có cô y tá còn chưa vỡ mộng, trong một đêm trực, mang quyển album nhạc vào xem cho đỡ buồn ngủ, mở ra có bản nhạc "Sealed with a kiss" cho tôi xem, thì hồn tôi bay bổng, trở về lại với quá khứ thời '60 để mà tiếc nuối: Sao thời đó không yêu đi, để bây giờ có một chút gì để nhớ, để thương? Bây giờ thì đã quá muộn màng, và chẳng biết tương lai rồi sẽ ra sao, ngày sau?.

Khỏi nói thì ai cũng biết, ở lại với VC, ngoài việc lo cho có đủ miếng ăn để sống còn đã chiếm hết tâm trí rồi, còn lòng dạ đâu mà nói đến chuyện yêu đương lãng mạn. Nếu an phận ở lại, không vượt biên thì mới tính đến chuyện lập gia đình, còn không thì ở vậy độc thân chờ thời! Thời đó, người ta nói: Ngu, Nghèo, Nhất (3 N) mới đành cam phận chịu ở lại. Còn có đầu óc một chút thì phải tìm đường vượt biên. Đã lỡ có gia đình và con cái rồi, thì nếu không thuộc thành phần 3N, cũng phải tìm mọi cách vượt biên! Cao điểm của phong trào vượt biên bằng thuyền (thuyền nhân = boat people) là thập niên '80.

Thôi chuyện Mùa Hè Năm Xưa đã qua rồi, “sealed with a kiss”, bây giờ nói đến chuyện mùa hè bây giờ, sau gần 50 năm xa xứ.

Hội Y Nha Dược Florida bây giờ là Hội Y Giới duy nhất của người Việt ở hải ngoại do giới trẻ thuộc thế hệ thứ hai lãnh đạo. Những người trẻ này rất nhiều tài năng và óc sáng tạo, nên Hội hoạt động đều hòa, sống động. Hè năm nay một buổi sinh hoạt lấy tên là “Summer Sizzler Social” sẽ được tổ chức vào ngày 26 tháng August, 2023 để các người trẻ trong Hội còn độc thân có cơ hội gặp gỡ nhau và may mắn thì tìm được một nửa kia của mình! Hội không giới hạn trong phạm vi hội viên của Florida, mà được mở rộng ra cho tất cả các nha y dược sĩ ngoài tiểu bang. Còn những hơn 1 tháng nữa, quý bạn trẻ có dư thời giờ rộng rãi để ghi danh tham dự. Hoan nghênh giới trẻ VN ở hải ngoại!

Trở về với thế hệ thứ hai của y giới. Cho đến mùa hè năm nay, quý vị toàn thể đã quá tuổi “thất thập cổ lai hy” rồi. Một số không nhỏ quý vị đi bộ hàng ngày với ít nhiều khó khăn, nói gì đi nghỉ hè trên núi, ngoài biển? Thôi thì, ta ở nhà viết hồi ký, làm thơ hồi tưởng lại tuổi trẻ lãng mạn khi còn cắp sách đến trường, vậy nhá?

Mời độc giả vào những trang trong để đọc những vần thơ lãng mạn của tuổi học trò xa xưa, khi ta bé!

Một trong những bài thơ lãng mạn là bài thơ “tình con ve” ở trang 67 của thi bác sĩ Trần Văn Thanh. Mời quý độc giả vào đọc:

Hồi xưa đó, mình vừa đệ thất
Bé cũng vừa lớp nhất trường bên

.....
Ve vẫn kêu, phượng vẫn chờ
Hỡi người dạo ấy... bây giờ nơi nao?

Thi bác sĩ Huỳnh Anh, sau khi đọc bài thơ Tình con ve, đã nhận làm “quan su” cho thi sĩ Thanh và viết lại bài thơ đó, bằng một âm điệu không còn lãng mạn nữa, mà rất hiện thực:

Quà tặng nàng

Ngày xưa đệ thất mê nàng,
Tặng nàng con bướm cánh vàng, hoa lê,
Ngày nay thất thập còn mê,
Quan su chỉ giáo không nề công lao,
Tặng nàng một cặp kiếng màu,
Máy nghe cho tỏ, tiếng vào, tiếng ra,
Xin đừng tặng giỏ lá hoa,
Kẻo xui hạn tới, thành hoa mịt mù.
Tặng nàng chiếc gậy gõ mun
Cho nàng đi đứng chẳng dùng xe lăn.
Đừng gởi quà bánh lãng nhãng,
Răng đã khấp khểnh chưa ăn đã mòn.
Chẳng ăn món chiên món dòn,

Tặng nàng cháo húp, cho ngon vị già!
(Huỳnh Anh)

Quý vị thuộc thế hệ thứ nhất, quá tuổi thất thập cổ lai hy, đã thấm thía với tuổi đời chông chênh của mình chưa?

Cuối cùng, xin quý vị vào đọc Bản Tin Mùa Hè 2023 và thấy sao qua nhiều “Lá vàng rơi” trong Mùa Hè năm nay! Những bài thơ buồn, phân ưu, tiếc nuối bạn bè vừa ra đi rải rác khắp các trang giấy....

Những ngày vui qua mau!
Thôi thì “goodbye for the summer”!

Thân ái,
BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí



The poster is for a 'Summer Sizzler Social' event. It features a central logo for 'Vietnamese American Medical Professionals' with a caduceus symbol. The event title 'SUMMER Sizzler Social' is prominently displayed in large, bold letters. Below the title, it lists 'Food, Drink Ticket, Karaoke' and 'Introducing Speed Networking! For yourself and/or your single friends'. Pricing is shown as 'Members: \$30 | Non-Members: \$40'. The date is 'Saturday, 26 August' at 'Pho Huong Lan', located at '1216 E. Colonial Drive, Orlando, FL 32803', with a time of '6:00pm - Closing'. A QR code is provided for registration, with the text 'PLEASE REGISTER HERE' and contact information: 'VAMPGROUP.ORG/upcoming', 'VAMPGROUPFL@GMAIL.COM', and '(407) 801-9918'. The background is decorated with summer-themed illustrations like a watermelon, a beach ball, and palm leaves.

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu. Riêng mùa Đông, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán**

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:
tmtran1132@embarqmail.com

Tung M. Tran, MD

Nội Dung



1. Hè ơi, chào mi! (BS Trần Mạnh Tung)
4. Lá Thư Chủ tịch (NS Kathlyn Trần)
4. Tinh Túc Sinh Hoạt (BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Nguyễn, DS Nguyễn Đ. Minh Ngọc)
10. Thuốc chích ngừa bệnh Ung thư? (BS Đinh Đại Kha)
13. Thử nghiệm liên hệ sinh học cha-con (BS Hồ Văn Hiền)
16. Cuồng phong bất ngờ (Hồng Thủy)
19. Bạo động ở Đắc lắc (BS Nguyễn Lê Hiếu)
25. Đi tìm hình thức đấu tranh mới (BS Nguyễn Tiến Cảnh)
28. Jimmy Carter, chính nhân quân tử (BS Vũ Văn Dzi)
29. Trần Mộ Dung Tú, phụ nữ và chiến tranh (BS Ngô Thế Vinh)
46. Kiếp người thương binh, chiếc xe lăn (Lê Nguyên Bình)
49. Phú hào, một thời vang bóng (Thanh Đức)
57. Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn (BS Nguyễn Đức An)
60. Bạn cũ trường xưa (Phương Tuấn)
64. Rừng xưa đã khép (BS Huỳnh Anh)
68. Quỳnh hoa (TS Bạch Phượng)
72. Tấn tư (Savi)
74. Cô bé ngỏ ngào (Kim Oanh)
78. Roma du ký (BS Hầu Mặc Hưng)
82. Minh Châu trời đông (Minh Tường)

THO: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Vinh Hồ, Hầu Mặc Hưng, Kim Oanh, Trần Văn Thanh, Trần Chính Trực,



"Để tưởng nhớ các bạn trong gia đình Y Khoa Saigon đã vĩnh viễn ra đi".

Chưa vào Thu, mà vàng rơi xao xác
Để dâng sầu heo hắt cả tâm can
Ai thương mong, bờ liễu rũ đôi hàng
Bao kỷ niệm còn vương trong nỗi nhớ

Ôi xa quá những ngày xưa bé nhỏ
Nhịp vui buồn thơ dại bước chân chim
Dòng đời trôi, hạnh phúc mãi đi tìm
Chợt tỉnh giấc, nụ hồng đang chớm nở

Tuổi mới lớn vào đời, đầy bờ ngỡ
Mắt sáng ngời hồn rạng rỡ trăng sao
Điều bay cao, đầu sợ gió mưa gào
Chiều lộng gió, chơi vơi trên sóng nước

Vườn hoa lạ, khiến chân ai dừng bước
Ánh mắt huyền, hồn đắm đuối u mê
Ai cho ta hạnh phúc lẫn ê chề
Tình ngây dại bỗng lên ngôi thần thánh

Rồi mơ ước như chim hồng tung cánh
Mộng vào đời, mong cứu độ thế nhân.

Niềm vui xưa, còn giữ mãi ân cần
Bao kỷ niệm nơi mái trường xưa cũ

Chợt bừng giấc trong chiều buồn ủ rữ
Ngày ra đi, bạn cũ cũng ra đi
Còn gì đâu, ôi nội cỏ xanh rì
Trăm năm đó, thời gian như cơn mộng

Biển vẫn đó trong chiều nay gió lộng
Ai dâng lời nguyện ước giữa trăng sao
Trên sóng sầu, trong quạnh vắng nao nao
Mong người mãi bình an nơi miền viễn

Trần Việt Cường



Ban chấp hành hội Y Nha Dược Florida xin gửi lời chào đến tất cả hội viên và xin gửi lời cảm ơn đến những hội viên đã tham gia buổi khám sức khỏe cho Cộng Đồng ngày 05/07/2023 vừa qua. Chúng ta đã có một buổi khám sức khỏe rất thành công. Thật đáng vui mừng cho chúng ta là có rất nhiều hội viên và bạn bè đến tham gia buổi khám sức khỏe cho Cộng Đồng trong tháng 5 vừa qua. Trong suốt buổi khám sức khỏe, tôi thấy có nhiều trang thiết bị y tế tối tân hơn được mang đến buổi khám sức khỏe; mọi người cảm thấy hào hứng khi được khám bằng những thiết bị y tế mới. Buổi khám sức khỏe của hội Y Nha Dược chúng ta ngày càng được biết đến nhiều hơn và càng có thêm nhiều y bác sĩ, mạnh thường quân tham gia.

Song song với việc tổ chức buổi khám sức khỏe cho Cộng Đồng, ban chấp hành cũng tổ chức các buổi CE courses cho hội viên và chúng ta cũng đã có buổi ăn trưa thứ hai giữa các thành viên để các thành viên mới và cũ có thêm điều kiện quen biết nhau hơn, có thêm thông tin về những hoạt động của hội cũng như là tham khảo thêm ý kiến của hội viên cho những hoạt động sắp tới của hội chúng ta.

Kính mời tất cả hội viên kiểm tra email của mình hoặc lên trang web của hội <https://vampgroup.org/> để cập nhật thêm những hoạt động sắp tới của hội. Bên cạnh những buổi CE courses, năm nay hội chúng ta cũng có tổ chức một buổi ăn tối "Traffic Light Night", cho các thành viên mới và cũ có dịp gặp gỡ, làm quen và hát cho nhau nghe. Tất cả thành viên tham dự sẽ có dịp giới thiệu bản thân mình và lắng nghe lời giới thiệu của tất cả các thành viên khác.

Đó là những hoạt động cuối Hè 2023, để chuẩn bị đón mùa Thu ban chấp hành đang ráo riết chọn địa điểm, ngày giờ và tiết mục cho Đêm Hội Mùa Thu của chúng ta. Ban chấp hành hội Y Nha Dược của chúng ta rất vui khi thấy có thêm thành viên tham gia và giúp đỡ trong những hoạt động của hội. Ban chấp hành hội sẽ luôn cố gắng tổ chức những hoạt động thật vui và ý nghĩa cho tất cả thành viên của hội. Giữ gìn

và phát triển hội ngày một lớn mạnh luôn là tiền đề trong tất cả mọi hoạt động của hội Y Nha Dược chúng ta.

Kính chúc quý vị có một mùa Hè 2023 thật vui và ý nghĩa bên gia đình và bạn bè

Thân mến
Kathlyn Tran DDS
Chủ Tịch Hội Y Nha Dược Florida
President of Vietnamese American Medical Professionals



Phân Ưu

Phu nhân BS Vũ Trọng Hùng
(Thành viên sáng lập Hội YNDF):
Bà Nguyễn Liên Hương
(DS, nguyên Thủ Quỹ Hội YNDF)
(12.14.1943 – 4.29.2023)
Hưởng Thọ 79 tuổi.
Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng BS Vũ Trọng Hùng và Tang Quyển.
Cầu nguyện Hương Linh Diệu Phụng Nguyễn Liên Hương sớm siêu thoát về Cõi Vĩnh Hằng.

BS Joseph Hoàng Duy Kỳ
(Bào Đệ BS Hoàng Cẩm)
Vừa vĩnh viễn ra đi ngày 19 tháng 6 năm 2023
Chân thành chia buồn cùng BS Hoàng Cẩm – NS Tố Nhân, NS Tố Nguyên, DS Thu Hà và Tang Quyển.
Cầu nguyện Anh Linh BS Joseph Hoàng Duy Kỳ sớm về Nước Chúa

Bàng hoàng nhận được hung tin:
Bà Tôn Nữ Bích Thảo, Pháp Danh Nguyễn Hiếu
Phu nhân BS Nguyễn Mậu Hưng
Vừa qua đời trong một tai nạn giao thông ngày 2 tháng 7 năm 2013. Hưởng Thọ 77 tuổi.
Chân thành chia buồn cùng BS Nguyễn Mậu Hưng và Tang quyển.
Cầu nguyện cho hương linh Bà Bích Thảo sớm siêu thoát về Cõi Niết Bàn.



Dr. My Hanh's Report

Dear Colleagues,

1. We had a very successful Community Health Fair on Sunday, May 7th at the Vietnamese Alliance Church. We serviced over 100 patients, had support of 28 different community organizations, and showed that our Association is strong and benevolent! Thank you to all who helped out and to those who stopped by!!

Please enjoy the photos from the Health Fair: <https://vampgroup.org/past-events-2023>

2. We had an amazing 2nd Quarter Brunch at the new Vietnamese owned restaurant Neveyah Sushi N Thai last week.

Thank you Dr. Hang Thai for organizing!

Thank you to everyone who came out! It is always so nice to see old friends and meet new friends. Please enjoy the photos:

<https://vampgroup.org/past-events-2023>

3. We have two fabulous events in August!

Please register here:

<https://vampgroup.org/upcoming>

1. Lunch & Learn

Location: Seasons 52 (463 E Altamonte Dr, Altamonte Springs, FL 32701)

Date: Sunday, August 06, 2023

Time: 11:00 am - 2:00 pm

Topics:

* Lateral Subvastus Approach to Total Knee Replacement by Nam Dinh, M.D.

* Innovations in Eye Surgery: the 3D Experience by Sarina Amin, M.D.

Come learn, network, and enjoy lunch! Alcoholic and non alcoholic drinks are included.

No CME credits will be given.

Members: FREE.

Non - Members: \$25.

Only 10 seats left!

Register here: <https://vampgroup.org/upcoming>

2. Summer Sizzler Social

Location:

Pho Huong Lan

(1216 E. Colonial Drive, Orlando, FL 32803)

Date: Saturday, August 26, 2023

Time: 6:00pm - Closing

Everyone Receives a Wristband!

Red = Taken

Yellow = It's Complicated

Green = Single

Members: \$30

Non Members: \$40

Includes food, drink ticket, speed networking, karao-



ke, and fun!

It's a must-attend social event for ALL!

SAVE THE DATES:

Saturday, September 23, 2023: 3rd Quarter Brunch
Saturday, October 14, 2023: Fall Dinner. Theme will be Roaring 20's!!

If you haven't already, please pay your 2023 Dues!

We accept checks, Paypal, ZELLE.

Go to [Application \(vampgroup.org\)](https://vampgroup.org) to fill out your 2023 Membership Application and pay our 2023 Membership Dues.

Thank you everyone,
Myhanh Nguyen, MD
Vice President



Sarina Amin, M.D.
Veterans Affairs Medical Center



Nam Dinh, M.D.
Optimotion Orthopaedics

Innovations in Eye Surgery: the 3D Experience by Sarina Amin, M.D.
Lateral Subvastus Approach to Total Knee Replacement by Nam Dinh, M.D.

- Location: Seasons 52 (463 E. Altamonte Drive, Altamonte Springs, FL 32701)
- Time: Sunday, August 06, 2023, 11:00 am - 2:00 pm
- FREE for Association members; \$25 for non-members
- Lunch and Drinks included.
- Registration & Payment: <https://vampgroup.org/upcoming>
- Come join us to learn about these important topics and share Q & A's with expert panelists.
- Medical professionals, students, and general public all invited!



2023 Second Quarter Events Recap

April and May was dedicated to planning and hosting Community Health Fair. This year's health fair turn out to be very successful. The Community Health Fair was on Sunday May 7, 2023 at the Vietnamese Alliance Church. We serviced over 100 patients, had 28 different community organizations and businesses participated in the health fair. Over 30 of our Vietnamese American Medical Professional of Florida (VAMPF) members volunteered at the Health Fair. Services provided includes blood pressure and diabetes screening provided by the UCF Medical

Students and UF Pharmacy Students who supervised by one of our member Diem-Anh Nguyen, ARNP.



Dental Screening station provided by some of our executive board members.

Pneumonia, Shingles, Covid, and Tetanus vaccines were also offered by Walmart pharmacy under the coordination of our member Nina Luu, PharmD.

Vision exams provided by our member ophthalmologist Dr. David Letbetter, MD and his associates at Florida Eye Clinic with the aid of Ricky Luong optometrist. Anxiety screening station also provided Ms. Minh-Giang Nguyen, LCSWMH.

We also had CPR demonstration stations managed by anesthesiologist Dr. Son Nguyen, MD and Dr. Mark Tran, MD.



New to this year's health fair we had Body Fat Analysis station provided by our members Annie Chau, PA-C and Dr. Huy Le, MD.

In addition, Orthopedic Dr. Nam Dinh, MD provided free joint exam and consultation for patient at this year Health Fair.

Some of our community health partner also provided Alzheimer Gene Testing, Spine Balance Check, and EkG Analysis.

It was a bustling health fair with many free services and participants.



VAMPF executive board and members end the Quarter with an amazing Social Brunch held at a Vietnamese owned restaurant Neveyah Thai and Sushi formerly Oudom Thai and Sushi. On Saturday June 24, 2023 Over 20 members met over brunch, enjoyed delicious food, and met new friends and new members.



As you can see our organization is growing strong with increase community presence. There have been several new members joined VAMPFL in May and June. We hope to see more new faces in upcoming events. Please check out our website at <https://vampgroup.org/upcoming> for upcoming events. If you have any suggestions for activity or event that VAMPFL should undertake, please feel free to email your idea to the executive board at vampgroupfl@gmail.com.

Michelle M. Nguyen, MD
Secretary General

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu :

Bà **VŨ TRỌNG HÙNG**

Nhũ danh **NGUYỄN LIÊN HƯƠNG**

Pháp Danh: **DIỆU PHƯỢNG**

Cựu nữ sinh Trường Nữ Trung Học **TRUNG VƯƠNG**, Niên Khoa

1957- 1964. Cựu Dược Sĩ Quốc Gia, Trường **ĐẠI HỌC DƯỢC KHOA**

SAIGON, Niên Khoa 1964-1969

Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1943. Đã mãn kiếp Ta Bà lúc 10:35

sáng ngày 29 tháng 4 năm 2023, nhằm ngày 10 tháng 3 năm Quý

Mão. Hưởng thọ 79 tuổi.

Tang lễ và hỏa táng sẽ được cử hành vào lúc 10:00 sáng đến 1:00 trưa ngày

Thứ sáu 12 tháng 5 năm 2023 tại:

Nhà quản Family Funeral Care

13001 S. John Young Pkwy,

Orlando, FL 32837

Và tại :

WOODLAWN CREMATORY

400 Woodlawn Cemetery Road

Gotha, FL 34734

Chồng: **BS Vũ Trọng Hùng**, Pháp Danh Thành Tuệ

Con trai: **BS Vũ Nguyễn Mạnh Huy**, Pháp Danh Thị Phát, và các con

Con trai: **Vũ Nguyễn Trọng Hoàng**, Pháp Danh Thị Vân, **vợ Annie Vũ và các con**

Con gái: **Vũ Nguyễn Như Hảo** (Suzanne Hucko), Pháp Danh Thị Viên, chồng Igor Hucko
Và các con

Chị gái: Nguyễn Xuân Yến, con và các cháu

Chị gái: Nguyễn Hoàng Oanh, chồng, các con và các cháu

Em gái: Nguyễn Ánh Tuyết, chồng, các con và các cháu

Em trai: Nguyễn Xuân Thắng, vợ, các con và các cháu

Em trai: Nguyễn Xuân Trường, vợ và các con

Em trai: Nguyễn Xuân Thăng, vợ, các con và các cháu

Em trai: Nguyễn Xuân Thái, vợ, các con và các cháu

Cáo phó này thay thế Thiệp Tang

Xin miễn phúng điếu, Tráng hoa

CÁO PHÓ



Trong niềm thương yêu nhưng nhớ

Gia đình chúng tôi Nguyễn Mậu Hưng và các con, cháu

Xin báo tin cùng

Quý Bà con và thân hữu,

Vợ, Mẹ, Bà Ngoại chúng tôi là

Bà Tôn Nữ Bích Thảo, Pháp danh Nguyễn Hiếu

Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1945 (22 tháng 8 năm Ất Dậu) tại Thừa Thiên, Huế, Việt Nam

Đã từ trần ngày 2 tháng 7 năm 2023 (15 tháng 5 năm Quý Mão)

tại Thành phố Orlando, Tiểu bang Florida, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 77 tuổi

Tang lễ sẽ được tổ chức vào lúc 10 giờ sáng ngày 13 & 14 tháng 7 năm 2023 tại

WOODLAWN MEMORIAL PARK

400 Woodlawn Cemetery Road, Gotha, FL 34734

Tang gia đồng khắp báo

Chồng: Nguyễn Mậu Hưng

Trưởng nữ: Nguyễn Mậu Bảo Trân và các con

Thứ nữ: Nguyễn Mậu Thủy Trân (Thủy Quách), chồng và các con

Thứ nam: Nguyễn Mậu Vĩnh Hạnh và vợ

Thứ nữ: Nguyễn Mậu Diễm Trân (Diễm Jeffries) chồng và các con

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIẾP TANG

Xin Miễn Phúng Điếu và Vòng Hoa

† CÁO PHÓ †



**Đề Tưởng Niệm Người Cha Yêu Dấu
Của Chúng Tôi**

Quay quắn bên nhau với tấm lòng thương mến,
chúng tôi tưởng nhớ và tri ân cuộc đời của người.
Mặc dù mất người là một mất mát lớn lao, nhưng
chúng tôi tìm được sức mạnh và lòng an ủi bởi
tương lai những kỷ niệm yêu mến, nụ cười thân
thiết, tình yêu đạo đức của một người Cha,
Chồng, Ông, Anh, Em, người đã ban phát cho
chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy an ủi thật nhiều khi
biết rằng giờ đây người được đoàn tụ với Mẹ,
người mà Cha chúng tôi yêu vô cùng.

An Giấc Ngủ Thưa BỐ! Chúng con thương nhớ
Bố và Bó ở trong tim chúng con mãi mãi!

Ông Joseph Hoàng Duy Kỳ, M.D.

ngày 25 tháng 9 năm 1941 -

ngày 19 tháng 6 năm 2023

Thăm Viếng

ngày 6 tháng 7: 9:00 - 7:30 pm

Sparkman Hillcrest Funeral Home
7405 W. Northwest Hwy
Dallas, TX 75225
(214) 363-5401

Lễ Cầu Nguyện

ngày 7 tháng 7: 11:00 am

St. Francis of Assisi Catholic Church
(Chapel)
8000 Eldorado Pkwy
Frisco, TX 75033

Lễ An Tang

ngày 7 tháng 7: 1:00 pm

Sparkman/Hillcrest Funeral Home
7405 W. Northwest Hwy
Dallas, TX 75225
(214) 363-5401

ngày 7 tháng 7: 10:00 - 10:30 am

St. Francis of Assisi Catholic Church
(Burial Room)
8000 Eldorado Pkwy
Frisco, TX 75033

Thành viên gia đình

Trưởng Nam: Hoàng Daniel Dũng, vợ và con, Dallas TX

Thứ Nam: Hoàng Douglas Đức, Dallas TX

Trưởng Nữ: Hoàng Lan Anh, Dallas TX

Út Nữ: Hoàng Mai Anh, chồng và các con, Philippines

Út Nam: Hoàng Kim Anh, vợ và các con, Blue Springs MO



Chị Thảo

Chị Thảo ra đi bỏ 'cuộc chơi'
Tiếng hát bay cao tắt nửa vờ
Đề lại bạn bè nhiều nhưng ngỡ
Nỗi buồn tiếc nuối sâu không ngờ

Một kiếp nhân sinh gió thoảng qua
Nay thì Chị Thảo về "quê nhà"
Để anh Hưng lại buồn đau sót
Lục lại kỷ ức tình mặn mà

Đức Phật từ bi ngự trên cao
Tình Ngài rộng lượng đẹp đường bao
Soi sáng con đường đi phía trước
Vĩnh hằng thanh thân chị tiến vào.

Trần Chính Trực

Giá trị của Ca dao Tục Ngữ

Minh Học



Làm bậc Cha Mẹ, ai cũng mong cho con mình trở thành người tốt, thành công về mọi mặt trong cuộc đời. Thế nào là “người tốt” khi cuộc sống muôn màu, muôn vẻ?

Các bậc Cha Mẹ gửi con đến trường để được thầy cô dạy dỗ và tiếp thu kiến thức. Vì bận rộn với việc mưu sinh nên hầu như họ phó thác việc giáo dục con em mình cho trường lớp. Gia đình nào có được buổi cơm tối chung với nhau để hỏi han lẫn nhau về chuyện học hành, chuyện sở làm ban ngày đã tốt rồi, làm gì có đủ thời gian để dạy các cháu cách “xử nhân độ thế”, “Tiên học lễ, Hậu học văn”. Huống gì đã gần nửa thế kỷ trôi qua, nền giáo dục trong nước chỉ nói về Bác Đảng, và nền giáo dục Hoa Kỳ chủ yếu chỉ cung cấp kiến thức về lịch sử và khoa học. Việc người trong gia đình đối xử với nhau như thế nào, học trò đối xử với thầy cô ra sao, chọn bạn như thế nào, ứng xử trong xã hội ra sao, lòng yên nước, yêu dân tộc... thời nay đã hiếm thấy trong chương trình giáo dục của trường học, thậm chí còn có những chương trình có hại cho thế hệ trẻ mà phụ huynh không hề hay biết, hoặc có biết cũng không làm sao ngăn cản được.

Thế hệ thứ nhất và thế hệ một rươi đã hấp thụ nền văn minh nhân bản của VNCH. Từ sau ngày 30/4/1975, nền giáo dục nhân bản đó đã không còn được dạy ở trường học nữa. May mắn thay, những giá trị giáo dục nhân bản quý báu đó được chứa đựng trong kho tàng ca dao tục ngữ từ rất lâu đời mà dường như đã gần bị quên lãng. Ca dao tục ngữ rất mộc mạc, giản dị, nhưng giá trị giáo dục của nó rất thâm thúy và vô hữu ích trong việc rèn luyện đạo đức con người từ lúc bé cho đến lúc trưởng thành.

Trước khi học cách xử thế với người ngoài, con cái chúng ta cần biết cách xử sự trong gia đình với Ông Bà, Cha Mẹ, anh chị em, rồi với bà con họ hàng. Người đầu tiên cần được tôn trọng và hiếu đạo là đấng sinh thành, người đã nuôi dưỡng chúng ta từ lúc chào đời đến khi chúng ta khôn lớn, biết bao công lao khó nhọc, hy sinh tất cả cho con mình.

Ca dao có câu:

*“Công Cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ Mẹ kính Cha
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con”*

Sau đó là anh chị em trong nhà:

*“Anh em như thể tay chân”
“Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”.*

Lễ nghĩa được dạy từ trong gia đình. Đứa bé học cách lễ phép với Ông Bà, Cha Mẹ và những người lớn tuổi. Tiếng Việt có chữ “Dạ thưa”, “Dạ có”, “Dạ không” nghe rất êm tai. Người Mỹ gọi nhau “Hey you”, “You guys” không kể tuổi tác trong cách xưng hô hàng ngày, khi tiếng Việt chúng ta luôn kèm theo “Các chú / bác”, “Các cô / dì”, “Các anh / chị”, “Các bạn”, hay là “Quý vị”... để biết vai vế của người đối diện và tỏ sự lịch sự, lễ phép của mình.

Thời gian cấp sách đến trường là giai đoạn quan trọng nhất để hình thành tính cách của đứa trẻ và để hấp thụ những kiến thức cần thiết cho cuộc sống. Thầy cô giáo đóng một vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục đứa trẻ hàng ngày, nhưng thời nay trong nước cũng như ở hải ngoại đã không dạy học sinh phải kính trọng Thầy Cô. Ngược lại, đã có cảnh phụ huynh bắt cô giáo phải quỳ xuống xin lỗi khi có hành động xử phạt học sinh, hoặc có học sinh đánh thầy khi bị cho điểm không như ý muốn.

Để khuyến khích việc “Tôn sư trọng đạo” và biết ơn đấng sinh thành, Tục ngữ có câu :

*“Không Thầy đồ mày làm nên”
“Con người có tổ, có tông,
Như cay có cội, như sông có nguồn”
“Cơm cha, áo mẹ, công thầy,
Gắng công mà học, có ngày thành công”*

Trong cuộc sống hàng ngày, Ca dao tục ngữ dạy chúng ta nên:

*“Ăn coi nồi, Ngồi coi hướng”,
“Một câu nhịn, Chín câu lành”...*

Tuy biết là:

“Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”,
 Tục ngữ cũng có câu:
 “Có công mài sắt, có ngày nên kim”,
 “Đói cho sạch, rách cho thơm”,
 “Giấy rách phải giữ lấy lề”,
 “Cái nét đánh chết cái đẹp”,
 “Lá lành đùm lá rách”,
 “Lời nói không mất tiền mua,
 Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”...
 Và khuyên cáo chúng ta không nên:
 “Ăn cháo, đá bát”,
 Là:
 “Gieo gió sẽ gặt bão”,
 Và:
 “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

Ngoài những câu ngắn gọn và dễ hiểu, ca dao tục ngữ còn có những câu thơ lục bát bóng bẩy:

“Trong đầm gì đẹp bằng sen
 Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng
 Nhụy vàng bông trắng lá xanh
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”

Miêu tả sự tinh khiết của hoa sen dù mọc trong bùn lầy, sự trong sạch của con người trong mọi tình huống và tinh thần cũng như ý chí vươn lên trước mọi nghịch cảnh

Thiết nghĩ, hoàn cảnh xã hội hiện nay khi nhà trường chỉ chú trọng vào việc tuyên truyền nhờ sự góp sức của những tư tưởng chính trị cũng như những tư tưởng tự do lệch lạc mà quên đi việc giáo dục đạo đức cho lớp trẻ thì dù chúng ta có thông minh tài ba như thế nào đi nữa cũng chỉ có được phần nửa giá trị, có khi lại nguy hiểm cho xã hội. Ngoài việc trau dồi kiến thức khả năng để có nghề nghiệp vững chãi cho một cuộc sống sung túc, cạnh tranh với đời, lớp trẻ cần biết cách xử sự trong gia đình, trường lớp, với bạn bè, cách giao tiếp trong xã hội, cách chọn bạn, sự thẳng thắn chân thật, lòng yêu nước... mà ca dao tục ngữ, dù đơn sơ giản dị nhưng có giá trị giáo dục rất cao. Hơn nữa, tính giản dị, đơn sơ nhưng đậm tình quê hương của ca dao tục ngữ sẽ khắc sâu vào lòng người từ lúc bé thơ cho đến khi trưởng thành, như một kim chỉ nam cho mọi hành động trong cuộc sống của chúng ta. Vì vậy, việc phổ biến ca dao tục ngữ trong lúc này là vô cùng cần thiết. Mong được sự tiếp tay của các bậc phụ huynh trong việc đem ca dao tục ngữ vào việc giáo dục thế hệ trẻ đồng thời duy trì kho tàng văn hóa Việt Nam nơi xứ người.

DS Nguyễn Đức Minh Ngọc, PharmD
 Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tiểu Bang Florida



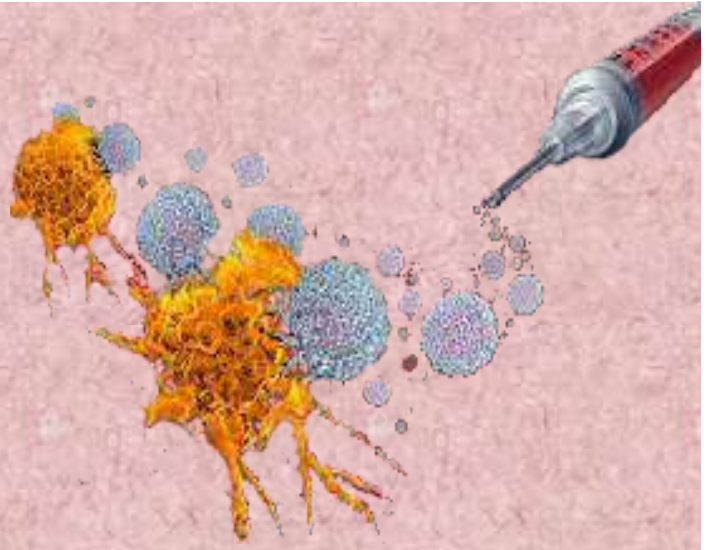
duyên phận

(thơ ca dao tục ngữ xếp theo vần ABC)

Ăn ngay, nói thẳng, ở lành
Bách chiến, bách thắng để danh muôn đời
Cây nào trái nấy ai ơi
Da vàng mũi tẹt ta thời giống nhau
Đông tây nam bắc trước sau
Ếch ngồi đáy giếng có đời nào hay
Gìn vàng giữ ngọc đẹp thay
Hoa sen mọc giữa đầm lầy vẫn thơm
Keo sơn gắn bó vẫn hơn
Làm trai phải gánh giang sơn nước nhà
Má ơi đừng gả con xa
Ngập đồng nước lội trôi qua phủ đầu
Ôn hoàng dịch lệ biết đâu
Phận gái tứ đức nông sâu đành lòng
Qua đò ngã nón nhìn sông
Ròng nằm bề cạn ngóng trông từng ngày
Tai nghe tiếng hát đâu đây
Uốn ba tác lười thân này tận ngôn
Vô duyên xấu số đáo đôn
Xa sông cách núi vẫn còn nhớ nhau
Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.

Trần Chính Trực

Có thuốc chích ngừa phòng bệnh ung thư không? BS Đinh Đại Kha



Xưa nay, chúng ta đều biết là các loại thuốc chích ngừa (y học gọi là thuốc tiêm chủng) có công dụng phòng bệnh do vi trùng hoặc siêu vi trùng gây ra. Rồi tới lúc gần đây có hãng bào chế thông báo là họ đang thử nghiệm thuốc chích ngừa bệnh ung thư trong giai đoạn lâm sàng thứ nhì. Thuốc này chống loại ung thư da có sắc tố đen, đem thử nghiệm có kết quả tốt và dự tính tới năm 2030 sẽ bán ra thị trường. Vì hãng bào chế dùng danh từ thuốc chích ngừa nên có nhiều người hiểu nhầm rằng mình chỉ cần chích một vài mũi thuốc là từ sau khỏi lo bị bệnh ung thư. Thực tế không phải như vậy. Xin mời bạn đọc cùng chúng tôi tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Lý thuyết liên quan tới thuốc chích ngừa ung thư

Điều đầu tiên phải nói tới là danh từ thuốc chích ngừa ung thư. Các nhóm nghiên cứu về ung thư dùng danh từ này vì thuốc mà họ bào chế ra cũng có chức năng kích thích hệ miễn nhiễm sinh ra kháng thể, giống như những loại thuốc chích ngừa phòng bệnh truyền nhiễm.

Còn nói về thuốc chích ngừa phòng bệnh nhiễm trùng thì mỗi loại thuốc sẽ khiến hệ miễn nhiễm sản xuất kháng thể đặc trưng cho bệnh đó. Các kháng thể này hoạt động bằng cách dính cứng vào phía ngoài các vi trùng hoặc siêu vi trùng bệnh khi chúng đột nhập cơ thể người đã chích thuốc ngừa. Rồi các mầm bệnh kết hợp với kháng thể như vậy sẽ như có sức hút khiến bạch huyết cầu loại tế bào T có độc chất sát tế bào tụ lại nơi đó mà tiêu diệt mầm bệnh trước khi chúng gây bệnh.

Mục đích của các khoa học gia nghiên cứu về thuốc chích ngừa ung thư là tìm cách khiến hệ miễn nhiễm sản xuất kháng thể đặc trưng cho từng loại ung thư. Rồi các kháng thể này sẽ dính vào phía ngoài các tế bào ung thư liên hệ và thu hút các tế

bào T có độc chất sát tế bào tụ lại tại chỗ để tiêu diệt khối u ung thư.

Khi ta chích ngừa phòng bệnh truyền nhiễm là mang vào cơ thể một chất prô-tê-in gọi là kháng nguyên, để kích thích hệ miễn nhiễm sản xuất ra kháng thể. Kháng nguyên có khi là xác vi trùng hoặc xác siêu vi trùng chết, có khi là mầm bệnh đã chế biến cho yếu đi để khỏi gây bệnh và cũng có khi là một mảnh nhỏ của mầm bệnh. Nhưng tới khi bào chế thuốc chích ngừa Covid-19, y học đã sử dụng một kháng nguyên hoàn toàn mới lạ là chất prô-tê-in mRNA hiện diện ở phía ngoài màng tế bào siêu vi trùng Covid-19. Chất mRNA đặc trưng cho từng loại vi trùng hoặc siêu vi trùng. Trong trường hợp chích ngừa Covid-19, mRNA lấy ở màng siêu vi trùng Covid-19 được mang vào cơ thể chúng ta khiến cơ thể sản xuất chất prô-tê-in mới giống hệt như prô-tê-in của siêu vi trùng nọ. Sau đó hệ miễn nhiễm tiếp xúc với prô-tê-in mới sẽ sinh ra kháng thể để phòng bệnh Covid-19. Như vậy đối với loại thuốc chích ngừa mới này, ta có thể coi mRNA là kháng nguyên tạm thời và chất prô-tê-in do mRNA kích thích cơ thể sinh ra là kháng nguyên chính thức.

Trở lại nói về ung thư: theo lý thuyết thì tế bào ung thư xuất hiện trong cơ thể chúng ta khi tế bào bình thường bị đột biến nhiều lần, do sự phối hợp của nhiều yếu tố nguy cơ. Các yếu tố nguy cơ gây ung thư bao gồm các tổn thương của tế bào lành mạnh do tác hại thuộc về sinh hoạt, môi trường và tính di truyền. Đặc tính của các tế bào ung thư là mất chức năng của tế bào thông thường (thí dụ như tế bào ung thư dạ dày không tiết ra a-cit), đồng thời chúng sinh sản rất nhanh.

Nếu ta áp dụng công thức bào chế thuốc chích ngừa bệnh truyền nhiễm để chế tạo thuốc chích ngừa ung thư thì cần dùng chất gì làm kháng nguyên? Có thể nào trực tiếp sử dụng chất prô-tê-in của khối u ung thư làm kháng nguyên không? Sự thực không giản dị như vậy, vì prô-tê-in của tế bào ung thư còn mang nhiều tính chất của tế bào lành mạnh nguyên thủy. Nếu chế tạo thuốc chích ngừa theo cách này sẽ có thể sinh ra phản ứng phụ mạnh

là gây bệnh tự miễn nhiễm nghiêm trọng. Cho nên phải chích ngừa cách nào khiến cho cơ thể bệnh nhân ung thư sản xuất kháng thể chống được tế bào ung thư mà không phản ứng gì với tế bào lành mạnh nguyên thủy. Các nhóm nghiên cứu đã thành công khi xác định được loại prô-tê-in trực tiếp liên quan tới những đột biến trong tế bào ung thư. Hơn nữa, họ còn dùng phòng thí nghiệm tổng hợp được loại mRNA có khả năng sản xuất chất prô-tê-in nói trên. Loại mRNA tổng hợp, vì không lẫn chất tạp, dùng làm kháng nguyên sẽ bảo đảm an toàn cho thuốc chích ngừa. Quá trình sản xuất kháng thể chống ung thư cũng giống như trường hợp thuốc chích ngừa Covid-19, mRNA là kháng nguyên tạm thời và chất prô-tê-in liên quan tới những đột biến trong tế bào ung thư là kháng nguyên chính thức.

Các giai đoạn bào chế thuốc chích ngừa ung thư

1) Xác định các đột biến của tế bào ung thư:

Bước đầu tiên trong việc bào chế thuốc chích ngừa ung thư là phải xác định toàn thể các đột biến xảy ra tại tế bào mô lành mạnh của bệnh nhân khi nó biến thành tế bào ung thư. Nghĩa là phải khảo sát cách sắp đặt của mọi vi thể di truyền trong tế bào lành mạnh rồi mang so sánh với cách sắp đặt vi thể di truyền trong tế bào ung thư thì sẽ nhận thấy các đột biến của tế bào ung thư.

2) Tổng hợp mRNA liên hệ:

Khi đã xác định được các đột biến của tế bào ung thư là tới giai đoạn tổng hợp chất mRNA có khả năng kích thích cơ thể người bị bệnh ung thư sản xuất ra prô-tê-in có dấu vết của các đột biến nói trên. Chất mRNA này dùng làm kháng nguyên của thuốc chích ngừa ung thư.

3) Xác định các thành phần của thuốc chích ngừa:

Kế tiếp tới lúc thử nghiệm sơ khởi, nghĩa là phải pha mRNA với một dung dịch hóa chất (thông thường là dung dịch Clo-rua Nat-ri 0.9%), chích thử cho người tình nguyện, theo dõi tình nguyện viên về cả hai phương diện lâm sàng và xét nghiệm để quyết định các điều sau đây:

- loại dung dịch trộn chất kháng nguyên
- nồng độ chất kháng nguyên
- dùng hoặc không dùng chất bảo quản
- liều lượng thuốc chích ngừa
- điều kiện tồn trữ thuốc chích ngừa

Thuốc chích ngừa ung thư sử dụng riêng biệt cho từng cá nhân người bệnh ung thư cho nên không có giai đoạn sản xuất ồ ạt như thuốc chích ngừa bệnh truyền nhiễm để dùng cho đại chúng.

Đặc tính của thuốc chích ngừa ung thư

Theo thông báo của hãng bào chế Moderna thì thuốc chích ngừa ung thư của họ đang thử nghiệm lâm sàng ở giai đoạn 2, kết quả là có hiệu lực giảm bớt tử vong và giảm bớt tái phát khi dùng chữa bệnh

ung thư da có sắc tố đen là một loại ung thư rất nguy hiểm.

Sau đây là các đặc điểm của thuốc chích ngừa ung thư hiện hữu cũng của như các thuốc chích ngừa tương tự dự tính sẽ sản xuất trong tương lai gần:

1) Ứng dụng:

Theo những điều trình bày trong các chương trên, mỗi loại thuốc chích ngừa ung thư sản xuất ra chỉ dùng để tiêu diệt tế bào ung thư cho một bệnh nhân riêng biệt. Vậy thì thuốc chích ngừa này ứng dụng cho việc **điều trị** chứ không hề có tính cách phòng bệnh.

Hiện nay thuốc chích ngừa ung thư chưa qua khỏi đợt thử nghiệm lâm sàng nên chưa rõ hiệu lực diệt tế bào ung thư mạnh tới chừng nào, không biết rằng thuốc chích ngừa có thể trị liệu tiết căn ung thư được không? Tuy nhiên, có nhiều bác sĩ chuyên khoa ngành trị liệu ung thư đã có dự tính sẽ dùng phối hợp thuốc chích ngừa ung thư với giải phẫu, với xạ trị. Họ hy vọng cách trị liệu mới này có hiệu lực mạnh đủ để khỏi dùng hóa trị là phương cách trị liệu tuy hữu hiệu nhưng lại gây ra rất nhiều phản ứng phụ.

Có những điều lý thú khi dùng thuốc chích ngừa ung thư để trị liệu:

- phương cách này khiến cho chính cơ thể bệnh nhân ung thư chế tạo ra thuốc để trị bệnh cho mình,
- phương thuốc hoàn toàn thích hợp với bệnh trạng,
- nếu cần thêm thuốc trị liệu thì chỉ cần tiếp tục chích ngừa nhiều lần.

2) Tính cách đặc trưng:

Chất kháng nguyên của thuốc chích ngừa ung thư liên hệ tới các đột biến tế bào của chính bệnh nhân được chích thuốc nên có tính cách đặc trưng tuyệt đối. Có nghĩa là sau khi chích thuốc ngừa thì mọi kháng thể sinh ra đều có hiệu lực trực tiếp trị liệu cho người bệnh này.

3) Bào chế mau lẹ:

Nhờ các tiến bộ của nhiều ngành khoa học cho nên hiện nay thuốc chích ngừa ung thư được bào chế rất mau lẹ. Thí dụ như việc khảo sát cách sắp đặt vi thể di truyền tế bào khi xưa phải mất thì giờ nhiều tuần lễ mới thực hiện được thì ngày nay thời gian này rút ngắn lại còn ít tiếng đồng hồ mà thôi. Điển hình là hãng bào chế Moderna có khả năng sản xuất ra thuốc chích ngừa ung thư chỉ lối 6 tuần lễ sau khi nhận mẫu sinh thiết của bệnh nhân. Họ dự tính tới năm 2030 thì thời gian này sẽ thu ngắn lại còn một nửa.

4) Phát triển trong tương lai:

Hiện nay có nhiều hãng bào chế đang nghiên cứu thuốc chích ngừa cho ung thư phổi, ung thư bàng quang, ung thư buồng trứng, ung thư tụy tạng và những loại ung thư vú khó trị liệu. Họ hy vọng sẽ bào chế được thuốc chích ngừa các loại ung thư trên đây để tung ra thị trường vào lối năm 2030.

Tóm tắt

1) Thuốc chích ngừa ung thư, hiện còn đang trong thời kỳ thử nghiệm lâm sàng nhưng đã có kết quả tốt, làm giảm bớt số lượng tử vong và tái phát đối với loại ung thư da có sắc tố đen.

2) Mặc dầu mệnh danh là thuốc chích ngừa nhưng thuốc chích này ứng dụng để trị liệu ung thư chứ không có chức năng phòng bệnh.

3) Đặc điểm của thuốc chích ngừa ung thư bao gồm:

- Tính cách đặc trưng: thuốc chích cho mỗi bệnh nhân hoàn toàn thích hợp cho bệnh trạng của riêng người đó.

- Chính cơ thể bệnh nhân là nguồn sản xuất thuốc trị liệu (kháng thể).

- Trường hợp bệnh nhân cần dùng thêm thuốc trị liệu được giải quyết dễ dàng, nghĩa là có thể tiếp tục chích ngừa nhiều lần.

4) Thuốc chích ngừa ung thư có thể bào chế mau lẹ, chỉ trong vòng một tháng.

5) Hy vọng rằng cách trị liệu dùng thuốc chích ngừa ung thư sẽ được phát triển mau lẹ. Có nhiều hãng bào chế hứa hẹn tới năm 2030 sẽ bán ra thị trường nhiều loại thuốc chích ngừa để trị liệu ung thư phổi, ung thư bàng quang, ung thư buồng trứng, ung thư tụy tạng và những loại ung thư vú khó điều trị.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Thuốc chích ngừa	Vaccine
Thử nghiệm lâm sàng	Clinical trial
Ung thư da có sắc tố đen	Malignant melanoma
Hệ miễn nhiễm	Immune system
Kháng thể	Antibody
Kháng nguyên	Antigen
Đặc trưng	Specific
Vi trùng	Bacterium
Siêu vi trùng	Virus
Tế bào T có độc chất sát tế bào	Cytotoxic T cell
mRNA (MessengeRNA)	(messenger ribonucleic acid)
Đột biến	Mutation
Yếu tố nguy cơ	Risk factor
Bệnh tự miễn nhiễm	Autoimmune disease
Vi thể di truyền	Gene
Khảo sát cách sắp đặt của các vi thể di truyền:	
Genetic sequencing or	DNA sequencing
Tổng hợp	Synthesis
Dung dịch	Solution
Chất bảo quản	Preservative
Điều kiện tồn trữ	Storage conditions
Giải phẫu	Surgery
Xạ trị	Radiation therapy
Hóa trị	Chemotherapy

BS Đinh Đại Kha



mơ xưa
Tặng các Bạn Vàng 50 năm

Năm mươi năm rũ bóng chơi vui
Loanh quanh ôm mãi giấc mơ đời
Bóng qua song cửa đầu đã bạc
Bụi hồng lắng đọng, nắng rồi phai
Hồn ngõ tiêu dao, tình vẫn gọi
Mơ về chốn cũ tìm bóng ai
Trường xưa người cũ còn đâu nhỉ
Chỉ thấy bên thềm giọt nắng phai .

Theo em

Theo em chẳng dám bước gần
Sợ nghe tiếng gót tưởng làm nhịp tim
Tim về chẳng muốn lặng thinh
Xôn xao nỗi nhớ bóng hình dáng em
Theo em tóc xõa vai mềm
Lăn tăn giọt nắng rải thềm hồn thơ
Đêm về thao thức đợi chờ
Mưa thương nhỏ xuống hồn mơ giọt tình
Theo nhau tìm nửa bóng hình
Đừng xưa ánh mắt để tình buồn đau
Theo nhau mãi tận kiếp sau
Tình mơ đã chín nở sao lạnh lùng
Mong mau thỏa giấc tương phùng
Gió mưa bụi nắng đi cùng có nhau
Dấu đời trước có không sau
Cũng xin chúc hết tình nhau một đời

Hầu Mạc Hưng

Thử Nghiệm Liên Hệ Sinh Học Cha-Con

BS HỒ VĂN HIỀN



Hình 1: Một số loại xét nghiệm quan hệ cha-con có thể được thực hiện trong thời kỳ mang thai. Một phương pháp, được gọi là xét nghiệm quan hệ cha con trước khi sinh không xâm lấn (non-invasive prenatal paternity testing) tìm DNA trong máu mẹ và so sánh với DNA của người cha.

Sau biến cố 30 tháng 4, 1975, người Việt Nam tạo nên một cộng đồng hải ngoại chừng trên 4 triệu người, tương đương với dân số của New Zealand. Cuộc bùng nổ dân số ra hải ngoại này cũng gây nhiều ly tán, con cái thất lạc cha mẹ. Nhờ các tiến bộ về công nghệ gen và DNA chúng ta được chứng kiến những cuộc tái ngộ, đoàn tụ tưởng như không bao giờ có được, đặc biệt là những người con lai “mò côi” tìm lại được người cha quân nhân Mỹ từng chiến đấu tại Việt Nam sau gần 50 năm.

Hiện nay, do những biến đổi trong cấu trúc gia đình, xã hội ở Mỹ cũng như các nước Tây phương khác, có nhiều loại “cha”, như cha sinh học (biological father); cha nuôi (adoptive father) qua thủ tục pháp lý; cha “giả định” (putative father) được coi như là tác giả của cái thai nhưng không có bằng chứng xác định; cha “ghẻ” hay cha dượng, cha kế (step father). Trên pháp lý còn phân biệt “presumed father” (ví dụ, con sinh ra lúc người đàn ông là

chồng của người mang thai); “acknowledged father” (hai người đồng ý trên giấy tờ là thai hay đứa bé là con của họ); “adjudicated father” (được một tòa án thẩm quyền phán xét là cha đứa trẻ); “alleged father” (người đàn ông tự nhận là cha đứa bé).

Về “cha sinh học”, người đàn ông có thể đã đóng góp tinh trùng của mình vào sự thụ tinh qua giao hợp hoặc qua hiến tặng tinh trùng (sperm donation). Hiến tặng tinh trùng thường gây ra những vấn đề nan giải sau này lúc người con muốn tìm nguồn gốc về di truyền hay di sản của phía cha mình.

Chúng ta thử tìm hiểu, nhân ngày Lễ Cha, những tiến bộ về lĩnh vực thử máu hay DNA để thiết lập quan hệ cha con trên bình diện sinh học.

Thập niên 1920 - Căn cứ trên nhóm máu

Vào năm 1901, nhà khoa học người Áo (Austria) Karl Landsteiner đã xác định được 4 loại máu khác nhau ở người - A, AB, B và O - dựa trên sự hiện diện của một số protein được gọi là kháng nguyên (antigen) trong máu. Hệ thống phân chia nhóm máu này, được gọi là hệ thống ABO, cung cấp cho bác sĩ những thông tin quan trọng về bệnh nhân, cho phép họ thực hiện một cách an toàn các thủ thuật y khoa, đặc biệt là truyền máu, bằng cách chọn bệnh nhân cần máu và người hiến máu thích hợp với nhau, không gây phản ứng truyền máu. Trước đó, người ta đã từng lấy máu người này truyền qua người khác nhưng rất nguy hiểm, vì nếu người nhận có những kháng thể (antibodies) chống lại các kháng nguyên trên hồng cầu người cho, các tế bào hồng cầu co cụm, dính kết với nhau và vỡ tung, gây những phản ứng nguy hiểm có thể chết người.

Vào những năm 1920, các nhà khoa học nhận ra rằng các loại máu được thừa hưởng qua di truyền. Một biểu đồ các nhóm máu, trong hình dưới đây, được phát triển để cho thấy mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái của họ.

		Father's Blood Type				Child's Blood Type
		A	B	AB	O	
Mother's Blood Type	A	A or O	A, B, AB, or O	A, B, or AB	A or O	
	B	A, B, AB, or O	B or O	A, B, or AB	B or O	
	AB	A, B, or AB	A, B, or AB	A, B, or AB	A or B	
	O	A or O	B or O	A or B	O	

Hình 2: Biểu đồ nhóm máu:

Ngang: nhóm máu cha, cột dọc máu mẹ, các ô màu vàng: nhóm máu người con có thể có; ví dụ, nếu cha nhóm máu A và mẹ máu O, con có thể là máu A hoặc O nhưng không thể là AB hoặc B.

Các nhà khoa học nhận ra rằng họ có thể dự đoán được nhóm máu của một đứa trẻ dựa trên các nhóm máu của cha mẹ nó. Ngược lại, nếu một trong các nhóm máu của cha hay mẹ không được biết, nhà khoa học có thể sử dụng các nhóm máu của đứa trẻ và cha hay mẹ được biết để xác định nhóm máu của cha mẹ còn thiếu. Bằng cách này, các nhà khoa học đã sử dụng nhóm máu để xác định quan hệ cha con hoặc mẹ con của một đứa trẻ. Tuy nhiên, vì thông tin từ việc dùng nhóm máu bị hạn chế, nên khó có thể xác định dứt khoát các mối quan hệ sinh học.

Ví dụ, nếu một đứa trẻ có máu Loại A và mẹ của đứa trẻ có máu Loại AB, cha đẻ của đứa trẻ có thể có bất kỳ loại máu nào trong số 4 loại máu này. Điều này có nghĩa là chỉ dựa vào việc phân loại máu ABO, không thể loại trừ bất cứ ai là cha của đứa trẻ, nghĩa là không thể kết luận là một người đàn ông nào đó không thể là "tác giả" làm cho mẹ em bé có thai.

Tính cho cùng, khả năng loại trừ (the power of exclusion; khả năng của một thử nghiệm để loại bỏ một tỷ lệ phần trăm nhất định của dân số và chứng minh những người đó không liên quan về sinh học với một cá nhân [ở đây là người con]) của xét nghiệm nhóm máu chỉ là 30%. Hiện nay, thử nhóm máu không còn là một kỹ thuật hữu ích để xác định quan hệ cha con.

Những năm 1930 - Xét nghiệm huyết thanh học

Vào những năm 1930, các nhà khoa học đã khám phá ra các protein khác trong máu có thể được sử dụng để xác định "căn cước" con người. Các hệ thống nhóm máu Rh, Kell và Duffy, giống như hệ thống ABO, được dựa trên sự hiện diện của các kháng nguyên (antigen) cụ thể trong máu. Những kháng nguyên này cũng được thừa hưởng qua di truyền, được chứng tỏ hữu ích trong việc xác định các mối quan hệ sinh học có thể có.

Thông qua các xét nghiệm huyết thanh học, các nhà khoa học có thể sử dụng hệ thống nhóm máu của hai cha mẹ để dự đoán nhóm máu có thể có của con mình. Các nhà khoa học cũng áp dụng thử nghiệm huyết thanh cho các trường hợp quan hệ cha con, cố gắng xác định những người cha bị cáo buộc dựa trên các nhóm máu của đứa trẻ và người mẹ. Tuy nhiên, giống như việc sử dụng hệ thống ABO để xét nghiệm quan hệ cha con, các xét nghiệm huyết thanh học không kết luận dứt khoát trong việc xác định cha mẹ sinh học (cha mẹ thật sự do huyết thống; biological parents). Khả năng của việc loại trừ bằng xét nghiệm huyết thanh chỉ là 40% (nghĩa là trong 100 người bị "nghi" là cha của em bé, phương pháp này chỉ loại được 40 người chắc chắn không thể là cha của nó), có nghĩa là kỹ thuật này không hiệu quả trong việc xác định các mối quan hệ sinh học.

Những năm 1970 - Thử nghiệm HLA

Vào giữa những năm 1970, các nhà khoa học chuyển từ phân loại nhóm máu sang phân loại các nhóm mô (tissue typing). Các nhà khoa học đã khám phá ra các kháng nguyên bạch cầu lâm ba ở người (HLA, human lymphocyte antigen), một loại protein phổ biến trong toàn bộ cơ thể ngoại trừ các hồng cầu. Các bạch huyết cầu đặc biệt chứa HLA ở nồng độ cao. Có nhiều loại HLA khác nhau và các loại này khác nhau giữa mỗi người. Do sự biến đổi cao của các loại HLA giữa những người khác nhau, thử nghiệm HLA đã trở thành một phương thức kiểm tra quan hệ cha con mạnh mẽ hơn. Khả năng loại trừ cho thử nghiệm HLA dùng một mình là 80% và cùng với phương pháp dùng nhóm máu và kiểm tra huyết thanh là gần 90% (nghĩa là trong 100 người đàn ông bị "nghi" là cha em bé, thử nghiệm này có thể kết luận 90 người là không thể là cha của nó).

Mặc dù có khả năng xác định các mối quan hệ sinh học mạnh mẽ hơn, nhưng thử nghiệm HLA không phải là một kỹ thuật lý tưởng. Xét nghiệm HLA đòi hỏi một mẫu máu lớn, từ lúc rút máu cho đến lúc thử không được lâu quá vài ngày. Quá trình thu thập có thể không thoải mái, gây nguy hiểm cho trẻ sơ sinh dưới 6 tháng tuổi.

Những năm 1980 - Thử nghiệm DNA bằng kỹ thuật RFLP

Vào giữa những năm 1980, một kỹ thuật được phát triển được gọi là "restriction fragment length polymorphism" (RFLP, phát âm là "rif-lip"). Kỹ thuật này đã trở thành thử nghiệm di truyền đầu tiên sử dụng DNA (a xít nhân, deoxyribonucleic acid). Giống như HLA và các protein trong máu, DNA được thừa hưởng do di truyền từ cả cha lẫn mẹ. Tuy nhiên, các phần của DNA của mỗi người có tính đa dạng và độc đáo hơn so với HLA và protein trong máu, và DNA được tìm thấy trong mọi bộ phận của cơ thể. Các thuộc tính này làm cho DNA lý tưởng để xác định các mối quan hệ sinh học.

RFLP cho phép các nhà khoa học cắt ra các phần độc đáo (đặc thù riêng cho cá nhân, không giống người khác) của DNA, được chiết xuất từ các mẫu máu. Đối với thử nghiệm quan hệ cha con, những phần độc đáo này của cha mẹ và con được so sánh với nhau. Một nửa số DNA của đứa trẻ phải phù hợp với DNA của người mẹ, và một nửa phải phù hợp với DNA của cha nếu giữa đứa trẻ và hai người này có liên quan về mặt sinh học.

Đôi khi trong quá trình này, DNA của trẻ sẽ có vẻ như không phù hợp với DNA của cha mẹ, có thể do đột biến gen (gene mutation). Khi điều này xảy ra, các nhà khoa học sẽ thực hiện phân tích thống kê để xác định khả năng đột biến và mối quan hệ sinh học giữa các thành viên trong gia đình.

Vì RFLP được áp dụng cho thử nghiệm DNA, quy trình này mang lại kết quả rất thuyết phục, thường với khả năng loại trừ cao hơn 99,99%. Tuy nhiên, kỹ thuật này không được thực hiện thường xuyên ngày hôm nay bởi vì, giống như thử nghiệm HLA, RFLP đòi hỏi một mẫu máu lớn và thời gian đợi kết quả dài hơn.

Những năm 1990 - Thử nghiệm DNA bằng cách sử dụng công nghệ PCR



Hình 3: "Reveal" có thể mua ở các tiệm thuốc tây, người mua thu thập các mẫu tế bào trong miệng của mẹ, con và người cha, gửi vào phòng thí nghiệm trung ương và đọc kết quả trên mạng chừng 1 tuần sau. Giá cái kit này chừng 20 USD; chi phí thí nghiệm 85 USD.

Tuy đã được phát minh trong thập niên 1980, kỹ thuật phản ứng chuỗi polymerase (PCR, polymerase chain reaction) trong thử nghiệm DNA trở nên quy trình chuẩn cho xét nghiệm xác định quan hệ cha-con trong những năm 1990s. PCR là một kỹ thuật mà qua đó các mẫu DNA được sao chép và sao chép nhiều lần cho đến khi hàng tỷ bản sao được thực hiện. Do sức mạnh của PCR, các mẫu DNA rất nhỏ từ bất kỳ phần nào của cơ thể có thể được sử dụng trong thử nghiệm DNA. Ngoài ra, quá trình này

nhANH chóng. Bằng cách sử dụng công nghệ PCR trong thử nghiệm DNA, quan hệ cha con và các xét nghiệm DNA khác có thể được thực hiện dễ dàng và nhanh chóng hơn nhiều. Trong một thử nghiệm quan hệ cha con tiêu chuẩn, các mẫu DNA sẽ được thu thập không gây đau đớn qua các cây bông gòn quét trong miệng (buccal swab, cheek swab) từ mẹ, con và người đàn ông bị "nghĩ" là cha em bé. Sau đó, các mẫu DNA từ trong tế bào trong miệng sẽ được nhân rộng qua PCR và so sánh với nhau để tìm các điểm tương đồng. Vì một nửa DNA của đứa trẻ được thừa hưởng từ người mẹ và nửa kia của cha, nên DNA của đứa trẻ phải ăn khớp với các phần của cả bố lẫn mẹ sinh học (biological parents, cha mẹ "ruột"). Vì DNA được thử nghiệm trong quá trình này, kết quả thu được từ xét nghiệm quan hệ cha con bằng công nghệ PCR thường cao hơn 99,99%. Quá trình này đã trở thành tiêu chuẩn cho nhận dạng sinh học, vì nó chỉ đòi hỏi một mẫu nhỏ từ bất kỳ người nào (ngay cả trong các trường hợp bào thai trong bụng trước khi sinh), có tính kết luận cao và cung cấp kết quả rất nhanh.

Một số loại xét nghiệm quan hệ cha-con có thể được thực hiện trong thời kỳ mang thai. Một phương pháp, được gọi là xét nghiệm quan hệ cha con trước khi sinh không xâm lấn (non-invasive prenatal paternity testing), sử dụng một mẫu máu của người mẹ (sau tuần thứ 7 của thai kỳ) để xác định DNA của thai nhi không thuộc về tế bào nhưng lưu thông tự do trong dòng máu người mẹ (cfDNA, cell-free DNA) và dùng cfDNA này so sánh với DNA của người đàn ông (lấy từ cheek swab, quét trong miệng) có nghi vấn phải là cha hay không. Xét nghiệm quan hệ cha con trước khi sinh cũng có thể được thực hiện thông qua chọc ối (lấy nước ối bao bọc chung quanh bào thai, amniocentesis) và các thủ thuật liên quan (CVS, chorionic villus sampling; một mẫu tế bào từ nhau của bào thai được hút ra qua cổ tử cung của thai phụ), nhưng những phương pháp này có thể gây rủi ro cho cả mẹ và thai nhi.

Bác sĩ Hồ Văn Hiến

Ngày 21 tháng 6 năm 2023

Tham Khảo

- 1) How DNA Testing Has Changed
<https://dnacenter.com/blog/dna-testing-changed/>
- 2) Paternity test:
<https://www.testing.com/tests/paternity-test/#:~:text=Taking%20a%20Paternity%20Test&text=Some%20types%20of%20paternity%20testing,the%20other%20genetic%20parent's%20DNA.>
- 3) <https://americanpregnancy.org/paternity-tests/non-invasive-prenatal-paternity-test/>
- 4) [https://csquest.oucpr.org/uniform-parentage-act-upa-four-types-of-fathers/#:~:text=%C2%A7%207700%2D201\).,Acknowledged%2C%20Adjudicated%2C%20and%20Alleged.](https://csquest.oucpr.org/uniform-parentage-act-upa-four-types-of-fathers/#:~:text=%C2%A7%207700%2D201).,Acknowledged%2C%20Adjudicated%2C%20and%20Alleged.)
- 5) <https://www.childwelfare.gov/pubpdfs/putative.pdf>



Anh** yêu dấu,

Hôm nay là ngày 26 Tháng 5, anh bỏ em đi đúng 45 ngày rồi. Theo đạo PHẬT còn 4 ngày nữa là 49 ngày. Hồn anh sẽ đi và rời xa em vĩnh viễn. Coi như mình chẳng còn duyên nợ gì với nhau nữa. Nghe sao đau đớn và buồn quá anh ơi, nước mắt em lại chảy.

Em đang ngồi bên cạnh giường của chúng mình trong phòng ngủ, nhìn qua cửa sổ, khu vườn sau nhà mình cây cối xanh tươi quá, mà sao lòng em héo úa, nát nhàu.

Chúng mình đang ở thời kỳ hạnh phúc nhất: tuổi vàng bên nhau, ngày nào cũng là những ngày vàng ngọc. Chúng mình sống thật vui, không hề cãi vã hay bất đồng ý kiến mà còn trân quý từng giờ từng phút bên nhau, vì biết rồi một ngày nào đó cũng phải chia xa. Không ngờ cái ngày đau đớn đó bất ngờ vụt đến, như một trận cuồng phong không được báo trước.

Cho đến bây giờ, em vẫn không thể tin được là em đã mất anh vĩnh viễn, là anh sẽ không bao giờ trở về ngôi nhà hạnh phúc thân yêu của chúng ta nữa. Em sẽ không bao giờ được nấu cho anh những món ăn anh ưa thích, được săn sóc anh, được nắm tay anh đi bộ mỗi buổi chiều, được trách cứ anh khi anh cứ thích ăn vặt những thứ không tốt cho sức khỏe. Anh sống thật hiền hòa, vui vẻ, thích giúp người. Không buồn phiền, thù hận ai kể cả những người không tốt với anh. Anh luôn nói với em : Trên đời chả có gì là quan trọng, sống sao cho lương tâm thoải mái và Thượng Đế thương mình là đủ. Anh sống thật vô tư, chịu chơi hết mình, yêu đời, yêu người. Những năm tháng cuối đời anh là một người chồng thật toàn hảo, anh thương yêu, lo lắng cho em từng li từng tí. Vui vẻ và nhiệt tình hỗ trợ hết mình những công việc em làm cho Văn Bút. Chưa bao giờ anh ngại ngùng hay than mệt mỗi khi phải giúp em bất cứ việc gì. Bạn hữu từ xa đến chơi ở trong nhà cả tuần, anh luôn vui vẻ đón tiếp thật chu

đáo. Anh chưa bao giờ nghĩ đến ngày anh phải lìa xa em và các con để mà phải lo dọn dò trần trối những điều cần thiết.

Anh luôn nghĩ anh sẽ sống thọ, ít nhất là 95 tuổi, dù sau này anh hay mệt khi đi bộ nhiều. Em nhắc anh nên đi khám tim. Anh cứ sợ đi khám tim họ lại "bớ bèo ra bọ", rồi nhớ họ bắt anh phải mổ hay thông tim thì sao?

Em không hiểu tại sao anh lại sợ phải thông tim như vậy. Em nghe nói anh Lê Minh Thiệp mới đi thông tim và có vẻ rất khỏe. Em khuyến khích anh nói chuyện với anh Thiệp để lấy kinh nghiệm. Sau khi nói chuyện với anh Thiệp anh có vẻ yên tâm hơn và hẹn BS đi khám tim. BS Tim cho biết tim anh bóp hơi yếu, nên làm anh hay mệt. BS nói trường hợp anh có 3 giải pháp: 1 là thông tim, 2 là uống thuốc, và 3 là không làm gì hết. Anh mừng quá nói với BS: Vậy thì tôi không làm gì hết. Ông BS gật gù: Tôi là ông tôi cũng không làm gì hết, vì ông ngoài 90 tuổi rồi, cứ đi khám tim thường xuyên là ô kê. Rồi BS cho anh cái hẹn tiếp theo là ngày 7 tháng 4 vừa qua.

Thứ ba ngày 4 tháng 4 chúng ta mới tiễn 7 người khách ở trong nhà về lại CALI. Anh còn khỏe mạnh tiếp khách suốt cả tuần và lái xe đưa khách ra phi trường.

Thứ 6 ngày 7 tháng 4 anh thơ thới lái xe đi BS tim. Em chờ anh về để hai vợ chồng ra MALL ăn trưa và đi bộ. Mấy giờ sau anh gọi về nói BS bảo kết quả thử nghiệm máu anh hơi bị đặc. BS muốn gửi anh vào nhà thương để họ cho thuốc làm loãng máu và sẽ thông tim cho anh. Việc làm rất đơn giản và không có gì đáng lo ngại, anh chỉ phải ở nhà thương tối đa là 2 ngày. BS còn nói đùa: sau đó anh sẽ khỏe và sống đến cả trăm tuổi.

Vào nhà thương, họ cho thuốc loãng máu vào nước biển và truyền vào cánh tay anh. Anh vẫn khỏe và ngồi nói chuyện như người bình thường. Ngày chủ nhật họ bắt anh nhịn đói để thứ 2 thông tim. Chiều chủ nhật anh đi đại tiện ra phân đen, họ cho biết anh bị chảy máu bao tử. Sau đó anh tiểu tiện rất khó khăn, họ phải cho ống vào lấy nước tiểu ra làm

anh bị đau và chảy máu ở vết thương, do đó nước tiểu có màu nâu vì bị lẫn máu. Họ lại la hoảng lên là có thể anh có vấn đề ở ruột vì trong nước tiểu có máu.

BS Tim tuyên bố tạm ngừng vụ thông tin và chuyển anh sang cho ông BS CHUYÊN VỀ RUỘT VÀ BAO TỬ. Ông này không hề xuất hiện khám cho anh hay xem xét gì hết, chỉ cho y tá vào nói ông ta muốn soi ruột và yêu cầu anh nhịn đói ngày thứ 2.

Tôi nghiệp anh phải nhịn đói tới 2 ngày. Ngày chủ nhật tưởng là để thông tin nhưng lại không làm. Ngày thứ 2 lại nhịn đói để soi ruột.

Chiều thứ 2, y tá đưa vào nửa gallon nước có pha thuốc, nói anh phải uống hết trước 11 giờ đêm. Anh uống 2 ly nhỏ rồi nhớ kêu không uống được vì vị của nước khó uống quá. Lúc đó gần 8 giờ tối, sắp hết giờ thăm viếng, em nài nỉ xin ngủ lại để giúp anh uống cho hết nước thuốc đó.

Cuối cùng em được ở lại, anh rất mừng vì có em bên cạnh. Nhớ lại những giây phút cuối cùng quý báu đó em tiếc nuối vô cùng. Sao em lại cứ cố ép anh uống cái nước quí quái đó. Cái nước làm anh đi đại tiện liên miên và mệt gần như xỉu đi. Bao tử đang chảy máu mà họ không lo cứu chữa và tiếp máu. Họ còn bắt anh tẩy ruột khiến bao tử bị thương thêm và ra máu nhiều hơn. Áp xuất máu anh xuống quá thấp. Y tá hoảng lên gọi BÁC SĨ trực, ông ta vào còn tiếp tục lấy thêm máu để thử và nói sẽ tiếp máu cho anh. Anh còn tỉnh táo để than phiền: "Sao họ lấy máu anh nhiều thế? Vào nhà thương có 2 ngày mà họ lấy 15 ống máu rồi, đang ngủ họ cũng dung dẫy lấy máu".

Em trấn an anh: "Họ sẽ tiếp máu cho anh, anh sẽ khỏe".

Anh kêu chói mắt và nói em tắt đèn đầu giường cho anh, em trả lời y tá đang tiếp tục đo máu cho anh, tắt đèn làm sao họ làm việc.

Sau đó tự nhiên anh nấc lên 2 tiếng rồi đột ngột ra đi. Em lay anh và gọi tên anh, anh vẫn nằm bất động. Em quá hốt hoảng, không tưởng tượng được anh có thể bỏ em ra đi một cách tức tưởi, nhanh chóng như vậy. Em đau đớn và kinh ngạc quá. Giữa sự sống và cái chết chỉ cách nhau có một tích tắc đồng hồ. Em không thể tin cảnh tượng trước mắt mình là sự thật. Anh đã bỏ em thật rồi sao, không thể nào chuyện đó có thể xảy ra. Em ôm anh gào khóc như một người điên: "Không thể nào, không thể nào, anh ơi!".

Em không học y khoa, nhưng nhìn những sự kiện xảy ra trước mắt, em cũng kết luận ngay được là anh bị chết oan. Anh chết vì kiệt sức, máu ra nhiều quá mà họ không tìm cách cấp cứu. Họ còn hành thân xác anh cho bị kiệt quệ thêm, nhịn ăn, uống nước tẩy ruột cho hết nước trong người và làm máu chảy thêm nữa. Những giây phút cuối anh cứ than khát nước quá, y tá không cho anh uống vì nói ngày mai phải soi ruột nên không uống nước được. Họ chỉ cho anh ngậm cái que có chút bông ở đầu có nhúng nước chanh. Nghĩ đến anh phải chết khát em đau lòng quá.

Những điều em đã nghĩ không sai, tất cả các BÁC SĨ là bạn hữu và họ hàng của mình đều công nhận là anh chết oan. Bác sĩ nào cũng cho biết nguyên nhân bao tử bị chảy máu và đi tiểu khó khăn là do Thuốc Loãng máu dùng quá mạnh. Việc cần phải làm là phải đưa bệnh nhân vào phòng cấp cứu, lo tiếp máu chứ không phải lo chuyện soi ruột trong lúc bệnh nhân ngoài 90 tuổi, đang mệt tim, mất máu và yếu như vậy. Điều tệ nhất là BS vô trách nhiệm, không hề vào xem xét, khám bệnh cho anh mà dám ra lệnh điều trị như một người trẻ bình thường, vào nhà thương chỉ vì bị chảy máu bao tử.

Tất cả mọi người biết chuyện đều khuyên em nên đi Kiện Bác Sĩ và Nhà thương vô trách nhiệm, làm sai sót rất nhiều trong việc chữa trị nên anh bị chết oan. Nhưng các con không chịu, vì thừa kiện họ lại mang xác anh ra mổ xẻ, rồi tranh chấp qua lại, cứ phải nhắc về cái chết của anh cho thêm đau lòng, mà anh có sống lại được đâu?. "Phu tử tòng tử" nên em phải nghe theo các con.

Hôm đưa đám, hồn anh còn luẩn quẩn đâu đó, chắc anh rất vui khi nhìn thấy bao nhiêu là bạn hữu thân sơ đều đến thật đông thăm anh lần cuối. Đông đến nỗi 1 cuốn sổ ghi tên không đủ, các con phải mượn nhà quản thêm một cuốn để khách thăm viếng ghi tên. Vòng hoa quá nhiều, để dọc theo cả hành lang ra đến cửa ra vào của nhà quản và còn để lan sang phòng trống bên cạnh.

Em biết anh cũng rất hài lòng là em đã nhớ lời anh dặn từ rất lâu: Không làm Lễ Phủ Cờ, anh chỉ muốn được mang theo lá Quốc kỳ với anh thôi.

Anh yêu dấu, khi anh còn hiện hữu hay dù anh đã muôn trùng xa cách, em cũng vẫn luôn ghi nhớ và làm tất cả mọi điều theo ý muốn của anh. Cầu xin CHÚA đưa anh về Thiên đàng và theo đức tin của đạo CHÚA, chúng mình sẽ được hội ngộ ở Thế giới bên kia.

Hồng Thủy*

*Hồng Thủy, cựu nữ sinh Trưng Vương, nguyên Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ (2018-2021)

**Bùi Cửu Viện, phu quân của chị Hồng Thủy, (1932-2023) hưởng thọ 92 tuổi, Đại tá Hải Quân, Cựu Tư lệnh Vùng 3 Duyên hải VNCH

Ý kiến của BS Nguyễn Thanh Bình (Gastroenterologist):

Tôi, vốn chuyên môn về ruột, đọc bài của chị Hồng Thủy thì thấy rõ là các bác sĩ tại bệnh viện làm không đúng nguyên tắc:

- Nếu máu đặc, cho thuốc loãng máu là đúng.
- Nếu đi cầu ra phân đen thì nơi chảy máu thường là bao tử, thực quản hay thập nhị chỉ tràng (stomac, oesophagus, duodenum), không phải tại colon. Nếu chảy máu nhiều thì phải truyền máu, soi gấp bao tử, nếu bình thường thì mới soi ruột.

- Khi chuẩn bị soi ruột, cho uống thuốc xổ, bệnh nhân khát nước thì cho uống tha hồ, vì càng uống nhiều nước thì ruột càng sạch. Y tá làm việc máy móc, không hiểu, thấy ghi NPO (Nil Per Os) nothing by mouth, thì cấm nước luôn... vì vậy anh Viên mới bị thiếu nước, xuống huyết áp mà bị họa.

Mấy vụ này kiện là sẽ thắng.

Vài hàng vẫn tắt để chị Thủy và ACE biết ý kiến của tôi.

Tôi có gửi lời chia buồn với chị Thủy rồi. (Tôi không biết anh Viên, chỉ nghe tiếng anh qua bác sĩ Ngô Vi Dương, đàn anh của tôi ở Montreal.)

BS Nguyễn Thanh Bình.– Montreal, Canada



Chỉ ngàn ấy thôi

Vào đời tiếng khóc ban đầu,
Chỉ xin sữa mẹ nhiệm màu miên man,
Bước sau, bước trước, vững vàng,
Chỉ mong khuyên nhủ lời vàng tình cha,
Dòng đời ân nghĩa vị tha,
Trí tâm xin sáng bao la đạo trời,
Phù vinh ảo ảnh rồi bời,
Chỉ xin tâm tưởng rộng lời phân minh,
Đường tà nẻo tối u minh,
Đường trong nẻo sáng bình minh huy hoàng,
Trí tâm phân định rõ ràng,
Chính tà đầy chốn bàng hoàng thực hư,
Nẻo đường nhân thế chân như,
Đạo đời sáng ánh nhân từ vị tha,
Cho ta giữa chốn ta bà,
Chọn đường ân nghĩa, nhân hòa, thanh chân,
Đời người bụi phấn phù vân,
Sống đời nhân dạng xin ngàn ấy thôi.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Mẹ ơi! Con xin tạ lỗi

Ngày Hiền mẫu 5/14

Hôm nay ngày lễ Mẹ Hiền
Ưu tư, thống hối triền miên trong lòng
Luôn luôn thầm ước nguyện mong
Mẹ còn sống để con trông báo đền
Xưa, con tội lỗi đã quên
Tình Mẹ cao thượng đứng trên buồn phiền
Thế gian thiên hạ đảo điên
Con tham vật chất, chỉ tuyền cá nhân
Bội ơn với mẹ nhiều lần
Bao ngày mẹ khóc âm thầm, đốn đau
Nhưng mẹ chẳng tiếng cầu nhau
Hy sinh, nhẫn nhịn giữ sâu trong lòng
Yêu vô điều kiện trinh trong
Miễn sao con được sống trong an bình
Yêu con, mẹ yêu hết tình
Như tình của Chúa yêu mình chúng nhân
Nhưng ta sao lại bao lần
So đo, tính toán xem phần thiệt hơn
Hôm nay ngày lễ tạ ơn
Con xin tạ lỗi những cơn lỗi lầm
Xin mẹ tha thứ, từ tâm
Khoan nhân mẹ sẽ ân cần bỏ qua
Cũng xin Thiên Chúa bao la
Cho linh hồn mẹ hưởng quà Thánh ân

Trần Chính Trực



Tin cho hay rạng sáng ngày 11/6/2023, một nhóm người đã tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân các xã Ea Tiêu và Ea Ktur, sát-hại nhiều người có mặt. Các nạn-nhân phần lớn gốc Nghệ-an, Thanh-hóa là nhóm dân mới định-cư khá đông-đảo trên cao-nguyên từ năm 1975 trở lại đây. Đại tá Công-an Nguyễn Minh Tâm báo-cáo nhóm đối tượng đã dùng súng, dao, kiếm tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân các xã Ea Tiêu và Ea Ktur... đã sát hại 9 người,...(đó) là những hành vi gây mất an ninh, trật tự đặc biệt nghiêm trọng... các đối tượng rất manh động, liêu lĩnh, điên cuồng, man rợ và đầy thú tính.

Theo đài rfa thì đất đai và tự do tôn giáo là trung tâm của những sự bất bình của người Thượng nhưng vẫn còn những lý do khác nữa... đơn giản là người Kinh đã có nhiều hành xử trịch thượng đối với các bộ lạc nghèo được gọi chung là người Thượng. Đối với người Thượng, đây chỉ đơn giản là một hình thức của chủ nghĩa thực dân nội bộ. (1) Theo đài VOA, TS Nguyễn-Đình-Thắng thuộc BPSOS nói người Thượng ra đi tìm đường tị nạn là vì hai lý do 'sắc tộc' và 'tôn giáo'. "Người Thượng là dân bản địa ở Tây Nguyên nhưng chính quyền nhất quyết không công nhận họ là dân bản địa mà chỉ gọi họ là dân thiểu số. Nếu là dân thiểu số thì họ có thể bị di dời đến bất cứ nơi đâu, trong khi dân bản địa phải bám trụ đất đai của tổ tiên họ. Do họ không được công nhận là dân bản địa nên đất đai họ bị chiếm nhiều". Về lý do tôn giáo, ông Thắng chỉ ra rất nhiều người Thượng theo đạo Tin Lành nhưng không được nhà nước công nhận. Chính quyền 'buộc họ phải bỏ đạo, nếu không phải tham gia vào các Hội thánh Tin lành do Nhà nước kiểm soát'(2). Các lý-luận này dựa vào việc dân Thượng nhận mình là dân bản-địa trên cao-nguyên; tuy-nhiên, chính-quyền có chủ-thuyết khác: [Tạp chí Giáo dục lý luận \(giaoduclyluanhcmaviet.com\)](http://giaoduclyluanhcmaviet.com) của

Học-việc Chính-trị quả-quyết hiện nay ở Việt Nam không có "dân tộc bản địa"(3).

Mạng Việt-Tân có giải-thích thêm Điều đáng lo ngại là bầu không khí đầy kích động thù hận đang lây lan, khuyến khích các hành động bạo lực tập thể. (các nạn-nhân) đều là người Nghệ An, Thanh Hóa và đây cũng là sắc dân nhập cư đa số, đông đảo nhất ở 5 tỉnh Tây Nguyên sau 1975. Với đặc tính cấu kết vùng miền mạnh mẽ, họ thậm chí tổ chức các đội nhóm đi lùng bắt người dân tộc thiểu số như thời Trung cổ và sẵn sàng sử dụng bạo lực mà không có sự ngăn cản của phía chính quyền... Cuộc bố ráp đang biến thành một cuộc trả thù sắc tộc không kiểm soát có thể tạo ra xung đột sâu sắc thêm, hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng (4).

Trong khi dư-luận còn bàn-luận và theo rỗi vụ này, chúng tôi xin thu-thập một số thông-tin liên-hệ xa-gần về Dân Thượng trên cao-nguyên để chúng ta có thể nhìn-nhận sự việc một cách sâu-sắc.

Dân Thượng trên cao-nguyên

Dân Thượng trên cao-nguyên Trung-phần gồm nhiều sắc-tộc mà bốn nhóm chính là Ba-ná, Gia-lai, Ra-đê (hay Ê-đê) và Ka-hô (Ka-tô). Họ sống trên vùng đất cao dọc dãy nam Trường-sơn, giống các nhóm dân Lào ở vùng cao bắc Trường-sơn nên hồi đầu Pháp gọi họ chung là dân-tộc Lào (les peuples laotiens). Cũng vì lý-do đó mà lúc đầu, Pháp tính giao đơn-vị hành-chính cai-trị cao-nguyên cho nhóm Lào; nhưng sau vì lý-do tiện-lợi giao-thông mới chuyển cho công-sứ Quy-nhơn và tòa Khâm-sứ Trung-kỳ quản-ly. Do ngẫu-nhiên lịch-sử đó mà vùng cao-nguyên trở thành "gần-gũi" với Trung-kỳ rồi theo chiều dài lịch-sử, sáp-nhập vào cương-thổ Việt-Nam, trở nên thành-phần cơ-bản Việt (5).

Liên-hệ giữa dân Thượng và các dân, các nước chung-quanh.

Theo lịch-sử nước ta thì các nhóm dân miền cao này là các xứ phụ-dung của Chiêm-thành và khi nước Việt chiếm Chiêm-thành thì nhóm dân này trở thành phụ-dung của nước ta. Tuy-nhiên, liên-hệ dân

miền núi và Chăm-thành—Chăm ngày nay—rất rộng-rãi và lỏng-lẻo, trên danh-nghĩa hơn là thực, gồm có phần nào thu chút thuế chứ không can-thiệp quản-trị trực-tiếp gì vào nếp sống của người dân miền núi cao. Khi Lê-Thánh-Tông đánh bắt vua Chăm-thành Trà-Toàn thì, theo ĐVSKTT, *khi Trà-Toàn bị bắt, tướng là Bồ-Tri-Tri chạy đến Phiên-Lung, chiếm cứ đất ấy, xưng là chúa Chăm-Thành, Tri-Tri lấy được 1 phần 5 đất của nước Chiêm, sai sứ sang xưng thân, nộp cống, được phong làm vương. Vua lại phong vương cho cả Hoa-Anh và Nam-Bản gồm 3 nước để dễ ràng buộc*⁽⁶⁾. Theo nhà sử-học Nguyễn-Thế-Anh, Chăm-pa gọi vua hai nhóm nhỏ này là Vua Lừa Patao Ngoc và Vua Nước Patao Youth. (Người thứ ba là Vua Gió) Đại-Việt thừa-hưởng hai đất phụ của Chăm nhưng sự phụ-thuộc này có danh hơn có thực vì trước thì người Chăm và sau người Việt không vào đó chiếm đất. Triều-đình nhà Lê chắc cũng chỉ hưởng phần cống-hiến tượng-trưng định-kỳ chứ không đưa dân sang chiếm đất hay can-thiệp vào việc nội-trị của họ⁽⁷⁾. Vài thập-niên gần đây, một số nhà tranh-đấu gốc Chăm bác-bỏ quan-điểm đó mà cho rằng dân miền núi và dân Chăm là quốc-dân bình-đẳng anh-em, không có vấn-đề phụ-dung, dân Chăm không đàn-áp hay cai-trị dân miền núi. Các chuyên-viên Trần-Gia-Phụng hay Oscar Saleminck đồng ý viết: *Chế-độ cai-trị nói chung khá rộng-rãi, chỉ đặt quan giao-dịch và mấy người dưới quyền cai-quản có nhiệm-vụ thu-thuế, ngoài ra không đòi-hỏi gì thêm. Những tiếp-xúc phân chính là vì lý-do kinh-tế, và mặc-dù trên danh-nghĩa, có chịu thần-phục các vua-chúa bên ngoài Mên, Chăm, Việt, dân Thượng thực-sự vẫn giữ quyền tự-chủ*⁽⁸⁾. Chính-sử nước ta xác-nhận sự-việc này. Thời đầu nhà Lê Trung-hưng, triều-đình cử Bùi-Tá-Hán đánh chiếm lại Quảng-nam rồi phong làm Trấn-quốc-công, trấn nhậm thừa-tuyên Quảng-nam (lúc đó bao gồm Quảng-nam, Quảng-ngãi và Bình-định bây-giờ) coi luôn cả khu-vực phía bắc cao-nguyên; tục truyền bị dân sở-tại phục giết trong rừng ở Quảng-ngãi ngày nay, mất xác, chỉ tìm thấy áo-bào nhuộm máu. Dân lập mộ gió và miếu vọng gọi tên vùng là Rừng Lãng, dựng bia có hai câu Nhân mã bát tri hà xứ khứ, Huyết y trường dữ thử bi lưu⁽⁹⁾.

Dân Thượng nói dân họ luôn sống độc-lập tự-chủ dù dân miền đất thấp—đồng-bằng—là ai, dân Chăm, nhà Lê, hay nhà chúa Nguyễn cũng như là triều-đình nhà Nguyễn sang thế-kỷ 19. Sách cũ ghi nhận về các bộ tộc Mọi Đá Vách (Hré/Thạch-bi), Mọi Hời (Hroi, Kor, Bru, Ktu và Pacoh), Mọi Đá Hàm (Djarai), Mọi Bò Nông (Mnong) và Mọi Van (Rhadé Epan), Mọi Vĩ (Raglai) và Mọi Bà Rịa (Mạ) để chỉ các bộ tộc thiểu số sinh trú ở vùng Nam Tây Nguyên ngày nay^(10a). Trên một mạng của dân Thượng, có mô-tả giao-thiệp Việt-Thượng như sau: *Trong suốt thời kì nhà nước Chăm Pa và sau này là thời chúa Nguyễn, rồi đến phong kiến Triều Nguyễn chỉ tuyên-bố vùng này là của Chăm-Pa, của Đàng-Trong, hay của phong-kiến triều Nguyễn Việt-Nam. Họ chỉ tuyên-bố có lệ*

như vậy chứ chưa thể thành-lập một đơn-vị hành-chính để cai-trị mãi đến sau này người Pháp cũng tìm đường đến Kon-Tum để truyền đạo^(10b).

Nam-tiến và Tây-tiến

Về sự Mở Mang Bờ Cõi nước ta theo chiều dài lịch-sử, Trần-Trọng-Kim có viết trong chương mở đầu cuốn Việt-Nam sử-lược rằng *Nòi giống Việt Nam ta mỗi ngày một nảy nở ra nhiều, mà ở phía bắc thì đã có nước Tàu cường thịnh, phía tây thì lắm núi nhiều rừng, đường đi lại không tiện, cho nên mới theo bờ bể lần xuống phía nam, đánh Lâm Ấp, dứt Chăm Thành, chiếm đất Chân Lạp, mở ra bờ cõi bây giờ*⁽¹¹⁾.

Câu viết đó chứa hai chi-tiết nhỏ nhưng quan-trọng: thứ nhất là *lần xuống phía nam* và thứ hai là *theo bờ bể*. Nếu nhìn vào bản-đồ nước ta ngày nay, hình chữ S thì dọc dãy Trường-sơn, bờ biển theo đường xuống Nam, nhưng sau khi qua tới Bình-thuận Tam-Phan (Phan-rang, Phan-rí, Phan-thiết...) thì bờ biển ngheo về phía tây-nam; nghĩa là cuộc Nam-tiến đến đây phải đổi hướng: đây là nói về bờ biển; chứ còn nói về đất-đai thì hiển-nhiên phải phát-triển về phía tây. Nghĩa là có cuộc Tây-tiến, tiếp nối theo cuộc Nam-tiến.

Nhưng còn chi-tiết thứ hai cũng nên lưu-ý là *theo bờ biển lần xuống*. Theo bờ biển lần xuống, nghĩa là tiến theo miền đất thấp, miền đồng-bằng ven biển, chứ không theo miền đất cao—cao-nguyên—lại càng không vượt Trường-sơn. Vậy thì sự-việc Tây-tiến ở nước ta, chia thành hai cuộc khác-nhau: trước thì theo bờ-biển mà Tây-tiến vùng đất thấp; sau thì phải lội núi tây-tiến trên cao-nguyên.

Tóm-tắt lại, việc mở-mang bờ cõi, thoạt đầu nói đến Nam-tiến; nhưng về sau có việc Tây-tiến; mà việc Tây-tiến lại chia thành hai sự-việc khác nhau: Tây-tiến miền đất thấp, lập ra Nam-kỳ lục-tĩnh (thời các chúa Nguyễn) và Tây-tiến miền đất cao vào khu mà nay gọi là Cao-nguyên trung-phần (thời đầu Pháp đô-hộ, khoảng 1886-1900).

Tây-tiến đợt hai lên cao-nguyên

Đợt một Tây-tiến xảy ra thời các chúa Nguyễn Đàng-trong; đợt hai do người Pháp chủ-trương và thực-hiện. Toàn-quyền dân-sự đầu-tiên, năm 1886, tên là Paul Bert, giảng cái bẫy xin triều-đình tổ-chức thi họa-đồ ranh-giới phía đông nước ta⁽¹²⁾. Hoàng-Hữu-Xứng xập bẫy, soạn bộ Đại-Nam-quốc-cương-giới vụng-biên rồi giải-thích (theo như lời ghi trong sách Thực-lục)... *miền thượng du nước ta lấy sông Khung (Mê-Kông) làm giới hạn... tất cả... là “trại Man ở nước ta” (như Man Thạch Bích, hoặc các Man tiêu điều lán trại linh tinh, tuy hoặc chúng đối với ta, khi theo, khi phản bất thường, nhưng ở bờ phía đông sông Khung, đều là các trại Man trong giới hạn nước ta*⁽¹³⁾.

Nói cách khác, triều-đình công-nhận không thực-sự kiểm-soát cao-nguyên. Pháp bèn cho một tên phiêu-lưu tên Mayrena vào thám-hiểm Dakto, dần-

dần thu-phục được các nhóm Thượng chung-quanh, rồi thành lập “vương-quốc Sédang”, tự lập làm vua lấy hiệu Marie đệ nhất vào khoảng 1888. Vương-quốc có quốc kỳ, có làm dấu ấn cấp chức cho “triều-đình Sê-dăng”. Triều-đình Huế hoặc không biết hoặc không làm gì nổi. Sau đó, Pháp yêu-cầu triều-đình Huế để họ trực-tiếp khai-khẩn và cai-trị vùng cao-nguyên vào năm 1898. Pháp đưa quân giải-tán vương-quốc Sédang, cử người lên cai-trị, lập tòa đại-ly hành-chính ở Kontum, tổ-chức guồng-máy trực-tiếp cai-trị các dân-tộc Thượng (13).

Chính-sách của Pháp ở cao-nguyên

Một viên quan cai-trị lâu nhất ở cao-nguyên là Sabatier, chủ-trương bảo-vệ dân Thượng, hạn-chế tối-đa việc dân Việt(-kinh) lên cao-nguyên ngoại trừ rất ít công-chức (như nhân-viên bưu-điện cha của nhà toán-học Ngụy-nhu-Kontum) hay số phụ sinh-hoạt trong các đồn-điền của người Pháp. Sabatier cho ghi-chép rồi áp-dụng các luật cổ-truyền của dân Thượng; lại tôn-trọng nếp-sống luân-canh luân-cư của dân Thượng. Pháp cũng thiếp-lập chương-trình học-hành theo mẫu Pháp-thuộc-địa, gọi là Rhadê-Pháp; hết thì học-sinh xuất-sắc được đưa về học chương-trình Pháp ở trường Yersin trên Đà-lạt. Thành ra ở Trung-kỳ, có chế-độ bảo-hộ, có khâm-sứ, công-sứ và có triều-đình Huế; nhưng trên cao-nguyên, người Pháp cho dân Thượng được tự-trị theo nếp sống cổ-truyền đồng thời dần-dần—và rất từ-từ—đưa vào những nét đời sống văn-minh. Kết-quả là dân Thượng không để ý đến dân Kinh, luôn giữ được bản-sắc của mình mà cũng thấy nếp sống theo Pháp là giấc-mơ lý-tưởng trong xã-hội.

Cao-nguyên nhập vào cương-thổ nước ta

Tháng 5-1946, Pháp phá-đám hội-ngị trừ-bị Đà-lạt, (17-4 đến 12-5), tuyên-bố miền Nam có nhiều dân-tộc cần phải trưng-cầu dân-ý, rồi lập ra chính-phủ Nam-kỳ Nguyễn-Văn-Thinh, thiết-lập Phủ đặc-ủy dân Thượng Nam Đông-Pháp Commissariat Pour les Populations Montagnardes du Sud-Indochine, PMSI, (được gọi nôm-na là Tây-kỳ). Năm 1949, Pháp trao trả cho Việt-Nam ba kỳ, Bắc, Trung và Nam còn Tây-kỳ (dân Thượng) trao chuyển cho Bảo-Đại dưới tên gọi Hoàng-triều cương-thổ (14). 6 năm sau, tháng 3- 1955, Thủ-tướng đặc-quyền Ngô-Đình-Diệm chấm-dứt nhiệm-vụ của Khâm-mạng và hai Tổng-thư-ký bắc-nam Hoàng-triều Cương-thổ, sáp-nhập cao-nguyên vào Trung-phần. Năm sau, tháng 10-1956, sắc-lệnh 147/a/TTP nói rõ Trung-phần gom hai bộ-phận, Cao-nguyên và Trung-nguyên (15).

Theo các dữ-kiện tóm-tắt trên thì, so với hơn hai ngàn năm trăm lịch-sử nước, dân Thượng chỉ mang quốc-tịch Việt-Nam công-hòa có được hai chục năm và quốc-tịch Cộng-hòa Xã-hội chưa được 50 năm.

Giao-tiếp Thượng-Việt

Người Kinh mà dân Thượng tiếp-xúc ngày xưa là phu đồn-điền. Thời 1954 là dân di-cư ồ-ạt lên cao-

nguyên được sự giúp-đỡ của chính-phủ, chiếm đất, buôn-bán, thay-đổi hoàn-toàn nếp sống đơn-sơ cổ-truyền ngư-tiêu-canh-mục. Giới phu cũ ở đồn-điền nay trở thành các công-chức hành-chánh chỉ-huy. Trường Rhadê-Pháp sau được đổi tên thành Y-Dút (16) nay được xấp-nhập vào trường Kinh tân-lập Nguyễn-Trường-Tộ; trẻ em Thượng học chuyên Âu-cơ mà chưa thấy và chưa thấm tình đồng-bào. Vài người Thượng có chút hiểu-biết làm thành-nguyện-thư lên Ngô Tổng-thống thì gặp cảnh ngục-tù cho đến sau 1963, được thả ra, đưa ra làm quận-trưởng hay phó tỉnh-trưởng Thượng-vụ (17). Họ gặp kinh-nghiệm chóng mặt điên đầu. Sau 1975, lại ồ-ạt các đơn-vị quân-sự và dân ngoài bắc vào chiếm đất phá rừng, hăng say hơn lớp người di-cư thuở trước. Các chỉ-huy hành-chánh có tuổi đảng nhưng không biết tiếng dân-gian, không hiểu phong-tục tập-quán địa-phương, chỉ thấy mê-tín dị-đoan lạc-hậu. Dân còn được tiếp-tục cấy cấy nhưng đất-đai thuộc sở-hữu nhà nước quản-ly. Dân Thượng mất đất, mất trường, mất tiếng nói, lạc-lỡng trên mảnh đất nhiều đời tổ-tiên truyền xuống.

Tâm-linh

Nếp sống đơn-sơ canh-tiêu gần-gũi với thiên-nhiên; đất là mẹ, con mượn mẹ cấy vài năm rồi trả lại mẹ, lai quay sang mượn khổ đất bên; rừng là cha, con xin vài thân làm thuyền làm cột nhà, cha sinh và nuôi cây khác thay. Nay dân Kinh đào đất xây nông-trường, đất bị cào nông đào sâu; họ phá rừng đốn cây quy-mô, xẻ dọc cửa ngang làm nhà cao cổng lớn, coi rừng như kho đồ vật không hồn, tha-hồ đốn, tha-hồ phá. Trong tình-cảnh tay trắng nghèo đói, với tâm-trạng lạc-lỡng trên mảnh đất tổ, thăm nỗi khốn-cùng của kiếp người bơ-vơ, họ bỗng gặp mấy nhà truyền-giáo vẽ lên hình-ảnh một thiên-đàng tương-lai đầy phúc-âm, kèm với những phúc-lợi ngay tại chỗ này, ngay vào thời này như nhà nguyện, nhà thương, thực-phẩm, chăn áo... Phúc-âm như tiếng chuông già đồng-điều ngân-nga, dân Thượng xiêu-xiêu tâm lòng, các tín-ngưỡng cổ-xưa nhường cho những tin-lành từ bên ngoài lan vào.

Nồi nấu áp-xuất gặp cơn bùng nổ

Với những hiểu-biết cảm-thông trên, có thể nhìn hai sự việc đất-đai và tôn-giáo một cách sâu-xa hơn. Thời đệ-nhất cộng-hòa, có luật cấm lợi-dụng mua đất trên cao-nguyên nhất là dọc hai bên quốc-lộ (18). Thời đệ-nhi cộng-hòa tiến-bộ hơn, công-nhận sở-hữu của đất định-cư nhưng không nhận quyền sở-hữu đất luân-cư vì là quá rộng-rãi (19). Thời xã-hội chủ-nghĩa, dân nhập-cư cũng vin vào các luật-lệ hiện-hữu mà coi nhẹ tục-lệ dân Thượng, có khi còn lợi-dụng luật- lệ và sự thật-thà của dân Thượng, cho vay lãi-xuất cao để chiếm đất chiếm nhà-cửa của dân Thượng. Từ đó, đã vin vào vấn-đề tranh-dành đất coi là nguyên-do của bạo-động. Lại còn việc lấy đất xây đường, sự thực có cần-thiết hay không? Hay có thể vẽ đường khác mà tránh khu dân-cư hay

không? Tranh dành đất-đai chỉ là bề mặt, xung-đột văn-hóa là nền-tảng xung-khắc.

Còn việc tín-ngưỡng, dân Thượng có niềm tin mãnh-liệt của dân tân-tông mà nhà nước lại say-mê muốn độc-quyền nắm chặt tư-tư-đạo của dân-chúng. Đàn-áp Tin-lành Thượng chỉ là bề mặt, xung-đột văn-hóa là nền-tảng xung-khắc.

Trăm tội đồ lên đầu chính-quyền cộng-sản?

Nói rằng dân Thượng tranh-chấp đất-đai nổi loạn không sai; nói rằng chính-quyền Kinh ép dân Thượng cũng không sai; rồi nói rằng cộng-sản kỳ-thị ăn-hiếp dân Thượng thì hơi quá. Chính-sách độc-tài bóc-lột cộng-sản áp-dụng không nhắm đặc-biệt vào dân Thượng mà áp-dụng *đồng đều cho toàn dân khắp nơi, mọi sắc-tộc* kể từ khi phát-động chiến-dịch cải-cách ruộng-đất, khi đó tư-sản nông-thôn gốc Kinh rõ-ràng cũng bị bóc-lột và đấu-tố!

Nói rằng dân bảo-vệ đạo Tin-lành tức-nước-vỡ-bờ mà nổi loạn không sai; nói rằng chính-quyền Kinh chèn-ép tín-ngưỡng Thượng cũng không sai; rồi nói rằng cộng-sản kỳ-thị ăn-hiếp dân Thượng thì hơi quá. Chính-sách độc-tài kiểm-soát tôn-giáo, cộng-sản áp-dụng không nhắm đặc-biệt vào dân Thượng mà áp-dụng *đồng đều cho toàn dân khắp nơi mọi tôn-giáo* kể từ thời Quỳnh-lưu xa-xưa đến các vụ Hòa-Hảo, Cao-đài, Tịnh-thất Bồng-lai, Phật-giáo thống-nhất v.v... Thì Các-Mác chẳng nói tôn-giáo là ma-túy của dân-đen sao?

Mea culpa?

Nếp sống xa-xưa gồm các sinh-hoạt sơ-khai ngư-tiêu-canh-mục dựa vào thiên-nhiên mà sinh-tồn. Các nền văn-minh tân-tiến nhắm vào *kiểm-soát và biến-hóa thiên-nhiên để tạo nếp sống mình muốn có*: kỹ-thuật, cơ-giới, khoa-học nói chung biến-đổi môi-sinh, gọi là tiến-hóa. Người Việt gọi dân Thượng là mọi, là man. Nhà Nguyễn xây chuỗi trại gọi chung là lũy Trấn-Man hay Bình-Man; man ở đây là Mọi Thạch-bích hay Đá-vách, Hời, v.v... Lê-Văn-Duyệt được kể là mấy lần dẹp được loạn Man; Nguyễn-Tân được phong Bình-tây tướng-quân vì có công dùng mẹo nhai đường phèn cho dân Man tưởng là thần-tướng nhai-đá! Lầy đa-số dân Kinh với hai-ngàn-bảy-trăm-năm lịch-sử sau lưng thu-nhập thêm dân mới trong 70 năm gần đây, theo đạo-lý, thì phải nâng-đỡ nhóm dân mới. Một số dân Kinh không nắm vững nguyên-lý đó, đã vội-vàng chạy theo quy-luật tiến hóa theo đấu tranh sinh tồn, "mạnh được yếu thua". Dân Thượng yếu. Chúng ta có trách-nhiệm gì chẳng? Câu trả lời tùy mọi người.

Bài học lịch-sử

Xung-đột văn-hóa có từ ngàn xưa không phải là hiếm. Người da-đỏ Mỹ-châu với nếp sống cổ-sơ đung-độ với người da-trắng từ Âu-châu sang. Người Âu-châu xin được cày-cấy mưu-sinh; người da-đỏ đáp: *Me-đất, cha-rừng, không-khí, nước là của chung, tha-hồ dùng*; người da-trắng dùng xong thì

dựng dây-thép-gai quanh đồn-điền, đóng bảng ghi là của riêng, không cho ai đi qua-lại (20). Người da-đỏ săn được con trâu-nước bison thì *cắm-on con-vật-anh-em đã cho tôi thức ăn là thịt, áo mặc và vách lều là da, vũ-khí là xương*; người da-trắng văn-minh mang súng ra săn cả bầy bison, vừa phá kho lương-thực thiên-nhiên của dân Da-đỏ, vừa hưởng cái thú vui săn-bắn rồi vứt xác cho thối-thây, dân da-đỏ đói vì khan-hiếm thực-phẩm. Người da-trắng vẽ và xây hệ-thống xa-lộ dọc-ngang xen giữa các khu da-trắng thịnh-vượng và xóm nhà-lá nghèo-nàn, phân-chia riêng-biệt rõ-ràng; có khi lại đi qua phá vỡ các khu da-màu đang trên đà phát-triển có triển-vọng cạnh-tranh với khu da-trắng gần bên (21). Chủ-nhân miền nam Hoa-kỳ cấm không cho nô-lệ học chữ-ngữ viết-lách nhưng cuối tuần, họp nô-lệ cho đọc thánh-kinh đoạn nói Chúa-trời đã định ngôi chủ nô rõ-rành và phục-tùng là đức-tính hàng đầu của tôn-giáo; kẻ nào biết phục-tùng sẽ trở về đất hứa hưởng hạnh-phúc đời-đời trong tương-lai (22). Phúc-âm như tiếng chuông già đồng-điệu ngân-ngã, nô-lệ xiêu-xiêu tấm lòng, các tín-ngưỡng cổ-xưa nhường chỗ cho những tin-lành đầy hứa-hẹn...

Nhân-văn hiện-đại

Có cái khác là ngày nay, bây-giờ, ở nhiều nơi, nhân-loại đã học những bài học nhân-văn, hiểu cảnh đa-dạng văn-hóa, biết luật nhân-quyền, cảm-thông tâm-trạng bản-địa, thấu-triệt vấn-đề bình-quyền bình-đẳng. Phải chăng trách-nhiệm của giới trí-thức là phổ-biến những hiểu-biết này cho đại-chúng để toàn dân áp-dụng tinh bầu bí chung giần.

BS Nguyễn Lê Hiếu, MD

Ghi-chú

1- https://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/high-stakes-in-vietnams-central-highlands-06212023142405.htm Rủi ro cao ở khu vực Tây Nguyên Việt Nam — Tiếng Việt (rfa.org) Đối với người Thượng, đây chỉ đơn giản là một hình thức của chủ nghĩa thực dân nội bộ. Thật vậy, một số người Thượng thậm chí không công nhận chủ quyền của người Việt.

2- <https://www.voatiengviet.com/a/giam-doc-bpsos-bao-dong-o-tay-nguyen-gay-nguy-hiem-cho-nguoi-thuong-xin-ti-nan-/7145226.htm> IS Thắng và tổ-chức BPSOS tranh-đấu cho nhân-quyền và giúp-đỡ các người dân tị-nạn ở Đông-nam-Á hiện còn bị lật-đật ở các trại tị-nạn như ở Phi-luật-tân hay Thái-lan; không đồng-ý với các hành-động có tính bạo-lực.

3- <https://giaoduclyluanhcma.vn/Default.aspx?portalid=33&tabid=19&distid=173&name=Nhan-dien-am-muu-loi-dung-van-de-dan-toc-va-ton-giao-cua-cac-the-luc-thu-dich-tren-dia-ban-Tay-Nguyen-hien-na> Có lời giải-thích sai-lầm rằng bản-xứ=indigenous chỉ dân trong xứ khác với nhóm thực-dân từ mẫu-

quốc=métropole sang khai-thác xứ này; đó là nghĩa nguyên-thủy tương-đương với nội-địa=local; nay nước ta đã độc-lập nên từ bản-xứ không còn nghĩa nữa và như vậy, ta không có dân bản-xứ, mọi người đều là công-dân như nhau.

Đó là lầm-lẫn giữa hai nghĩa bản-xứ và bản-địa; bản-xứ có nghĩa là xuất-xứ từ ở đây. Còn bản-địa có nghĩa là đã sinh-sống liên-tục ở tại đây, theo chiều dài lịch-sử, từ thời đầu xa-xưa, trước cả khi có lịch-sử ghi-chép.

4- <https://viettan.org/nguon-goc-toi-ac-va-bao-loan-o-tay-nguyen> Nguồn gốc tôi ác và bao loan ở Tây Nguyên | Việt Tân (viettan.org)

Tương-tự như những cuộc ruồng-bỏ của nhóm đa-số đi tìm diệt dân thiểu-số mà thí-dụ ác-độc là nhóm KKK ở Mỹ đi lùng bắt dân Da-đen để mang đi treo cổ.

5- *Nửa phần lịch-sử*, tr 117, ghi-chú 8; Dụ số 21 ngày 11-3-1955; cũng thấy ghi trong Đoàn-Thêm trong 1945-1964 *Việc từng ngày Hai mươi năm qua*, ghi là hai tuần sau, ngày 24-3-1955, Thủ-tướng Ngô-Đình-Diệm mới chính-thức bãi-bỏ chức Khâm-mạng (Nguyễn-Đệ) và hai chức Tổng-thư-ký (Pierre Didelot, anh em cột chèo của Bảo-Đại; và Eearlat) tại Hoàng-triều Cương-thổ hai miền Nam Bắc (tr.166).

6- Chia mà trị là chính-sách chung của các nước mạnh đối với các lân-quốc yếu nhỏ. Phần nước Chiêm-thành (còn lại) và Hoa-anh Nam-bản coi như là chư-hầu của Đại-Việt làm chủ phương nam, ngang ngửa với vua Trung-quốc làm chủ phương bắc, theo tinh-thần *Bình Ngô đại-cáo*.

7- Danh gọi Vua cũng không sát nghĩa vì các vị nhóm dân này sống theo tổ-chức nhóm hay bộ-lạc, chưa tổ-chức thành quốc-gia hay vương-quốc, chưa có cơ-chế chính-trị thế-quyền; còn các Patao chỉ giữ vai-trò thần-quyền—tương-đương như các pháp-sư hay phù-thủy, liên-hệ được với giới thần-linh “bề trên” —nên được dân kính-nể. Do đó, Champa cũng như Đại-Việt liên-hệ với các patao thì tưởng họ như là chủ-nước, đồng-hóa với phiên-vương. Thời nhà Nguyễn, xếp hàng tứ-phẩm; tuy-nhiên, Champa có chữ-ngĩa nên phong văn-giai, dân Thượng không có chữ viết nên phong tứ-phẩm võ-giai.

8- *Nửa phần lịch-sử*, tr.94 và [Người Tây Nguyên: Giới Thiệu Sơ Lược Về Tây Nguyên \(nguoi-tay-nguyen.blogspot.com\)](http://nguoi-tay-nguyen.blogspot.com)

9- Sau này, lại có nguồn tin cho rằng người Chiêm-thành phục binh giết Bùi-Tá-Hán. Triều-đình cử người tạm thay sau lại cho Nguyễn-Hoàng kiêm-nhiệm cai-trị cả hai miền Thăng-hoa và Quảng-Nam.

10- a- [Người Tây Nguyên: Giới Thiệu Sơ Lược Về Tây Nguyên \(nguoi-tay-nguyen.blogspot.com\)](http://nguoi-tay-nguyen.blogspot.com) liệt-kê một số nhóm dân Thượng. b- Cũng Trích-dẫn từ <http://vi.netlog.com/YoungBeA/blog/blogid=15960> (còn giữ trên internet vào khoảng 2013-2016 khi chúng tôi soạn cuốn *Nửa phần lịch-sử*, xb 2017; tuy-nhiên, khi xuất-bản cuốn sách thì vi.netlog đã ngưng hoạt-động. Theo Wikipedia, vào tháng 7,

2018 Netlog thông-báo mạng bị xâm-nhập và ngưng hoạt-động từ 2015. Hiện nay không còn nhập vi.netlog.com được nữa.)

11- Trần-Trọng-Kim: *Việt-Nam sử-lược*, chương 1: Việt-Nam; mục 7: sự mở-mang bờ-cõi.

12- Xem Nguyễn-Lê-Hiếu: *Câu chuyện lịch-sử của ông Thời-Đại, Tàn-mạn về một tám bản-đồ cổ có in trong Đặc-san YND Florida*, năm 2017.

13- Mayrena dựng lên vương-quốc công-giáo Sedang được bảy tám năm thì bị Pháp giải-tòa, lập tòa hành-chính quản-trị cả Tây cao-nguyên. Tiếng là cho thuộc sự kiểm-soát của tòa công-sứ Quy-nhơn và tòa Khâm-sứ Trung-kỳ nhưng các viên quan cai-trị khá độc-lập. Cựu-hoàng Bảo-Đại kể là có lần Toàn-quyền Đông-Pháp muốn lên thăm Cao-nguyên, công-sứ Kon-tum Sabatier cho phá cầu, Toàn-quyền không lên được. (*Le Dragon d'Annam*, tr.229)

14- Bảo-Đại giải-thích sự việc, do Cao-ủy Pháp Pignon đề-nghị từ trước rằng sẽ nhượng cho Cựu-hoàng khu-vực gọi là Hoàng-triều cương-thổ. Tháng 5-1949, Bảo-Đại lên Ban-mê-thuật nhận sự tuyên-thệ trung-thành của dân Thượng Cao-nguyên; tháng 7 đến lượt dân Thượng miền Bắc tuyên-thệ trung-thành với quốc-trưởng Bảo-Đại. (Bảo-Đại: *Le Dragon d'Annam*, tr. 228 và Đoàn-Thêm: *Hai mươi năm qua...tr.57*)

15- Đoàn-Thêm, sdd: 204, ngày 23/24-10-1956: Cải-tổ hành-chánh, đổi tên Bắc-Việt, Trung-Việt và Nam-Việt thành Bắc-, Trung- và Nam-phần; Trung-phần chia làm Cao-nguyên và Trung-nguyên. (S.L. 144/a /TTP và 147/a/TTP)

16- Theo thuyết Thượng, nhà giáo Ra-dê Y-Yut hay Y-Jut (1888-1934), tên đầy đủ là Y-Jut-Hwing, là người làm ra bộ chữ viết Ê-đê (hay Ra-đê) ngày nay. Y-Jut theo học chương-trình sơ-học Pháp-Ra-đê (Français-Rhadé), ra Huế theo bậc tiểu-học rồi tốt-nghiệp cao-đẳng tiểu-học ở Trường Khải-Định Huế. Năm 1916, được bổ-nhiệm giáo-viên tại Trường Pháp-Ra-đê Ban-mê-thuật. Cùng với một số bạn bè như Y-Ut, Y-BLul dùng mẫu-tự La-tinh và vần Ra-đê đặt ra bộ chữ viết ngày nay; được đóc-học Antomarchi và Sabatier tu chỉnh lại vào năm 1920. Sau lại viết lại giáo-trình Ra-đê-Pháp thay vì Pháp-Ra-đê cho học sinh bản-địa học chữ Ra-đê trước sau đó mới học chữ Pháp. *Trường Trung học Y Jut, nguyên thủy là Lycée Sabatier thành lập từ năm 1946, là một trường dạy tiếng Pháp mà đa số học sinh là người Rhadé.* Trường trung-học Y-Yút tồn-tại vài năm thì sáp-nhập vào trường trung-học tân-lập Nguyễn-Trường-Tộ, khoảng đầu niên học 1959-1960 để thống nhất chương trình dạy Việt ngữ và đổi tên thành *Trung học Ban Mê Thuật*. Nhóm [Cuu Hoc Sinh Tổng Hợp BMT 74: Sơ lược về Trường Trung Học Tổng Hợp Ban Mê Thuật \(nhom-thbmt74.blogspot.com\)](http://Cuu-Hoc-Sinh-Tong-Hop-BMT-74-Sơ-lược-về-Trường-Trung-Học-Tổng-Hợp-Ban-Mê-Thuật-(nhom-thbmt74.blogspot.com)

17- Sau ngày TT Diệm bị đảo-chánh và sát-hại: Y-Bham-Enuôl được trả tự-do, trở thành Phó TT Darlac và Paul-Nur (Ba-ná) cũng được thả và cử làm

phó tỉnh-trưởng Kon-tum. Một năm trước đó, do Hoa-kỳ gọi ý, chính-phủ trả tự-do cho thành-viên Bajaraka bị bắt lúc trước; hai người Y-Thih-Eban (Ra-đê) và Nay-Luett (Ja-rai) được tuyển làm thông-dịch-viên cho quân-đội Mỹ. Sau Paul-Nur và Nay-Luett lần-lượt làm bộ-trưởng bộ Sắc-tộc.

18- Theo Quảng-Đại-Chí thì chính-phủ (Đệ I CH) đã ban hành nghị định 153 ngày 12-12-1958 theo đó thì mọi vụ mua-bán đất-đại của đồng-bào Thượng đều phải xin phép Tổng-Thống. Nghị định (đó) thực sự đã ngăn-chặn được sự lạm-dụng nhưng cũng còn khuyết-điểm là đã phủ-nhận trên phương-diện pháp-ly quyền tư-hữu đất-đại của đồng-bào Thượng.

19- Quảng-Đại-Chí viết: Đáp ứng nguyện vọng của đồng bào Thượng đã nêu trên trong đại hội, chính phủ đệ II Việt Nam Cộng Hòa đã ban hành sắc luật số 034-67 ngày 29-8-1967 xác nhận quyền sở hữu đất đai của đồng bào Thượng trên đất định canh và lấy quyền sở hữu trên đất luân canh trong Chính-sách điền-địa người Kaho-Churu-Raglai dưới thời VNCH, Nội-san PANRANG, số, tháng 1-1973:21-24, in lại campala.info 13-8-2015.

20- Theo người Da-đỏ, quyền sử-dụng thiên-nhiên là của chung; họ không quen-thuộc với khái-niệm quyền sở-hữu thiên-nhiên. J.J. Rousseau cũng nhắc đến khái-niệm này trong cuốn luận-đề về nguồn-gốc của sự bất-bình-đẳng trong xã-hội.

21- A Brief History Of How Racism Shaped Interstate Highways NPR

<https://www.npr.org/2021/04/07/984784455/a-brief-history-of-how-racism-shaped-interstate-highway>. Planners of the interstate highway system, which began to take shape after the Federal Aid Highway Act of 1956, routed some highways directly, and sometimes purposefully, through Black and brown communities. In some instances, the government took homes by eminent domain.

22- Chủ nô hạn-chế sinh-hoạt tông-giáo Ky-tô, La-mã và Tin-lành; 6 bang ra luật nói "rửa-tội vào đạo (baptism)" không tạo tự-do cho nô-lệ; họ bị hạn-chế cơ-hội dự-lễ; các mục-sư khuyên-cáo họ phải biết phục-tùng chủ-nô vì phục-tùng là một đức-tính cơ-bản Ky-tô-giáo:<https://www..org/religion/2021/02/16/a-brief-overview-of-black-religious-history-in-the-u-s/>



Lấy chồng xa xứ

(Trong chủ đề: Những nỗi buồn quê hương)

Một đời con gái gian nan,
Lớn lên trong cảnh tan hoang nước nhà,
Quê tôi đồng ruộng lá hoa,
Gạo thơm sản xuất bán ra xứ ngoài,
Dân tôi cuộc bầm non đoài,
Trên vùng kinh tế miệt mài ngày qua.
Nhúm cơm trộn với dưa cà,
Quanh năm đói khổ, ngày qua mịt mờ.
Em tôi xơ xác tuổi thơ,
Tám thân bé nhỏ, xương trơ gầy gò,
Mẹ tôi trĩu nặng buồn lo,
Lưng còm gồng gánh qua đò bán buôn.
Nhà tranh, mái rách, gió lùa
Đói nghèo, giọt nước mắt buồn thấm canh,
Tả tơi manh chiếu mong manh,
Thương em, xót mẹ, tôi đành ly hương.
Lấy chồng xa xứ hà phương,
Miếng cơm, manh áo, gởi đường xứ quê.
Lấy chồng hay chước nào nề,
Tiếng là chồng vợ, mọi bề con sen,
Đêm vui hầu hạ bên đèn,
Ngày buồn gậy quắt, phận hèn ai hay.
Một đời xa xứ đọa đày,
Đêm đêm lệ rớt, nhớ dài quê hương.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Ý tưởng của bài đã được viết vào khoảng năm 1992-93, nay viết lại chỉ dùng làm cái khung để suy tư về cuộc chinh đổi thế giới, một sinh hoạt chính trị hiện tại của Hoa Kỳ. Cũng rất vắn gọn và thu hẹp vào thực tế lúc này...

Thế giới ngày nay là thế giới điện tử, truyền thông nháy mắt. Làm việc gì cũng muốn thành công ngay và cho mình mà thôi. Người ta không cần coi đạo đức, công bằng, công lý hay văn hóa, tôn giáo là trọng. Họ theo châm ngôn của Hitler rồi Stalin/cộng sản để hành động “*cứu cánh biện minh cho phương tiện*”.

Ở thời đại này nói về đạo đức trong chính trị có vẻ lỗi thời, nhưng cũng không thể không nói được. Bởi vì con người còn có lương tâm cho dù lương tâm có thể nào đi nữa vẫn còn có loại lương tâm gọi là lương tâm ngay thẳng công chính, một thứ lương tâm mà chúng ta hiểu theo nghĩa cổ điển về cả đạo đức luân lý văn hóa lẫn triết học hay khoa học như phải trái đúng sai phân minh. Nói vậy bởi vì có người đặt vấn đề “lương tâm của tôi khác với lương tâm của anh và v.v...”. Nhưng có lương tâm ngay chính thì cũng phải có đạo đức chính hiệu.

Khi mà thế giới lưỡng cực đã biến thái, Liên Xô tan rã thực sự vào năm 1991 và đảng cộng sản toàn cầu tiêu tan, đảng CSVN cũng không thể cưỡng lại được bánh xe tiến hóa của thế giới đã hô hào đổi mới kinh tế, hòa hợp hòa giải để xây dựng đất nước. Người Việt hải ngoại, một số đảng phái chính trị cũng nhúc nhích có vẻ hồ hởi chờ ngày về nước xây dựng quê hương một khi chế độ csVN ra đi. Nhưng xây dựng thế nào, làm sao cùng nhau sát cánh xây dựng để đất nước được nhờ, toàn thể đồng bào nhất là đồng bào nghèo đói thấp cổ bé họng nơi những làng quê hẻo lánh bùn lầy nước đọng và những xóm nghèo lao động được hưởng mới là quan trọng. Phải chăng cần có một cuộc cách mạng thực sự.

Hình thức đấu tranh mới-Chính trị và Đạo đức

Với 1000 năm bị giặc Tàu đô hộ và 100 năm nô lệ giặc Tây, kéo thêm 50 năm chiến tranh dành độc lập và nội chiến Quốc - Cộng, một thời gian quá dài chỉ cổ võ chiến tranh hận thù, chém giết tàn phá, sự nghi kỵ chia rẽ đã ăn sâu vào tâm thức của mỗi người chúng ta, vào nếp sống của cả một dân tộc. Chúng ta đã nổi tiếng khắp thế giới là những người giỏi chiến tranh phá hoại, can trường đối kháng, nhưng lại rất dở để đoàn kết và xây dựng.

Chúng ta có quá nhiều đau đớn với tệ trạng này. Sau khi đấu tranh thành công, đập đổ được một cơ cấu chính quyền thối nát, chính quyền mới đã mau chóng đưa chúng ta vào một tình trạng tồi tệ hơn trước. Vì không phá được vòng kiểm tỏa của những tàn tích tiêu cực này, ta đã phải làm đi làm lại cùng một cuộc cách mạng. Càng những lần về sau càng đắt giá hơn những lần trước.

Sau khi đã góp rất nhiều xương máu giúp cộng sản đoạt chính quyền, lần này dân tộc ta đang phải đối đầu với một guồng máy cai trị tàn ác nhất, thối nát nhất và tinh vi nhất. Đó là chính quyền cộng sản. Chưa lần nào tệ hại như lần này. Dân tộc ta đang trải qua cơn quốc nạn thập tử nhất sinh. Sống đấy nhưng đang chết.

Đến đây, một vấn đề quan trọng cần được đặt ra là làm sao để một khi thoát khỏi cơn quốc nạn cộng sản, chúng ta không còn phải chìm ngập vào một cơn quốc nạn khác như những lần trước. Hay nói cách khác ta phải tìm ra một hình thức đấu tranh mới cho lần này. Đây phải là lần chót, cách mạng không trở thành phản cách mạng nữa. Sau lần này, dân tộc ta phải có được một nền hòa bình vĩnh cửu, phúc lợi toàn dân, tự do dân chủ nhân quyền tràn lan. Vì nếu không, cứ theo đà kinh nghiệm cấp tính, thêm một lần phản cách mạng nữa, chắc hẳn chúng ta sẽ rơi vào hố diệt vong!

Sự đối nghịch giữa Chính Trị và Đạo Đức

Tại sao cách mạng trở thành phản cách mạng? Tại sao những người làm cách mạng thành công lại sớm bị hủ hóa? Vì cách mạng không thuần túy chỉ là những hoạt động thuộc phạm vi chính trị quân sự,

mà còn phải có một chân đứng ở cơ sở đạo đức. Cách mạng là nơi chính trị và đạo đức phải gặp nhau. Là bạn với nhau.

Đạo đức và chính trị là hai sinh hoạt biệt lập. Mỗi bên có đối tượng riêng, phương pháp riêng, nhu cầu riêng. Trọng tâm của chính trị là tranh đoạt quyền lực trong quốc gia hay quốc tế. Đạo đức trên lý thuyết là những đòi hỏi giá trị cao đẹp trong đời sống con người và mỗi người; nhưng thực tế lại chỉ thu hẹp vào các sinh hoạt tôn giáo, cho các bậc tu hành. Trên nguyên tắc thì ai cũng có những bổn phận đạo đức. Trên thực tế, càng những người cầm quyền càng ít đạo đức hơn những người khác. Giai cấp bị trị thường luôn luôn có đời sống đạo đức cao hơn giai cấp thống trị. Người làm chính trị hay nói: Nhân đức vật thường làm hỏng việc lớn. Theo ý họ việc lớn là việc chính trị, việc quốc gia, của đảng phái họ, còn tất cả những đòi hỏi đạo đức được gán nhãn hiệu “*nhân đức vật*”. Thông thường những người làm chính trị không bận tâm đến vấn đề đạo đức. Họ là những người ham danh, ham quyền, ham lợi. Thực tế chứng minh: không thủ đoạn quỷ quyệt, không ham danh quyền lợi một cách mạnh mẽ không thể thành công trong chính trị. Một người với ý chí cường quyền mạnh mẽ vừa tranh đoạt được quyền bính, lại là thứ quyền chuyên chính như chế độ cộng sản, thì con đường đi tới phản cách mạng chỉ là chuyện tất nhiên.

Đạo đức và chính trị đi hai con đường khác nhau. Đạo đức đặt vấn đề tốt xấu, đúng sai; chính trị chủ ý tới lợi hại. Do đó chính trị và đạo đức thường kinh chống nhau. Vì muốn độc quyền nắm quyền lực, chính trị thường lấn lướt đạo đức. Chính trị lộng hành, trù dập mọi sinh hoạt quốc gia, cho đạo đức là những gì làm cản. Nhưng nghĩ lại, mỗi khi chính trị và đạo đức gặp nhau là mỗi lần chính trị bị đạo đức đánh bại. Tất cả những chế độ độc tài thối nát, đi ngược lại những giá trị đạo đức đều lần lượt theo nhau sụp đổ.

Lịch sử chỉ chứng kiến những cuộc khởi nghĩa nhân danh giá trị đạo đức đạp đổ chính trị bạo ngược, không có trường hợp ngược lại. Chỉ có chính trị mạo danh đạo đức, chưa bao giờ đạo đức mạo danh chính trị. Gặp nhau trước khi thành công, chính trị và đạo đức là bạn. Gặp nhau sau khi thành công, chính trị và đạo đức là thù. Khi đạo đức chưa đứng lên, chính trị mạnh. Khi đạo đức đứng lên, sức mạnh của chính trị như tòa nhà xây trên cát. Đạo đức như nước, chính trị như lửa.

Sau khi một cuộc cách mạng thành công, chính trị là thời kỳ giao thoa của đạo đức và chính trị. Ở thời kỳ này, nếu chính trị đi ngược đạo đức sẽ bị đạo đức quật ngã. Đất nước chúng ta hiện đang ở thời điểm chính trị và đạo đức giao thoa.

Người làm cách mạng chân chính và thực sự luôn luôn phối hợp chính trị và đạo đức, dùng đạo đức hướng dẫn chính trị, coi chính trị là phương tiện để giúp người dân có được hạnh phúc, coi quốc gia

và dân tộc là chính và là trọng. Đó là loại chính trị chân chính.

Vậy thì muốn tránh những vết xe đổ trước đây, nghĩa là khởi nghĩa lần này chúng ta phải để chính trị và đạo đức giao thoa nhau sớm hơn. Chính trị và đạo đức phải gặp nhau, phối hợp hành động ngay trong thời kỳ đấu tranh, trong phương pháp đấu tranh, lúc thành công, sau khi thành công và trong cung cách trị dân, để người dân được ấm no hạnh phúc đất nước phú cường. Đó là trọng tâm của vấn đề đi tìm một hình thức đấu tranh mới. Một cuộc cách mạng chân chính thực sự.

Nhìn quá khứ nghĩ hiện tại.

Ở những nước văn minh trên thế giới hiện nay như Hoa Kỳ mà nói đến cách mạng thì có vẻ vô duyên, vì cách mạng đã đi đến chỗ tột điểm nghĩa của nó rồi. Người ta nói đến Toàn cầu hóa và Chính đổi thế giới.

Người Việt Nam chúng ta sống ở hải ngoại nhất là Hoa Kỳ, nghĩ gì về toàn cầu hóa, ý tưởng về một reset / chỉnh đổi lại thế giới.

Thế giới đã trải qua hai biến động lớn. Thế chiến I thay đổi bản đồ thế giới, thế chiến II chia thế giới thành hai phe. Ý Hệ Cộng Sản và Ý Hệ Tự Do. Chiến tranh lạnh đã kéo dài cả nửa thế kỷ cho đến khi bức tường Bá Linh đổ vào năm 1989. Phe cộng sản sụp. Phe Tự Do thắng, Mỹ Quốc là bá chủ duy nhất. Thế giới tạm yên, sống chung hòa bình. Nhưng người ta vẫn dòm ngó nhau, tranh chấp ngầm vẫn xảy ra. Hiện giờ thì lại khác.

Ngay cả nội tình Mỹ Quốc cũng thay đổi. Các đảng phái phe nhóm cạnh tranh chèn ép nhau. Có chăng là dư âm của việc toàn cầu hóa, chỉnh đổi lại thế giới! Phải chăng đó là thoát thai / biến thái của một thế lực ngầm, một loại tam điểm đã có từ ngày lập quốc, nó phải được mặc những bộ áo mới cho hợp thời trang, để thích ứng với những nhu cầu và đòi hỏi mới. Muốn nắm quyền, làm tổng thống thủ tướng phải gia nhập hội hoặc phải tuân theo lệnh. Nếu chống đối có thể bị trừ khử. Ảnh hưởng này cũng đã lan tới cả những nước nhược tiểu bị ảnh hưởng kinh tế thời chiến tranh như Việt Nam và Đại Hàn... Cổ võ phong trào xanh nhưng rừng bị phá để xây cao ốc lập hăng xưởng mặc cho khí độc bay ngập trời. Ngăn sông chặn biển làm đập để lấy nước nhưng lại gây lụt lội tạo thêm tai ương cả nhân mạng và kinh tế. Những từ “fake news/Tin bịa” hay “nói láo/lie” thường thấy xuất hiện nhan nhản trên truyền thông, riết rồi chẳng biết cái gì thật cái gì giả, đúng hay sai. Người làm cách mạng này muốn lật đổ những gì gọi là cổ điển. Nhưng mục đích thống trị chắc không đổi, có khi còn mãnh liệt hơn. Không ở phạm vi địa dư mà là toàn cầu.

Cứ nghĩ ở vị trí Hoa Kỳ thôi. Họ chỉnh đổi cả văn hóa, xã hội, cá nhân và gia đình. Hồi xưa gây chiến tranh để kiếm tiền, bây giờ sợ chiến tranh để tránh người chết. Nhưng giết người thì vô tội vạ, giết cả bào thai, con trẻ sắp đến ngày sinh. Trời sinh có

nam có nữ để có gia đình sinh con nối dõi gia tông, bây giờ không cần phải là nam và nữ mới lập thành được gia thất. Nam với nam, nữ với nữ, nam nữ lẫn lộn cũng có thể sống chung đụng như vợ chồng. Ai là chồng là vợ cũng được. Hồi xưa đồng tình duyên ái là việc đố kỵ dấu diếm như mèo dấu c... và từ chối, bây giờ thì công khai, tỏ ra hãnh diện và giáo dục nhà nước còn khuyến khích. Tôn giáo xã hội phản đối mặc kệ, đường chính đổi ta cứ làm. Chính đổi là làm cho tốt hơn. Bây giờ chính đổi chưa chắc đã là vậy, là thay đổi không cần biết đúng sai, miễn sao đạt được mục đích. Ai biết xin chỉ bảo. Có điều kết quả sẽ tai hại vô cùng. Cách mạng mà không đạo đức sẽ đi vào ngõ cụt. Nhân loại, quốc gia sẽ xuống dốc và tàn lụi?

Làm sao đây? Chắc phải có một cuộc siêu cách mạng để mọi người yêu thương hòa hợp với nhau thực sự thay thế cho việc chính đổi giả hiệu này. Cách mạng của Thượng Đế?

BS Nguyễn Tiến Cảnh, MD
Fleming Island, Florida



Hạ nồng hồng cánh đồng hoa nắng,
Lững lờ mây trắng trời xanh giăng,
Hoạ tranh sơn thủy trên dòng biếc,
Gió thổi mặt hồ sóng lăn tăn.

Ruộng nương, vàng trở trên ngọn lúa,
Vườn nhà, xanh mát luống rau mùa,
Giàn bí bầu đong đưa trong nắng,
Vuốt ve dưa lá, gió cợt đùa.

Sân trường lặng lẽ, tiếng lá rơi,
Vắng vẻ hành lang, lớp nghỉ ngơi,
Sách vở chiều nay xin xếp lại,
Ba tháng hè nồng, trẻ rong chơi.

Hạ hồng nắng sớm, òa ráng chiều.
Văng vẳng trên đồng tiếng sáo tiêu,
Thăm thẳm mây bay về vô định,
Thướt tha trong gió lượn cánh diều.

Ai bảo hạ buồn tiếng ve sầu,
Vớ ta hè thắm chẳng âu sầu,
Bơi dòng suối mát, cùng bè bạn,
Thả diều, bắt cá trên dòng sâu.

Chặt tre, gom nhánh, hái lá dong,
Nhuộm củ khối rom nướng cua đồng,
Tranh tài nấu nướng, tài câu cá,
Phần thưởng giải nhất những một đồng!

Chiều về, rộn tiếng cười bè bạn,
Mẹ gọi cơm chiều, vẫn hoang đàng,
Còn gom lá cành lối rừng sâu,
Còn đợi ven bờ cá cắn câu.

Đêm đến, vén rào thưa vào bếp,
Rón rén lửa mau nhúm cơm nếp,
Rau xào, canh cải, ly trà lạnh,
Chẳng dám bật đèn, bếp lạnh tanh.

Không buồn không lo nghĩ, đời thơ ấu,
Chỉ biết rong chơi, chẳng âu sầu,
Tháng năm trôi, khung trời hạnh phúc,
Một thuở thần tiên, giờ tìm đâu ?

Cho ta sống lại ngày niên thiếu,
Dù chỉ mong manh phút yêu kiều,
Trên dòng dẫu bề trời giông bão,
Còn thoáng hương vàng phút thương yêu.

Cho ta dạo lại thuở ban đầu,
Rộn tiếng bạn cười, tình đậm sâu,
Mênh mang bằng hữu, tình gia quyến,
Đề biết cuộc đời còn nhiệm màu.

Cho ta thanh thản khoáng yêu kiều,
Của thuở mộng hồng, thuở vào yêu,
Nghe tiếng em cười hồng phượng vĩ,
Khung trời xanh biếc bởi mình yêu.

Văng vẳng chiều nay tiếng quê hương,
Tiếng lòng bè bạn, tiếng song đường,
Tiếng người yêu nhỏ thời niên thiếu,
Bỗng đời hạnh phúc tiếng yêu thương.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Thầy Mạnh Tử viết: "Người chính nhân quân tử thấy việc phải cần làm thì dù có thiệt vào thân cũng vẫn làm không suy nghĩ đến...".

Sách Lucas (LK 10) ghi lại câu chuyện của một người Samaritan gặp một người Do thái mắc nạn thì đã ra tay nghĩa hiệp chữa trị, mặc dù người dân Samaritan bị người Do Thái khinh rẻ. Chúa Jesus hỏi: "ai sẽ được lên thiên đàng?". Các đệ tử đáp (người Samaritan) vì người này yêu thương người ở cạnh mình.

Sử gia Kai Bird khi viết tiểu sử TT Jimmy Carter đã kể lại rằng khi ông đứng trước quyết định vào năm 1979 thu nhận người tỵ nạn Việt Nam thì ông hiểu rằng quyết định này rất nguy hiểm trong cuộc bầu cử Tổng thống mà đa số các thống kê tiên đoán bất lợi nhưng ông vẫn không thay đổi lập trường..

Làn sóng thuyền nhân...

Trong khi đó tại vùng biển Đông Nam Á có hàng ngàn, hàng vạn người dân VN đua nhau đổ ra biển bất kể nguy hiểm bão táp, hải tặc. TT Carter ra lệnh cho các tàu bè Mỹ cứu vớt các thuyền nhân khiến một số các nước trong vùng cũng phải cho những người này được tạm trú trước khi sang Mỹ hoặc một số nước khác định cư.

Một thăm dò dư luận quần chúng cho biết vào năm 1979 của Quarz và Gallup thì 69 % chống lại chính sách thu nhận thuyền nhân.

Tháng 12 năm 1979, đài CBS cử ký giả Ed Bradley thuộc chương trình 60 minutes sang tận nơi Pulau Bidong làm thiên phóng sự The Boat People khiến TT Carter tuyên bố: "Nước Mỹ là một nơi an toàn cho những người tìm tự do. Từ đó đến nay đã có tất cả 3 triệu người tỵ nạn trên đất Mỹ. TT Carter tuyên bố vào năm 2021 là những người này đã là những công dân có đóng thuế cho nước Mỹ. Ngay sau khi Saigon thất thủ, đã có khoảng 125,000 người thoát được ra ngoài và nhiều trăm ngàn người

tiếp theo sau đó. Ngay cả sau khi TT Carter mãn nhiệm kỳ 1 con số người tỵ nạn vào Mỹ vẫn tiếp tục nhờ đạo luật năm 1980,

Đạo luật Refugee act 1980 được TT Carter ký vào tháng 3 năm 1980 đã tạo nên căn bản cho việc định cư những người tỵ nạn từ Đông Nam Á và được Quốc Hội thông qua với số thăm tuyệt đối. TT Carter bị thử thách ngay sau đó bởi Fidel Castro khi hắn tuyên bố là ai muốn rời khỏi Cuba thì cứ việc mien sao phải rời khỏi qua ngã cảng Mariel và tìm được phương tiện sang Mỹ. Trong một buổi họp tại Miami, TT Carter tuyên bố: "Nước Mỹ tiếp tục mở rộng vòng tay đón nhận (open arms and heart)".

TT Carter tiếp tục tranh cử vào năm 1980 tuy rằng đa số tin là ông sẽ bị thua Reagan vì việc làm kể trên. Người dân Florida cho rằng TT Carter đã bị Castro lừa bịp trong vụ Mariel vì trong nhóm này có nhiều thành phần bất hảo đối với xã hội Cộng Sản. Một di dân gốc Cuba nhận định rằng: "Ông ta là một người có tinh thần nhân đạo (humanitarian), tuy rằng việc làm này làm cho ông bị thất cử vào năm 1980".

BS Vũ Văn Dzi, MD.



Vietnam, Past is Prologue: Tiffany Chung at the Smithsonian American Art Museum - Art Spectacle Asia



*Anh tặng em mùi máu
Trên áo trận sa trường
Máu anh và máu địch
Xin em cùng xót thương*

Trần Mộng Tú
[Quà Tặng Trong Chiến Tranh, 1969]

tranh. Và như từ bao giờ, cho dù ở đâu, **phụ nữ và trẻ em vẫn là thành phần dễ bị tổn thương nhất trong chiến tranh.**

Trong tập thơ này, có 34 nhà thơ nữ Hoa Kỳ, và sáu nhà thơ nữ Việt Nam: **Xuân Quỳnh** (My Son's Childhood), **Hương Tràm** (The Vietnamese Mother), **Hà Phương** (To An Phu, From This Distance I Talk To You), **Trần Mộng Tú** (The Gift In Wartime, Dream of Peace), **Minh Đức Hoài Trinh** (Poem Without Name), **Nguyễn Ngọc Xuân** (My Letter to the Wall).



Hình 1: Thẻ “nhà báo” của Trần Mộng Tú khi làm cho hãng thông tấn AP (Associated Press) Sài Gòn; thẻ này do MACV (US Military Assistance Command, Vietnam) cấp, chỉ có giá trị mỗi 3 tháng. [tư liệu TMT]



Hình 2: trái, hình bìa cuốn sách **Tâm nhìn Chiến tranh, Giấc mơ Hòa bình [Visions of War, Dreams of Peace]** [1] Nxb Warner Books 1991, phải, hình bìa cuốn **Miếng Đạn Trong Tim [Shrapnel in The Heart]** [2] của Laura Palmer”, Nxb Vintage Books 1987. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

PHỤ NỮ GIỮA CHIẾN TRANH VIỆT NAM: THỜI ĐIỂM 1969

Tâm nhìn Chiến tranh, Giấc mơ Hòa bình [Visions of War, Dreams of Peace] [1] là nhan đề một tuyển tập thơ của các nhà thơ nữ; nếu là Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, họ đã là những nữ quân nhân như y tá, bác sĩ đã từng chăm sóc các thương bệnh binh; nếu ở những ngành nghề khác, họ đảm trách các dịch vụ không tác chiến như chuyên viên truyền tin, tiếp vận, kiểm soát không lưu, nhân viên Hồng Thập Tự... Nếu là người Việt, họ là những phụ nữ thuộc hai miền Nam hay Bắc, với những trải nghiệm khác nhau, qua những năm tháng chiến

Lời giới thiệu “**Tâm nhìn Chiến tranh, Giấc mơ Hòa bình**”: Với những nữ quân nhân Mỹ, họ là những anh hùng không được nhắc tới trong Chiến tranh Việt Nam. Con số hơn 250 ngàn người đã tự nguyện cống hiến. Nếu là y tá, họ chăm sóc thương binh và những người đang hấp hối. Họ là những người chị, những cô gái, những bà mẹ, những người vợ hay mới chỉ là người yêu. Không ai bắt họ phải nhập ngũ. Nhưng họ tự nguyện cống hiến, chấp nhận rủi ro của chiến tranh để chăm sóc những chiến binh. Chưa hết, cho dù thời gian đã qua đi, nhiều người trong số ấy nay chỉ mới bắt đầu hàn gắn những vết thương tâm can của họ. Các bài thơ đã được viết trong và sau chiến tranh, vẽ nên chân

dung của những người phụ nữ bình thường khi phải đối đầu với thảm họa; với can trường và lo âu, của hy sinh và mất mát, của lòng trắc ẩn và tiếc nuối. Họ nói về sự sống còn, với hồi tưởng về những vết thương lòng / wounded hearts. Đây là những bài thơ với cảm xúc sâu xa mà bạn khó thể nào quên. Bạn sẽ luôn nhớ mãi những người phụ nữ ấy". [hết trích dẫn] ^[1]

Từ trong Tuyển tập này, người viết [Ngô Thế Vinh] chọn ra **ba bài thơ tiêu biểu, của ba phụ nữ: vùng miền tuy khác nhau nhưng họ có một mẫu số chung, là cùng nói về nỗi đau trong chiến tranh, thời điểm năm 1969, trên ba địa danh của Việt Nam:**

(1) **Dusty**, theo phần tiểu sử là một cô y tá Mỹ chăm sóc một thương binh trẻ mới chết đêm qua nơi vùng Tam Biên (Tri-Border Area) trên Tây nguyên.

(2) **Xuân Quỳnh**, một văn công trong đoàn múa, một nhà thơ và đưa con nhỏ sống dưới đường hầm trong vùng "tuyến đầu" Vĩnh Linh phía bắc tỉnh Quảng Trị.

(3) **Trần Mộng Tú**, nhân viên hãng thông tấn AP, sống giữa Sài Gòn trong không khí chiến tranh, mới sau đám cưới, bỗng chốc trở thành góa phụ ở tuổi mới ngoài 20.

1969 DUSTY CÔ Y TÁ MỸ GIỮA CUỘC CHIẾN TRÊN CAO NGUYÊN

Bài thơ có nhan đề: "**Hello, David**", được ghi là của một cô y tá Mỹ, có tên Dusty phục vụ trong khu cấp cứu nơi một bệnh xá dã chiến vùng Tam Biên (Tri-Border Area) trên Cao nguyên Trung phần Việt Nam. Bài thơ ấy – trong nhiều năm, được đánh giá là hay và cảm động: với nhân vật xưng "tôi", là một cô y tá – viết cho một chiến binh trẻ tên David bị thương nặng được cô chăm sóc và mới chết đêm qua.

HELLO, DAVID CHÀO DAVID

Chào David – tên em là Dusty
Hello , David – My name is Dusty

Em là y tá của anh đêm qua

I'm your night nurse...

Em sẽ bên anh

I will stay with you

Em đo sinh hiệu của anh

mỗi 15 phút

I will check your vitals

every 15 minutes

Em sẽ phải ghi xuống

I will document inevitability

Em sẽ treo thêm bạch máu nữa

I will hang more blood

Và cho anh thuốc giảm đau

and give you something for your pain

Em sẽ bên anh

và vuốt mặt anh

I will stay with you

and I will touch your face

Vâng, chắc chắn rồi,

Yes, of course

**Em sẽ viết thư cho mẹ anh
và nói với bà rằng anh can đảm**

I will write your mother

and tell her you were brave

Em sẽ viết thư cho mẹ anh

và nói anh thương mẹ biết đường nào

I will write your mother

and tell her how much you love her

Em sẽ viết thư cho mẹ anh

và sẽ nói với bà hãy ôm hôn

đưa em gái tuổi thơ ngỗ nghịch của anh

I will write your mother

and tell her to give your bratty kid sister

a big kiss and hug

Điều gì em sẽ không nói với bà

What I will not tell her

Rằng anh đã hôn mê

Is that you were wasted

Em sẽ bên anh

Và nắm lấy tay anh

I will stay with you

And I will hold your hand

Em sẽ bên anh

Và thấy sự sống của anh

Thoát khỏi những ngón tay em,

Đi vào hôn em

I will stay with you

And watch your life

Flow through my fingers

Into my soul

Em sẽ bên anh

cho tới khi anh còn bên em

I will stay with you

Until you stay with me

Vĩnh biệt, David – tên em là Dusty

Goodbye, David – my name is Dusty

Em là người cuối cùng

Anh thấy

I am the last person

You will see

Em là người cuối cùng

Anh nắm tay

I am the last person

You will touch

Em là người cuối cùng yêu anh

I am the last person who will love you.

Vĩnh biệt, David – em tên là Dusty,

So long, David – My name is Dusty,

David, ai sẽ cho em thuốc giảm nỗi đau em?

David, who will give me something for my pain?

Dusty, y tá Việt Nam, 1969

(Dusty, Vietnam nurse, 1969)

[bản dịch tiếng Việt của Ngô Thế Vinh]

Dusty, sau này còn được biết với một bút danh khác là **Dana Shuster**, cô rất nổi tiếng, được vinh

đanh như một nhà thơ nữ viết về chiến tranh, bài thơ “Hello, David” không những hay và cảm động, đã được trích dẫn nơi ba sách. Với hai bút hiệu khác nhau, chính cô là tác giả của 13 bài thơ hay trong tuyển tập **Visions of War, Dreams of Peace**, (với tên Dusty: 3 bài, Dana Shuster: 10 bài).^[1]

Ký giả Laura Palmer, từng sống và làm việc tại Sài Gòn, Paris, Washington, D.C., từ những năm đầu thập niên 1980s, Palmer để tâm theo dõi các cá nhân đã để lại những kỷ vật nơi **Bức Tường Thương Tiếc** (Vietnam Veterans Memorial ở Washington, D.C.) Cuốn sách của Palmer có tên là “**Miếng đạn trong Tim**” (Shrapnel in the Heart)^[2] được Vintage Books xuất bản năm 1987, trong đó cô đã ghi lại những cuộc phỏng vấn.

[Có một chi tiết riêng tư rất thú vị của TMT. Khi Laura Palmer sang Việt Nam làm cho AP đã từng là bạn thân của Trần Mộng Tú – sau khi Cung mất. Sang Mỹ, TMT và Laura vẫn liên lạc với nhau. Nhưng rồi bằng đi một thời gian dài hơn 30 năm, họ mất liên lạc. Và mới đây hai người tìm lại được nhau. TMT đã ngạc nhiên vô cùng khi biết cô ký giả Laura Palmer nay trở thành Mục sư, và hiện đang sống ở Philadelphia].

Có một nhân vật trong sách mà ban đầu, Laura Palmer chỉ biết tên là **Dusty**, tác giả bài thơ “Hello, David”. Vào dịp ra mắt sách cuốn **Shrapnel in the Heart** 1987, chính Laura Palmer đã đọc bài thơ “Hello, David” của Dusty trong một chương trình buổi sáng trên đài phát thanh quốc gia [NPR / National Public Radio]; bài thơ gây xúc động cho nhiều cựu chiến binh và gia đình họ. **Bài thơ này cũng được chính Phó Tổng thống Mỹ Al Gore đọc sáu năm sau (1993) trong buổi lễ khánh thành Vietnam Women's Memorial** [Tượng đài Tưởng niệm các Phụ nữ đã phục vụ trong chiến tranh Việt Nam].



Hình 3: hình chụp một phần của tượng đài Vietnam Women's Memorial tại Washington, D.C. do điêu khắc gia Glenna Goodacre (1939 – 2020) và được Phó Tổng thống Al Gore cắt băng khánh thành nhân ngày Cựu Chiến Binh 11/11/1993. [source: Montana Public Radio, © Public Domain]

Trong gần 20 năm, ký giả Laura Palmer chỉ được biết Dusty là tác giả bài thơ nổi tiếng “Hello, David”,

và được nghe các câu chuyện về hai nhiệm kỳ Dusty phục vụ ở Việt Nam khoảng giữa 1966 – 1968, như trong Tết Mậu Thân 1968, Dusty kể rằng cô đã phải đứng trong phòng mổ suốt 72 giờ khiến hai bàn chân sưng phù tới mức không thể cởi giày ra được trong hai ngày!

Nhưng rồi, vào những năm sau này, cũng chính ký giả Laura Palmer khi tiếp xúc với các nhóm cựu chiến binh khác, họ cho biết là chưa từng được gặp hay làm việc với Dusty trong thời gian chiến tranh Việt Nam. Laura Palmer bị áp lực phải trở lại tìm gặp Dusty và yêu cầu cô ta, nếu có thể cung cấp các chứng từ hay hình ảnh về thời gian cô phục vụ ở Việt Nam. Câu trả lời của Dusty là không thể.^[4]

Phát hiện của ký giả Laura Palmer về phần tiêu sử không thật của Dusty đã làm nhiều cựu chiến binh và gia đình họ ngỡ ngàng và cả thất vọng. Họ cảm thấy như bị phản bội khi biết rằng Dusty chưa hề là một nữ y tá trong quân đội Mỹ, và chưa hề có mặt ở Việt Nam chăm sóc thương binh trong chiến tranh. Laura Palmer đã báo ngay cho Vietnam Women's Memorial Foundation, và lúc đó Debbie Elliot đang phụ trách tổ chức này, đã ra một thông báo:

“Và bây giờ cần thêm một “ghi chú cuối trang” [footnote] trong lịch sử Chiến tranh Việt Nam. Các bạn có thể đã đọc những bài thơ của một phụ nữ tên Dana Shuster nói về kinh nghiệm của cô như một y tá chiến trận / combat nurse ở Việt Nam. Cô ta còn được biết tới với một bút danh khác là Dusty, về một bài thơ nổi tiếng viết về một cô y tá chăm sóc một thương binh đang hấp hối. Nhưng gần đây người ta mới phát hiện ra rằng Dana Shuster chưa từng trong quân ngũ và cũng chưa bao giờ là một y tá”^[4].

Một thân nhân của cựu chiến binh, Karen S. Zacharisa đã phát biểu: “Một người nào đó nói rằng, mình có mặt ở đó cầm tay một người đang hấp hối tên là David là điều không thể tưởng tượng được. Zacharisa nói rằng cô rất đau buồn nhưng bây giờ thì cứ chờ xem điều gì là động lực để Shuster làm như vậy, nhưng cô cũng xác nhận rằng ngay cả bây giờ đọc bài thơ ấy vẫn thực sự gây xúc động. Ký giả Laura Palmer cho biết có nhiều cựu chiến binh cũng nghĩ như vậy”^[4].

Dấu sao, Dana “Dusty” Shuster cũng đã tạo được mối quan tâm tới những y tá quân đội, và thi ca của Dusty đã giúp mọi người nhận biết được sự hy sinh và công hiến của những phụ nữ ấy trong chiến tranh Việt Nam^[1].

Ý kiến người viết [Ngô Thế Vinh]: Trong sáng tạo văn học, không nhất thiết bản thân tác giả phải là người thật việc thật giống như nhân vật trong tác phẩm. Với tài năng và sức mạnh của trí tưởng tượng sáng tạo, nhà thơ nhà văn vẫn có thể sáng tác ra những bài thơ, áng văn giá trị, “thật hơn cả sự thật” làm xúc động sâu xa lòng người. “Hello, David” vẫn là một bài thơ hay và cảm động, nhưng điều mà Dana “Dusty” Shuster đã làm thất vọng

nhiều người – trong đó có các cựu chiến binh và gia đình của họ, không phải vì cô đạo văn đạo thơ của ai, nhưng chính là phần cô đã man khai về lý lịch của mình, khi họ biết cô ấy chưa hề là một y tá, và chưa hề có mặt ở Việt Nam trong thời gian chiến tranh. Nếu Dana “Dusty” Shuster hiểu được rằng, vẫn có thể có “những sự thật trong hư cấu văn học”, thì cô đâu cần phải vẽ ra một lý lịch khác như vậy. Chính điều đó đã làm mất đi sự tin cậy của độc giả nơi cô!

1969 XUÂN QUỲNH VÀ CON SƠ SINH NƠI TUYẾN ĐẦU VINH LINH, QUẢNG TRỊ

Xuân Quỳnh, sinh năm 1942 tại Hà Đông [cùng nơi sinh với Trần Mộng Tú]. Xuân Quỳnh từ năm 13 tuổi đã được tuyển vào Đoàn ca múa nhạc Trung ương. Từ một cô văn công, Xuân Quỳnh đến với thi ca. Năm 20 tuổi (1962), Xuân Quỳnh được cử đi học lớp sáng tác cho các nhà văn trẻ. Từ 1964, giả từ Đoàn ca múa, bắt đầu làm biên tập viên cho tuần báo Văn Nghệ, Xuân Quỳnh nổi tiếng ngay với tập thơ đầu tay có tên “*Tơ tằm – Chổi biếc*”. Năm 1968, là tập thơ thứ hai “*Hoa dọc chiến hào*” phản ánh cảm xúc của nhà thơ trước cảnh bom đạn của đất nước.

Xuân Quỳnh có những tác phẩm thơ và truyện viết về trẻ thơ như: *Lời ru trên mặt đất* (1978), *Bầu trời trong quả trứng* (1982), và tập truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), *Bến tàu trong thành phố* (1984).

Bài “*Tuổi Thơ của con*” được ghi là sáng tác năm 1969 trong thời gian Xuân Quỳnh đi thực tế ở vùng tuyến đầu Vĩnh Linh, phía bắc tỉnh Quảng Trị. (Bài thơ này sau đó được in trong cuốn *Bầu trời trong quả trứng*. Nxb Kim Đồng, 1982). Vĩnh Linh sát với vùng phi quân sự DMZ phía bắc vĩ tuyến 17. Vào thời điểm 1969, Vĩnh Linh từng được báo chí Mỹ mệnh danh là “*Vùng Trắng – White Zone*”, hay còn được gọi là “*vùng oanh kích tự do*”.

TUỔI THƠ CỦA CON

MY SON'S CHILDHOOD

Tuổi thơ con có những gì

What do you have for your childhood

Có con cười với mắt tre trong hầm

That you still smile in the bomb shelter

Có làn gió sớm vào thăm

*There is the morning wind which comes to visit
you*

Có ông trăng rằm sơ tán cùng con

There is the full moon which follows you

Sông dài, biển rộng, ao tròn

The long river, the immense sea, a round pond

Khói bom đạn giặc, sao hôm cuối trời

The enemies' bomb smoke, the evening star

Ba tháng lẩy, bảy tháng ngồi

*At three months you turn your head, at seven
you crawl*

Con chơi với đất con chơi với hầm

*You toy with the earth, you play with a bomb
shelter*

Mong ngày, mong tháng, mong năm

I long for peace everyday, every month for a year

Một năm con vịn vách hầm con đi

For a year, you toddle around the shelter

Trời xanh các ngã ngoài kia

The sky is blue, but way over there

Cỏ xanh quanh những hàng bia trên mồ

*The grass is green far away on the ancient
tombs*

Quả tim như cái đồng hồ

My heart is a pendulum

Nằm trong lồng ngực giục giờ hành quân

Pounding my chest, keeping time for the march

Đế con cũng biết đào hầm

The small cricket knows to dig a shelter

Con cua chẳng ngủ, canh phòng đạn bom

The crab doesn't sleep: it, too, fears the bombs

Trong trăng chú cuội tắt đèn

In the moonlight, even the hare hides

Đề cho mắt giặc mây đen kéo về

The black clouds hinder the enemy's sight

Cái hoa cái lá biết đi

Flowers and trees join the march

Theo người qua suối, qua khe, qua làng

*Concealing troops crossing streams, valleys,
villages*

Chiến hào mặt đất dọc ngang

My son, trenches crisscross everywhere

Sẽ dài như những con đường con qua

They're as long as the roads you'll someday take

Hầm sâu giờ quý hơn nhà

Our deep shelter is more precious than a house

Súng là tình nghĩa đạn là lương tâm

The gun is close by, the bullets ready

Mẹ nuôi ngọn lửa trong hầm

If I must shoot.

Đề khi khôn lớn con cầm lên tay

*When you grow up, you'll hold life in your own
hands*

Những điều mẹ nghĩ hôm nay

Whatever I think at present

Ghi cho con nhớ những ngày còn thơ

I note down to remind you of your childhood days

Ngày mai tròn vẹn ước mơ

In the future, when our dreams come true,

**Yêu thương thêm chuyện ngày xưa nước
mình**

You'll love our history all the more.

Xuân Quỳnh

Vĩnh Linh, 24-11-1969

[bản dịch tiếng Anh của Phan Thanh Hao và
Lady Borton]

Xuân Quỳnh được sinh ra và lớn lên trong nền giáo dục “*thép đã tôi thế đấy*” ở Miền Bắc, với làn ranh “ta và địch” phải rất rạch ròi. Và trong nền “*văn*

hóa chiến tranh” đó, với bài quốc ca “*thề phan thân uổng máu quân thù*”, đưa con thơ cũng đã được mẹ dạy “**súng là tình nghĩa, đạn là lương tâm**”, [bản dịch tiếng Anh với câu: “The gun is close by, the bullets ready”, đã không lột tả được ý nghĩa đích thực tính “chiến đấu máu lửa” của câu thơ này].

Xuân Quỳnh không chết trong chiến tranh, nhưng cùng chồng là nhà viết kịch nổi tiếng Lưu Quang Vũ và con trai đã chết trong một tai nạn giao thông nhiều nghi vấn ở Hải Dương năm 1988. Năm 2016, 28 năm sau Xuân Quỳnh được truy tặng giải thưởng văn học danh giá nhất của Hà Nội: giải thưởng Hồ Chí Minh. Lưu Quang Vũ cũng đã được truy tặng giải này từ năm 2000.

1969 TRẦN MỘNG TÚ NHẬN TIN CHỒNG TỬ TRẬN GIỮA MỘT SÀI GÒN TRONG KHÍ HẬU CHIẾN TRANH

Trần Mộng Tú sinh năm 1943 tại Hà Đông, kém Xuân Quỳnh một tuổi. TMT đã có một thời con gái hoa mộng với tình yêu đầu đời như mọi thiếu nữ khác. Sau Lễ Phục Sinh một tuần, ngày 12/4/1969, là một đám cưới, Cung tử trận ngày 30/7/1969 – chỉ ba tháng sau – là đám tang chồng. TMT trở thành góa phụ ở tuổi mới ngoài 20. Bài thơ **Quà Tặng Trong Chiến Tranh** được TMT sáng tác trong nước vào thời điểm rất đau thương này, từ những xúc động trước cái chết của người yêu đầu đời và là chồng mới cưới của cô.



Hình 4: Trần Mộng Tú và Thái Hoàng Cung trong ngày đám cưới (ngày 12 tháng 4 năm 1969). Kiên Giang – Rạch Giá là địa danh định mệnh, nơi chuẩn úy - nhà giáo Thái Hoàng Cung, chồng mới cưới của Trần Mộng Tú tử trận ba tháng sau trong một cuộc hành quân (tháng 7 năm 1969), thời điểm TMT làm bài thơ này. [tư liệu TMT]

Năm 1990, lần đầu tiên hai bài thơ viết về chiến tranh của Trần Mộng Tú [The Gift in Wartime / Quà Tặng trong Chiến Tranh và Dream of Peace / Giấc Mơ Hòa Bình] được chọn đăng trong tuyển tập thơ: “Visions of War, Dreams of Peace”^[1] (Tầm nhìn Chiến tranh, Giấc mơ Hòa bình). Đó là cũng là lần đầu tiên thơ Trần Mộng Tú xuất hiện trên văn đàn

thế giới. **Quà Tặng trong Chiến Tranh** là bài thơ được chọn cho bài viết này.

QUÀ TẶNG TRONG CHIẾN TRANH THE GIFT IN WARTIME

Em tặng anh hoa hồng

I offer you roses

Chôn trong lòng huyết mới

Buried in your new grave

Em tặng anh áo cưới

I offer you my wedding gown

Phủ trên nấm mồ xanh

To cover your tomb still green with grass

Anh tặng em bội tinh

You give me medals

Kèm với ngôi sao bạc

Together with silver stars

Chiếc hoa mai màu vàng

And the yellow pips on your badge

Chưa đeo còn sáng bóng

Unused and still shining

Em tặng anh tuổi ngọc

I offer you my youth

Của những ngày yêu nhau

The days we still in love

Đã chết ngay từ lúc

My youth died away

Em nhận được tin sấu

When they told me the bad news

Anh tặng em mùi máu

You give me the smell of blood

Trên áo trận sa trường

From your war dress

Máu anh và máu địch

Your blood and your enemy's

Xin em cùng xót thương

So that I may be moved

Em tặng anh mây vương

I offer you clouds

Mắt em ngày tháng hạ

That linger on my eyes on summer days

Em tặng anh đông giá

I offer you cold winters

Giữa tuổi xuân cuộc đời

Amid my springtime of life

Anh tặng môi không cười

You give me your lips with no smile

Anh tặng tay không nắm

You give me your arms without tenderness

Anh tặng mắt không nhìn

You give me your eyes with no sight

Một hình hài bất động

*And your motionless body
Anh muôn vàn tạ lỗi
Seriously, I apologize to you
Xin hẹn em kiếp sau
I promise to meet you in our next life
Mảnh đạn này em giữ
I will hold this shrapnel as a token
Làm di vật tìm nhau.
By which we will recognize each other.*

Sài Gòn Tháng 7/ 1969
Trần Mộng Tú
[bản dịch tiếng Anh của **Vann Phan**]

Bài thơ tiếng Việt của TMT nguyên là một cuộc đối thoại giữa hai người, “thi sĩ và tử sĩ”, nhưng qua bản dịch của Vann Phan, có chỗ đã biến thành một độc thoại – với ngôi thứ nhất!

Điều khá ngạc nhiên là trong bài thơ “**Quà Tặng Trong Chiến Tranh**”, người ta không nghe thấy tiếng khóc gào thét của nỗi đau mất mát từ người góa phụ trẻ Trần Mộng Tú, khi người yêu đầu đời, người chồng mới cưới của cô bị tử trận. Khi ấy và cả những năm về sau này, người ta **cũng không thể tìm thấy lửa hận thù “ta và địch” trong thơ TMT, mà chỉ có nỗi thốn thức xót thương chung cho tang tóc của cả đôi bên trong chiến tranh:**

*Anh tang em mùi máu
Trên áo trận sa trường
Máu anh và máu địch
Xin em cùng xót thương*

Phạm Xuân Đài trong bài điểm sách Thơ tuyển 1969-2009 của TMT, trên Diễn Đàn Thế Kỷ (12/8/2010) đã viết: “*Bản lãnh của TMT là nuốt đắng cay vào trong để kết tinh thành những giọt nước mắt như ngọc rơi xuống trang thơ.*”

Không, TMT có khóc chứ, chỉ có điều cô không khóc ngay khi đi đón và chạm tay vào cổ quan tài đã bốc mùi, nhưng là những năm về sau này, của những đêm dài không ngủ với những giọt nước mắt rỉ rả và rất âm thầm:

“Tôi trôi mãi rồi cũng phải giạt vào một chỗ. Bảy năm sau [1976] tôi lấy chồng, sanh con, tôi song bình thường như tất cả mọi người đàn bà khác trên một đất nước không có chiến tranh. Tôi cũng vui, cũng buồn với những thăng trầm của đời song. Ở đời song hàng ngày, tôi quên dần cái bất hạnh của tôi mấy mươi năm về trước. Nhưng tôi nhớ rất rõ rang là cái bất hạnh đó nó có hiện diện trong kiếp người của mình. Tỉnh thoảng Cung vẫn về trong giấc mơ, dù suốt ngày hôm trước tôi không hề nghĩ đến. Cung về như còn song hay về như đã chết thì khi tỉnh dậy, nước mắt tôi vẫn lặng lẽ trào ra trên gối. Tôi cố gang không làm dao động người nằm bên cạnh đang ngon giấc. Buổi sáng, thức dậy, tôi thay áo gối, rồi lại than nhiên bước vào đời song trước mặt: Giặt giũ cho chồng, cơm bánh cho con”^[5].

Rồi cũng có một trận khóc rất thảm thiết – nhưng phải mãi tới 23 năm sau, khi TMT lần đầu tiên về Việt Nam, tới thăm Nhà thờ Tân Định, nơi còn giữ hũ tro cốt của người chồng năm nào:

“Tôi đi len lỏi giữa những dãy kệ, đọc từng cái tên, đi đến vẫn “T” là họ của Cung. Tôi nhìn thấy một cái học nhỏ, không có hình chỉ có ghi họ, tên, ngày sinh, ngày mất. Tôi đứng lặng người, run rẩy chạm những ngón tay mình lên mặt chữ. Cái cảm giác chạm tay vào đầu áo quan của năm 1969 bỗng hiện ra dưới những ngón tay tôi. Một tiếng nấc đưa lên thanh quản, vỡ òa ra, tôi khóc như chưa bao giờ được khóc. Nước mắt của bao nhiêu năm tụ lại một ngày, nước mắt của những ngày đi đón xác ở Kiên Giang khô lại bây giờ nứt ra như một mạch ngầm của suối bật lên trên mặt đất nứt nẻ. Tôi khụy chân ngồi xuống giữa lối đi của hai hàng kệ, khóc như chưa bao giờ được khóc. Chung quanh tôi vắng lặng. Tôi trắm mình vào nước mắt, vào bất hạnh, vào nỗi cô độc của mình. Cái học nhỏ đựng tro than bên trên đầu tôi vẫn than nhiên, im lìm nhìn như trước khi tôi đến”^[5].

Với ba bài thơ trích dẫn, từ ba chiến tuyến, đã như một Dẫn Nhập khá dài cho một bài viết về nhà thơ Trần Mộng Tú.

TRẦN MỘNG TÚ

Sinh quán Hà Đông, Bắc Việt. Lớn lên ở Hà Nội, rời Hải Phòng, năm 1954 di cư vào Nam.

Từ 1968 tới 1975 làm nhân viên hãng thông tấn The Associated Press Sài Gòn.

Di tản sang Mỹ tháng Tư năm 1975. Ở hải ngoại, Trần Mộng Tú cộng tác với các tạp chí văn học và trang mạng ở Mỹ và các nước khác. Trần Mộng Tú hiện sống với gia đình ở một vùng ngoại ô yên tĩnh bên ngoài Seattle, tiểu bang Washington, Tây Bắc Hoa Kỳ. Bước qua tuổi “cổ lai hy”, TMT vẫn làm thơ, viết văn, và mỗi cuối tuần cùng chồng tới nhà thờ làm công tác thiện nguyện.

TMT VỚI MỘT TIỂU SỬ THƠ Người Đàn Bà Thi Sĩ Việt Nam:

...
Tôi người đàn bà thi sĩ Việt Nam
Bỏ lại trên quê hương
Một mối tình
Một mối tình được gắn huy chương
Huy chương anh dựng bội tình...

...
Tôi người đàn bà thi sĩ Việt Nam
Đang sống trên đất Mỹ
Chồng tôi người bản xứ
Chúng tôi có ba con chưa đến tuổi thành niên
Đời sống êm đềm
Trong một thành phố nhỏ...
Tmt

TÁC PHẨM TMT ĐÃ XUẤT BẢN



Hình 5: hình bìa một số tác phẩm tiếng Việt của Trần Mộng Tú đã xuất bản, từ trái: Vườn Măng Cụt (2009), Thơ Tuyển Bốn Mươi Năm (1969-2009), Để Em Làm Gió (1996), Mưa Sài Gòn Mưa Seattle (2006), Câu Chuyện của Lá Phong (1994), Ngọn Nền Muộn Màng (2005), Thơ Trần Mộng Tú (1990), Cô Rơm và Những Truyện Ngắn (1999), Lịch Trần Mộng Tú Xuân Ất Mùi 2015. [nguồn: Blog's TMT]

Tiếng Việt:

(1) Thơ Trần Mộng Tú (Tập Thơ-1990) Nxb Người Việt. (2) Câu Chuyện Của Lá Phong (Tập Truyện Ngắn-1994) Nxb Người Việt. (3) Để Em Làm Gió (Tập Thơ-1996) Nxb Thế Kỷ 21. (4) Cô Rơm và Những Truyện Ngắn (Tập Truyện Ngắn-1999) Nxb Văn Nghệ. (5) Ngọn Nền Muộn Màng (Tập Thơ-2005) Nxb Thư Hương. (6) Mưa Sài Gòn Mưa Seattle (Tập Truyện- 2006) Nxb Văn Mới. (7) Vườn Măng Cụt (Tập Truyện Ngắn và Tản Văn - 2009) Nxb Văn Mới. (8) Thơ Tuyển Bốn Mươi Năm (Thơ 1969-2009- Tác Giả Xuất Bản). (9) Blog: tranmon-gtu.blogspot.com

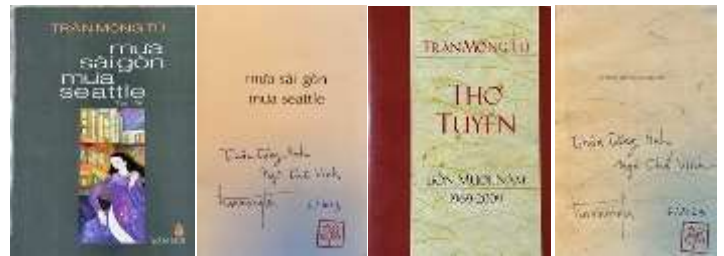
Tiếng Anh:

(1) Visions of War, Dreams of Peace, Writings of Women in the Vietnam War. Warner Books 1991. (2) American Literature Textbook, Glencoe / McGraw-Hill, A Division of McGraw-Hill Companies, 2000. (3) An Anthology of Vietnamese Poems: From the Eleventh through the Twentieth Centuries. Yale University Press, New Haven and London, 2001. (4) The Defiant Muse (The Vietnamese Feminist Poems), The Feminist Press and The Women's Publishing House Hanoi, Vietnam 2007.

Các bài thơ được phổ nhạc:

1/ Dòng Sông Đứng Lại (nhạc Phạm Anh Dũng). 2/ Tháng Mười Hoa Cúc (nhạc Phạm Anh Dũng). 3/ Quà Tặng Chiến Tranh (nhạc Phạm Anh Dũng). 4/ Tháng Mười Hoa Cúc (nhạc Hoàng Quốc Bảo). 5/ Quán Lạ (nhạc Hoàng Quốc Bảo). 6/ Giọt Tình Sầu (nhạc Nam Lộc). 7/ Gọi Anh Mùa Xuân (nhạc Anh Bằng). 8/ Nhân Chứng (nhạc Vũ Tiến Dũng). 9/ Chia Tay (nhạc Nhật Ngân). 10/ Kiếp Sau (nhạc Nhật Ngân). 11/ Thanh Xuân (nhạc Nguyễn Tuấn). 12/ Mùa Thu Paris (nhạc Nguyễn Minh Châu). 13/ Dòng Sông Đứng Lại (nhạc Lê Thanh Cảnh). 14/ Ngọn Nền Muộn Màng (nhạc Lê Thanh Cảnh). 15/ Tháng Tư Nhuộm Tóc (nhạc Lê Thanh Cảnh). 16/ Quà Tặng Trong Chiến Tranh (nhạc Nguyễn Ngọc Tiến).

Trần Mộng Tú làm thơ, viết truyện ngắn, tùy bút, làm báo. Sự nghiệp văn học của Trần Mộng Tú chủ yếu là thơ. Thơ của Trần Mộng Tú gồm nhiều thể



Hình 6: trái, hình bìa cuốn *Mưa Sài Gòn, Mưa Seattle, Tập Văn* của Trần Mộng Tú, Nxb Văn Mới 2006; phải, hình bìa *Thơ Tuyển Bốn Mươi Năm (1969-2009)* của Trần Mộng Tú, Tác giả xuất bản 2009. Đến nay, đã hơn nửa thế kỷ – hay chính xác hơn 54 năm sau (1969-2023), bắt đầu bước vào tuổi 80, Trần Mộng Tú vẫn làm thơ, vẫn với sức sáng tác phong phú và sung mãn. Có thể nói, Trần Mộng Tú như một hiện tượng rất hiếm hoi: bà là một nhà thơ không có tuổi tác.

loại: thơ tình, thơ thời sự, với tình yêu thương sâu sắc trước các thảm kịch như chiến tranh Trung Đông, khủng bố 911 ở Mỹ (*Trả lại tôi*), 39 thùng nhân chết trên con đường kiếm sống (*Tôi không thờ được*), thảm họa môi sinh Formosa với hàng loạt cá chết (*Gửi người em Vũng Áng*)...

Văn chương của Trần Mộng Tú thanh thoát. Ở đó không hề có bóng dáng của thù hận; và với thể loại nào cũng thấm đẫm những tình cảm đôn hậu, yêu thương, rất Trần Mộng Tú.

TÌM LẠI THỜI GIAN ĐÃ MẤT 1968 TMT VÀ CƠ DUYÊN VỚI AP SAIGON

Sau khi thi đậu tú tài 2, Trần Mộng Tú vẫn đi học thêm Anh văn ở mấy lớp dạy tư. Khi Ba Tú về hưu, Tú muốn đi làm thêm phụ giúp gia đình. TMT có một thời gian ngắn đi làm trong PX Ambassador. PX này dành riêng cho sĩ quan cao cấp và nhân viên ở Tòa Đại Sứ. Tuy Ba là công chức, làm ở sở Địa Chánh, tiếng là ông Tham, ông Phán nhưng lương hưu cũng chẳng có nhiều.

TMT có khiếu về ngôn ngữ, nói và nghe tiếng Anh tốt nhưng không biết nhiều về báo chí. Khi đó, nhân có một người anh họ tên Đình văn Ngọc, vừa đang học Luật vừa làm cho AP, bị động viên năm 1968. Anh ấy nói: “Em vào đây học tiếng Anh nhanh hơn ở trường, cứ thử đi.” Rồi anh ấy mang cô em vào giới thiệu. Lúc đó Tú cũng liêu, đâu biết là cả AP bao nhiêu năm nay toàn đàn ông không có phụ nữ nào cả. Tú nghĩ chắc lúc đó ông Bureau Chef muốn có một cô vào làm như cần một bông hoa trang trí cho văn phòng”. Làm ở AP, Tú đã học được rất nhiều. Lương lại cao hơn những việc khác. Việc làm có phẩm chất, hơn nữa sau giờ trưa, ông Bureau Chef AP còn cho Tú 2 giờ đi học thêm tiếng Anh.

Văn Phòng AP trong Passage Eden trên lầu 4, phòng 420-422. Nơi còn có các văn phòng của đài truyền hình NBC, của tuần báo nổi tiếng US World and News Report. TMT có rất nhiều kỷ niệm với Passage Eden, với tiệm kem Givral – nơi góc đường Tự Do và Lê Lợi. Nơi mỗi lần Thái Hoàng Cung,

người yêu đến đón, buổi trưa về nhà anh ăn cơm, thỉnh thoảng hai người vào ăn kem hay mua bánh mang về. Tuy chưa cưới nhau, nhưng TMT đã được mẹ Cung – một nhà giáo nổi tiếng nghiêm khắc, khi ấy bà đang làm Giám thị Đại học xá nữ Thanh Quan trên đường Trần Quư Cáp. Bà rất thương cô con dâu tương lai và đã coi TMT như một đứa con trong gia đình.

1968 TÌNH YÊU ĐẦU ĐỜI ĐẸP NHƯ MƠ

Do hai gia đình có hai bà mẹ thân nhau, TMT và Thái Hoàng Cung có dịp quen nhau từ hồi trung học. Cung là con thứ hai trong một gia đình ba anh em trai. Ba Cung nguyên là nhà giáo dạy tiếng Pháp, mở một trường học ở Nam Định, ông bị Việt Minh bắt và thủ tiêu trong thời gian cuộc kháng chiến chống Pháp. Lúc đó mẹ Cung cũng là nhà giáo, còn rất trẻ đã sớm góa bụa, bà đem ba đứa con về Hà Nội, đứa lớn nhất lúc đó chỉ mới 10 tuổi, bà vừa đi dạy học vừa bươn chải nuôi nấng ba con. Vì không biết ngày chồng chết, bà lấy ngày ông bị Việt Minh bắt đi làm ngày giỗ. Rồi tới năm 1954, sau Hiệp định Genève, bà lại dẫn ba con di cư vào Nam.

Cung học xong năm cuối trường Jean-Jacques Rousseau, sau tú tài 2, Cung chọn thi vào trường Đại học Sư phạm, tốt nghiệp ban Pháp văn, được bổ nhiệm đi làm giáo sư dạy tiếng Pháp trong một trường trung học nhỏ ở miền Tây, nhưng chưa được một năm thì có lệnh tổng động viên sau trận Tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968.

Sau khi học xong khóa sĩ quan trừ bị Thủ Đức, trước khi ra đơn vị, Cung xin gia đình cha mẹ TMT cho làm hôn thú, vì sợ sau này sẽ khó khăn khi ở quân đội. Trên giấy tờ, TMT có chồng từ tháng 6-1968.

NỖI KHẮC KHOẢI CỦA MỘT CHINH PHỤ 1968 BUỔI TRƯA SÀI GÒN

Mùa mưa đang về giữa Sài Gòn
con đường Tự Do vỡ òa bong bóng
em đi dưới trời mưa

Em nhớ anh
em khóc

Những chiếc taxi nằm im
Sài Gòn trong mưa
Sài Gòn buổi trưa
Sài Gòn như nỗi chết

Sao anh còn trẻ thế
Sao em còn trẻ thế
Sao tình yêu hai ta còn trẻ thế
lại lẫn vào
một cuộc chiến già nua

Bây giờ một người lính mới
cầm cây súng cũ xi
ở tận chi khu Trà Bồng
một địa danh nghe mà ngỡ ngác

Bây giờ một người con gái
cầm trái tim mình bằng cả hai tay
đi dưới cơn mưa
đầy bong bóng nước

Ồi Sài Gòn buổi trưa
Em nhớ anh
Em nhớ anh
em khóc.

Trần Mộng Tú. 1968

1969 BẢN TIN TRONG NGÀY

Em đi trong thành phố
mùa đông đến sau lưng em
gió thổi trên nóc nhà thờ Đức Bà
em se mình trong chiếc xích lô

Bản tin em lấy về sáng nay ở Nha Báo Chí
số chết của ta và địch
chia đôi rất công bình

Ở tòa báo em làm
những người phóng viên
đang thu xếp ngày mai ra Đà Nẵng
không có ai đi Kiên Giang*
làm sao em gửi được cho anh
một nụ hôn vào chiếc bao thư
làm sao em gửi được cho anh
những giọt nước mắt sáng nay của em
vào trong bao thuốc lá

Em se mình trong tòa báo
hoang mang
cúi xuống một bản tin mới ra

Trưa nay
Ta chết nhiều hơn địch

Em gọi trong lồng ngực đáng thương của mình

Ồi anh!
Ồi anh!
Ồi anh!

Buổi chiều
em trở về
chiếc xích lô vẫn còn đầy gió.

Trần Mộng Tú - Tháng 3-1969

1969 TANG TÓC BA THÁNG SAU NGÀY CƯỚI
"Buổi tối của một ngày đầu tháng 8 năm 1969, khi tôi – TMT – đang ngồi xem những tấm ảnh màu đám cưới gửi từ Mỹ về, sắp xếp để làm một cuốn album, thì nghe tiếng chuông cửa. Tôi ra mở cửa, hết sức ngạc nhiên khi thấy Carl và anh Huân là hai người ở Sở trước mặt. Anh Huân làm phòng

tối, phụ trách về rửa phim, in hình và Carl vừa là phóng viên vừa là nhiếp ảnh viên. Cả hai người này chẳng bao giờ đến nhà tôi vào giờ này, càng chắc chắn là không phải gọi tôi đi làm. Tôi lúc đó làm thư ký cho hãng thông tấn The Associated Press, công việc của tôi là lo tất cả những việc linh tinh cho hãng: từ phát lương cho nhân viên, giữ sổ chi thu, mua bán hình ảnh, thư ký cho ông chánh văn phòng, đi nghe họp báo bỏ túi, v.v... Những việc này không bao giờ phải làm cuối tuần, cũng như không bao giờ làm ca đêm.

Cả hai người bước vào buồng khách, cả hai nhìn tôi, rồi cả hai nhìn nhau, không ai muốn là mình nói trước. Tôi linh tính có điều không tốt, nhưng không hiểu chuyện gì. Cuối cùng Carl nói: **“Sở nhận được điện thoại từ Rạch Giá gọi về chiều nay, nói là Cung, chồng của cô đã tử trận.”** Tôi đứng ngẩn người, nhìn lại cả hai, không nói được tiếng nào, Carl nói tiếp: “Suốt từ chiều, chúng tôi liên lạc được với Rạch Giá (Kiên Giang), xác định tin rõ ràng, có gọi điện thoại nói chuyện với bà giám thị của Đại học xá Trần Quý Cáp, mẹ Cung, cụ cũng nhận được tin rồi”. Tôi ngồi xuống hai gót chân mình, không nghe được gì tiếp, ngoài tiếng xôn xao của cha, mẹ và gia đình.

Chúng tôi mới cưới nhau sau lễ Phục Sinh vào tháng Tư, Cung tử trận 30 tháng 7 năm 1969. Cung không phải là quân nhân chính gốc, anh tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, ban Pháp Văn và đã đi dạy được một năm, anh bị gọi trong chương trình Tổng Động Viên. Khi nhận giấy báo phải nhập ngũ, anh đến xin cha mẹ tôi cho làm hôn thú, vì sợ sau này sẽ khó khăn khi ở quân đội. Trên giấy tờ, tôi có chồng từ tháng 6-1968. Lúc làm đám hỏi chú rể tương lai không có mặt (đang đóng ở chi khu Trà Bồng), chỉ có mẹ chồng mang trâu cau sang. Nghĩ cũng tủi thân, nhưng thời chiến mà, làm sao được. Sau đám cưới, Cung về đơn vị, tôi vẫn ở nhà với cha mẹ, đợi Cung được biệt phái về dạy học lại, (Bộ Giáo Dục hứa sẽ cho các giáo chức được về vào tháng 10/1969) rồi sẽ ra ở riêng.

Chiếc máy bay vận tải Mỹ đáp xuống phi trường Bình Thủy, Cần Thơ. Người phi công phụ quay xuống nói với anh trai của Cung và tôi, đang ngồi cạnh chiếc quan tài.

“Chúng tôi rất tiếc là phải thả hai người và quan tài xuống đây, vì đây là máy bay quân đội Mỹ chở dầu, chúng tôi chỉ đi tới Cần Thơ chứ không về đến Sài Gòn”.

Đuôi máy bay mở ra, một chiếc forklift tiến đến trực quan tài ra khỏi máy bay để giữa lòng phi đạo. Anh chồng tôi dặn: “Em đứng đây, anh vào gặp ông xếp của phi trường này may ra được giúp đỡ.”

Buổi trưa tháng Tám, mặt trời tóa những chùm nắng rất bông, chói chang trên sân bay, cái sân bay rộng lớn chông chờ một chiếc áo quan có phủ xộc xệch lá quốc kỳ, mấy giọt nén đóng thành mảng khô cứng trắng đục trên màu vàng của lá cờ, một vài chiếc lá quần queo sót lại của vòng hoa chiều qua

còn dính ở đó. Tôi tự thấy mình bé nhỏ, mỏng manh trong chiếc áo dài màu xanh nhạt, áo nhàu nát, tóc bơ phờ, mặt ngơ ngác đứng nhìn chung quanh mình. Cái sân bay trông sao mông mênh thế mà cái áo quan thì bé tí, tôi đứng bên cạnh trông lại càng bé hơn. Sân bay không một bóng người, vài ba chiếc máy bay quân sự đậu rải rác bên cạnh những phuy dầu chưa kịp xếp vào kho. Hình như đã có mùi hôi bốc ra từ áo quan, tôi đứng lui ra một tí nữa, xoa tay lên ngực, thấy mình nghẹn thở, ngực nặng và đau buốt, đau thấu xuống tận bụng, tôi muốn ngất đi.

Hai ngày, một đêm ở Kiên Giang đã làm tôi đuối sức. Tôi có làm gì đâu. Tôi chỉ không ăn, không ngủ, không khóc, không cả vệ sinh. Chắc trong người tôi không còn nước. Bà mẹ chồng một bên, ông anh chồng một bên, họ đổ sữa ông Thọ cho tôi. Bà mẹ chồng tôi thật giỏi, bà có kinh nghiệm với chiến tranh, kinh nghiệm với chết chóc, nên đi đón xác con mà bà còn nhớ đem theo hộp sữa ông Thọ cho cô con dâu tiểu thư, cô con dâu còn mới như vương lụa chưa thêu.

“Con uống đi. Con mà gục xuống đây nữa thì mẹ biết nói làm sao với cha mẹ con”.

Tôi không uống được, cái mùi tử khí trưa nay của mấy chục cái xác xếp chất lóp trước cửa nhà xác vẫn ràn rụa trong thân thể tôi. Nó phủ chụp từ đỉnh đầu xuống hai bàn chân, khi tôi len lỏi bước qua những xác lính bên ngoài để vào bên trong chỗ người ta để xác sĩ quan. Tôi đã phải bước qua từng cái túi có bọc thầy người ở trong, có cái thì hai bàn chân còn nguyên đôi giày saut ra một đầu, có cái thì lòi ra ở đầu kia một đỉnh tóc bết đất, có cái thì nguyên một khuôn mặt tái mét vàng khè có mấy con ruồi đậu trên đôi mắt chưa khép kín hẳn. Tôi đi theo bàn tay dắt của người anh chồng, xúc động và kinh hoàng đã làm tôi không còn cảm giác nữa. Không biết tôi có giẫm phải ai không. Tôi cố gắng không giẫm lên những người đàn ông nằm đấy. Vào được đến bên trong thì tôi có nhìn thấy gì đâu. Tôi chỉ nghe tiếng bật khóc của mẹ chồng, tiếng anh chồng bảo: “Đúng là Cung rồi”.



Hình 7: Một góc của phi trường Bình Thủy, Cần Thơ 1969, nơi chiếc quan tài của Thiếu úy Thái Hoàng Cung được chiếc máy bay vận tải của Quân đội Mỹ thả xuống.

Người phi công phụ quay xuống nói với anh trai của Cung và tôi, đang ngồi cạnh chiếc quan tài. “Chúng tôi rất tiếc là phải thả hai người và quan tài xuống đây, vì đây là máy bay quân đội Mỹ chở dầu, chúng tôi chỉ đi tới Cần Thơ chứ không về đến Sài Gòn”^[5].

Tôi thấy hình như tôi được bế lên, được đặt ngồi xuống một cái bịch thềm, gió ở sông thổi vào mặt tôi, giúp tôi tỉnh lại, tôi mở mắt ra, nhìn xuống. Tôi thấy một dòng nước đục chảy lờ đờ bên dưới. Thì ra nhà xác của bệnh viện Kiên Giang nằm sát cạnh bờ sông. Tôi không dám nhìn vào những người đàn bà đang đi lật từng cái poncho quần thầy người để tìm chồng, tìm con họ trước cửa nhà xác. Tôi thấy tôi còn may mắn hơn họ.

Người ta đem xác Cung về trại gia binh tiểu khu để làm lễ. Tôi được bày đứng cạnh áo quan cho ông Phó Tỉnh Trưởng đọc diển văn, trong khi ông đọc thì tôi đứng nhìn mấy cây nến chảy, nhìn vòng hoa đã bắt đầu héo, có cả chén cơm đã khô và quả trứng luộc có mấy con ruồi bay lên bay xuống, tàn nhang rơi phủ đầy trên đó. Ông Phó Tỉnh đọc diển văn xong, hấp tấp ra về. Chắc ông hơi thất vọng vì không thấy tôi khóc để có dịp nói lời an ủi. Mấy người vợ lính trong trại gia binh, chạy sang thăm hỏi, mấy đứa nhỏ con lính chạy loanh quanh áo quan với mấy con chó gầy trơ xương, trụi cả lông, cái áo chúng mặc ngắn cũn, bụng ỏng ra ngoài, mũi thò lò cũng chẳng chùi. Chúng tròn mắt nhìn mấy người Sài Gòn, mặt mũi có vẻ khang khác với những người trong trại lính này. Có người cũng từ xa đến chưa tìm ra xác chồng, xác con đến hỏi han bà mẹ chồng tôi với con mắt nặng trĩu và gương mặt thất thần.

Tôi đứng đó lơ mơ nghe lao xao những tiếng nói chồng lên nhau, mỗi người kể một cách, giống như ở nhà tôi mỗi khi đi xem một cuốn phim về, chị em tôi vẫn thường tranh nhau nói như thế. Hình như họ nói về trận đánh ngay ở xã Vĩnh Thanh Vân. Xã này, tôi không biết ở đâu nhưng chắc là rất gần. Họ nói đánh ba bốn hôm rồi, và vẫn còn đánh nên xác không kéo ra hết được, phải ngồi chờ thôi. Cứ ngồi chờ thế nào cũng gặp, họ bảo nhau:

- "Không thấy người thì thấy xác. Thế nào cũng gặp mà!"

Người anh chồng thì thỉnh thoảng lại biến mất, không biết đi đâu, chắc là đi tìm cách đưa mọi người về nhà. Tôi thấy trong những người đi nhận xác chỉ có ba người trong gia đình này ít khóc nhất. Bà mẹ chồng tôi thì vừa mếu máo vừa lo xin nước sôi pha sữa cho con dâu uống. Con bé này vốn đã gầy, hai hôm rồi nó chẳng ăn, chẳng nói gì làm bà phát hoảng, giá nó cứ khóc suốt mướt như mấy người vợ lính đang khóc ngoài kia thì bà lại đỡ lo. Không biết còn kẹt ở đây đến bao giờ? Bằng vốn liếng tiếng Pháp bà nói chuyện với một ông sĩ quan Mỹ cho bà quá giang máy bay quân sự về Sài Gòn, rồi bà sẽ thuê máy bay dân sự xuống đây đón mấy đứa con. Bà giỏi lắm. Mấy chục năm trước, còn trẻ măng mà bà đã một mình thuê đò ở Nam Định đi tìm chồng. Chồng bà đang đem được Việt Minh đập cửa mời đi, rồi cả tháng không thấy về. Ông được mời vì lúc đó ông có một ngôi trường nhỏ dạy học tiếng Pháp ở Nam Định. Bà đi đò, đi bộ cả bao nhiêu cây số, đến tận chỗ không ai dám bén mảng đến hỏi tin tức chồng. Họ bảo về đi, bắn chết rồi. Bà lại thuê đò về,

tính ngày đi của chồng dùng làm ngày giỗ vì bà không biết ông bị xử bắn vào hôm nào. Mấy hôm sau bà bỏ nhà ở Nam Định, dắt ba thằng bé, đứa lớn nhất chưa quá 10 tuổi tìm đường ra Hà Nội. Đi làm, nuôi con ăn học. Rồi lại dắt con di cư vào Nam. Ai làm được gì thì bà cũng làm được như vậy. Bà cũng khóc chứ. Nhưng nước mắt thì vốn chóng khô vì nó không chảy hết ra một lúc, nó chảy rỉ rả ít một. Chảy suốt một đời. Cô con dâu bà mới cưới được có ba tháng, còn trẻ lắm, lại chưa có con, đi đón xác chồng lại có mẹ chồng, anh chồng bên cạnh. So với bà, cô còn may mắn chán.

Mà đúng thật, bà mẹ chồng tháo vát của tôi số khổ hơn con dâu. Bà xin lên được máy bay về trước các con một hôm thì cũng bị thả xuống phi trường Bình Thủy đêm hôm đó, máy bay không về đến Sài Gòn. Một cơn mưa tháng Tám bắt chợt ập xuống làm bà ướt sũng, thất thểu tìm một nhà thờ vào xin ngủ qua đêm, bà không cần khóc nữa, trời đất khóc hộ bà rồi. Sáng hôm sau bà đi xe đò về Sài Gòn. Trong khi đó thì các con của bà: con sống, con chết cũng bị thả xuống chỗ mẹ ngày hôm qua, nhưng không phải buổi tối mưa sũng nước mà một buổi trưa đầy nắng.

Cuối cùng thì cũng đưa được quan tài về Sài Gòn. Khi xuống đến phi trường Tân Sơn Nhất thì cả người và cảnh trông thật bất mắt. Nếu có cần quay một cảnh phim cho chiến tranh thì hay quá. Cái quan tài cũng không cần phải trang trí cho ra vẻ tang thương hơn nữa. Lá cờ phủ trên nó nhàu nát, xộc xệch, cộc đơn, đã đủ vẻ tang thương. Hai nhân vật thất thểu xác xơ đứng cạnh không cần phải hóa trang hay diễn xuất, họ đi đứng như người mất hồn, ngờ ngác, thất lạc, rơi ra từng mảnh như những người lính vừa bại trận trở về. Cứ dựng máy quay phim lên, quay họ như thế vào phim cũng tuyệt lắm rồi.

Sau này tôi nghĩ lại vẫn tự hỏi. Tại sao lúc đó mà mình tỉnh khờ như vậy, sao mình không phát rồ, phát điên, không đập đầu vào tường? Cả trăm câu hỏi cứ chạy lung tung trong đầu tôi bao nhiêu năm trời. Một chiếc xe nhà binh đón chờ áo quan từ phi trường đến nhà xác bệnh viện Grall. Đã bảo bà mẹ chồng tôi là người tháo vát mà! Bà còn xin được miếng đất chôn Cung trong Mạc Đĩnh Chi để bà thăm viếng cho tiện, chứ lên tận Nghĩa Trang Quân Đội thì làm sao bà có thể đi thăm thường xuyên được.

Họ cho Cung đi qua nhà, dừng lại cho Cung nhìn chỗ mình đã sống, đã lớn lên một lần chót. Chẳng biết ai là người nghĩ ra cái tục không được chết ở nhà thì phải ghé qua nhà trước khi ra đi hẳn mà hay thế! Tôi thấy những người lân cận và một vài người họ hàng đã đứng chờ sẵn trước cửa nhà. Họ nhìn tôi, nhìn quan tài như xem phim chiếu chậm, họ quen quá rồi cái cảnh này những năm gần đây. Tôi còn trẻ quá, họ nghĩ. Thế nào rồi cũng quên đi, cũng lại lấy chồng, chỉ tội cho bà mẹ anh ta" ^[5]. [Binh Thủy, 1969]

1970 TMT TRỞ LẠI SỐNG VỚI BÌNH THƯỜNG MỚI

Cho dù có chồng chất đau đớn và tang thương đến thế nào, cuộc “**chiến tranh già nua**” ấy – chữ của TMT, vẫn cứ lạnh lùng tiếp diễn, với vô số đạn bom vô tri của cả đôi bên. Mỗi ngày Sài Gòn, và cả trên khắp nẻo đường đất nước, vẫn có thêm bao nhiêu vành khăn tang mới và rồi họ vẫn cứ phải sống.

Sau khi Cung mất, TMT trở lại đi làm cho AP, vẫn được cả hãng quý mến, họ mừng đám cưới rồi sau đó lo đám tang cho chồng TMT, chỉ cách nhau có 3 tháng. Vì mẹ TMT và mẹ Cung thân nhau nên liên hệ hai gia đình không có gì thay đổi từ ngày Cung mất. Trong suốt 7 năm còn ở Việt Nam, mỗi trưa đi làm ra TMT đều về nhà ăn cơm với Mẹ Cung, nếu không phải ngày đi học thì ra nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi thăm mộ chồng, sau đó mới trở lại Sở làm.

Trở lại với Văn phòng AP ở Sài Gòn. Cứ 2 năm office thay một ông Bureau Chef mới. Ông nào cũng quý mến và bảo vệ người con gái duy nhất kém may mắn của AP. Tuy không phải là nhà báo, TMT đôi lần cũng được đi du lịch nước ngoài, sang Mỹ, rồi sang Nhật với danh nghĩa ký giả AP ở thời điểm 1971- 1972, hồi đó ra nước ngoài rất khó. TMT đi rồi lại về, không hề nghĩ chuyện ở lại Mỹ. Ba Tú thương con gái, cứ dặn đi dặn lại: “*Con đi chơi rồi về chứ đừng ở lại một mình xứ người.*”



Hình 8: Trần Mộng Tú (2a) Tokyo 1971, (2b) New York 1972. [tư liệu TMT]

Hàng ngày tiếp xúc với các ký giả, phóng viên nhiếp ảnh từ các nơi tới, từ Mỹ sang. Họ đến rồi đi, Tú chưa hề nghĩ mình sẽ lập gia đình với một người nước ngoài. Ngay cả sau khi người chồng mới cưới của TMT tử trận, TMT cũng đứng vững với những ký giả muốn làm thân.

Tuy không phải ký giả nhưng đôi khi TMT cũng phải chạy tới mấy nơi có hộp báo để lấy tài liệu, ghi *notes* nếu các ký giả ra chiến trường hết. Có lúc Office vắng tanh cả tuần liền, chỉ còn Tú và ông Chánh Văn Phòng, TMT phải lo mọi việc từ mua hình, chạy đi lấy bản tin đến hộp báo bỏ túi. Mấy *photo stringer* [chụp hình nghiệp dư] Việt Nam thì thích gặp Tú lúc tới bán hình vì bao giờ Tú cũng trả thêm cho họ, thay vì 20 US\$ cho một tấm hình, Tú trả cho họ 25 US\$ – trong đó có nhà báo Nguyễn Tú A, mà Tú còn nhớ.

Từ một cô học trò mới xong Trung Học, TMT rơi ngay vào môi trường báo chí của Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam. TMT học được nhiều giữa chiến tranh và đời sống. TMT nghĩ cũng nhờ đó mà

Tú trưởng thành trong cách viết về chiến tranh sau này. Thịnh thoảng TMT cũng sang văn phòng Tuần báo Times bên khách sạn Continental để đưa hay lấy một tài liệu gì đó, gặp nhà báo Phạm Xuân Ẩn. Mẩu người khác khổ, ít nói nhưng Tú nhớ mỗi lần gặp, Phạm Xuân Ẩn tuy không cười nói vồn vã, nhưng thường nhìn Tú bang ánh mắt hiền từ, không thấy giống điệp viên 007 chút nào.

TMT học việc rất nhanh. Chỉ khó khăn lúc đầu, thịnh thoảng khi có biểu tình dưới phố, ngay trước tòa nhà Quốc Hội, mấy ký giả Mỹ lôi Tú xuống nhờ dịch mấy biểu ngữ, Tú lúng túng vô cùng vì không biết danh từ chuyên môn tiếng Anh về *Đã Đảo, Hoan Hô*. Dần dần làm lâu, nghề dạy nghề, cũng thông thạo. Bây giờ thì quên nhiều lắm rồi. Thịnh thoảng, tạ soạn AP trống trơn, các ký giả ra chiến trường hết, nếu có "Hộp Báo Chớp Nhoáng" bên MACV hay bên Bộ Dân Vận Chiêu Hồi, Chánh Văn Phòng cử TMT đi, Tú cũng biết ghi lại để mang về office cho ông.

BẦY CHIM BỎ XỨ *

[tên một tổ khúc của nhạc sĩ Phạm Duy]
NHỮNG NGÀY ĐẦU DI TẢN – TMT VÀ FRANK

Hơn ai hết, giới truyền thông báo chí Mỹ đã biết rất rõ số phận những ngày tháng Tư cuối cùng của Sài Gòn; và chuyến bay đầu tiên di tản nhân viên của hãng Thông tấn AP là vào ngày 21/4/1975.

Nhóm Việt Nam được di tản sớm gồm có: Trần Mộng Tú và ba mẹ, cùng với Nick Út, và gia đình Đặng Văn Phước. Khi tới Mỹ, họ được đưa ngay vào khu tạm trú ở Camp Pendleton – là một trại lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ gần San Diego. Do TMT có một người bạn tên John Parkson, trước làm cho NBC Sài Gòn, có văn phòng ngay cạnh AP, anh ấy mang theo người vợ Nhật vào trại thăm, thấy TMT có cha mẹ già nên muốn bảo lãnh cho ra ngay. TMT và ba mẹ ra trại ngày thứ Sáu 13/6/75, và ở nhà người bạn đó, nơi thành phố Encino, California. Mới được hai tuần lễ, thì có một ngân hàng Nhật tên Sumitomo Mitsui trên đường Figueroa, Los Angeles có *opening* cần mượn một thân ngân viên / bank teller, TMT nộp đơn tới phỏng vấn, cùng với hai cô người Mỹ khác, may mắn sao họ nhận TMT, có lẽ thấy Tú là người Á Đông, lại thông thạo Anh Ngữ.

Cũng người bạn NBC ấy đã thuê cho gia đình TMT một *apartment* gần World Trade Center trên đường Figueroa nơi có ngân hàng Mitsui. TMT có thể từ nhà đi bộ tới chỗ làm việc vì lúc đó làm gì có xe, và cũng chưa đi học lái xe. Có việc thì mừng lắm, đi làm ngay nhưng TMT không biết là cô có thể hưởng trợ cấp và đi học mien phí. Nếu biết, Tú chắc sẽ đi học một nghề gì đó.

Trừ Nick Út vì có giải Pulitzer (1973) với tấm ảnh “*Em bé Napalm*” được giữ lại làm phóng viên ảnh cho AP. Đặng Văn Phước, phóng viên nhiếp ảnh khác cũng được giữ lại nhưng anh Phước bị gửi

sang Hồng Kông, do vất vả quá, nên xin thôi AP và trở lại Mỹ.

Các nhân viên khác thì AP cho nghỉ việc, mỗi người được AP cấp cho một số tiền là 3.000 USD, rồi tự túc sau đó. [Theo chuyên gia ngân hàng Võ Tá Hân, thì số tiền đó khá lớn, nếu tính theo thời giá bây giờ là khoảng hơn 16.000 USD].

TMT vẫn tin rằng mọi việc do Trời sắp đặt cả. Khi ấy, trong building có một chàng trai Mỹ tên Frank – có cha gốc người Anh và mẹ gốc Á Nhĩ Lan, cũng mới dọn vào trước đó một tháng. Anh ấy vừa từ Orange County lên, và mới vào làm công chức. Hai người thỉnh thoảng gặp nhau ở khu Mail Box trong chung cư. TMT hỏi han đường xá, Frank tận tnh chỉ dẫn, thấy Tú có cha mẹ già và nhà chưa có xe nên anh nhận đưa cha mẹ Tú đi nhà thờ cuối tuần, anh cũng là người theo đạo Thiên Chúa.

Rồi hai người, TMT và Frank nên duyên vợ chồng. Tháng 9/1976 – 7 năm sau ngày Cung mất, Frank và Tú chính thức lập gia đình, sau này TMT mới biết Frank nhỏ hơn 5 tuổi.

Lúc lập gia đình TMT gần như hai bàn tay trắng nhưng có được việc làm. Hai vợ chồng thuê apartment để ở. Khi sanh con đầu lòng, mẹ chồng cho tiền down mua căn nhà đầu tiên, hàng tháng chỉ trả ít, không phải cố gắng. Frank là người song rất giản dị và chăm làm, anh nói Tú ở nhà trông con, một mình anh đi làm là đủ. TMT vẫn nhớ câu anh nói: *Nếu em không muốn con em đưa em vào nhà dưỡng lão thì cũng không gửi con vào nhà trẻ.* TMT ở nhà đến khi cháu út 11 tuổi Tú mới đi làm trở lại. Công việc mới sau này là thông dịch viên hữu thể, khó thi vào nhưng TMT đã vượt qua, và làm công việc ấy trong lãnh vực y tế cho đến lúc nghỉ hưu.

Frank tốt nghiệp Đại học Công Giáo Loyola Chicago, có cử nhân toán, ban đầu đi làm công chức trong lãnh vực kế toán, nhưng than công việc chán quá! TMT bàn với chồng: anh nên đi học về computer, Tú nghĩ sẽ thích hợp hơn với anh. Lúc đó là thập niên 1980, môn học này tương đối rất mới. Frank nghe lời vợ, xin thôi đi làm. TMT bán nhà, trả hết tiền gốc, còn được bao nhiêu, hai vợ chồng dùng nửa số tiền đó down mua một căn nhà khác nhỏ hơn, số tiền còn lại cho Frank đi học. Frank học 6 tháng về Computer Programmer xong, có việc ngay, lương khá. Tú nói chưa được, anh phải vừa đi làm, vừa đi học thêm sao cho tương đương với trình độ 4 năm. Frank nghe, đi làm ra, đến UCLA học thêm, hết khóa này đến khóa khác.

Vẫn với bản năng đảm đang của người phụ nữ Việt Nam, chỉ biết lo cho chồng cho con. Tối nào sau khi dỗ cho con ngủ, TMT cũng đợi chồng tới 11 giờ khuya, tới khi chồng về cùng ăn bữa tối, mới đi ngủ. Frank sẵn giải toán, vào ngành điện toán như cá gặp nước. Đi làm ở đâu cũng thành công, và là nhân viên chính của hãng.

Đến bây giờ Frank vẫn nói: nhờ vợ mới có công việc thích hợp. Cũng dễ thấy, phụ nữ Việt Nam biết

lo cho chồng con và xoay sở trên đất người như thế nào.

Khi TMT bị đẩy ra khỏi nước, cả gia đình Cung cũng ra đi, chỉ có Cung là người ở lại. Cung cũng chẳng khác gì những người còn sống, cũng bị chiếm đoạt tài sản, cũng bị đuổi nhà. Ngôi mộ Cung trên miếng đất đã được Mẹ mua cho trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi cũng bị dời đi. Người anh họ còn ở lại, tìm cho anh một nơi cư ngụ mới trong nhà thờ Tân Định.

SEATTLE ĐẤT LÀNH CHIM ĐẬU 1988

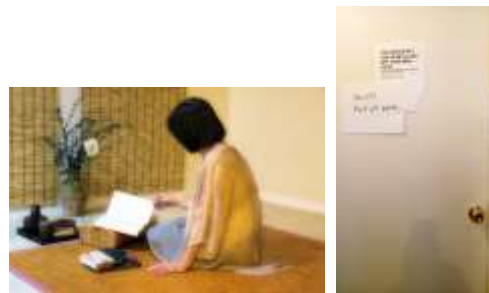
Sau 13 năm sống ở California. Năm 1988, Trần Mộng Tú ở tuổi 45, đã cùng gia đình dọn về sống ở Seattle, tiểu bang Washington. Nơi có không khí trong lành và cuộc sống bình yên hơn Los Angeles. Cùng với năm tháng êm đềm trôi qua, ba đứa con đều tới tuổi trưởng thành: hai trai, một gái và các cháu nội ngoại và rồi ra ở riêng.

Frank không chỉ là người chồng mà còn là một người bạn. Frank quý mọi người và không kỳ thị. Anh tôn trọng những người bạn Việt Nam của TMT. Tới mức có một người bạn văn của TMT phải khen: *Frank hiền như một ông thánh.* TMT thì không nghĩ như vậy, vì ông thánh ấy cũng có lúc “biến động, núi gầm” nhưng do cả hai quan tâm tới nhau, tương kính như tân, và họ biết nhường nhịn, biết trân quý những ngày êm ả.

Về sở thích văn chương của TMT, Frank tuy không chia sẻ được trong việc sáng tác, nhưng khuyến khích và hỗ trợ vợ tối đa. Căn nhà rộng, hai vợ chồng mỗi người một phòng. Frank có master bedroom làm office luôn. TMT có một phòng và một office. Vẫn dư một phòng nên TMT làm thành phòng đọc sách kiểu Nhật. Chiếu trúc, gối trúc mang từ VN về.

Ở cửa phòng viết của TMT, Frank treo một đng chữ viết tay ‘**Quiet! Poet at work**’ khi Tú ở trong đó, để các con không làm phiền mẹ.”

TMT tin vào số phận, nghĩ rằng Thượng Đế đã viết cho mỗi người một kịch bản, mình cứ thế mà theo mà đóng vai trò đã định sẵn, thế thôi. “Tôi cảm ơn Thượng Đế đã tạo ra tôi là một người biết yêu chữ nghĩa, nhất là yêu Thơ”.



Hình 9: Trần Mộng Tú nơi thư phòng. Trên cánh cửa bên ngoài phòng làm việc của TMT có dán mảnh giấy với mấy chữ viết tay của Frank, chồng Chị: **“Quiet! Poet at work”**, sao cho đảm con nhỏ không làm phiền mẹ. Hơn 40 năm sau ngày cưới, nay đã là ông bà nội ngoại, nhưng họ vẫn giữ được lễ “tương kính như tân”. [Nguồn: Blog’s TMT]

NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH SÀI GÒN 23 NĂM SAU [11-1998]

... “Lần đầu tiên về thăm lại Việt Nam năm 1998, sau 23 năm, tôi đi tìm Cung ở nhà thờ Tân Định. Tôi đi len lỏi giữa những dãy kệ, đọc từng cái tên, đi đến vẫn “T” là họ của Cung. Tôi nhìn thấy một cái học nhỏ, không có hình chỉ có ghi họ, tên, ngày sinh, ngày mất. Tôi đứng lặng người, run rẩy chạm những ngón tay mình lên mặt chữ. Cái cảm giác chạm tay vào đầu áo quan của năm 1969 bỗng hiện ra dưới những ngón tay tôi. Một tiếng nấc đưa lên thanh quản, vỡ òa ra, tôi khóc như chưa bao giờ được khóc. Nước mắt của bao nhiêu năm tụ lại một ngày, nước mắt của những ngày đi đón xác ở Kiên Giang khô lại bây giờ nứt ra như một mạch ngầm của suối bật lên trên mặt đất nứt nẻ. Tôi khuyu chân ngồi xuống giữa lối đi của hai hàng kệ, khóc như chưa bao giờ được khóc.

Chung quanh tôi vắng lặng. Tôi trầm mình vào nước mắt, vào bất hạnh, vào nỗi cô độc của mình. Cái học nhỏ dựng tro than bên trên đầu tôi vẫn thản nhiên, im lìm nhìn như trước khi tôi đến.” [Bình Thủy tháng 8-1969, Tân Định, tháng 11-1998] ^[5]

THƠ TMT TRONG SÁCH GIÁO KHOA MỸ NĂM 2000

Có ba sự kiện đáng nhớ năm 2000 trong sự nghiệp văn học của TMT:

- (1) Từ năm 2000, có một giai đoạn Trần Mộng Tú viết truyện nhi đồng cho báo Los Angeles Times;
- (2) Có thơ Anh ngữ trong sách giáo khoa Mỹ cho chương trình trung học (American Literature – Glencoe – 1999).
- (3) Chủ Bút Nguyệt San Phụ Nữ Gia Đình Người Việt ở California. (2002 - 2005).



Hình 10: Trần Mộng Tú viết truyện ngắn nhi đồng tiếng Anh mỗi cuối tuần trên báo Los Angeles Times từ năm 2000. [nguồn: L.A. Times archives]

Trong bộ sách giáo khoa Glencoe Literature, trước khi giới thiệu bài thơ “Quà Tặng Trong Chiến Tranh, qua mục “Gặp Trần Mộng Tú”, tác giả bài thơ được giới thiệu như sau: Trần Mộng Tú người có trải nghiệm trực tiếp với chiến tranh, đã phát biểu: “Chiến tranh là điều khủng khiếp”. TMT sinh ở Hà

Đông, Bắc Việt Nam. Cô và gia đình di cư vào Nam năm 1954. Do cuộc chiến tranh Đông Dương, Pháp đã bị lực lượng cộng sản đẩy ra khỏi Việt Nam. Rồi Miền Nam Việt Nam cũng không yên ổn được bao lâu, và một cuộc nội chiến nổ ra giữa cộng sản và người quốc gia không cộng sản. Tới thập niên 1960s, khi Hoa Kỳ can thiệp trực tiếp vào cuộc Chiến tranh Việt Nam, thì TMT làm việc cho hãng thông tấn AP ở Sài Gòn. Khi Hoa Kỳ rút quân ra khỏi Việt Nam năm 1975 [thực sự Hoa Kỳ đã rút quân ra khỏi Việt Nam từ 1972, ghi chú của người viết], AP đã di tản nhân viên Việt Nam của họ do sợ bị cộng sản trả thù, TMT và gia đình cùng với nhiều ngàn người Việt khác đã tỵ nạn sang Hoa Kỳ. Từ bậc tiểu học, TMT đã mơ trở thành nhà văn, nhưng thơ văn của TMT chỉ thực sự được xuất bản tại Hoa Kỳ. Hiện nay TMT làm thơ, viết truyện ngắn cho các nhà xuất bản văn học tiếng Việt tại Hoa Kỳ và hải ngoại. TMT sinh năm 1943” ^[3].

Phần tiểu sử Trần Mộng Tú trong cuốn sách Giáo khoa Glencoe (2000), phải nói là thiếu sót, chỉ ghi cô làm cho hãng Thông tấn AP và làm thơ, nhưng đã không nói tới một sự kiện quan trọng ảnh hưởng trên suốt cuộc đời TMT, là cô trở thành quả phụ ở tuổi mới ngoài 20, khi người chồng mới cưới của cô đã tử trận chỉ 3 tháng sau ngày cưới.

Một chi tiết nữa khá quan trọng, là bài thơ **Quà Tặng Trong Chiến Tranh** bản gốc tiếng Việt là cuộc đối thoại đau xót giữa hai người: cô gái trẻ TMT và người chồng mới cưới vừa tử trận, nhưng bản dịch bài thơ sang tiếng Anh có đoạn lại trở thành cuộc độc thoại của “ngôi thứ nhất”. Sự sơ sót ấy vẫn lặp lại trong hai cuốn sách giáo khoa Mỹ xuất bản cách nhau 9 năm, [Visions of War 1991, và Glencoe Literature 2000].

Một bản dịch “Quà Tặng Trong Chiến Tranh” của Đặng Vũ Vương đúng với tinh thần nguyên bản tiếng Việt nhưng là 57 năm sau (1969 – 2023):

QUÀ TẶNG TRONG CHIẾN TRANH GIFTS IN WARTIME

Em tặng anh hoa hồng
my gift to you a rose
Chôn trong lòng huyết mới
to bury it inside the newly dug grave
Em tặng anh áo cưới
my gift to you my wedding dress
Phủ trên nấm mồ xanh
to drape it over the new green tomb
Anh tặng em bội tinh
you gave me the silver star
Kèm với ngôi sao bạc
that came along with the military medal
Chiếc hoa mai màu vàng
and the insignia of yellow apricot flowers
Chưa đeo còn sáng bóng
that are still shiny for being never worn
Em tặng anh tuổi ngọc
I gave you the jade-quality time

Của những ngày yêu nhau
 Of the days of us loving each other
Đã chết ngay từ lúc
 that died right away at the moment
Em nhận được tin sâu
 when I received the dreadful news
Anh tặng em mùi máu
 You gave me the smell of blood
Trên áo trận sa trường
 still lingering on your battle dress
Máu anh và máu địch
 your blood and the enemy's blood
Xin em cùng xót thương
 and asked me to have pity on both

Em tặng anh mây vương
 I gave you the hanging clouds
Mắt em ngày tháng hạ
 the eyes of mine of summer days
Em tặng anh đông giá
 I gave you the wintry freeze
Giữa tuổi xuân cuộc đời
 In the middle of the spring of life
Anh tặng môi không cười
 you gave me non smiling lips
Anh tặng tay không nắm
 you gave me unclenched hands
Anh tặng mắt không nhìn
 you gave me non seeing eyes
Một hình hài bất động
 A totally non-moving form
Anh muôn vãn tạ lỗi
 I beg you I beg you to pardon me
Xin hẹn em kiếp sau
 with the hope of a next life 's reunion
Mảnh đạn này em giữ
 This shrapnel is for you to keep
Làm di vật tìm nhau.
 as a token for us to find each other

Trần Mộng Tú (Sài Gòn Tháng 7/ 1969)
 [Đặng Vũ Vương – Translated 4/16/2023]



Hình 11: từ trái, (1) bìa cuốn **Sách Giáo khoa Văn Học Mỹ**, (2) trang đầu của tác phẩm với thủ bút của nhà thơ Trần Mộng Tú tặng người viết, 3) trang tiểu sử, giới thiệu nhà thơ Trần Mộng Tú; (4) trang thơ tiếng Anh “**Quà Tặng Chiến Tranh**” với hai tấm hình tìm thấy được trên xác của một tử sĩ Bắc quân. **American Literature Textbook, Glencoe/ McGraw-Hill, A Division of McGraw-Hill Companies, 2000.** [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Bài thơ “**Quà Tặng Trong Chiến Tranh**”, dịch sang Anh văn đã được chọn vào sách giáo khoa Mỹ

(American Literature – Nxb Glencoe /McGraw-Hill) vào năm 1999, để cho các học sinh Trung Học có dịp so sánh với bài diễn văn “**The Gettysburg Address**” của **Tổng Thống Abraham Lincoln** đã làm nhiều người xúc động và tự hào.

TMT thì xúc động vì bài Thơ đó viết vào năm 1969, “**như một tờ vàng mã**” đã hóa trên phần mộ ở đất nước Việt ba mươi năm về trước, bây giờ ở trên đất Mỹ bài thơ được mang ra như một mảnh băng quấn lại một vết thương đã thành sẹo. **Vết sẹo, thoảng có khi nào cúi xuống nhìn cũng chột ửng đỏ**”^[6].

Một giai thoại về bà cô Trần Mộng Tú: có một câu chuyện hy hữu về cuốn sách, Jessy là tên một đứa cháu gọi Frank -- chồng TMT bằng bác, năm đó Jessy học lớp 11 ở Houston, Texas. Khi cháu được học bài thơ “**A Gift in Wartime**” cháu giơ tay nói: **Đó là bài Thơ của Cô tôi / My aunt.** Nhưng không ai tin vì Jessy là thằng bé Mỹ đặc, tóc vàng mắt xanh. Tháng sau, cháu Jessy tới Seattle đòi chụp một tấm hình với Auntie Tú, rồi mang về lớp để làm bằng chứng, lúc đó thì tụi bạn Jessy mới thực sự tin.



Hình 12: Trần Mộng Tú 1994 [photo by Lê Phúc]

2003 LOS ANGELES: THE ETHNIC PULITZERS

Năm 2003, Trần Mộng Tú được **The New California Media (NCM)** trao giải thưởng báo chí cho bài “**Bình Luận**”: **Một chốn Bình an [A Safe Place]**, đã được đăng trên trên nguyệt san Phụ Nữ Gia Đình. Giải thưởng đặc biệt này còn có tên gọi là “**The Ethnic Pulitzers**”.

Tổ chức NCM đã viết về TMT như sau: “**Trần Mộng Tú đã được biết tới trong thế giới truyền thông từ 1965** [*từ 1968, ghi chú / hiệu đính của người viết] như một thư ký của hãng thông tấn AP Sài Gòn. Khi chiến tranh chấm dứt năm 1975, Trần Mộng Tú đã thoát ra khỏi Việt Nam như một người tỵ nạn. Với lòng yêu văn chương Việt Nam cùng với những cảm xúc của tình cảnh lưu vong đã biến cô thành một nhà văn. Cùng với công việc của một chủ bút, Trần Mộng Tú còn phụ trách mục bình luận trên tờ báo tiếng Việt, đúng như tên gọi quan tâm tới các vấn đề “**Phụ nữ và Gia đình**”. Trần Mộng Tú đã viết và xuất bản một tập thơ và một cuốn truyện ngắn. Bài bình luận được thắng giải của Trần Mộng Tú viết về đứa con gái của bà lên New York làm việc thiện nguyện cho hội **Hồng Thập Tự** ngay sau biến cố 9/11/2001. **Bống chốc, bà cảm thấy nước Mỹ nơi bà chọn đi tỵ nạn sau cuộc chiến tranh xấu xí ở Việt Nam, không còn là một chốn bình an như bà vẫn nghĩ.**

Với lòng hãnh diện và cả với những nỗi lo âu cho đứa con của mình trên xứ sở đang dung thân, đã thúc đẩy bà viết bài báo này. Trần Mộng Tú phát biểu: “Mặc dầu đó là mối lo của một bà mẹ Việt Nam, nhưng cũng là mối lo của tất cả các bà mẹ khác”.



Hình 13: Năm 2003, Trần Mộng Tú được The New California Media (NCM) trao giải thưởng báo chí cho bài “Bình Luận”: Một chốn Bình an / A Safe Place, đã được đăng trên tờ nguyệt san Phụ Nữ Gia Đình. Giải thưởng đặc biệt này còn có tên gọi là “The Ethnic Pulitzers”. [nguồn: tư liệu TMT]



Hình 14: hình chụp 2002 tại tòa soạn nhật báo Người Việt, từ trái Minh Phú, Đỗ Quý Toàn, Trần Mộng Tú, Bùi Bích Hà, Hoàng Vĩnh, Phạm Phú Minh. Cũng là thời gian Trần Mộng Tú đang làm chủ bút Nguyệt San Phụ Nữ Gia Đình Người Việt ở California, cùng với nhà văn Bùi Bích Hà làm Chủ nhiệm (2002 - 2005). [tư liệu NT Ngọc Dung]



Hình 15: Bìa Tuyển tập Thơ Song ngữ Nàng Thơ Ngạo Mạn / The Defiant Muse, do The Feminist Press at the City University of New York xuất bản 2007, có duy nhất một bài thơ Trần Mộng Tú “Con Mèo Có đơn – The Lonely Cat”.

HỘI NGỘ AP 36 NĂM SAU: SAIGON 1975 - LITTLE SAIGON 2011

Năm 2011, tại hải ngoại, lần đầu tiên có một buổi hội ngộ các cựu nhân viên Văn Phòng Associated Press Saigon tại tạp báo Người Việt, Little Saigon, California.



Hình 16: Năm 2011, tại hải ngoại có một buổi họp mặt các cựu nhân viên Văn Phòng Associated Press Saigon tại tòa báo Người Việt, Little Saigon, California. Từ trái: Neal Ulevich (AP), Terry Wolkerstofer (nhà báo tự do), Carl Robinson (AP), Trần Mộng Tú (AP) và Frank (chồng TMT), Phương Dung Robinson (vợ Carl), Đặng Văn Phước, áo khoác đen (phóng viên nhiếp ảnh AP), Murray Fromsen (nhà báo tự do), Linda Deutch (nhà báo tự do), Valerie Komor (nhà báo tự do), Nick Út (phóng viên nhiếp ảnh AP), Edie Lederer (nhà báo tự do), Dick Pyle (Trưởng phòng Thông Tấn AP) và vợ; người ngồi phía trước cầm tấm hình là Lưu Xây (chuyên viên phòng tối rủa hình của AP). [tư liệu và ghi chú của Trần Mộng Tú]

2016 ĐỐT HÌNH ĐÁM CƯỚI VÀ ĐÁM TANG

“Tôi nghĩ mình đã bước vào tuổi cuối đời rồi, lúc đó TMT đã bước qua tuổi 70, không biết “Cuốn theo chiều gió” lúc nào. Không nỡ để lại lúng túng cho mấy đứa con. Chúng đốt thì sợ Mẹ buồn, giữ thì không biết để đâu. Thôi thì mình tránh cho ai được cảnh lúng túng đau lòng thì nên tránh.

Mình quen với đau lòng rồi. Bây giờ tôi còn giữ lại một chút tàn tro”.

Hình đám cưới và đám tang gần 100 tấm. Đã đốt hết một nửa ở nhà. Còn một nửa mang xuống Cali đốt tiếp. **Lúc đốt cũng đau lòng lắm, nước mắt nước mũi giàn giụa.**



Hình 17: Đốt hình đám cưới, đốt hình đám tang ngày 31/10/2016, trong giàn giụa nước mắt, rủ bỏ kỷ niệm, trả về với “tro than” trong sân nhà Chị Bùi Bích Hà. [tư liệu TMT]

TMT không sao nhớ được đã viết xuống bao nhiêu bài thơ. Vì trong cả 15 năm đầu ở hải ngoại, chưa có computer nên toàn viết tay, lúc nào TMT cũng làm thơ được. Đang lái xe, ngưng lại ở góc đường hay kẹt xe ở xa lộ cũng viết được những câu thơ chợt đến. Hồi đó đã có lần tông vào cột telephone rồi. Một lần tông vào cái xe truck đằng trước vì lúi húi viết trên volant. Bây giờ thỉnh thoảng dọn lại tủ sách, hoặc giữa đồng sách vở chung quanh nhà, gặp một bài thơ, không biết viết từ bao giờ.

Nhiều người nhắc tới “Bình Thủy 1969” gọi đó là truyện ngắn – nhưng thực sự đó là một “tự truyện” của TMT; được nhà văn Phùng Nguyễn đánh giá đó là một “Hồi Ký về Chiến Tranh hay nhất”^[6].

2009 CÔ GÁI TRONG HÌNH CÓ PHẢI TÔI KHÔNG?



Có người gửi tôi tấm hình trên mạng cô gái Sài Gòn áo trắng khăn tang đi trong Sài Gòn bốn mươi năm cũ cô gái trong hình có phải tôi không? Ở hay tại sao tự nhiên tôi nhận Sài Gòn cả trăm cô gái giống tôi cả ngàn khăn tang trên đầu góa phụ góa phụ còn hồng một vệt son môi Ở hay tại sao tự nhiên tôi chửi Sài Gòn ngày ấy trắng toát khăn tang những cô trẻ lắm mắt đậm đĩa lệ theo tay ai dắt đi vào nghĩa trang Sài Gòn bây giờ khói nhang đã tắt góa phụ ngày thơ tóc đã phai xanh nhìn lại tấm hình nhận ra cô gái khê gọi tên cô **Trần Thị Chiến Tranh.**

Tmt 30/ 04/ 2009

VẪN VỚI MỘT CHỮ NẾU

**Nếu mùa Xuân có thật
Em sẽ quên tất cả những mùa khác
Nếu anh sống sót trở về
Em sẽ quên như chưa hề có chiến tranh.
tmt**

2023 NHƯNG RỜI VẪN CỨ MÃI MỘT BÀI THƠ THÁNG 4 Ở ĐÂY

**Hôm qua
ở đây là ngày đầu mùa xuân
từ lịch rơi xuống một nụ đào
Tháng Ba sắp hết
Tháng Tư như lệ sắp trào**

**Tháng Ba ở quê tôi năm đó
thành phố nào thắng thốt
con đường nào chảy máu
bãi biển nào oan khiên
Một người lính vừa tự kết liễu đời mình**

**Giày trận có linh hồn
nón trận có khối óc
áo nhà binh có gói một trái tim
tất cả phủ trên anh
thành một bài “Truy Diệu”**

**Tháng Ba
người giã đạp lên nhau
chiếc thuyền lao ra biển
tiếng kêu thất thanh
tiếng khóc như cánh chim bay lạc**

**Tháng Ba
con chạy về tìm Mẹ
Con đi đi
Mẹ già rồi ở lại**

**Tháng Ba
Chồng chạy về tìm vợ
Em đi đi
Các con đi đi
Anh là lính
Anh ở lại**

**Thế là Mẹ mất con
Không biết mất nơi nào
Thế là vợ mất chồng
Không biết mất ở đâu**

**Tháng Tư
cả nước mất nhau
mất tất cả
không còn gì**

**Vật ngoài thân
thời gian tìm lại được
Nhưng mảnh vỡ trong tim
đã rơi dần từng mảnh
ngay bước đầu tiên
trên con đường di tản
không bao giờ tìm lại được**

**Người di tản
của bất cứ quốc gia nào**

trái tim cũng mất dần từng mảnh
nên khi chết
họ chết với một trái tim không nguyên vẹn
có người chết
với lồng ngực rỗng
họ mất nguyên cả trái tim

Tháng Ba ở đây vào Xuân
tháng Tư đầy hoa đào nở
mỗi đóa hoa như một giọt nước mắt hồng
rơi xuống trái tim tôi.

tmt
(Vào Xuân 3-20-2023)

THƠ VÀ CHỮ TMT: MỘT SUỐI NGUỒN TƯƠI TRẺ

Kể từ bài thơ đầu tiên, cho tới nay Trần Mộng Tú đã có hơn nửa thế kỷ làm thơ, viết văn, viết báo. Bước qua tuổi “cổ lai hy”, chưa có dấu hiệu gì là TMT chậm lại. **Vẫn có đó một TMT như một suối nguồn tươi trẻ, luôn luôn mới mẻ, và tương như là bất tận.**

Có thể nói cái hay của thơ của TMT là sự giản dị, không bị gò bó trong nguyên tắc hay một thể thơ nào, thơ của TMT chỉ như "chuyện kể" hoặc ngắn như một "bản tin" và chất thơ là ngay nơi mỗi con chữ. Không chỉ làm thơ, nhưng TMT còn viết văn – văn của Chị như một thể thơ xuôi – prose.

Ngày nào mà Trần Mộng Tú còn thơ, còn hiện diện trên thế gian này, vẫn còn những trái ngọt hay cả với những trái đắng từ **“thực phẩm trần gian – les nourritures terrestres”** [tên một tác phẩm thơ xuôi của André Gide, 1897], và Trần Mộng Tú vẫn còn làm thơ, **thơ và chữ chính là hơi thở cuộc sống của Trần Mộng Tú.**

Để có thể viết đầy đủ về cuộc đời rất đặc biệt của nhà thơ Trần Mộng Tú, thật sự phải cần tới một cuốn sách. Cũng nhân đây gợi ý với các bạn trẻ trong và ngoài nước, đang chuẩn bị cho một luận án văn học, **Trần Mộng Tú – đi ra từ chiến tranh, nhưng lại là “biểu tượng của một nền văn hóa hòa bình”,** và chân dung TMT sẽ là một đề tài hấp dẫn và phong phú để các bạn trẻ khám phá và dẫn thân vào.

NGÔ THẾ VINH

Little Saigon, Fourth of July 2023

Tham Khảo:

1/ *Visions of War, Dreams of Peace. Writing of Women in the Vietnam War.* Warner Books, New York 1991


2/ *Shrapnel in The Heart. Letters and Remembrances from the Vietnam Veterans Memorial.* Laura Palmer. Vintage Books, New York 1987.

3/ *American Literature Textbook,* Glencoe/ McGraw-Hill, A Division of McGraw-Hill Companies, 2000

4/ NPR* *Celebrated Military Nurse, Poet Revealed as a Fraud* _ September 30, 2006 <https://www.npr.org/2006/09/30/6173681/celebrated-military-nurse-poet-revealed-as-a-fraud>

5/ *Bình Thủy* 1969. Hồi ức Trần Mộng Tú. Mưa Sài Gòn Mưa Seattle. Nxb Văn Mới, California (2006).

6/ *Ba câu hỏi cho Trần Mộng Tú.* Phùng Nguyễn. *Da Màu* 27/09/2016 <https://damau.org/44226/ba-cau-hoi-cho-tran-mong-tu>



nhìn lại hình bạn Trần Mạnh Phan(*)

Nhìn lại tám hình bạn chụp Bình Long
Thương tiếc dâng lên cuộn cuộn nơi lòng
Từ ngày ra trường chưa hề gặp lại
Chỉ nghe Phan Còm bỏ bạn ra đi


Nhớ thời sinh viên nội trú Quân Y
Sáng sớm học võ, buổi tối học thi
Đêm về ngủ muộn, giường sắt kề nhau
Mùa hè Đà Lạt, quân sự Quân Y

Bình Long, An Lộc, bạn chết hàm sâu
Hình hài, xương cốt chẳng biết tìm đâu
Thương bạn đồng môn, tuổi đời ngắn ngủi
Vội đền nợ nước, da ngựa bọc thây.

Thời gian qua mau, hồn bạn về đâu?
Nhìn lại hình cũ, lòng gợn nỗi đau
Mỗi lần hớp khóa, bạn bè thổn thức
Chúc bạn yên bình bất cứ ở đâu.

Nguyễn Trác Hiếu, QYHD 18

(*) Nhân nhìn lại tám hình Trần Mạnh Phan chụp ở Bình Long, An Lộc.



Kiếp người Thương binh Chiếc Xe lăn

Lê nguyên Bình



Duyệt chuyển động đôi cánh tay lăn nhẹ chiếc xe lăn vượt qua đường đê vào ngõ Tân sa châu Lăng Cha Cả.

Những động tác quen thuộc Duyệt đã xử dụng chiếc xe lăn rất thành thạo như đôi chân cứng cáp trước kia đã bị cưa cụt không còn dấu vết.

Sắp sửa rẽ vào ngõ, chợt một bóng dáng quen thuộc, bóng dáng của người con gái mảnh mai có đôi mắt đẹp buồn đen nhánh đang chăm chú nhìn anh. Duyệt cố gọi trí nhớ xem đã gặp cô này ở đâu nhưng không tài nào nghĩ ra, phần thì biến cố đau thương nước mất nhà tan, phần thì thân tàn ma dại đang cố níu với cuộc sống mong manh, đầu óc lúc nào cũng như mờ mờ ảo ảo. Nhìn xuống đôi chân đã mất, với thân hình gầy còm lờ lói, quần áo tang thương, Duyệt vội chuyển hướng thật nhanh mong tránh xa người con gái có bóng dáng quen thuộc ấy.

Nhưng đã không còn kịp nữa:

- “Anh Duyệt đây phải không?, em là Thanh em của Thành khóa 27 Đà Lạt, trước kia anh và Thành rất thân nhau và thường hay đến nhà em chơi”.

Duyệt nhìn cô gái gật đầu, hai người cùng tiến vào mái hiên căn nhà bên đường để tiện nói chuyện. Duyệt nguyên là một chàng trai khỏe mạnh xuất thân khóa 25 Võ bị Đà Lạt, anh ra trường vào lúc chiến tranh đất nước đang ở mức độ tàn khốc nhất. Được chuyển về vùng sông nước Cửu long, thuộc Trung đoàn 14 Sư đoàn 9 Bộ binh. Anh được chỉ định lần lượt từ Trung đội trưởng sau đó lên chức Đại đội trưởng Bộ binh. Bước chân anh đã lê gót khắp miền kinh rạch miền Tiền giang Đồng tháp mười. Anh đã nhiều lần tắm mình trên dòng nước Cửu long giang, chà nát biết bao mật khu Việt cộng, từ miền biên giới Việt Miên chạy dài từ Tam thường—Hồng ngự cho đến Mỏ Vẹt trên trục giao liên tiếp vận của Việt cộng, không có nơi nào thiếu dấu chân anh.

Trong nội địa từ vùng kinh Ngã sáu, Hậu mỹ, Vườn đào, Ấp bắc, Hưng thành mỹ, Cẩm sơn, Bàng long cho đến căn cứ Tiếp vận Hậu cần Thạnh phú, Hốt hỏa thuộc tỉnh Bến tre sát bờ biển.

Chiến thắng với anh như nhíp thờ, đơn vị cùng đồng đội là gia đình, xa nó là mất mát nên anh đã

bỏ nhiều dịp may riêng tư cho cá nhân anh. Tuy nhiên, đời lính chiến mấy ai được trọn vẹn, mấy ai ra đi hẹn về, không ít thì nhiều cũng một lần đổ máu.

Định mệnh đã an bài cho anh nên sáng buổi sáng mùa Đông âm ảm, mưa gió tơi bời, như đồng lửa với số phận cay nghiệt đã giáng xuống anh ngày hôm ấy. Khi đơn vị anh vừa vượt qua một con kinh để tiến đến tuyến xuất phát, bước chân anh đã vướng vào mìn bẫy làm nổ tung lên. Anh ngã soài xuống mặt đất, lúc bấy giờ trí óc vẫn còn tỉnh táo định đứng lên ra lệnh bỏ trí quân nhưng rất ngạc nhiên vì đã không đứng dậy nổi. Nhìn xuống đôi chân thì ôi thôi đã nát vụn không còn hình dáng.

Anh chưa cảm thấy đau đớn và tưởng chừng đang nhìn đôi chân của ai.

Sự kiện xảy ra chỉ trong tích tắc nhưng chuyển động trong óc thật có lớp lang, anh không rõ mình đang còn sống hay chết, sự sống chết thật gần gũi, anh liên tưởng khi còn bé đang cùng bạn hữu nô đùa ngoài sân trường học, thì có thằng bạn tinh nghịch đã cầm cục nước đá lạnh dúi vào lưng làm anh lạnh buốt gần giống như kiến cắn nhưng không đau.

Ngày hôm nay cảm giác xưa trở lại y như cũ, anh chập chờn thấy đồng đội vài ba người đến đỡ anh lên, kể từ đó anh ngất đi không còn hay biết gì nữa.

Khi tỉnh dậy, biết mình đang nằm nơi Tổng Y Viện Cộng hòa do người Nữ Y tá cho biết là anh đã được tàn thương về đây ba ngày rồi. Khi được biết đôi chân đã hoàn toàn cưa cụt hẳn, anh đã khóc ngất, khóc cho số phận hẩm hiu, khóc thương cho thân phận mình, khóc mãi cho đến khi nước mắt khô cạn.

Mâm cơm đã dọn sẵn cho anh từ trưa vẫn còn nguyên vẹn tuy mấy ngày qua anh chưa có hột cơm nào trong bụng. Mắt anh mở rộng nhìn lên trần nhà giống như nhìn vào khoảng chân không nhưng không thấy gì hết. Những chùm sao nhỏ nẩy từng đám trong đôi mắt anh, trí óc quay cuồng, thực tế thật phũ phàng, xuất thân làm lính bộ binh, nay đã không chân, chinh chiến kẻ như vĩnh biệt cho đến khả năng tự vệ cũng không còn. Nghĩ đến tương lai

thật đen tối không còn gì nữa để mong ước, tự nhiên thành phế nhân. Anh dơ bàn tay yếu đuối quờ quạng quanh người mong tìm vũ khí hoặc bất cứ vật gì có thể kết liễu cuộc đời tẻ lạnh.

Không thực hiện được anh cảm thấy bất lực, giòng nước mắt lại tiếp tục tuôn trào trên khóe mắt.

Thời gian qua, vết thương vật chất dần dần bình phục nhờ sự tận tâm săn sóc của những y tá trong quân y viện. Anh mong có ngày xuất viện và tự nguyện sẽ dùng đôi tay còn lại và trí óc để giúp phần nào cho đất nước.

Nhưng trời đã không chiều lòng anh, hết biển cố bản thân lại đến biển cố đất nước. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, anh và các thương binh khác bị Cộng sản tổng khứ ra khỏi Quân y viện. Anh cố sức lê lét tám thân tàn về nhà cha mẹ để cùng kiểm phương tiện di chuyển về làng Cao xá tỉnh Tây ninh ẩn náu.

Ba năm kế tiếp, có lẽ vì nỗi buồn mất nước, cha mẹ anh đều lần lượt qua đời. Tang thương dồn dập đến với anh, một lần nữa anh lại di chuyển về Saigon để sống với người em gái họ duy nhất trong họ hàng còn lại.

Cuộc đời anh đã đến tận cùng của đen tối nên không còn là mục tiêu dòm ngó của Cộng sản nữa. Anh tạm ẩn thân nhưng với tâm hình hài kỳ dị làm sao có thể sinh tồn nếu không có người em họ giúp đỡ.

Người em của anh cũng chẳng khá gì, người chồng cũng nguyên là lính Nhảy dù đang bị bắt đi học tập cải tạo, con cái cũng phải bỏ học chia nhau nghề bán dạo, đánh giày.

Anh được người em xuất vốn mua vé số bán để phụ thêm cho ngân sách gia đình. Hàng ngày anh đã lăn bánh xe đi khắp mọi nơi, từ Lăng Ông, Bà chiểu đến Ngã Tư Bảy Hiền, Chợ Ông Tạ mong cho thanh toán được mớ vé số ẩn định trong ngày. Nếu chỉ lo vấn đề ăn uống thôi thì cũng không phải là vấn đề đáng ngại, việc chính là làm sao có tiền để chăm sóc vết thương càng ngày càng trầm trọng vì thiếu hẳn sự bồi dưỡng.

Cơn sốt thỉnh thoảng lại kéo đến hành hạ thân xác anh đến cùng cực. Anh đã cố gắng chạy tiền để đủ chích thuốc mong xoa dịu vết thương phần nào. Cuộc sống vất vả thăng trầm đều nhờ vào lòng thương của người em họ khả kính cho đến hôm nay tình cờ không hẹn lại gặp Thanh, em gái của Thành.

Câu hỏi của Thanh làm anh buồn cho thân phận:

- “Anh vẫn khỏe mạnh đấy chứ?”

Anh đáp:

- “Cô trông anh thế này thì làm sao khỏe chỗ nào, sao cô có tin tức gì của Thành không? Có đi thoát được không? Có vợ con gì chưa?”.

Thanh đáp trong ánh mắt thoáng vui:

- “Anh Thành đã đi thoát được anh ạ, hiện đang ở Mỹ, em biên địa chỉ của các anh để liên lạc với nhau”.

Cả một kỷ niệm xa xưa trở về với Duyệt, đã bao nhiêu năm rồi khi anh còn là anh chàng Sinh viên Sĩ

quan khóa 25 Võ bị Đà Lạt. Cứ mỗi lần có thời gian nhàn rỗi, thì Thành một Sinh viên Sĩ quan khóa 27 lại chạy qua thăm hỏi anh. Kể từ từ đó, hai người “Niên trưởng, Niên đệ” trở thành đôi bạn thân thiết.

Cho đến khi rời quân trường, kẻ trước người sau vẫn giữ sự liên lạc chặt chẽ, họ kể cho nhau nghe những vui buồn đời lính, những trận đánh nảy lửa với Cộng quân, chia sẻ với nhau những thăng trầm của đất nước.

Sau biến cố đau thương, hai người không còn có dịp gặp nhau nữa ngoài việc Thành biết Duyệt bị trọng thương nhưng vì đơn vị quá xa nên không về thăm được.

Mãi đến hôm nay gặp lại Thanh, Duyệt mới biết Thành đã sang được miền đất Tự do.

Phản ứng tự nhiên như một nạn nhân bị rơi xuống biển cả, chợt thấy mảnh phao chập chùng nơi xa, như có một sức mạnh vô hình thúc đẩy, Duyệt cố soãi mạnh cánh tay trườn tới để chụp lấy mảnh phao cứu cánh của sinh tồn.

Thế rồi thư đi thư lại, Thành nhân dịp một buổi họp mặt với anh em trong Gia đình Võ bị Đà Lạt địa phương, đã trình bày hoàn cảnh và lý lịch của Duyệt cho toàn thể mọi người.

Người có nhiệt tâm nhất là Cẩn, một người bạn cùng khóa 25 với Duyệt đã cố động toàn thể anh chị trong gia đình Võ bị để an ủi phần nào cho Duyệt trong hoàn cảnh bi đát này. Cuộc yểm trợ được thi hành nhanh chóng kết quả khả quan với món quà đầu tiên cho người Thương binh bên quê hương yêu dấu.

Trở lại sự liên hệ giữa Duyệt và Cẩn thời gian khi còn ở quân trường, hai người bạn không thân nhau lắm, chỉ giao thiệp qua lại như những bạn đồng khóa khác.

Lần gặp gỡ sau cùng là khi nghe tin bạn bị trọng thương,

Cẩn có đến Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm viếng trong tình chiến hữu. Bao nhiêu năm trôi qua, đối với họ bây giờ chỉ còn là kỷ niệm, những kỷ niệm khó quên của những ai đã tốt nghiệp Trường Võ bị Đà Lạt, đó là buổi dạ hành chinh phục đỉnh Lâm viên trước khi được gắn Alpha chính thức công nhận là Sinh Viên Sĩ quan Đà Lạt.

Kế tiếp là ngày trọng đại nhất trong đời quân ngũ khi họ cùng nhau gióng bước theo nhịp trống quân hành tại KBC 4027 sau khi được gắn cấp bực Sĩ quan.

Đến nay, cuộc đời của những chàng trai Võ bị còn lại chỉ là đau thương và nước mắt.

Kẻ ra đi khỏi nước mang tâm trạng rời bỏ quân ngũ đào thoát, không hoàn thành trách nhiệm với quê hương khi đã tuyên thệ dưới cờ. Kẻ ở lại đã cúi mặt cảm hờn tủi nhục trong ngục tù Cộng sản, hoặc mang theo tám hình hài kỳ dị với tương lai thật đen tối.

Trong căn nhà nhỏ ọp ẹp tại vùng quận Tân bình, Duyệt đã nhận được hai lần tiền do một người lạ đem đến. Số tiền gửi đi tuy nhỏ nhoi nhưng đối

với Duyệt thật vĩ đại vì đã giúp anh giải quyết được phần nào việc hàn vá vết thương đau.

Tại bên này Thái Bình Dương, Cần cũng đón nhận được thư của Duyệt với tất cả lòng triu mến lẫn chân thành nồng nhiệt của tình chiến hữu với lòng biết ơn vô bờ bến của những người đã ra đi nhưng vẫn nặng tình Huỳnh Đệ chi binh.

“Saigòn ngày 11/05/1985

Bạn Cần thân mến,

Tôi đã nhận được lá thư tổng hợp của Cần và Thành cách đây nửa tháng. Tôi tính hồi âm ngay nhưng lúc này bệnh quá vì ảnh hưởng vết thương ở hông đến thời kỳ ăn sâu lở loét. Sau lần khám thứ hai đến nay là thời kỳ nặng nhất. Nhờ số tiền nhận được, tôi đã chữa chạy đủ thứ thuốc men ngoại trừ “Lincocine” là chưa dám chích mà thôi. Tôi đã phải đóng khung trong nhà không còn ngồi xe Lăn đi chơi đâu được nữa. Lắm lúc thấy buồn quá vì bệnh tình cứ đeo đuổi hoài. Ngày 8/5/1985 tôi có nhận được số tiền ...\$ VN do một người đàn bà lạ giao đến, đây là số tiền tôi nhận được lần thứ hai mà cả hai lần không đầy một năm.

Tôi rất cảm động về tình thương bao la của Cần và các bạn đã dành cho tôi. Ngay sau khi đọc lá thư của Cần, tôi thấy ngoài Cần còn có cả tập thể đàn anh, bạn bè, đàn em từ bên kia Đại dương sẵn sàng chia sẻ, che chở và an ủi. Đó là một điều khích lệ hết sức lớn lao với tôi. Cuộc đời tôi chỉ còn là một chuỗi ngày đau thương và nước mắt. Hiện tại là tám thân kỳ dị và tương lai có thể còn thê thảm hơn thế nữa.

Khi viết tới đây, cơn đau đang hành tôi dữ dội, lắm lúc tôi nhắm mắt lại để tìm về kỷ niệm những ngày xưa thân ái. Hành trang cho cuộc đời tôi bây giờ chỉ còn lại là thế đó.

Bốn năm tại trường, mười mấy năm luân lạc khá dài, nay tôi mới tìm thấy anh, một vì sao sáng trên nền trời, một Chiến hữu VNCH oai dũng không những ngoài trận địa mà còn oai dũng cả trong tâm hồn...

Tôi càng cảm thấy bớt cô đơn hơn. Nước mắt nhà tan, đến cả tám hình hài cũng không còn nguyên vẹn mà chỉ còn cái trước mắt:

“Tình Chiến hữu bất diệt của Cần và các anh em Võ bị Đà Lạt đối với tôi, cầu Trời Phật độ cho họ có nhiều sức khỏe và may mắn hạnh phúc.

Trời Saigòn đang ở trong mùa mưa, nằm trong phòng nghe tiếng mưa lộp bộp trên mái, tôi thấy buồn quá. Ngày 30 tháng 4 vừa qua, tôi có xem TV về cuộc diễn binh của họ tổ chức tại Saigòn. Thấm thoát đã mười mấy năm rồi mau quá Cần ạ, nhớ lại tụi mình cũng về Saigòn diễn binh đầy khí thế hào hùng trên Đại lộ Thống Nhất.

Cũng con lộ ấy, bây giờ những bước chân kẻ thù đã dẫm bước chồng lên bước chân ta, cuộc sống đã thay ngôi đổi chủ.

Khi nào bệnh tình thuyên giảm, tôi sẽ viết tiếp dài hơn để kể cho Cần và các bạn nghe để biết thêm

nhưng điều mới mẻ về quê hương yêu dấu đang quần quai đau thương tủi nhục.

Thân ái,
Phan thế Duyệt”

*

Tôi nhắc điện thoại gọi Cần:

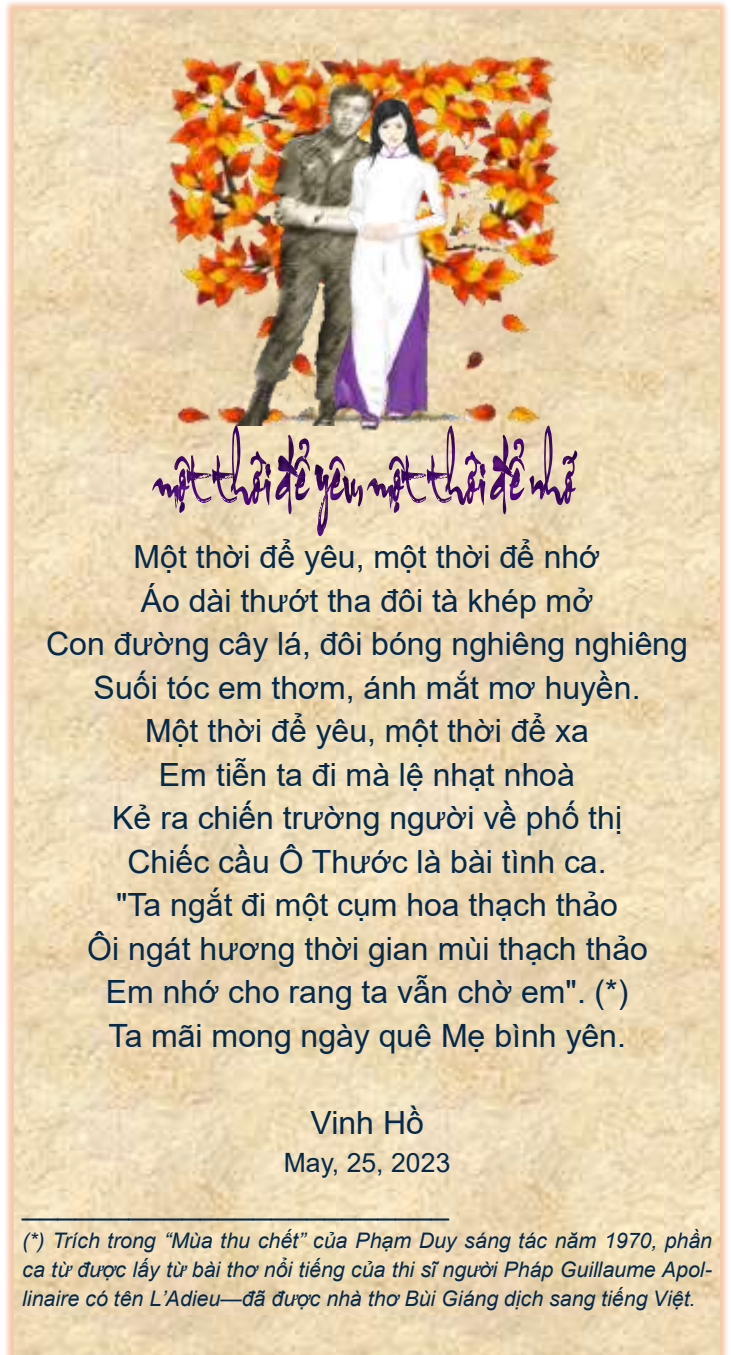
- “A lô, Cần đó hả? Tôi muốn nhắc cậu nhớ đem theo mấy lá thư của Duyệt trong kỳ họp tới, để nhắc nhở anh em giúp thêm cho hắn, tôi linh cảm Duyệt đang đau đớn khổ sở”.

Bên kia đầu giây:

- “Niên trưởng ơi, để tôi xem lại vì không biết nó còn sống hay không?”.

Bầu trời đang nắng ráo, bỗng nhiên trở nên ảm đạm mưa gió tơi bời !!!!!!!!!!!!!!!

Lê nguyên Bình



Một thời để yêu, một thời để nhớ
Áo dài thướt tha đôi tà khép mở
Con đường cây lá, đôi bóng nghiêng nghiêng
Suối tóc em thơm, ánh mắt mơ huyền.
Một thời để yêu, một thời để xa
Em tiễn ta đi mà lệ nhạt nhòa
Kẻ ra chiến trường người về phố thị
Chiếc cầu Ô Thước là bài tình ca.
"Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo
Ôi ngát hương thời gian mùi thạch thảo
Em nhớ cho rang ta vẫn chờ em". (*)
Ta mãi mong ngày quê Mẹ bình yên.

Vinh Hồ
May, 25, 2023

(*) Trích trong “Mùa thu chết” của Phạm Duy sáng tác năm 1970, phần ca từ được lấy từ bài thơ nổi tiếng của thi sĩ người Pháp Guillaume Apollinaire có tên L'Adieu—đã được nhà thơ Bùi Giáng dịch sang tiếng Việt.



1.

Ngày xưa, tại tỉnh Hà Tĩnh ở một làng quê tên là Thạch Hương, thuộc huyện Thanh Hà, có một gia đình làm nghề nông gồm hai vợ chồng, với sáu người con: 5 trai, 1 gái. Dải đất Miền Trung từ Hà Tĩnh ở phương Bắc xuống đến Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên ở phương Nam là một dải đất hẹp khô cằn, cày lên sỏi đá, phía Tây bị chặn bởi dãy núi Trường Sơn, phía Đông bị ngăn bởi Thái Bình Dương. Hàng năm, mảnh đất hẹp này lại bị bão lụt hoành hành triền miên, mà làm nghề nông thì khó mà đủ ăn cho một gia đình đông con. Trong gia đình này, có người con trai thứ hai, tuy vóc dáng nhỏ bé, nhưng ý chí lại rất lớn, không muốn sống trong cảnh bần hàn suốt đời, nên vừa tốt nghiệp tiểu học thời Tây đô hộ, tiếng Pháp nói, viết khá, đủ để ra đời đi làm trong các cơ sở của người Pháp.

Chưa tới 20. chàng thanh niên nhỏ con đó, đã theo mấy người anh bà con trong làng quyết chí bỏ làng, bỏ xứ qua Cambodge làm công nhân trong các đồn điền cao su của người Pháp. Thời đó, bỏ xứ Trung Kỳ vào Nam Kỳ Lục tỉnh lập nghiệp đã là một thử thách mạo hiểm, cam go, thế mà chàng thanh niên nhỏ con này lại dám liều mình qua tận xứ Cambodge xa xôi, nói tiếng Khờ Me lạ lẫm khó học, lại không thân thiện với người Việt. Những cuộc “cáp duôn” (có nghĩa là chặt đầu người Việt) thường xảy ra thời đó ở Cambodge. Biết là vào chôn lạnh ít dữ nhiều mà chàng cương quyết đi thì đúng là phải có gan có tía mới dám liều mạng như vậy!

Ở đồn điền xứ Cambodge, nhờ biết nói tiếng Tây lưu loát, và chữ viết rất đẹp, nên Cậu Ba Hà Tĩnh được cho làm chức cai, trông coi nhóm phu đồn điền cạo mủ cao su, đa số là người Nam kỳ. Với bản tính, hiền lành, lại hay cả thẹn, nên công nhân dưới quyền chàng rất thích Cậu Ba nói giọng Hà Tĩnh đặc sệt, không chịu nhái giọng Nam Kỳ cho dễ nghe với đám công nhân Nam Kỳ ở đây!

Làm việc được mấy năm thăng quan tiến chức, lương lậu lên đều đều rất sung sướng, thì bỗng nhiên phong trào Việt Minh nổi lên, xâm nhập vào tận các

đồn điền cao su của người Pháp tuyên truyền, sách động muốn đám công nhân Việt theo họ để chống lại chủ nhân người Pháp.

Thấy tình hình an ninh bất ổn, có thể bị giết nếu không theo họ, nên Cậu Ba và các ông anh bà con người làng rủ cùng nhau bỏ việc ở đồn điền, trốn về Sài Gòn cho tính mạng được bảo đảm an toàn hơn.

Ở Sài Gòn, phải học lấy một nghề để kiếm sống chứ! Nhân đi qua con đường Frère Louis thấy có một trường dạy nghề xây cất (maître de chantier), bèn ghi tên học thời gian 6 tháng, cũng không lâu lắm. Tốt nghiệp với chứng chỉ cầm tay, Cậu Ba xin vào làm việc cho một công ty xây cất và được nhận ngay. Văn bằng tiếng Pháp có hiệu quả tức khắc. Công việc nhẹ nhàng vì là việc chỉ tay năm ngón với mớ kiến thức học được ở trường, nhưng với năng khiếu trời cho, nên chả mấy chốc, Cậu Ba làm ăn với lương lậu do chủ thầu người Pháp phát cho rất hậu hỷ. Cuối tuần, nghỉ việc, cậu Ba diện bộ sơ mi trắng, quần tây trắng, cỡi chiếc Motobecane bành bao đi kiếm vợ. May quá, có Bà Di của một cô gái người làng Thuận Bài đang sinh sống ở Mỹ Tho, gặp được Cậu Ba ở nhà một người quen cả hai bên. Bà Di liền dẫn Cậu Ba xuống Mỹ Tho để gặp cháu gái. Một trai tân gặp gái mồi côi ở với Bà Di đã bị Cú Sét ái tình ngay ngày đầu gặp gỡ! Thế là hai bên qua lại ít lâu, là bén mùi nhau và Đám cưới được tổ chức một thời gian không lâu sau đó. Cô dâu tên Ngọc Lam. Lúc đó, cậu Ba 32 tuổi và cô dâu mới 19. Một năm sau, cậu con trai đầu lòng ra đời. Hai năm sau nữa một con gái nối tiếp. Năm đó là năm 1955, vừa có cuộc di cư vĩ đại với hơn 1 triệu người từ Bắc di cư vào Nam. Nhà cửa được xây cất mọc nhanh như nấm. Từ cai xây cất, trở thành thầu khoán xây cất, Cậu Ba mua những thửa ruộng còn bỏ hoang, giá rẻ mạt, xây nhà mới cho bán. Tiền thu vào, đếm mỗi tay. Cậu Ba trở thành nhà thầu triệu phú, có tiếng ở Sài Gòn.

Ở Sài Gòn lúc bấy giờ có 2 nhà thầu quê đều ở Hà Tĩnh: Một người tên Nguyễn Đình Quát, còn người kia là Cậu Ba, cũng Họ Nguyễn Đình tên

Nhơn, nhưng hai người không có họ hàng bà con gì với nhau cả.

Thầu khoán Nguyễn đình Quát, quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh. Cũng như Nguyễn Đình Nhơn, ông Quát thông thạo Tiếng Pháp, lúc mới vào Sài gòn học được nghề xây cất và làm cai thợ hồ. Ông lấy 1 người con gái làm phu hồ cho ông. Có lẽ do định mệnh sắp đặt, nên sau khi cưới người con gái phu hồ này về làm chánh thất, ông ăn nên làm ra, đầu thầu đầu trúng đó, trở thành thầu khoán có danh thời ấy. Bà vợ này (được gọi là Bà Hai, mặc dù Bà là chính thất, vì bà là chị cả trong gia đình, người Miền Nam không gọi là Chị Cả mà gọi là Chị Hai). Cho đến lúc này, Bà Hai sinh cho ông Quát tất cả là 5 người con có tên là: 1. Dung. 2. Hòa, 3. Nhã, 4. Thuần, 5. Thạch.

Cô Dung, vào đầu thập niên '60, trong một chuyến xe đi cùng với các bạn bè thuộc giới "Hippy" từ Vũng Tàu về Sài gòn, khi qua cầu Rạch Hào thì xe bị lật làm chết hết tất cả đám thanh niên nam nữ ngồi trong xe. Tai nạn thảm khốc này đã làm Sài gòn xôn xao một thời gian!

Lúc này ông Quát đã giàu có, nên gái đẹp muốn nhào vô ông để hưởng đồng tiền thừa mứa của ông nhiều vô kể, Bà Hai tương kế, tựu kế bèn đem cô em gái kế gả cho ông. Ông nhận ngay, không do dự một chút nào! Cô em này người mảnh mai xinh đẹp, không muốn bụng mang dạ chửa xấu xí làm hỏng vóc dáng của mình. Vì thế, Bà hai cứ tiếp tục sinh đẻ cho ông thầu khoán đa tình tới những 13 đứa con. Không ai giành được gia sản đồ sộ của ông chồng đa tình! Nhưng nghe nói sau này, ông cũng cố lấy thêm 1 bà vợ thứ ba là một nữ sinh cỡ tuổi con gái lớn của ông. Bà vợ Ba sinh cho ông thêm được 2 người con nữa, như vậy ông có tất cả là 15 người con. Một người con của bà vợ thứ ba hiện thời đang sống ở Mỹ.

Về đường tình ái thì như vậy, nhưng về đường công danh sự nghiệp thì thăng tiến như điều gặp gió. Ông quen thân với các quan chức cao cấp của chính phủ Bảo Đại, mà thân nhất là Thủ Hiến Trung Kỳ Phan Văn Giáo. Thủ Hiến Phan Văn Giáo là cánh tay thân tín đắc lực của Vua Bảo Đại. Nên năm 1954, Vua Bảo Đại bị Thủ Tướng Ngô Đình Diệm truất phế, thì tất nhiên Thủ Hiến Phan Văn Giáo phải bỏ Việt Nam mà qua Pháp với Vua tôi thôi! Nghe nói, trước khi bỏ của chạy lấy người, Thủ Hiến Phan Văn Giáo đã trao cho Thầu Khoán Nguyễn Đình Quát 7 đồn điền cao su và một sứ mệnh... Thiên cơ bất khả lậu! Sau đó, Thầu Khoán Nguyễn Đình Quát qua lại Paris-Sài gòn như đi chợ!

Có một câu chuyện khá ly kỳ: chiếc xe chở bạc trên đường đi đến đồn điền cao su của triệu phú Nguyễn Đình Quát, để phát tiền lương cho nhân công cạo mủ, bị chặn bắt cướp hết tiền; khiến ông phải thay đổi phương cách: dùng máy bay trực thăng thay cho xe hơi để trả lương cho công nhân. Dư luận Sài gòn xôn xao một thời trước sự giàu sang tột bậc của phú hào Nguyễn Đình Quát!

Ngày 9-4-1961 Triệu phú Nguyễn Đình Quát ra tranh cử Tổng Thống với Tổng Thống đương nhiệm Ngô Đình Diệm!

Ứng cử chức vụ Tổng Thống VNCH hồi đó gồm 3 liên danh:

1. Ngô Đình Diệm/Nguyễn Ngọc Thơ,
2. Nguyễn Đình Quát/Nguyễn Thành Phương (Trung Tướng đạo Cao Đài, sau tháng 4 năm 1975, ông này ở đâu, chết năm nào, không ai rõ!)
3. Hồ Nhật Tân/ Nguyễn Thế Truyền.

... Và kể từ đó công danh, sự nghiệp của Thầu khoán phú hào đi dần tới tiêu tan!...

Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, ông bị CS bắt giam ở khám Chí Hòa và chết dần mòn ở trong tù năm nào, không ai rõ....

Còn Cậu Ba Nguyễn Đình Nhơn thì trái lại!

Vào năm 1964, Mỹ đổ quân vào Việt Nam. Những building nhiều tầng mọc lên nhanh như nấm ở các thành phố lớn như Sài gòn, Cần Thơ, Đà Nẵng, Cam Ranh,... để cho lính Mỹ thuê phòng cư trú. Nhờ những khu đất hoang mua từ trước, Cậu Ba Nhơn xây cất những tòa building cao to cho Mỹ thuê. Hai dãy building cao to ngất ngưỡng ở góc đường Trương Minh Giảng - Trương Tấn Bửu, ai đi ngang qua cũng trầm trồ khen ngợi: "Building của ai mà đồ sộ như thế, chắc phải giàu lắm!". Chủ nhân 2 building đó là của Thầu khoán Nguyễn Đình Nhơn đấy! Không kể nhiều building to nhỏ khác ở rải rác khắp nơi... Cuối cùng, Cậu Ba cho xây một khách sạn 10 tầng đồ sộ ở ngay bãi trước Vũng Tàu có tên Rex... Là khách sạn lớn thứ nhì chỉ sau Grand Hotel của Bà Chủ Tiệm Vải Liên Hiệp ở Chợ Bến Thành.

Thế rồi, ngày 30 tháng Tư năm 1975 xảy đến, Gia đình Nguyễn Đình Nhơn – Mai Thị Ngọc Lam và 10 đứa con 6 trai 4 gái ra đi không kịp vì bị phường bắt lương lừa. Mà kẻ bắt lương đó, không ai xa lạ, chính là cháu rể của vợ mình! Tên bắt lương đó, sau này là một tỷ phú đô la Mỹ ở Miền Nam California, Hoa Kỳ!

2

Cộng Sản tràn ngập thành phố Sài gòn làm tôi hụt hẫng. Không ngờ Sài gòn sụp đổ nhanh như vậy. Tôi đã chuẩn bị rời Sài gòn quá trễ, nên trở tay không kịp. Bây giờ mọi sự không thể nào cứu vãn được nữa, tôi đành chấp nhận số phận của mình. Tôi là thầu khoán, một nhà tư sản có tên tuổi ở Sài gòn. Tôi là sở hữu chủ của hai dãy cao ốc đồ sộ ở khu Trương Minh Giảng, một kho hàng lớn ở khu Hàng Xanh, Thị Nghè và tài sản đặc ý nhất của tôi là một khách sạn 4 sao sang trọng, tráng lệ 10 tầng thuộc vào hạng nhất nhì ở Vũng Tàu...

Cộng Sản vào, các cao ốc và kho hàng của tôi bị chiếm đoạt trắng tay, không cần phải ngụy trang dưới bất cứ hình thức hợp pháp nào cả. Các cao ốc của tôi là "cơ sở của Đế quốc Mỹ" để lại. Kho hàng của tôi là "tài sản của nhân dân lao động". Tôi không

là cái gì cả và không được quyền có ý kiến. Chỉ còn lại cái khách sạn ở Vũng Tàu là chúng chưa đụng đến.

Ngày 15 tháng 5 năm 1975, nửa tháng sau khi Miền Nam đổi chủ, tôi lái xe từ Sài Gòn ra Vũng Tàu để coi lại khách sạn và đồng thời dò hỏi với Ủy ban quân quản thành phố để biết số phận của khách sạn ra sao.

Khách sạn bị mất một góc bên trái do Việt Cộng pháo kích vào thị xã lúc tiến chiếm thành phố. Vài phòng trên tầng thứ 8 bị hư hỏng nặng, không thể sử dụng ngay lại được. Còn các phòng khác có thể dùng ngay mà không cần sửa chữa gì. Mấy bộ tranh sơn mài quý giá treo trên tường phòng đại sảnh bị lấy cắp. Toàn bộ đồng hồ chỉ 24 múi giờ của thế giới cũng không còn. Tôi cũng chẳng buồn mà cũng chẳng tiếc. Giữa lúc tranh tối tranh sáng của thời cuộc như thế này, số phận của chính bản thân mình còn chưa biết ra sao, nói chi đến khách sạn! Dù là khách sạn mình yêu quý và đã đổ biết bao mồ hôi, công sức mới tạo dựng được nó.

Ông Năm, người quản lý khách sạn cũ của tôi, nhà ở gần đó, chạy ra gặp tôi nửa mừng nửa tủi:

- Ông chủ ơi, ngày mà quân đội mình rút lui, quân giải phóng vô thị xã, tôi muốn chết phứt cho rồi, mà không được. Thật là mất mát quá nhiều, ông ơi!

Tôi chỉ còn biết an ủi ông Năm, mà cũng là an ủi chính mình:

- Thôi ông Năm, của đi thay người. Mạng sống mình còn là quý rồi.

Tôi cùng ông Năm lên ủy ban quân nhân thành phố để tìm hiểu chính sách của “nhà nước cách mạng” đối với các khách sạn tư nhân.

Một cán bộ nón cối, dép râu, áo sơ mi trắng bỏ ngoài quần, đi ra với khuôn mặt lạnh lùng, vừa thấy tôi còn đang lơ ngơ tìm kiếm, hắt hàm hỏi:

- Anh kia! Đứng đây tìm ai vậy?

- Dạ thưa ông, tôi muốn tìm gặp một viên chức cách mạng có thẩm quyền để hỏi han vài điều...

- Tôi là đại diện của ủy ban quân quản đây, có gì thắc mắc cứ nói!

- Tôi là chủ nhân của khách sạn Rex, xin hỏi ông bây giờ chính sách của nhà nước đối với các khách sạn ra sao?

- Nhà nước cách mạng muốn giữ Vũng Tàu làm một trung tâm du lịch. Các khách sạn sẽ được mở cửa trở lại để tiếp đón du khách. Ngày mai sẽ có cuộc họp, tất cả các chủ khách sạn sẽ được thông báo và phải có mặt để nghe lệnh của chính phủ cách mạng...

Sau khi nghe “đồng chí” cán bộ chính quyền giải đáp, tôi cảm thấy phấn khởi đôi chút, vội cùng với ông Năm đi tìm các chủ nhân khách sạn trong thị xã để bàn bạc. Số người còn ở lại không nhiều. Một số lớn đã ra đi trước ngày 30 tháng 4/75. Nhưng chính quyền mới cho phép các khách sạn được hoạt động trở lại, như vậy đời tôi chắc cũng chưa đến nỗi đen tối lắm! Tôi trầm nghĩ như vậy. Các chủ khách sạn

khác cũng có vẻ phấn khởi trước nguồn tin này, cũng như tôi.

Trong cuộc họp, ủy ban quân quản thị xã đọc một thông cáo, theo đó chính phủ cách mạng ban hành chính sách “Năm thành phần kinh tế”. Các khách sạn được “đăng ký” với chính quyền địa phương, được phép mở cửa đón khách trở lại và được đóng thuế. Các tiệm ăn, các cửa hàng buôn bán “cá thể” cũng được phép hoạt động trở lại. Chỉ có các cửa hàng lớn, các đại xí nghiệp là bị quốc hữu hóa mà thôi. Chính quyền khuyến khích công tư hợp doanh và hợp tác xã sản xuất. Ủy ban quân quản còn cho phép các chủ khách sạn được trang bị lại các cơ sở của mình cho đẹp đẽ, khang trang, hợp với “văn minh thời đại xã hội chủ nghĩa”. Như vậy, có khác gì trước năm 1975 mấy đâu? Chỉ khác là cấm hoạt động dưới hình thức “Đại tư bản bóc lột” mà thôi. Nhà nước cách mạng xử sự thật hợp lý, có tình có nghĩa!

Sau cuộc họp, các chủ khách sạn được phát cho mỗi người một tập giấy dày, phải đọc kỹ và khai báo rõ lý lịch ba đời, cùng “đăng ký” với chính quyền cách mạng để được hành nghề.

Tin tưởng vào những “lượng tri nhân loại” và “đỉnh cao trí tuệ loài người”, tôi lái xe về ngay Sài Gòn bàn bạc với vợ con đem bán một số vàng để trang hoàng lại khách sạn. Tuần lễ tiếp, sau khi được sửa chữa và sơn phết lại những chỗ hư hỏng, khách sạn được tái khai trương để tiếp đón du khách. Ông Năm vẫn làm quản lý, vài người bồi phòng cũ than tít trở lại xin làm đều được thu nhận. Khách sạn vừa mở cửa, khách khứa tấp nập vào mượn phòng. Theo điều lệ của ủy ban quân quản, khách muốn được mượn phòng phải có “giấy phép đi đường” và địa điểm đến phải là “Vũng Tàu”. Khách mượn phòng đa số là Hoa kiều. Ban ngày họ ra tắm biển và lân la trong các làng đánh cá, tối đến mới về phòng ngủ. Có phòng được mượn vài ngày. Có phòng được mượn hết tuần nọ sang tuần kia. Tôi thắc mắc muốn tìm hiểu xem họ làm cái gì ở thị trấn nhỏ bé này mà ở lâu thế? Câu giải đáp không mấy khó khan: họ tìm đường vượt biên! Cuối tuần, khách sạn đông khách đến nỗi tôi phải từ chối không nhận thêm khách trọ nữa vì tất cả các phòng đều chat ứ. Bạn có biết tôi vui đến cỡ nào không? Dưới trào Xã Hội Chủ Nghĩa, tôi cũng song mạnh, song khỏe đấy chứ? Khách sạn vẫn đề ra tiền! Gia đình tôi vẫn ăn uống phở phê như ngày nào. Các con tôi, mỗi đứa tôi mua cho một chiếc xe đạp mới toanh để di chuyển cho hợp với trào lưu thời đại XHCN. Hầu như ngày nào tôi cũng có mặt ở khách sạn. Lâu lâu, tôi mới trở về Sài Gòn một, hai bữa thăm gia đình, rồi lại trở ra Vũng Tàu ngay. Tôi dung chiếc “Daihatsu pick up” để di chuyển cho tiện và hợp thời hơn. Chiếc “Mercedes” được cất dấu kỹ trong garage. Lúc này không phải là lúc để mang chiếc Mercedes ra khoe khoang. Tôi đã biết, dưới trào XHCN, càng tỏ ra nghèo hèn, bình dân càng bảo đảm cho tính mạng bản thân và gia đình. Cuối

tuần, thỉnh thoảng lắm, tôi mới dám dẫn vợ con ra Vũng Tàu tắm biển, nghỉ mát, như những ngày xưa trước “giải phóng” cho khuây khỏa đôi chút.

Bãi biển cuối tuần vẫn tấp nập như ngày nào. Xã hội Việt thời bấy giờ kể cũng thật mâu thuẫn, hầu như có hai thế giới khác biệt! Trong lúc hàng ngày khốn khổ, đói rách, kiếm tiền không ra, thế mà cuối tuần bãi biển vẫn đầy ắp người tắm biển, ăn uống, đùa giỡn hồn nhiên như là sung túc, phồn thịnh lắm! Tôi cũng không thể hiểu nổi.

Một buổi sáng thứ Bảy vào tháng 8 năm 1975, tôi giao toàn công việc điều hành khách sạn cho ông Năm, để về Sài Gòn mua thêm ít thứ cần dùng cho khách sạn và thăm vợ con. Cả tháng nay, tôi không về thăm nhà. Sáng chủ nhật, tôi đưa cả nhà đi ăn phở 79 trên đường Võ Tánh, chưa bị quốc doanh, nên ăn uống vẫn ngon lành như xưa. Khách khứa ra vào tấp nập. Mỗi người ăn một tô tái nạm gầu, thêm nước béo, hành trần và uống một ly cà phê sữa nóng. Bữa ăn sáng thật ngon. Nhân có đưa cháu đi bộ đội, con người anh ruột ở ngoài Bắc, ghé thăm, tôi dẫn cả gia đình đi sở thú chơi, ngoạn cảnh, chụp hình. Dù sở thú lúc này đã xơ xác, tiêu điều. Đến trưa, ghé một quán cơm ăn nem nướng. Chiều tối về nhà, vợ tôi lại trở tài nấu bún bò Huế để đãi cháu. Một ngày vui vẻ, hạnh phúc.

Sáng thứ hai, tôi trở ra Vũng Tàu. Vừa vào đến khách sạn, gặp ông Năm tôi hỏi ngay:

- Sao, có chuyện gì lạ không, ông Năm?

Mặt nhăn nhó, ông Năm trả lời:

- Dạ ông chủ! Tối qua có mấy chú công an vào khám xét phòng rất kỹ, bảo được mật báo khách sạn có chứa vũ khí. Họ lục xét cả mấy tiếng đồng hồ, nhưng không tìm thấy gì cả. Có điều tôi để ý thấy, lúc vào họ mang theo mấy bọc giấy khá nặng, nhưng lúc trở ra tay không, không thấy cầm ra. Tôi sợ quá, ông chủ à!

- Ông sợ gì?

- Tôi không biết nữa! Nhưng mắt tôi cứ giật liên hồi, linh tính báo cho tôi biết có chuyện chẳng lành.

- Ông đã xem xét kỹ tất cả các khách ra vào chưa? Họ có giấy phép đi đường đầy đủ?

- Dạ đầy đủ giấy tờ. Cả hành lý của họ tôi cũng xem xét kỹ. Không có gì đáng nghi hết.

- Vậy ông sợ gì? Mình ăn ngay ở lành mà!

Ngoài mặt tôi tuy nói cứng vậy, nhưng trong bụng cũng xốn xang, bứt rứt vô cùng. Tính tôi vậy đó, ngoài mặt lúc nào cũng lạnh lùng, gằn như vô tâm, ngay cả với vợ con tôi cũng ít khi biểu lộ tình cảm của mình. Nhưng lòng tôi, ngược lại, là một trời ưu tư, cả lo. Chỉ một chuyện nhỏ nhặt cũng làm tôi bồn chồn, lo lắng cả ngày. Huống chi đây là chuyện trọng đại, chứ phải chuyện con con đâu. Ông Năm lo sợ cũng phải. Buổi trưa hôm đó, tôi dùng cơm với ông Năm. Mặc dù ông Năm cho tôi ăn cá bông lau nấu canh chua và kho tộ, là món ăn mà tôi rất ưa thích, nhưng cũng chẳng thấy ngon lành gì nữa. Lòng tôi cứ hồi hộp, suy nghĩ lan man những chuyện không đâu...

Buổi chiều qua nhanh. Tôi đang đứng trong quầy tiếp khách, bỗng nghe tiếng thảng ken két của chiếc xe GMC trước cửa. Từ trên xe, một tốp công an chừng mười người đổ nhanh xuống, chạy như bay vào đại sảnh khách sạn. Một người công an, ra dáng là người chỉ huy, với vẻ mặt gian ác, lạnh lùng, trở tay về phía tôi, quát lớn tiếng:

- Thăng kia! Ra đây nghe lệnh của ủy ban quân quản...

Tôi lúc đó, từ dáng điệu ngờ ngác đổi ra sợ hãi. Tay chân tôi lạnh toát, bủn rủn. Người tôi lảng lảng nhẹ hẫng. Tuy nhiên, trí óc tôi lại sáng suốt vô cùng! Tôi tự nói với chính tôi: “Thôi rồi! Tai họa giáng lên đầu mình rồi!”. Nhưng tôi chưa biết là tai họa gì. Mấy tên công an chạy lên lầu lúc này, bây giờ chạy vội vã trở xuống, trong tay chúng ôm 2 gói lớn bọc bằng giấy báo cũ. Hai bọc giấy nhanh chóng được mở toác ra để lộ mấy khẩu súng lục, một tên rống rạc lớn tiếng:

- Thừa thủ trưởng! Tang chừng rành rành đây này. Tụi em bắt được ở trên trần phòng số 72.

Như một màn kịch đã sắp đặt trước, tên công an trưởng, cầm bản cáo trạng đã được đánh máy sẵn, mở to miệng đọc:

- Do lệnh của Ủy Ban Quân Quản thành phố Vũng Tàu, tên Nguyễn Đình Nhơn, chủ khách sạn “Rex”, bị bắt giam ngay về tội tàng trữ vũ khí bất hợp pháp với mưu đồ chống phá cách mạng. Tang vật đã được tịch thu ngay tại phạm trường để làm bằng chứng...

Tên công an trưởng còn đọc thêm mấy câu gì nữa, nhưng tai tôi đã lùng bùng, mắt hoa và cổ họng như bị tắc nghẹn. Tôi không còn biết gì nữa. Hình như có người bẻ quặt hai tay tôi ra đằng sau và tra còng vào, tôi cảm thấy có vật lạnh và cứng khóa chặt cườm tay tôi. Tôi bị đẩy thúc lên chiếc xe GMC đang nổ máy. Trời đã xẩm tối, cảnh vật chung quanh nhá nhem. Hai bên đường phố, đám đông người đang tụ tập đứng xem, ồn ào, chỉ trở về phía tôi. Tôi cúi gầm mặt xuống mắt mờ đi vì nước mắt cứ tuôn trào ra ràn rụa, không thể nào dừng lại được. Cổ họng tôi khô và đắng ngắt.

Xe đưa tôi đến nhà giam sở công an thị xã Vũng Tàu. Đêm hôm đó, họ không cho tôi ăn uống gì cả. Vừa mới chợp mắt đi khoảng năm mười phút gì đó, một tên công an mặt non choẹt khoảng 15, 16 tuổi vào kéo tôi dậy, bảo đi gặp anh “Bảy Có” làm việc. Bảy Có là tên công an trưởng đã bắt tôi. Hắn đang ngồi phì phèo thuốc lá, khuôn mặt lạnh như băng, nói với tôi mà không thèm ngước mắt nhìn:

- Mày ngồi xuống đây tao hỏi. Muốn được khoan hồng thì thành thật mà khai hết ra. Còn Ngoan có thì đừng trách chính quyền cách mạng độc ác nghe! Tại sao mày chứa chấp người chống phá cách mạng, lại còn cất giấu vũ khí cho chúng nữa? Hai tên phản động ở phòng số 72 đã khai hết tội lỗi rồi. Mày đừng hồng dẫu diêm gì nữa.

Tôi nghẹn lời. Từ trước đến nay, tôi chỉ lo chí thú làm ăn, làm gì có tư tưởng chống đối ai, chứ nói gì

đến hành động. Cái oan này biết tỏ cùng ai?

Thấy tôi im lặng, ngần ngừ, tên Bảy Có nạt lớn tiếng:

- Mà mày có chịu khai không, hay còn ngoan cố?

Tôi lắp bắp, nói câu được câu không:

- Thưa ông... tôi nào có chống đối cách mạng đâu... Những sự việc xảy ra, tôi nào có biết gì... mà khai. Đây là lòng thành thật của tôi...

Tên Bảy Có đứng bật dậy, sấn sổ tới tát tôi một bạt tai làm mắt tôi tóa lửa, quay lại bảo tên công an trẻ đang đứng chờ ở góc phòng:

- Năm, mày đưa thằng lì này trở lại phòng giam!

Tên công an trẻ nắm tay tôi, lôi về phòng giam với cặp mắt tỏ vẻ ái ngại, thương xót. Dù sao hắn còn quá trẻ nên còn tình người.

Về đến phòng giam, tôi đưa tay xoa xoa má trái. Bây giờ tôi mới biết đau! Nước mắt tôi trào ra. Tôi tủi thân, Làm sao giải bày được nỗi oan của tôi? Tôi yếu đuối quá. Trí óc tôi mông lung. Bây giờ một nửa mặt đau nhức và nóng ran. Tôi mơ mơ màng màng. Cánh cửa phòng giam bật mở. Một tên công an khác vào lôi tôi lên phòng chấp pháp hỏi cung nữa. Lần này, tên "Sáu Khỏe" khai thác tôi. Tên này khôn khéo hơn, hòa nhã hơn. Hắn tỏ ra vồn vã, ân cần, miệng luôn luôn nở nụ cười tươi, vẻ nhân từ, độ lượng. Hắn từ tốn nói:

- Anh Nhơn à, có biết gì thêm về bọn phản động đó, cứ thành thật mà khai nghe. Nhà nước mình xử lý có tình có nghĩa lắm. Trước kia, anh đâu có hợp tác với Mỹ Ngụy thì đâu cần phải lo lắng gì. Chẳng qua anh bị tụi phản động dụ dỗ nên có hành động sai quấy đôi chút vậy mà. Cứ thành khẩn khai báo, tôi sẽ giúp anh nhẹ tội!

Thấy hắn có vẻ hiền lành, từ tốn nói năng, nên tôi đã nhẹ dạ cả tin, vội đem hết tâm sự mình ra kể lể:

- Dạ thưa ông, tôi đâu có biết gì về bọn phản động đâu. Khách vào có đủ giấy phép đi đường là tôi cho mượn phòng. Còn hành lý của họ tôi cũng lục xét kỹ càng, không có gì khả nghi, tôi mới cho mang vào phòng. Những vũ khí bắt được, tôi quả tình không biết ở đâu ra. Xin ông thương tình xét lại cho. Tôi thật sự bị oan.

Đang hiền lành, nhân nghĩa, tên Sáu Khỏe đổi ngay thái độ, quát lớn dữ tợn, lớn tiếng dọa nạt:

- A! Mày cố tình Ngoan cố. Lý lịch của mày tao nắm hết rồi mà còn giả mù sa mưa nữa hả? Mày có hai cái cao ốc ở đường Trương Minh Giảng cho Mỹ thuê mượn. Mày không cấu kết với CIA, sao Mỹ dám thuê mượn cao ốc của mày? Khách sạn Rex ở Vũng Tàu này là do thằng Thiệu xây cất. Mày chạy qua chạy lại thậm thụt với con vợ bé thằng Thiệu ở đây, ai mà chẳng biết? Mày không bỏ chạy là vì mày được Mỹ Thiệu gài ở lại để tổ chức chống phá cách mạng, Tội trạng đã rõ rành rành như ban ngày mà mày còn cố lì lợm chối cãi hả?

Trời ơi! Cậu chuyện dung đứng ra như vậy có oan ức cho tôi không? Nếu tôi là tay chân của Mỹ hoặc Thiệu, thì giờ này tôi đại gì mà ở lại đây để cho

chúng bắt hành tội? Tôi vùng dậy. Trong tôi, tự nhiên có một sức mạnh vô hình không có gì cản nổi! Tôi quát mắng, hét to:

- Các ông nói láo! Tôi chưa bao giờ là tay chân bộ hạ của Mỹ Thiệu! Các ông đừng vu khống tôi. Tài sản của tôi là do công lao mồ hôi, nước mắt của tôi sau bao năm vất vả làm việc cật lực mới tạo dựng được...

Tôi định tiếp tục la hét nữa cho đã cơn tức, bỗng một tên công an nhào tới đập báng súng vào gáy tôi. Đầu óc tôi tá hỏa tam tinh, sau đó tất cả đều tối tăm. Tôi bất tỉnh không còn biết gì nữa...

Lúc tỉnh dậy, tôi thấy tôi đang nằm co quắp trong một căn phòng chật chội, nóng bức, khoảng 2 thước vuông, tối tăm, hôi hám đầy mùi khai nước tiểu. Trời đã sáng vì tôi thấy có một tia nắng lọt qua lỗ một trên vách lá rọi xuống. Chung quanh im lặng như tờ. Mình đang ở đâu đây? Tôi tự hỏi mà không tìm được câu giải đáp thỏa đáng.

Một thời gian khá lâu, khoảng nửa ngày sau khi tôi tỉnh dậy, bỗng nghe có tiếng chân người đi, rồi tiếng cửa phòng giam bật mở. Trong bóng tối lờ mờ của căn phòng, một người tay cầm cái lon, cỡ lon sữa bò, thò đầu vào đưa cho tôi, bảo:

- Nè! Cơm đấy, ăn đi.

Đưa tay cầm lon cơm, tôi hỏi:

- Này anh, đây là đâu vậy?

- Ủa! Mới bị đưa đến hả? Đây là chỗ giam tù chính trị, ở... Ờ! Mà thôi, đừng hỏi. Ở đâu cũng vậy thôi. Biết cũng chẳng ích lợi gì hơn. Thôi, ăn đi!

- Mấy giờ rồi anh? Hôm nay là ngày thứ mấy?

- Một giờ trưa, thứ ba... đã nói là đừng hỏi nữa mà cứ hỏi hoài, khổ thân bây giờ!

Nói rồi, hắn hấp tấp ập cửa lại đi thẳng. Bóng tối trở lại với phòng giam. Tôi ngồi bệt xuống, tay mò vào lon cơm bốc ăn. Cơm đã nguội lạnh, có mùi chua chua của cơm thiu, một con cá khô cứng ngắc bằng ngón tay út. Chỉ có thế, tôi ăn ngấu nghiến. Từ trưa hôm qua đến giờ, tôi có hột cơm nào trong bụng đâu. Trong một thoáng, lon cơm thiu và con cá khô đã hết sạch. Tôi còn thòm thèm. Tôi nằm thừ người ra đất. Mặt đất âm ẩm. Mùi khai xông lên nồng nặc. Trí óc tôi hồi tưởng lại tấn bi kịch từ chiều hôm qua đến giờ. Tôi cảm thấy mình ngu muội thật. Trực giác cho tôi biết rằng họ, những người cộng sản, không phải nhằm lẫn mà bắt nhốt tôi. Họ cố tình làm như vậy! Việc vu khống tôi cấu kết với phản động và tàng trữ vũ khí chỉ là một tấn kịch. Sau khi đã nhận định như vậy, tôi không còn sợ hãi như lúc mới bị bắt nữa. Nằm mien man nghĩ ngợi, tôi thiếp đi một lúc khá lâu. Tôi tỉnh dậy vì có nghe có tiếng lục đục ngoài cửa phòng. Cánh cửa phòng bật mở, một bóng người thò tay vào cho tôi một lon cơm. Tôi đỡ lấy, không nói một lời nào cả vì tự biết có nói cũng bằng thừa. Vẫn lon cơm thiu và con cá khô nhỏ. Tôi định quay lưng vào ăn, bỗng có tiếng nói:

- Này, không lấy nước uống, bộ muốn chết khát hả?

Nói rồi, bàn tay đưa thêm một lon nước nhỏ. Tôi

đỡ lấy, nói cảm ơn. Lần này, tôi đánh bạo hỏi:

- Chú làm ơn cho tôi biết, tôi bị giam ở đây đến bao giờ được ra?

- Đây là nơi tạm giam thôi, vài bữa nữa thì ra trại chính. Thôi ăn đi, đừng hỏi lời thôi. Các “thầy chú” mà biết được mình nói chuyện với nhau thì khổ cả đám bây giờ!

Nghe trả lời như vậy, tôi ngạc nhiên, hỏi lại:

- Ua! Chú không phải là “người cách mạng” hả?

- Không! Tui cũng như anh, đều là tù cả! Tui kiêm thêm nhiệm vụ đi phát cơm. Thôi đủ rồi, đừng hỏi thêm nữa, nghe cha!

Nói rồi, người bạn tù đóng xập cửa lại. Tiếng bước chân xa dần...

Tối hôm đó, tôi không tài nào chợp mắt nổi. Phần do chỗ giam chật chội, hôi hám, nằm ngủ không thoải mái, phần thương vợ, nhớ con. Không biết vợ con tôi bây giờ ra sao, có biết tôi bị giam cầm chưa? Vợ con tôi từ trước đến nay chỉ biết trông cậy vào một mình tôi thôi. Nếu tôi có mệnh hệ nào, nàng và các con làm sao có thể sống sót được? Nghĩ đến đó, tôi cảm thấy ân hận. Phải chi vợ tôi có một nghề trong tay và lanh lẹ, tháo vát cũng đỡ lo. Đàng này, từ lúc lấy nàng, vì tự tin vào sức mình, không đến nỗi phải trông cậy vào sự trợ giúp của vợ, nên tôi để nàng ở nhà, không phải làm gì cả. Công việc bếp núc đã có người giúp việc nhà lo toan. Chỉ một mình tôi ra ngoài làm việc kiếm tiền nuôi cả gia đình. Gặp thời vận, tôi khá lên như điều gặp gió. Tài sản của tôi tăng nhanh không phải theo cấp số cộng mà là cấp số nhân. Chỉ trong vòng năm năm, tôi đã trở thành triệu phú. Nàng không phải làm gì cả, chung quanh đã có kẻ hầu người hạ. Nàng chỉ có nhiệm vụ trưng diện để làm đẹp cuộc đời tôi và sinh con để tôi có người nối dõi thôi. Càng nhiều con càng tốt, nên đến bây giờ tôi có cả chục đứa con xinh đẹp, khỏe mạnh! Bây giờ ra nông nỗi này, nàng có biết cách nào để sống đây? Còn bầy con đông đảo của tôi, chúng còn chưa biết tự săn sóc bản thân, nói chi đến việc giúp đỡ mẹ? Cửa cải còn lại của tôi không còn bao nhiêu, với tình thế hiện tại, không biết cầm cự được bao lâu? Nếu tôi bị giam cầm lâu hoặc bị giết chết, vợ con tôi chắc bị chết đói mất! Nghĩ cho thân phận mình hiện tại, rồi nghĩ đến tương lai vợ con, những người thân yêu nhất đời mình, bất giác hai hàng nước mắt rơi xuống lúc nào không hay. Vừa buồn, vừa mệt, tôi đi vào giấc ngủ với nhiều mộng mị.

Đúng như người bạn tù nói, tôi bị giam trong phòng kín ba ngày. Đến ngày thứ tư, một toán bộ đội vào áp tải tôi đến khu nhà lao sát chân núi lớn. Ở đó, tôi bị giam chung với mười người khác đã ở đó từ trước. Tất cả đều bị xích chân chung vào một thanh sắt nằm ngang. Chúng tôi không thể đi xa quá khỏi chiều dài của dây xích chừng nửa thước. Đến ngày thứ ba, chân tôi bắt đầu làm ghê những chỗ trầy trụa ở cườm chân, chỗ cái cườm sắt móc vào. Đau đớn và nhứt nhối vô cùng!

Đã một tuần lễ hơn, vẫn chưa được tin tức gì

của vợ tôi nhẩn vào cả. Bọn công an cũng không ngó ngàng gì đến tôi nữa. Cứ ngày hai bữa ăn. Mỗi sáng, bọn tù được mở còng, cho ra ngoài làm vệ sinh cá nhân chừng mười phút, nhưng không được tắm rửa. Cổ chân tôi bị nhiễm trùng càng lúc càng nặng, lở loét, sưng húp, hôi hám và nhứt nhối vô cùng. Cứ điệu này, nếu không được chữa trị, chắc tôi bị cưa chân mất...

Đến ngày thứ 15, một tên công an ngóng vào hỏi:

- Ai tên là Nguyễn Đình Nhơn, ra gặp tôi ngay!

- Có tôi!

Tôi hấp tấp trả lời, lòng hồi hộp, chắc lại hỏi cung nữa đây.

Tên công an, mặt mày không có vẻ dữ tợn lắm, ngoác tôi ra. Nhưng khổ thân tôi, tôi quên là chân đang bị còng vào dây xích đâu đi được xa, trong lúc vội vã tôi vọt chạy và bị ngã chúi xuống đất đập cả mặt vì bị dây xích kéo giật lại. Các bạn tù nhăn mặt quay đi, ái ngại cho tôi. Anh chàng công an chạy lại đỡ tôi dậy, dúm khế vào tay tôi một mẫu giấy nhỏ, nhưng miệng thì lại nạt nộ:

- Làm gì mà vội vàng thế!

Trong lúc mừng vì nhận được tin, tôi quên mất đau, lí nhí cảm ơn tên công an.

Sau khi trao cho tôi mẫu giấy, tên công an đi thẳng, không nói thêm lời nào. Tôi mở tờ giấy ra xem: “Cứ yên tâm, chủ nhật này sẽ ra thăm nuôi. Đang lo thuốc. ML.” Dạng chữ viết này đúng là nét chữ của vợ tôi. ML. là “Mai Lam”, tên nàng. Nhận được mẫu tin nhắn, tôi như kẻ chết đi sống lại. Tôi tưởng vợ tôi khờ dại, chắc cũng chẳng làm gì giúp tôi được. Nhưng nàng đã lanh lợi hơn tôi tưởng. Nàng biết dứt lốt để lo cho tôi. Mấy tên công an cộng sản rừng rú này hóa ra chẳng khác gì bọn cảnh sát tham nhũng thời trước. Cũng cá mè một lứa, chứ chẳng khác gì nhau đâu! Cách mạng với chẳng cách mạng! Nếu thế, Cộng sản cũng chẳng bền đâu. Tôi lần thần suy nghĩ.

Quả đúng như mẫu tin nàng nhắn, đến chủ nhật, tôi được gọi ra gặp nàng. Gặp nhau, mừng mừng, tủi tủi. Tôi và nàng chỉ biết nhìn nhau mà khóc. Nàng cho biết đã dứt lốt bọn công an Vũng Tàu qua môi giới của một tên thượng úy Việt cộng ở Sài Gòn tên Năm Hiệp, mất 5 lượng vàng. Tên Hiệp đã lo dàn xếp việc thăm nuôi hôm nay và hứa sẽ lo việc thả tôi ra. Nàng mang cho tôi ruốc thịt heo chà bông, bánh chưng và khô cá. Nàng bảo tuần tới chúng sẽ chuyển tôi qua toán lao động. Như vậy tôi sẽ khỏi phải bị xích chân nữa và được làm việc ngoài đồng. Nói chuyện được khoảng nửa tiếng, một tên công an vào đui vợ tôi ra và mang tôi về trại giam cùm chân lại. Tôi chia đều đồ thăm nuôi cho các bạn đồng tù. Lữ, người tù lớn tuổi nhất trong bọn, bị đi tù vì làm thơ chửi Bác và Đảng. Nói với tôi:

- Vợ đẹp, lại khôn khéo, nhất cậu đấy!

- Trước, tôi cứ ngỡ vợ tôi khờ dại, ai dè nghịch cảnh đã dạy nàng, anh ạ! Cờ đến tay, phải phát là vậy!

- Nhưng cậu còn có tiền bạc để vợ cậu đút lót, còn tôi chẳng có cóc khô gì cả. Nằm cùm chân ở đây cho tới mục xương luôn!

Tôi ái ngại, an ủi Lữ:

- Không nhẽ vài vắn thơ ngông mà nặng tội đến thế sao?

- Lữ cười ruồi:

- Cộng Sản mà, tội chính trị là nặng nhất!

Bỗng có tiếng của một người bạn tù khác nói khê:

- Xuyt! Có tụi nó đang đi tới kia!

Tất cả trở lại im lặng...

Tuần lễ kế tiếp, tôi được đưa sang toán tù lao động. Hàng ngày ra đồng cuốc đất trồng khoai mì. Tối về, mệt nhoài, nằm lăn ra ngủ như chết. Cườm chân tôi đã bót sưng, bót lở, bót nhức, nhưng còn rỉ chảy nước vàng. Tên công an được móc nối, cho tôi chai thuốc đỏ và bông băng. Hàng ngày, sau khi đi lao động về, tôi rửa ráy chỗ loét, xức thuốc đỏ và băng bó lại. Nhờ đó, chỗ loét nhỏ lại dần và có cơ lành. Người tôi gầy tọp hẳn đi. Cái bụng phệ đã biến mất tự lúc nào. Da đen đũi như mán ở rừng, tóc bạc trắng và rụng đi nhiều, cái đầu tôi đã hói, nay gần như trọc. Hai mắt trũng sâu. Răng vài cái đau nhức, đã bắt đầu lung lay. Vợ tôi, mỗi hai tuần, ra thăm nuôi tôi một lần, nhìn tôi chỉ khóc, thương cho hoàn cảnh đọa đầy của tôi. Bọn cán bộ nhận của đút lót nhưng chỉ cho vợ tôi ra thăm nuôi và bót hành hạ thân xác tôi mà thôi. Còn việc thả tôi ra, chưa hề nghe nói đến, dù chỉ là nói bóng, nói gió.

Ở nhà, vợ tôi bán dần đồ đạc và vàng để ăn và để đút lót cho tôi chóng được ra. Nhưng đã năm sáu tháng rồi của cải vơi dần, mà tôi vẫn mang thân tù tội. Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại. Ai có ở tù mới biết thời gian ở tù, sao nó dài đằng đẵng, tưởng chừng như vô tận!

Một buổi sáng thứ hai, tôi thức dậy, đang sửa soạn đi ra đồng lao động, bỗng một tên cán bộ chạy vào hô hoán:

- Nguyễn Đình Nhơn đâu? Hôm nay khỏi đi lao động, lên văn phòng anh "Tư Hưỡn" làm việc.

Tư Hưỡn là công an trưởng trại giam. Nghe tin này, lòng tôi thấp thỏm, hồi hộp nửa mừng, nửa lo. Thường thường, được gọi lên phòng Tư Hưỡn có 2 sự việc xảy ra: tra khảo đánh đập hoặc tha cho về. Điều thứ nhất, tôi không còn sợ nữa vì bị tra khảo nhiều lần rồi. Đánh đập cho đến chết là cùng. Điều thứ hai có thể xảy ra vì vợ tôi đã đút lót, hối lộ quá nhiều rồi!

Vừa thấy tôi, Tư Hưỡn vồn vã, than mặt:

- Ngồi xuống đi, anh Nhơn. Hôm nay tôi mời anh lên đây là để nói về chính sách khoan hồng, đối xử có tình có lý của đảng và nhà nước với những thành phần nhân dân tốt như anh Nhơn đây!...

Trời hỡi! Miệng lưỡi Vẹm! Ghép tôi vào tội phản động, bắt giam, đánh đập, chửi mắng thậm tệ, rồi bây giờ lại bảo tôi là "thành phần nhân dân tốt"! Không hiểu bọn này muốn gì đây?

Ngừng một chút, Tư Hưỡn nói tiếp:

- Sau khi đã điều tra kỹ lưỡng, có thể anh không có liên hệ gì với bọn phản động đang âm mưu chống phá cách mạng. Để chứng tỏ anh thuộc thành phần nhân dân tốt đối với cách mạng, tôi sẽ đưa anh một bản kiểm thảo. Anh hãy thành tâm thiện ý khai báo hết tất cả những gì anh đã cống hiến cho cách mạng từ trước đến nay...và... quyết tâm sau cùng, cũng là quyết tâm vĩ đại nhất của đời anh là xin tình nguyện dâng hiến khách sạn "Rex" cho nhà nước cách mạng, để chuộc lại những sai lầm, nếu có, của anh do sự hợp tác với bọn phản động. Sau khi anh ký tên vào Bản Tự kiểm, đem nộp cho tôi, anh sẽ được tha ngay lập tức để trở về với vợ con. Xe hơi đang chờ ngoài cửa để chở anh...

Câu kết của Tư Hưỡn không làm tôi ngạc nhiên, vì tôi đã nghĩ tới điều này từ lâu rồi! Bất nhốt, vu cáo tôi là để làm áp lực, khủng bố tinh thần và thể xác tôi, ép buộc tôi phải ký giấy tự nguyện dâng hiến khách sạn. Không! Khách sạn là do công lao khó nhọc của cả đời tôi gom góp lại để tạo nên. Tôi đã đổ bao công sức mới có nó. Tôi xây khách sạn để dành cho tuổi già có lợi tức mà sinh sống. Nay bọn Cộng sản muốn cướp tài sản cuối cùng của tôi. Cách mạng! Cách mạng! Hai tiếng nghe thật mai mỉa! Đó là lũ cướp ngày chứ cách mạng gì chúng nó!

Sau khi nói dứt lời, Tư Hưỡn giao cho tôi một tập giấy và cây viết và bảo tôi trở về lại nhà giam.

Cầm tập giấy trong tay, tôi suy nghĩ miên man, chưa biết quyết định sẽ ra sao nữa. Chúng bức hiếp tôi quá. Muốn giết không khách sạn của tôi, lại còn bày ra vụ "phản động chứa chấp vũ khí, âm mưu chống phá cách mạng!" nữa. Tôi đọc nhiều truyện về cuộc đời và lịch sử, thấy bọn lưu manh, tiểu nhân đê tiện, bọn gian than nham hiểm chuyên dùng thủ đoạn ác độc để bày mưu, tính kế hãm hại người vô tội, chính trực. Chính quyền, mệnh danh là cách mạng, là lương tri nhân loại, là đỉnh cao trí tuệ loài người, mà cũng dùng thủ đoạn bỉ ổi, đê tiện, để cướp của dân lành, có khác gì lũ cường hào ác bá, lũ giặc cướp, tiểu nhân đâu! Những huyền thoại về người cộng sản

(Người đã đến và người sẽ về bên kia núi

Từng câu nói là từng cánh buồm giông cuối trời.

...

Nghe tiên thân về chào bóng lạ

Những mai hồng ngời nhớ thiên thu.

(Cỏ xót xa đưa -TCS)

trong một sớm một chiều đã hoàn toàn tan biến trong tôi! Trước kia, tôi có cảm tình với Cộng sản, nhất là "Mặt trận giải phóng Miền Nam". Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, hàng ngày tiếp xúc với một số quan chức các cấp trong chính quyền và quân đội cũ, tôi cảm thấy chán nản và khinh ghét vì sự tham lam, ích kỷ của đám người này. Họ chỉ biết có tiền. Họ lợi dụng chức vụ để ăn của đút lót và ăn cắp công quỹ. Chỉ cần có tiền, đi đâu cũng trót lọt, lo

chuyện gì cũng xong. Tuy làm giàu, nhờ sống trong chế độ CH, nhưng tôi lại chán ghét chế độ và chỉ thầm mong cho những người “cách mạng” lên thay thế. Nhưng nay, sự thật nào nê! Người cũ, tuy tham lam, ích kỷ, nhưng còn có chút tình người. Người mới, man trá và mất nhân tính! Họ là người máy. Người máy đáng sợ hơn người thật! Người cộng sản làm việc cứng nhắc, không tình cảm và theo rất một khuôn mẫu! Ngoài mặt, lúc nào cũng nói chuyện giáo điều, nhưng trong lòng là mưu mô thủ đoạn, gian manh. Tất cả là “cứu cánh biện minh cho phương tiện!”.

Trong lúc tôi còn đang do dự, không biết quyết định thế nào cho phải: nửa muốn cho, nửa lại tiếc của, thì buổi chiều thứ bảy hôm đó vợ tôi lên thăm cùng với anh Sáu Dương, người anh thứ của vợ tôi. Anh Sáu đi theo Việt Minh từ hồi 19-20 tuổi, đến nay đã có trên 30 tuổi đảng và đang làm cán bộ “cấp cao” của nhà nước. Tôi cũng chưa biết anh nhiều. Tôi mới chỉ gặp anh vài lần, sau ngày “giải phóng”.

Vừa gặp tôi, vợ tôi nói ngay:

- Mình à! Hôm nay không phải là ngày thăm nuôi, nhưng anh Sáu xin được giấy phép đặc biệt, nên em theo anh ấy ra thăm anh. Họ hứa sẽ thả anh sớm, nhưng chưa có tin gì chắc chắn cả.

Tôi đem chuyện họ bắt tôi ký giấy tự nguyện dâng hiến khách sạn và sẽ thả tôi ra cho anh Sáu nghe.

Nghe xong, anh Sáu trầm ngâm trong giây lát, đoạn nói:

- Theo tôi, ngoài Bắc không có khách sạn của tư nhân. Tất cả nhà trọ, nhà khách đều do nhà nước quản lý. Họ bắt dựng dâng hiến khách sạn vì họ còn quá mới mẻ đối với nhân dân miền Nam, nên họ muốn tỏ ra cho thế giới bên ngoài biết rằng họ rất nhân đạo với nhân dân miền Nam. Những tài sản của nhân dân vẫn thuộc về nhân dân. Họ lấy khách sạn của dựng là do dựng tự dâng hiến, chứ họ không sang đoạt, ăn cướp, như thế giới Tư Bản vẫn thường lên án người Cộng sản! Dựng nên ký tên cho họ vừa lòng, chứ không nên từ chối hoặc do dự. Dựng biết rồi, chống đối họ, cứng đầu, chỉ tổ thiệt thân, mà rút cục cũng mất thôi! Tôi nói ít, dựng hiểu nhiều...

Anh Sáu ngưng nói, liếc nhìn chung quanh, khi không thấy có ai nhìn trộm hoặc nghe lén, anh nói tiếp với giọng khế hơn:

- Ra càng sớm càng tốt, rồi kiếm đường mà thoát thân. Nếu không, sẽ còn bị nhiều rắc rối hơn nữa! Dựng là tư sản, là kẻ thù của giai cấp, nhớ nhé! Thôi, dựng liệu cách ứng xử mà về sớm. Tôi sẽ liên lạc với Tư Hưỡn. Nếu dựng được thả, tôi sẽ ra đón ngay!

Vợ tôi mếu máo:

- Thôi, mình! Nghe lời anh Sáu đi! Tới nước này, chả còn gì để mà tiếc nữa. Mạng mình còn là quý rồi!

3.



Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, toàn bộ bất động sản của Thầu khoán Nguyễn Đình Nhơn bị tịch thu hết sau mấy vụ đánh tư sản mại bản, Ông còn bị bắt giam bỏ tù mấy tháng để tịch thu nốt cái khách sạn cuối cùng ở Vũng Tàu.

May mà sau khi ra khỏi tù, Thầu khoán Nguyễn Đình Nhơn đã cho các con lần lượt vượt biên thành công. Ông và Vợ cùng hai con út, một trai, một gái, ra đi sau cùng, do cậu trai cả qua du học bên Canada từ trước 75, bảo lãnh.

Dù sao thì Phú hào Nguyễn Đình Nhơn còn may mắn hơn Phú hào Nguyễn Đình Quát. Nguyễn đình Quát sinh năm 1914, coi như mất năm 1975, ngay tháng đầu “Cách mạng”, thọ 61 tuổi

Năm nay 2023, với tuổi Đại Thọ 103, phú hào Nguyễn Đình Nhơn đã thanh thản ra đi hôm thứ hai ngày 24 tháng Tư năm 2023.

Đến đây kết thúc câu chuyện hai cuộc đời ngoại hạng, hiếm có của hai phú hào Nguyễn Đình đất Hà Tĩnh!

Thanh Đức
July 14/2023

Màu áo hoa sim.

Ngày ấy đưa em qua cầu
Em mặc áo dài màu tím
Về nhà nhớ em u sầu
"Thương nhau cởi áo cho nhau". (1)
Ngày ấy đưa em sang sông
Thân ngà dáng ngọc, má phấn môi hồng
Úp mở đôi tà tung bay trước gió
Thương em về nhà sáng nhớ chiều trông.
Ngày ấy em bước lên thuyền
Tà áo cô dâu xinh đẹp dịu hiền
Tôi tự trách mình bao năm không nói
Để rồi tiếc nuối màu áo hoa sim.
Để rồi từng chiều nhìn mây quan tái
Dòng nước trôi đi bao giờ trở lại?
"Người áo tím qua cầu và áo tím phai màu" (2)
Vẫn còn trong tôi một mối tình sâu.

Vinh Hồ

(1) ca dao
(2) 2 câu trích trong nhạc phẩm: Tà áo tím - Hoàng Nguyên, 1966.



Sau 20-7-1954, Ông Cụ tôi phải ở lại Tỉnh Hưng Yên vài tháng để bàn giao Tỉnh cho VC. Mãi tới tháng 11-1954 gia đình tôi mới tới Trại Tạm Cư Lái Thiêu. Hậu quả là tôi không thi đệ nhất lục cá nguyệt CVA-Di Cư, học nhờ Petrus Ký buổi chiều

Khi có trường CVA mới (đăng sau Petrus Ký, là một trại lính Bình Xuyên cũ) tôi phải ở lại lớp Đệ Tứ, cùng lớp với Hoàng Cơ Định, Phạm Huân. Thấy việc học nhàn quá và nản nữa, tôi bèn học CVA buổi sáng và Chiều - Tối theo Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn (QGANSG).

1- Nghi vấn về ngày và nơi sinh ra QGANSG

1- Tin trên mạng Internet: QGANSG sinh ra ngày 12-6-1956 tại địa chỉ 112 đường Nguyễn Du Quận 1-Saigon

2- Nguồn tin khác: Thủ tướng Ngô đình Diệm ký nghị định thành lập QGANSG năm 1955.

- Trụ sở tạm thứ nhất là Trường Mỹ Nghệ Thực Hành Gia Định cho Khóa I

- Trụ sở tạm thứ hai tại số 2 đường Phạm đăng Hưng-Đa Kao, gần Đài Phát Thanh Saigon đường Phan đình Phùng (đây là trụ sở Trường Thương Mại).

Kỳ thi cho Khóa II được tổ chức tại đây:

A – Tây nhạc

1– Piano: Có quý vị GS giám khảo sau: Cô Ngọc Thuyền, Cô Bình Minh, từ nhạc viện Ba lê về VN Thầy Nguyễn Cầu (thuộc Nhạc viện Đông Dương Hà nội vào)

2– Vĩ cầm: Thầy Đỗ thế Phiệt.

Thí sinh: Phạm Nghệ, Ngô thụy Miên (?).

3- Guitar: Thầy Dương thiếu Tước năm một; thầy Phi luật Tân năm II - III.

Thí sinh: Nguyễn đức An...

4- Măng Cầm: Thầy Trịnh Toàn

.Thí sinh: Phạm Hộ.

5- Hợp ca của Ca trưởng Hải Linh.

Thẻ lệ thi:

1- Lý thuyết và chính tả bằng Piano do Thầy Hùng Lân đảm nhiệm.

2 Phải đồ lý thuyết mới được vào thi thực hành nhạc khí (Trừ Quốc Nhạc).

Năm 1954 Khóa I - Đã có một số học viên hai ngành như:

1- Piano: Cô Đoàn Trang, con gái ca sĩ Minh Trang

2- Đàn tranh: Kim Oanh, Phương Oanh, Nguyễn tấn Đời

3- Đàn bầu: Nguyễn tấn Đời, Sa Giang Trần tuấn Kiệt

Khóa II 1955 -

1– Đàn bầu: Phạm xuân Trường (sau là MD, mất trước 1975).

2- Đàn tranh: Phạm thúy Hoan, Nguyễn hữu Ván, Công tăng tôn Nữ Hỷ Khương, Nguyễn đức An, Phan thị ngọc Nhan, Ngọc Lan Lý thị Thu Cúc...

Ban Giảng huấn:

1– Giám đốc Ông Nguyễn Phụng chuyên khoa Nhạc Trưởng tốt nghiệp Ba Lê

2– Giám Học kiêm Trưởng Ban Quốc Nhạc; nhạc sĩ Nguyễn hữu Ba (tác giả bài Lửa Rừng Đêm)

3– Tổng Thư Ký kiêm Giáo sư nhạc lý: Nhạc sĩ Hùng Lân

1- Nhận xét về cơ sở QGANSG: Quá nhỏ bé khiêm tốn cho miền Nam 20 triệu người

Nhỏ hơn các cơ sở Tỉnh của Nam Hàn và Đài Loan.

Cơ sở này vốn là của tư nhân hiến tang (Bà BS Dương Quỳnh Hoa?) được sửa chữa vá víu không đủ tiêu chuẩn về phòng ốc và sân khấu.

II- Nhận xét về nhân sự điều hành

1- Giám đốc đầu tiên là Ông Nguyễn Phụng : điều hành kém khả năng chuyên môn, không bao giờ được chứng minh vì Ông chưa bao giờ điều khiển một buổi hòa nhạc nào dù chỉ trong nội bộ TQGANSG.

Lâu lâu Ông đột xuất xuống lớp dạy ký âm, nhạc lý khi Thầy Hùng Lân bận việc khác. Đây là dịp học viên bầm nhau cười vì:

* Ông qua Pháp từ nhỏ, nhiều năm nên nói tiếng Việt như Tây... trộn lẫn hai thứ tiếng với nhau.

Giám đốc tiếp theo là nhạc sĩ vĩ cầm Đỗ Thế Phiệt, dương cầm Nghiêm phú Phi khá hơn.

2- Giám học và Trưởng Ban Quốc Nhạc:

Ông Nguyễn hữu Ba đã hết sức, hết lòng xây dựng ngành Quốc Nhạc dù điều kiện và phương tiện eo hẹp.

Chính Ông đã mời các danh cầm ở ẩn về "Tạm trú" tại nhà kho phía sau Trường để Ông ghi âm các bản nhạc gần như thất truyền rồi "dịch" nó từ hồ sơ xang xê công sang đồ rê mi fa son để học viên mù tật về quốc nhạc như tôi có tài liệu trong tay mà tập dượt.

Tuy nhiên Quốc nhạc VN rất đa dạng và phức tạp. Lối ghi âm rồi dịch của Thầy Ba Ba không kham nổi, vừa có lợi vừa có hại.

Lợi: Bảo tồn

Hại: không chính xác, không chính qui.

Tàu Cộng và VC biết rõ yếu điểm này, nên họ chọn lối học xưa là truyền nghề trực tiếp: lâu; khó nhưng đúng để học và hành Quốc nhạc.

Sau 30-4-1975, Phan thúy Hoan là Trưởng môn đàn tranh (thập lục) vẫn theo lối dạy của Thầy Ba; nhưng Hà Nội đã triệu hồi GS Trần văn Khuê ra Hà Nội phối hợp với Lưu hữu Phước để vào giáo trình Học và Hành Quốc Nhạc như Tàu Cộng.

Cho tới ngày hôm nay, tôi công bình mà nói: họ thành công vừa phải.

3- TTK và GS Hùng Lân:

- Dân công giáo, diện tu xuất, có 4 gái, 3 trai, là nhạc sĩ đa dạng nổi tiếng về nhạc hùng như: Hè Về, VN Minh Châu Trời Đông, Khỏe Vì Nước. Nhạc buồn như: Sầu Lữ thứ...

- Gia cảnh thanh bần, vừa làm TTK vừa mở lớp nhạc tư tại nhà (cuối đường Phan thanh Giản, Nguyễn bình Khiêm) để nuôi con.

Ông hiện diện trong TQGANSNG như một Tư lệnh Tiền Phương.

1- Điều khiển các lớp học

2- Dạy lý thuyết rất nghiêm túc

3- Dạy học tư.

4- Học Đại học Văn Khoa để cử nhân văn chương, về Bộ Giáo dục coi Trung tâm học liệu

5- Ghi tên học Hòa âm cao cấp với nhạc viện Ba Lê.

Thời gian này Linh Mục Ngô duy Linh là người duy nhất có bằng cao cấp Hòa âm.

GS Hùng Lân với đức tính, khả năng ngoại hạng có thể ví như một GS Nguyễn Hữu của Cơ Thể Học Viện - Trường ĐHYKSG.

III- Nhận xét về kết quả

Có những học viên xuất sắc sau đây tốt nghiệp

1- Piano: cô Đoàn Trang

2- vĩ cầm: Phạm Nghệ, sau được học bổng qua La Mã học tiếp.

3- Guitar: Đỗ đình Phương; Võ tá Hân

4- Măng cầm: Phạm Hộ

5- Đàn tranh: Kim Oanh, Phương Oanh, Phan thúy Hoan (sau làm Trưởng ban Đàn Tranh thay Thầy Nguyễn hữu Ba.

IV- Nhận xét về một số học viên đặc biệt:

1- Trần quang Hải là con của nhạc sĩ Trần văn Khê.

Trần quang Hải tốt nghiệp vĩ cầm. Khi qua Pháp chữa bệnh và thăm Cha, đã ở lại Pháp và ghi tên học chương trình PhD nhạc học Đông Phương như Cha; tốt nghiệp và nổi tiếng với nhiều tua lưu diễn khắp thế giới.

Có vợ là danh ca Bạch Yến.

2- Phương Oanh Khóa I Quốc Nhạc 1954 là người gốc Nam nhưng ca Bắc, Hồ Trung, vô Vọng cổ Nam kỳ "hết xẩy".

Phương Oanh đã ca hát bằng con tim rục rủa nghệ thuật của mình, không tiết kiệm không trừ hao. Và không có một nghệ sĩ nào kể cả danh ca Bích Thuận có lối trình diễn đầy đam mê nghệ thuật như Phương Oanh. Cô là Núi lửa Toroeng Prong ở Kontum, là thác Gougah ở Đà Lạt, là sông Hương mùa Thu, là CỬU Long mùa Hè, là mưa phùn gió Bắc Hà Nội.

Là tinh túy gạn lọc của non sông VN về Quốc Nhạc ba miền.

Hiện Phương Oanh đang lưu diễn khắp thế giới rất thành công.

3- Nguyễn hữu Vấn học viên đàn tranh khóa II/1955, cháu ruột thầy Nguyễn hữu Ba

Anh là một học viên ít nói, không xuất sắc về việc học cũng như kiến thức tổng quát.

Nhan sắc trung bình.

Sau 30-4-1975 Nguyễn hữu Vấn về Huế làm Huyện Ủy Nội thành Huế. Một chức vụ khá to, khá quan trọng, hiển nhiên phải do Đảng CSVN bố trí bằng một đảng viên trung kiên.

Vậy Nguyễn hữu Vấn là CS nằm vùng trong TQGANKNSG từ lâu. Bao giờ?

Nguyễn hữu Vấn ăn ở trong nhà thầy Ba với tư cách lá cháu ruột ở với Chú.

Có ngay nghi vấn: Thầy Ba có liên hệ xa gần gì với CSVN? qua "vụ Nguyễn Hữu Vấn" và là bạn thân của Trần văn Khê, Lưu hữu Phước, Trần Hoàn.

1- GS Trần văn Khê

Nhạc sĩ dân tộc nổi tiếng về nhạc VN và nhiều nước Á Châu. Có nhiều bạn là cán bộ văn hóa của CSVN như Lưu hữu Phước, Xuân Thủy, Huy Cận nhưng KHÔNG gia nhập Đảng CSVN. Vì thành tích đó, Ông đã bị cấm vào VN thời TT Diệm. Có lần Ông đã được BS Nguyễn tôn Hoàn can thiệp mới được phép quá cảnh VN.

CSVN đã lôi kéo Ông nhiều cách kể cả việc tặng không cho Ông một cơ sở ở Gò Vấp để làm Nhà Lưu Niệm Trần văn Khê.

2- Trần Hoàn

Tên thật là Nguyễn đức Tâm (Lâm?) gốc Nam Định tác giả bài Anh Đi Mai Về Chiến Thắng. là đảng viên CSVN kỳ cựu được Đảng bố trí vào Nam hoạt động trong MTGPMN

Chức vụ sau cùng là Bộ Trưởng Thông Tin.

Trần Hoàn rất tôn sùng Phạm Duy, coi như bậc Thầy về âm nhạc. Do đó, Trần Hoàn đi theo Phạm

Duy trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp vào đầu những năm 1990 chính Trần Hoàn đã xin Bộ chính Trị Trung ương Đảng CSVN cho phép Phạm Duy trở về VN sinh sống nhưng không được chấp thuận.

Trường hợp GS Nguyễn hữu Ba tôi nghĩ, cũng going như Trần văn Khê và Phạm Duy. Họ không quan trọng hóa lẫn ranh Quốc-Cộng không lệ thuộc vào bất cứ tổ chức đảng phái nào cả.

Hơn thế nữa: tiên trách kỷ, hậu trách nhân. VNCH có những gì hay ho hấp dẫn để Trần văn Khê, Phạm Duy tâm phục, khẩu phục?

Sau 1962, sau khi giết chết TT Ngô đình Diệm các Ông tướng tá con nuôi của thực dân Pháp và Tư Bản Mỹ làm được những gì tốt đẹp cho NAM VN hay chỉ tới ngày lo hắt cẳng, tranh nhau ăn qua những vụ đảo chánh, chỉnh lý liên tục.

Về văn hóa giáo dục thì những Tướng Tá vô học như Thiệu, Kỳ, Khiêm, Quang, Nguyễn chánh Thi đã làm được gì cho miền Nam VN? Hãy nhìn họ bổ nhiệm Đỗ Mậu làm Phó Thủ tướng kiêm Đặc trách văn hóa giáo dục!!!

Đỗ Mậu, Ông là ai?. Xuất thân lính khổ xanh cho Pháp chưa có bằng sơ cấp yếu lược (Certificat) tốt nghiệp lớp ba tiểu học nay là chóp bu văn hóa giáo dục VNCH thì thực là một Đại họa cho miền Nam nói chung và QGAMVN nói riêng. Vì thế TQGANKNSG chỉ nhỏ xíu Phương tiện nghèo nàn là một lý do để những người có tài, có học, có lòng với Quốc Nhạc VN như Trần văn Khê không chịu về hợp tác dù đã ĐƯỢC Mời nhiều lần.

V- Kết luận về một số kinh nghiệm với TQGANKNSG

1- Chúng ta có nhân tài như Trần văn Khê, Trần quang Hải, Phương Oanh với trình độ Quốc tế về nhạc học Đông Phương

2- Chúng ta thiếu những người lãnh đạo có văn hóa, giáo dục và lòng Yêu Quê Hương chân chính như dân Nhật, Nam Hàn.

Trong khi họ tiến bộ xa, vững chắc cả về Tây nhạc lẫn Quốc nhạc thì VN ta vẫn lẹt đẹt ở phía sau đoạn đường bảo tồn và phát huy Quốc nhạc.

Hãy dẹp Lăng Bác, hãy cho vào thùng rác cái Tư Tưởng lầm cẩm vớ vẩn của HCM thì VN mới khá được.

*Nguyễn đức An
(học viên QGANKNSG 1955-1958)
Florida 14-5-2023*

BS Nguyễn Đức An vừa xuất bản
CD Tinh Ca Y giới

Tuyển tập 10 bài Thơ 6 Bác Sĩ Thi sĩ: 1. Lê Ánh 2. Mùi Quý Bồng 3. Nguyễn Thanh Bình 4. Trang Châu 5. Trần Việt Cường 6. Nguyễn Duy Hào

Nhạc của Nguyễn Đức An

Kèm theo CD là Tuyển Tập nhạc 10 bài hát trong CD Tranh vẽ của BS-Họa sĩ: Mùi Quý Bồng.

7 Ca sĩ: Duyên Quỳnh, Hùng Phú, Phạm Khánh Ngọc, Lê Thu Hà, Mạnh Tuấn, Ngọc Quy và JB Thanh Hưng.



Muốn có CD và Tuyển Tập Nhạc, Liên lạc với:

BS Nguyễn Đức An:

nguyenducan1975@yahoo.com

Hoặc Tăng Di Linh:

nguyentangdianalinh@yahoo.com

BẠN CŨ, TRƯỜNG XƯA

PHƯƠNG TUẤN



Một phút nào đó trong cuộc đời, bỗng nhớ đến những bạn thật xa xưa thời Trung học.

Đó là hai năm Seconde và Première trường Collège Français de Tourane. Trường là hậu thân của Lycée Français de Hué, và là tiền thân của Lycée Blaise Pascal.

Ngày đó trường có hai lớp Seconde và hai lớp Première. Mỗi lớp chỉ có dưới 30 học sinh. Vì bạn không nhiều nên biết và mến nhau.

Qua bao nhiêu biến thiên trong cuộc đời dâu bể, tìm bạn như tìm chim, chim bay biển bắc, đi tìm biển nam. Và biết bao nhiêu bạn đã “xuống tàu” qua chinh chiến, tù đầy, vượt biên, vượt biển. Nói sao cho hết đau thương.

Đây là những người thật, việc thật, nhưng tên họ đã đổi để giữ một chút riêng tư cho các bạn tôi.

Trước hết xin nói về bạn **Nguyễn Trương**.

Trương cùng học một trường, một lớp, nhưng khác phòng ốc. Suốt hai năm học, tôi chưa hề nói chuyện với Trương, nhưng biết Trương rất nhiều. Ngày học ở trường Providence (Thiên Hựu), Hué, có hai người anh của Trương học trên tôi một lớp. Ba của Trương là một trong những người giàu có, có tiếng từ thập niên 1940, 1950 thế kỷ trước của thành phố Tourane. Ông có nhiều căn phố lầu trong thành phố. Ngày đó ba của Trương đã biết đầu tư vào bất động sản. Ngày xưa, những nhà giàu có ở Tourane thường cho các con đi du học Pháp. Vì vậy sau trung học Trương lên đường đi Pháp. Tôi xa Trương sau Baccalaureat 1, vì Trương lên Yersin Đà Lạt, tôi học ở Saigon. Bật tin Trương từ ngày đó. Cho đến gần một năm trở lại, có địa chỉ của Trương tôi lên Facetime và gọi Trương. Tuy là nói chuyện lần đầu nhưng hai đứa có cảm tưởng đã thân thiết với nhau từ lâu.

- “Ê, Trương ơi, Tùng đây. Khoẻ không?”

- “Khoẻ.”

- “Nhà của Trương bây giờ ở đâu vậy Trương?”

- “Minh thuê nhà ngay tại Đà Nẵng, trên con đường Jules Ferry”, con đường ngày xưa bọn mình đi học. Chắc Tùng còn nhớ đó là con đường chạy ngang trước cổng trường. “

- “Trương rời Paris từ năm nào và về Việt Nam lúc nào vậy?”

- “Cũng khá lâu, cách đây vài năm rồi”.

Thế rồi Trương kể tôi nghe những ngày anh ở Pháp. Hai năm đầu thập niên 1960 ba của Trương còn chuyển ngân được cho Trương và nhờ vào đó ăn học, thuê nhà dễ dàng. Nhưng sau hai năm, ba Trương không còn chuyển ngân được. Có lẽ thời đó chính phủ Miền Nam hạn chế việc gửi tiền ra ngoại quốc. Vì vậy Trương phải vừa làm đủ nghề, vừa học. Trương bảo có lẽ vì vậy mãi đến tuổi 40 mới xong cử nhân. Nói vậy thôi nhưng Trương ra trường với bằng tiến sĩ luật!

Phần lớn cuộc đời Trương gắn bó với Paris. Paris của Ngô Thụy Miên với bài hát nổi tiếng:

”Paris có gì lạ không em. Khi anh về em có còn ngoan... Mai anh về giữa bến sông Seine. Anh về giữa dòng sông trắng. Là áo sừng mù hay áo em... Paris có gì lạ không em. Mai anh về mắt vẫn lênh đênh...”

- “Trương ơi, về Việt Nam có nhớ Paris không? Có hình bóng cô gái tóc vàng nào Trương để lại Paris không?”

- “Nhớ Paris lắm chứ, gần như cả đời mình ở đó, làm sao quên?”

Nhưng Trương bảo có hai lần đứt gánh giữa đường, không phải với cô gái tóc vàng mắt xanh nào, nhưng với hai cô Việt Nam, một ở Pháp và một ở Việt Nam. Hai lần đau thương để lại hai vết sẹo lớn trong tim. Nhưng Trương bảo, thôi, cố gắng quên đi. Mỗi người có những đau khổ riêng, không ai tránh được.

Thế rồi vài tuần sau tôi gọi Trương. Trương bảo:

- “Tùng ơi, mình dọn nhà rồi, không còn ở chỗ cũ. Nay mình thuê một căn nhà ở Miếu Bông. Chắc Tùng còn nhớ Miếu Bông cách Đà Nẵng không xa?”.

- “Ừa , sao Trương dọn về Miếu Bông làm chi vậy?”.

- “Tùng biết không, tuổi bọn mình phải có chi làm, để thấy ngày tháng khỏi vô vị. Tùng biết mình làm chi không?”.

- “Làm sao biết được?”.

- “Mình mở quán cà phê tại Miếu Bông. Quán mang tên **“Cà Phê Paris!”**.”

- “Thật tuyệt!”.

- “Ai vào đây sẽ được nghe nhạc Pháp và nói tiếng Pháp thoải mái với mình. Làm cho vui thôi, chứ không phải vì tài chánh. Vả lại Miếu Bông bây giờ tuy là thành phố nhưng vẫn còn một ít nét thôn quê, khí hậu trong lành”.

- “Như vậy là tốt lắm, Trương ơi, tháng ngày sẽ qua nhanh và sống ít bệnh hoạn. Cho mình xin địa chỉ để quảng cáo cho Trương”.

- “Cách cầu Cẩm Lệ không xa, đây là quán cà phê gia đình, nơi thư giãn của bạn bè. Và luôn quảng cáo cho các bạn Pháp:

- “Les Français de passage...”.

Và đây người bạn thứ hai, **Nguyễn Quốc Định**.

Định cùng trường, cùng lớp hai năm. Hơi lập dị một chút. Không email, cell phone, chỉ gọi nhau bằng Facetime từ Huế. Sau trung học, học Sư Phạm Pháp Văn. Bị động viên vào quân đội, sau 30/4/1975 đi tù đúng 5 năm 2 tháng 17 ngày. Suốt đời không uống thuốc Tây, sợ lắm. Không rượu chè, không hút sách, không cá bia. Bạn dẫn vào quán thường hay chọc Định, bảo chủ quán cho ông Định này một “tách trà không độ”. Có lẽ nhờ vậy mà Định chẳng đau ốm gì.

Cứ hai hay ba hôm Định qua Facetime gọi tôi, và tôi hỏi:

- “Định ơi, khoẻ không?”

- “Bình thường! cậu viết gì đó đọc xem nào”.

Tôi thường hay viết lại các buổi Suy Niệm và đọc cho Định nghe. Định đạo Ông Bà nhưng rất thích nghe các bài suy niệm.

Định có tài viết văn, tập **“Sương tuyết hải hồ”** là du ký ngày đi du học Âu Châu. Và tập thơ **“Dặm Hồng Lăng đặng”**. Giỏi chữ Hán với tập **Thơ Dịch**.

Định đi nhiều nơi ở Việt Nam, những nơi có thờ phượng các danh nhân, và các vị vua như Trần Thái Tông, Lê Thái Tổ. Sau đây là bài thơ chữ Hán:

Vô Đề

Bãi đảng cuồng phong quét địa sinh
Ngư ông tuý lý điều chu hoành
Tứ thủy vân hạp âm mai sắc
Nhất phái ba phiến cổ động thanh
Vũ cước trận thôi phiêu lịch lịch
Lôi xa luân chuyển nộ oanh oanh
Tam thi trần liễm thiên biên tĩnh
Nguyệt lạc trường giang, dạ kỷ canh.

Thần Thái Tông

Dịch:

Không đề

Dậy đất ào ào trận gió tung

Ông chài say khướt mặc thuyền vung.

Bốn bề mây tụ, màu mai sẫm

Một dải sóng dồn, tiếng trống rung

Phơi phới mưa bay, rơi lộp lộp.

Dập dồn sét nổ chuyển đùng đùng.

Phút đầu bụi dứt, chân trời lặng.

Canh mấy? Trên sông bóng nguyệt chùng.

Đây là tập THƠ DỊCH trên 200 trang của Định. Khi chưa có Facetime, Định viết thư tay gửi qua bưu điện cho tôi từ Huế xa xôi. Ở thế kỷ 21 vẫn còn người bạn, thương bạn, chịu khó ngồi viết thư tay. Chữ anh viết rõ ràng, thẳng hàng ngay lối. với những số xuống mạnh mẽ các chữ “q”, chữ “t”, ngay ngắn...chữ “O”, chữ “A” thật tròn, nói lên tâm hồn ngay thẳng, rộng rãi của một người dù ít của cải vật chất.

Rất cảm động khi nghe tôi nhớ về trường xưa, khi ghé Đà Nẵng Định chụp cho tôi di tích còn sót lại của Collège Français de Tourane. Tấm hình có hình cây đa cổ thụ và con cầu nhỏ, đây là nơi ra chơi chúng tôi thường đứng chơi. Dưới con cầu nhỏ là con suối có nước về mùa mưa, khô mùa nắng.

Trường ngày xưa là đồn lũy của cụ Nguyễn Tri Phương, trấn thủ cửa biển Đà Nẵng, sau thành quân y viện thương binh Pháp trong trận chiến 1946-1954, sau 1955 thành Collège.

Người bạn thứ ba là **Nguyễn Hà Thúc**. Sau Bac 1, Thúc học Mathelem. Vào đại học học thêm một năm Math Gen. Được học bổng qua Pháp học về Hàng Hải Thương Thuyền. Ngày xong trung học tôi cũng có mộng làm thuyền trưởng viễn dương như Thúc. Cũng như tôi, Thúc mê những chuyến hải hành của Pierre Loti, và nhất là những chuyến vượt biển một mình của nhà hàng hải nổi tiếng của Pháp Alain Gerbault qua 3 cuốn du ký:

“Seul à travers L' Atlantique”, “À la poursuite du soleil” và “Sur la route de retour”.

Sinh nghề tử nghiệp, ông mất tích sau một chuyến hải hành.

Thúc kể cho tôi nghe con đường vô cùng gian nan để trở thành Capitaine au long cours. Những năm tháng dài ở trường Hàng Hải “Bretagne du Nord” và cảng Le Havre. Và cuối cùng lên đênh trên biển cả một năm 7, 8 tháng với con tàu to lớn trên 330 mét chiều dài, 33 mét chiều ngang. Vượt Đại Tây Dương có khi gặp hai hay ba cơn bão lớn trong một chuyến hải hành. Khi ra khơi mới thấy con người bé nhỏ, hãi hùng trước thiên nhiên bao la cuồng nộ. Đi biển lâu quá, khi về nhà đứng trước cửa, đưa con 3 tuổi chạy vào nhà bảo mẹ :”Có ông nào muốn gặp mẹ”. Nó không còn nhớ cha nó sau mấy tháng liền không ghé nhà. Đó là cuộc đời một

thuyền trưởng viễn dương mà ngày xưa tôi mơ ước, cũng có những cái buồn của nó.

Ngược lại Thúc đã đi qua những đảo Nam Thái Bình Dương. Ngày đọc sách của Alain Gerbault tôi nghĩ ít người Việt có thể đặt chân tới, và Thúc đã ghé không biết bao nhiêu thành phố trên thế giới. Về sau Thúc làm giám đốc Messageries Maritimes tại Việt Nam cho đến ngày nghỉ hưu.

Nay một năm hai ba lần anh về thăm bạn bè cũ ở Đà Nẵng và Huế, nhắc lại chuyện xưa thòi trung học để thấy mình vẫn còn trẻ dại.

Người bạn thứ tư **Hồ văn Bình**. Bình có một quá khứ ly kỳ. Cũng cùng trường cùng lớp nhưng khác phòng ốc, chưa bao giờ nói chuyện với tôi khi còn ở trường, gặp lại nay hơn ba năm. Là bốn người bạn này dân Huế cả, nhưng vào học Đà Nẵng. Nay gặp lại tưởng đã thân quen từ kiếp nào.

Đời của Bình có thể viết được một cuốn hồi ký, không thể tóm tắt trong một trang giấy.

Tôi không được tin gì của Bình cho đến khi gặp lại Bình cách đây hai năm. Xong Trung học, Bình vào Sư phạm, sau làm giáo sư dạy Pháp văn tại một trường Trung học, Huế. Bình bị động viên, vào Thủ Đức, đến 1967 làm sĩ quan kỹ luật tại Trung Tâm Huấn Luyện hạ sĩ quan Đống Đa, Huế. Đầu năm 1968 có việc vào Saigon, ngày 29 tết không có máy bay, dân sự cũng như quân sự để về lại Huế. Tình cờ gặp một cô học sinh cũ nay bán vé cho Hàng Không Việt Nam nên mua cho Bình một vé supplement với giá 1500 đồng thời đó để về Huế kịp Tết Nguyên Đán. Tưởng là hên, nhưng xui tận mạng, đời Bình rẽ hướng từ ngày đó. Ngày xưa ba tôi thường hay nói, "được ngựa mất ngựa biết đâu là họa phúc". Mùng 3 Tết Mậu Thân, Bình bị Việt Cộng bắt dẫn lên Trường Sơn. Một năm đói khát khốc liệt. Cuối năm 1968, Bình bị dẫn ra Bắc. Trên đường ra Bắc Bình lượm được một truyền đơn Hồi Chánh, trên đó có bản đồ nhỏ ghi từ nơi nhận được cứ theo dòng sông Xe Banghiang khoản 8 cây số sẽ đến Savannakhet. Bình cùng hai người bạn, Nguyễn Đình Doan và Hồ Đình Hà, nhân một cơn mưa lớn trốn vào rừng, và theo dòng Xe Banghiang. Sống nhờ các hạt bắp rang cọt trong hai ống quần. Thoát được khoảng 18 ngày.

Trên đường vượt thoát người bạn thân Hồ Đình Hà kiệt sức chết. Không thể chôn bạn được vì đất toàn đá, hai người kiếm được một cánh dù nylon, quần xác bạn và lấy đá đắp lên. Trên đường vượt thoát gặp bộ đội Pathet Lào, hai người còn lại kiếm được một chiếc thuyền, đến nơi con suối đổ dốc nên thuyền chìm, bị bắt lại và Pathet Lào giam Bình và người bạn chung với tù biệt kích Lào. Pathet Lào giao Bình và anh bạn cho Việt Cộng, từ đó lại lên đường ra Bắc. Đến Quảng Bình, Bình bị sốt rét ác tính tưởng đã chết. Bình đến trại tù Bắc Thái và qua nhiều trại khác ở miền Bắc và cuối cùng đến trại Yên Bái.

Đầu năm 1973 có đình chiến và trao đổi tù binh nhưng Bình không được thả. Mãi đến ngày 5 tháng 4 năm 1976 Bình mới được trả về Nam sau 8 năm tù đầy. Ôi cuộc đời bạn Bình, khổ cực biết nói sao cho hết.

Và còn những bạn tôi thương mến, Mai văn Thuyết, Âu Bang Tường và còn nhiều nữa, không thể viết hết trong tùy bút này...

Nhìn lại cuộc đời tôi với 5 lần vượt biên, 4 lần hụt. Lần thứ 5 đến bến bờ Malaysia, bị tàu Navy Malaysia kéo hai lần ra hải phận Indonesia với những tràng đạn đại liên bắn quanh mạn tàu, cảnh cáo không được quay trở lại. Tám ngày, một gia đình 5 người bó gối trên tàu trên một diện tích lớn hơn 1x1 mét vuông, đói khát, hãi hùng. Con tàu dài 19 mét, ngang chưa tới 4 mét, hai tầng, chứa 420 mạng người, già trẻ lớn bé, quá tải vì công an nhét thêm người, trên một con tàu đi sông thay vì đi biển. Con tàu này sẽ chìm dù chỉ gặp một cơn giông bão nhẹ trên biển cả. Trước khi xuống tàu tất cả giỏ xách có đồ ăn, nước uống, giày dép, bị công an thu hồi chở đi đầy hai xe GMC. Đây quả thật là một quan tài lớn được đẩy ra biển cả hãi hùng.

Cuộc đời bạn bè tôi và tôi nhìn lại, chỉ là giấc mộng, không phải "giấc mộng kê vàng" của anh chàng thí sinh đi thi, nhưng giấc mộng có những hồi kinh dị, kinh dị hơn những phim của "Alfred Hitchcock", vì chính chúng ta là những tài tử đóng phim, kiêm luôn đạo diễn và người xem phim.

Viết đến đây tôi bỗng nhớ đến cuộc chiến dai dẳng tự vệ trên quê hương tôi, cuộc chiến đa số bạn bè và tôi đã góp phần, nhưng cuối cùng kết thúc bằng ngày 30/4/1975 đau thương.

Những đau thương kéo dài mãi sau ngày 30/4 với tù đầy, vượt biên, vượt biển, chết chóc, xa lìa.

Tôi nhớ đến tất cả các chiến sĩ VNCH, tất cả các thương-bệnh-binh tôi chăm sóc suốt chín năm quân ngũ.

Mắt tôi như vẫn còn thấy các anh trở về trong xe Hồng-Thập-Tự hay bằng trực thăng, nằm trên brancard với chiếc áo hoa dù, chiếc áo Biệt Động Quân, hay chiếc áo màu xanh bộ binh loang vết máu. Sĩ-quan có, nhưng ít thôi, đa số là binh-sĩ và hạ-sĩ-quan.

Những lần xuống Phòng-Lựa-Thương để đưa các anh lên phòng-giải-phẫu.

Điều lạ lùng tôi chưa hề nghe tiếng rên la của các anh dù là vết thương ở đâu trên thân thể.

Ôi, các chiến-sĩ Cộng-Hoà can trường!

Nhớ đến các anh tôi không thể quên những người vợ lính.

Người lính Cộng Hoà và gia đình thường ở chung trong trại gia binh, hay sát nhau.

Ngày chồng hay cha đi hành quân,
biết đâu có ngày trở về lành lặn?
Thương biết mấy người vợ,
người mẹ hay người con chờ người đi chinh chiến
quay về. Lại nhớ đến Chinh Phụ Ngâm:

**"Đường rong ruổi lưng đeo cung tiễn.
Buổi tiễn đưa lòng bận thể noa,
Bóng cờ tiếng trống xa xa,
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng"**
...

**"Nước trong chảy, lòng phiền chẳng rửa,
Cỏ xanh thơm, dạ nhớ khó quên,
Nhủ rồi tay lại trao liền,
Bước đi một bước lại vin áo chàng."**
...

Ngày xưa vậy, ngày nay đâu có khác. Thương
biết mấy những người vợ lính!

*
* * *

Lại nhớ đến những bạn gái của tôi thời trung
học, cùng lớp hay cùng trường: Đặng thị Thu Vân,
Trần thị Yến, Trần thị Quỳnh Hoa, Trần thị Thanh
Tâm, Nguyễn thị Mỹ Ân, Nguyễn thị Hiền, Nguyễn thị
Trâm, Âu thị Minh Nguyệt,... một số đã "xuống tàu",
một số nay ở đâu trên con tàu đời nào ai biết.

Ngày đó các bạn trai và gái của tôi, hiền lành,
chân chất, tâm hồn như tờ giấy trắng học trò, chưa
lắm bụi trần gian, với bao ước mơ trong vắt về cuộc
đời trước mặt. Thời gian qua nhanh, nhưng trong tôi
vẫn còn giữ kỷ niệm, lớp học và sân trường. Mắt tôi
như còn thấy hình ảnh các bạn, tai tôi như còn nghe
tiếng nói cười rộn ràng những ngày vô tư tuổi hoa
mộng. Mới đó tưởng gần, mà đã xa. Mới đó tưởng
còn, mà đã mất... Ôi, cuộc đời bể dâu!

Nay tôi vẫn nhớ mãi các bạn trong những giờ
cầu nguyện, xin Ông Trên gìn giữ, thương mến các
bạn và gia đình, dù bạn đã "xuống tàu", hay còn trên
trần thế khổ ải này.

Cuối đời nhìn lại, cảm tạ Thiên Chúa đã che chở
chúng ta qua những ngày tháng kinh hoàng. Cảm tạ
Thiên Chúa đã cho tôi những người bạn đến cuối
đời vẫn còn nhớ đến nhau.

Tôi cũng luôn cầu nguyện cho các chiến sĩ Cộng
Hoà, dù còn trên thế gian, trên quê hương hay tản
mát trên chân trời nào, và nhất là cho những anh em
đã hiến thân xác mình cho quê hương Việt Nam
mến yêu.

Không có gì cao quý hơn tình yêu của kẻ hy sinh
mạng sống mình cho người mình yêu.

PHƯƠNG TUẤN



Lá vàng rơi

Một tháng mà hai chiếc lá vàng rơi
Lê Mạnh Hùng, Ngô Khắc Hưng lìa đời
Đau buồn dồn dập đến với Y 71
Thương tiếc đồng môn vang vọng phương trời.

Từ ngày đơn độc vượt ngục thành công (1)
Đời sống Ngô Hưng lập tức long đong
Nay rừng U Minh, mai xứ Chùa Tháp
Nhiều lần vượt biển, chưa lần thành công

Từ ngày xa quê, Mạnh Hùng ẩn dật
Vừa làm vừa học, thi chẳng thành công
Chán nản trong lòng Mạnh Hùng bỏ cuộc
Tự mình cô lập, chẳng liên lạc ai

Bạn ra đi sớm, đường đời không dài
Hết nợ núi sông bạn đi thanh thản
Còn lại dương trần bạn còn đám bạn
Một dạ tiếc thương hai bạn đồng môn.

Nguyễn Trác Hiếu
YKSG 64-71

(1) Bị giam ở Trảng Tào, Long Khánh, Ngô Khắc Hưng
một mình vượt rừng về Đà Lạt rồi Sài Gòn. Anh sống
cô đơn trên một chiếc ghe, sau đó vượt biên sang
Camphuchia hành nghề Y tá để tìm cơ hội vượt biển.
Tôi luôn than phục ý chí kiên cường của bạn Hưng.



Trong hương trà, trầm mặc, khách giờ trang giấy
và đọc bài thơ tím màu mực đơn sơ có tựa đề

AN NHIÊN VÀ SỐNG ĐỘNG

Lữ khách trên đường nắng tàn phai,
Hiên nhà trốn gió ngấm mưa bay,
Rũ áo phong sương trong thoáng ngẩn,
Trầm ngâm suy tưởng chuyến đi dài.

Nơi đây chẳng có ánh đèn loang,
Dập dồn âm điệu, nhạc rền vang,
Chỉ có thiên nhiên, hương rừng núi,
Lửa hồng sưởi ấm chốn thanh nhàn.

Nơi đây rừng núi nhạc sơn tuyền,
Sương xuống, màn đêm đẹp ảo huyền,
Nhà tôi thanh tịnh hương dã thảo,
Màn cỏ, rèm hoa, gọi đào nguyên.

Nếu người đừng bước chốn hoang sơ,
Nhà tôi thanh tịnh nét đơn sơ,
Chiếu giường chăn gối êm cổ biếc,
Mời người an nghỉ giấc rừng mơ.

Rừng thu lá đỏ, vàng nắng mai,
Gió thổi du dương khúc nồng say,
Suối ngàn liễu rủ, thiên nga tắm,
Múa khúc nghệ thường, cảnh bồng lai.

Tâm hồn nghệ sĩ bay trời mộng,
Thiên nhiên huyền ảo ban dòng trong,
Người bước đường mơ ngày nguyên thủy,
Thảo nhạc rừng thơ, họa đời hồng.

Ta vui dòng thanh, suối an nhiên,
Một vùng yên tịnh, chốn dịu hiền,
Đạo lại thời xưa thuở hồng năng,
Hoa lá trời thơ, ngày hồn nhiên.

Nhưng nếu tâm người còn luyến lưu,

Tia nắng dần phai trên lối mòn đường
rừng. Xa xa ẩn hiện bóng một mái nhà trong làn mưa
bụi lất phất.

Lữ khách nhìn lên khoảng trời mây xám
nhạt giữa vòm cây và quyết định tìm chốn nghỉ chân
trong ngày sắp tắt.

Cuối lối rừng, một túp lều xinh xắn như đón mời.
Tường vi, cắm lan leo dày cổng nhỏ, lá đọng những
giọt mưa bụi trong giòng nắng cuối ngày lóng
lánh ánh thủy tinh nhiều màu sắc. Hai bên cổng dẫn
vào nhà là những bụi hồng đầy hoa vàng, đỏ, hồng
nhạt. Thoang thoang mùi thanh bạch của hoa lan
chen lẫn hương hồng ngào ngạt khiến tâm lữ khách
như bước vào một giấc mộng du êm đềm.

Dưới mái hiên có trải một thảm cỏ màu lá non
mướt mà, trên thảm đặt một chiếc gối lụa màu rừng
thảm, trên mặt là một nhánh cắm lan với một trang
giấy trắng đầy chữ viết thanh nhã. Bên cạnh có một
khay trà bốc khói nghi ngút và hai quả hồng chín
mọng.

Khách nhẹ nhàng đặt ba lô cạnh thảm cỏ hoa.
Nhấp chung trà ngát hương sen mạn, khách mở
màng ngấm phong cảnh rừng núi trong ánh chiều tà.
Văng vẳng nhạc suối róc rách, riú rít tiếng chim ca.
Rừng hoa lan lung lay trong làn gió nhẹ, những cánh
hoa rơi lả tả họa vùng không gian một bức tranh đầy
màu sắc. Trên cành, đôi cánh yến đậu bờ tổ, chuyền
mồi cho một đàn chim nhỏ ríu rít mừng quà. Dăm
cánh cò lững thững trên cỏ biếc, vài chú nai nhón
nhờ gặm cỏ. Thiên nhiên hiền hòa rải ân tình mọi
nẻo. Như lưu luyến ngày dần trôi, giòng nắng vương
tia vàng trên cây cành. Lá cây cũng chùng như
thông cảm tình nắng, rực lên màu vàng son của rừng
thu trước khi bay theo làn gió và rơi trên thảm cỏ
nhưng lấm tấm vài cụm nấm màu nâu nhạt. Một chú
sóc vênh đuôi như khoe áo mẫu gấm nâu đỏ rồi
nhẹ nhàng chui vào bụi hoa dại mọc bên đàng.

Vòm trời bao la, chuyến phiêu lưu,
Cánh bằng thám hiểm khung trời thăm,
Hãy vỗ cánh bay chuyến mộng du,

Kèo tâm luyến tiếc đường nắng lan,
Tung cánh gió ngàn trời thênh thang,
Nẻo xa đỉnh núi vàng dương rang,
Chào cánh chim bay, mộng huy hoàng.

Lòng thích vẫy vùng trời going bão,
Tâm vui trên biển động, ba đào,
Yêu đời song động, ngày sôi nổi,
Chim bằng đừng rũ cánh rung đào.

Bão mưa nhiệt đới, tuyết cực băng,
Thám hiểm non đồi, đảo nắng giăng,
Thỏa chí mây trời, tâm phong vũ,
Chúc người biển cả rạng hải đăng.

Tôi không dệt mộng trời trăng sao,
Chỉ họa mộng thường, chuyến thanh tao.
Nếu tâm người chọn đường thanh tịnh,
Vén rèm hoa cỏ, mời người vào!

Nhẹ nhàng đặt lại trang thơ trên gối, khách trầm ngâm trong suy tư. Những ngày qua dần hiện ra trong tâm tư, những ngày sôi động bước đường rừng nhiệt đới, nhìn giòng nước lũ trôi nhanh dưới chân cầu tre mỏng mảnh mang cây cảnh về xa trên sóng cuộn cuộn, những chiều ngồi trên bờ cát vàng nhạt sao bẽ, nhìn dã tràng xây thành cát, một thuở lác lác theo con tàu trên rừng hoa biển trắng, nghe nhạc san hô mà mơ tưởng giấc ngủ nhân, những thời tung hoành trời cao làm cánh bằng bay khắp chân trời bốn bể năm châu. Dòng dĩ vãng sôi động với bao ngày náo nức, bao chiều êm đềm trên những bến bờ khi tàu buông neo khiến tâm lý khách dạt dào. Trong trời đêm, trăng rải lụa êm đềm đưa người vào giấc ngủ không mộng寐.

Đêm qua mau, rạng đông rực rỡ ánh ban mai trên đỉnh núi, sơn lâm như bừng tỉnh giấc nồng với tiếng chim hoan ca khúc lên đường. Lữ khách nhẹ nhàng vượt thẳm cỏ ngay ngắn, thu dọn khay trà, đặt diu dằng cành lan vào trong ba lô, viết vài giòng trên trang giấy để lại trên gối rồi trở bước, hướng lối rừng xa, tiếp tục cuộc hành trình đầy biển động ba đào, sôi sục lòng vẫy vùng của đời nam nhi chí chí.

Mười năm sau, hồn trầm lắng với những chuyến ngao du đầy thử thách, lữ khách trở lại chốn rừng xưa. Giờ đây lòng đã trầm những sôi nổi, lữ khách mong tìm thanh tịnh chốn ngày xưa, đắm mình trong hương lan rừng, màu mạ non của dã thảo, mùi trà sen, đảo hồng thanh thoát và mong tìm lại dáng giai nhân sau rèm cửa.

Ngơ ngẩn đường rừng, đâu túp lều hoa, rừng xưa đã khép, bụi cây chẳng chặt lối đi, rừng mây chắn lối. Ngồi bên bờ suối, mơ màng nhìn nước cuốn hoa rơi trên dòng, khách mơ bóng nàng Ngọc

Chân, tưởng mình là Lưu Nguyễn lạc bước đường xưa. Trầm ngâm, khách thăm nhàn chân lý cuộc đời là một sự lựa chọn và mọi quyết định không bao giờ đem lại tất cả những gì mình mong muốn vì đường ta đi là cõi trần không toàn vẹn, và trước hai lối rẽ ta phải chọn một lối và đừng tiếc nuối lối không được chọn. Đường ta chọn, ta hưởng chan hòa những buồn vui nhọc nhằn hay thanh thản, như uống trọn ly rượu đời, đắng hay nồng nản tùy cảm giác và nhãn quan của lòng, và cuối cùng nhân sinh quan của tâm hồn sẽ cho ta cảm nhận cả hai trong sự chấp nhận nhiệt thành và triết lý trung dung noi đường vĩ nhân. Khách thăm nghĩ ta đã đi trọn đường ta chọn, nay về lại lối xưa, ta vẫn còn một chọn lựa nữa là ngồi đây mà thương tưởng bóng ngày qua không bao giờ trở lại, hay ta vẫn có thể dựng lại khung trời đó và tuy không gian mới không toàn vẹn cũng mang dư hương thoang thoảng ân tình quý giá yêu kiều.

Thế rồi, khách đứng lên, gom góp cây cành, lá hoa, và trong vắng vắng tiếng suối reo, xây một túp lều có cổng lan tường vi, có bụi hồng trải lối, có thảm cỏ dưới hiên nhà, và ngồi lại trong ánh trăng rừng, khách viết bài thơ họa ân tình người xưa.

RỪNG XƯA ĐÃ KHÉP

Như người Lưu Nguyễn tìm duyên ưa,
Mỗi mộng dương trần chốn tình thừa,
Thả trôi ảo ảnh ngày trần thế,
Bồng lai tiên cảnh tìm lối xưa.

Chiếu rừng hiu hắt ngọn thu phong.
Dừng bước lãng du, gót phiêu bồng,
Thiên nhiên thanh bạch trần tâm tưởng,
Tìm khoảng rừng thơ, chốn dòng trong.

Non ngàn, vực thẳm, gió mưa mù,
Cỏ buốt, sương gieo chốn rừng thu,
Dọc ngang xuôi ngược tìm lối cũ,
Đâu bóng đào nguyên, nẻo mịt mù.

Đâu bóng trăng treo bờ suối mộng,
Thoang thoảng hương lan lẫn hương hồng,
Đâu dáng người tiên sau rèm trúc,
Dìu dặt không gian tiếng tiêu trong?

Lát phát bụi mưa phủ ngang trời,
Cây cảnh hiu hắt, lá rụng rơi,
Đâu vùng thanh thản hương thanh đạm,
Một chốn đào nguyên, khoảng tuyệt vời!

Rừng xưa đã khép, mây giăng nẻo,
Chần chịt lối đi, thẳm giầy leo,
Mới hay trời mộng không còn nữa,
Buồn chuyến thuyền đi chẳng giăng neo.

Phù du mỗi cánh trời phiêu lãng,
Hiu hắt thẳm trầm bóng thời gian,

Lỡ chuyến đò, phụ người tâm tưởng,
Xin gửi người xưa tiếng lữ làng.

Cùng những vắn thơ chẳng hữu hình,
Lời yêu nông cạn, quá vô tình,
Buồn ngày xưa tâm tư vô định,
Lữ đò, lữ bến, chuyến thuyền tình.

Có sầu chi nữa cũng đã rồi,
Nhớ chuyện ngày qua, tâm bồi hồi,
Bao tiếc nuối giờ là mây gió,
Trời mộng đã tàn, cũng đành thôi.

Thời gian trôi xóa cảnh đào nguyên,
Nhưng vẫn chân thành nét thiên nhiên,
Trăng thanh vẫn giăng dòng lụa bạc,
Vẫn đẹp ngọc ngà lối rung thiêng.

Thôi thì xây lại khung trời xưa,
Hứng dòng sương sớm, giọt bụi mưa,
Bên dòng róc rách hoài thanh tịnh,
Ta vịnh bang hoàng thuở duyên ưa.

Đan nửa, tước tre, ta xây mái,
Trúc tranh tô điểm nét trang đài,
Thiên nhiên thanh nhã ban duyên phước,
Dù vắng người tiên nẻo bồng lai.

Vẫn còn đó thiên nhiên huyền diệu,
Còn quanh đây cảnh sắc mỹ miều,
Đời tương lai ta xây đường lối,
Chuyện ngày xưa trả song đầu hiu.

Và như thế, lữ khách ngày xưa vẫn ngồi đấy, mơ
bóng người tiên trong ánh trăng rừng, lòng thanh
thản, tâm an nhiên. Đâu đây vắng vắng tiếng tiêu
ngàn du dương trong gió.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Sau đây Huỳnh Anh xin gửi bài tiếng Pháp và
tiếng Anh của bài thơ An Nhiên và Sống Động

BETWEEN THRILL AND TRANQUILITY (English Version)

Thrill seekers on your way, on the go,
If you come by my website, my doorstep,
Drop your bag for a minute or two, hold your pep,
Take a little time to ponder where you will go,
As in here you won't find the glittering night life,
Rock band of the century, rap music in rhythm
rife,
But the calm of the heart, the quiet of the mind,
A still of life tumults you will find,
And the slow flow of the spirit in its serenity
quest.

In my humble dwelling, be my guest,
If you want to slow down your pace.
On the sand of time, the golden beaches of the
nature,
By the ocean of emerald water, under a sky of
azure,
In the melodies of the swaying corals,
The fluttering flights of seagulls,
We can retrace the lanes of a golden past,
And rejoice in the peace of the current hour.
Then, as the sun sets on the flaming horizon,
The evening gingerly yields to the sky of Orion,
Lullabies soothe you into a world of wonder,
Where peace and marvel merge together,
On the veils of the night, before the renewal of
another day of splendor.

But, if you are an adventurer on your thrill quest,
Looking for unknown and jest,
Do soar your wings in the morning rainbow, the
evening whorls.
On surges of novelties, waves of excitement, be
fast on your way,
Just go on, do not miss a beat, so not to waste,
A single moment of the throbbing rhythm of the
shining world,
The resplendence of all wonders on display.

I can not offer you a world of tumultuous rides,
Nor do I want to follow you on the whirlwinds of
life of the outside,
So, here on my doorstep, get your rest, then con-
tinue on your ride,
Or take a moment to ponder the different life
sides,
And if you choose tranquility over thrill,
In my humble sanctuary, please do come in.

ENTRE AVENTURE ET TRANQUILLITÉ (Version Française)

Voyageurs sur chemins capiteux,
Si vous venez sur le seuil de mon site obligeant,
Déposez votre sac à dos pour une minute ou
deux,
Prenez quelques instants pour réfléchir où vous
allez,
Car, ici, vous ne serez point dans ambiance de
nuits de cabaret,
Sur rythme frénétique de musique de rap sous
feux éblouissants.
À leur place, vous trouverez fragrance tranquille,
milieu calmant,
Une halte des flots de vie tumultueux,
Et le cours paisible de l'esprit dans sa quête de
sérénité.

Dans ma humble demeure, vous serez invité et

bienvenu,

Si vous voulez ralentir le rythme de vie effrénée,
Pour temps de repos mérité et bien reçu.
Dans sous-bois d'automne à feuillage de topaze,
caroles de rossignol,
Ou sur sable d'or, dans mers d'émeraude, sous
cieux d'aquamarine,
Parmi écumes argentées des ondes cristallines,
Allégros de coraux, murmures de mouettes en
vol,
Nous retracerons les voies d'un passé à ambi-
tions nobles et pures,
Nous volerons les cieux de rêves pour un futur
de bon augure,
Nous jouirons du précieux calme de l'heure.
Puis dans rayons de soleil couchant sur horizons
d'aquarelliste,
Sur mers d'ambre, cieux d'améthyste,
Dans furtive approche des soirées moirées,
S'estompant vers nuits de reflets d'Orion sur
voiles de saphir,
Resplendissant d'étoiles de diamant incrustées,
Nous dormirons les nuits de paix et de plaisir,
Avant que l'aurore de rosée nacrés annonce un
nouveau jour de bonheur.

Mais si vous êtes d'esprit aventureux,
Cherchant plaisirs exotiques, nouveaux cieux,
Horizons excitants sans confins,
Sur ailes d'aiglon, dans tourbillons d'airain, ou
firmaments fins,
Reprenez votre envol, ne manquez d'aucune se-
conde,
À participer au rythme trépidant de ce monde,
À jouir des splendeurs de l'univers brillant,
Ses vues exaltantes, ses specta-
cles éblouissants.

Je ne peux vous offrir ce monde d'à propos,
Ni ne voudrais vous suivre sur ces voies du de-
hors,
Donc, sur le seuil de mon foyer, jouissez de votre
repos,
Puis reprenez votre sac à dos,
Continuez votre voyage à innombrable essor,
Sur voies d'arc-en-ciel, sur sentes de raies d'or.
Mais si vous choisissez le calme à la place d'é-
nivrement de l'heure,
Vous pouvez franchir le seuil de ma humble
demeure.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Tình "con ve"

Hồi xưa đó, mình vừa đệ thất
Bé cũng vừa lớp nhất trường bên
Mén người nhưng chẳng biết tên
Theo đuôi, khẽ gọi: “Ê, tui cho nè!”
Bé nhìn cái lọ đựng ve:
“Con gì xấu quá, thấy ghê quá trời!”
Thế rồi bé cũng nhận lời
Thế rồi hai đứa chẳng rời tay nhau
Thời gian thấm thoát trôi mau
Mỗi năm hè đến rủ nhau ra vườn
Nghe ve, ngắm phượng đỏ đường
Cài nhành hoa thắm tóc người... thắm thương...

*

Một chiều gió lộng mây vương
Có người con gái lên đường... vu quy
Cuộc tình... thắm lặng chia ly
Ve sầu... phượng rủ... ai bi cùng người

*

Thời gian trôi... nặng tuổi đời
Qua vườn năm cũ... nhớ người thuở xưa
Ve vẫn kêu, phượng vẫn chờ
Hỡi người dạo ấy... bây giờ nơi nao?

Trần Văn Thanh



Làn hương diu diu, thoang thoang từ góc căn phòng lan dần, tràn ngập cả bầu không khí. Người chủ nhà chợt nhớ đến chậu Quỳnh hoa, đặt sau tấm màn cửa sổ, bị bỏ quên từ bao năm tháng. Hoa chỉ nở một lần rồi lặng lẽ đứng đấy, mang lá xanh, đẹp, dài, có lúc lại héo úa, ủ rũ dưới ánh mặt trời. Người chủ nhà kéo nhẹ màn cửa để ngắm mấy đóa hoa vừa mới nở, thả hồn chìm vào không gian tĩnh mịch của thành phố về đêm...

Quỳnh hoa áo trắng đêm sương mỏng
 Diu diu hương thơm vương cả lòng
 Thấp thoáng bên tôi đời cô quạnh
 Chập chờn áo mộng ánh trắng thanh.
 Đèn trời chưa tắt em xa mãi
 Để lại hư không tiếng thờ dài
 Màn thưa lay nhẹ mờ khung cửa
 Xóa bóng em về trên lối xưa.

Câu chuyện Dạ Quỳnh nhà tôi bắt đầu từ hơn chục năm về trước. Khi ấy, phong trào trồng Dạ Quỳnh đang sôi nổi trong giới người Việt tại Stuttgart. Cuộc đời nó bắt nguồn từ chiếc lá, cắt từ cây lớn đã trở bông, cắm xuống đất. Thế mà nó đã bén rễ, thành cây nhỏ nhỏ, chỉ lơ thơ vài ba lá. Nó lớn lên và được chăm sóc theo bốn mùa xứ Trung Âu lạnh lẽo này. Đầu hè, khi những tia nắng bắt đầu sưởi ấm không khí trong vườn, nó được mang ra ngoài, để bên cạnh các loại cây miền nhiệt đới. Gần cuối thu, khi gió heo may về, bầu trời trở lạnh và lá cây trong vườn đã nhuộm vàng, nó trở vào nhà, tá túc hết mùa đông. Cứ như thế, nó lớn dần trong sự mong đợi của mọi người. Lá mọc dày, cành xum xê, cây thành bụi to, nàng quỳnh đã trưởng thành. Đầu thu năm nào đó, tôi không còn nhớ rõ, trời bỗng trở cơn giông, đầy chậu quỳnh xuống đất vỡ tan tành. Những chiếc lá dài xanh ngắt, gãy đi một nửa, trở thành tật nguyên đến thâm hại, nhưng vứt đi lại không đành. Sau đó, trong gia đình xảy ra vài chuyện buồn, tang tóc. Tôi lại nghe lời đồn nhảm, mang cây quỳnh vào sở để đuổi cái xui ra khỏi nhà.

Từ đấy, nó đứng yên trên bục cửa sổ chỗ tôi làm việc, ngày ngày nó thấy tôi, tôi nhìn nó. Đến lúc nào đó, nó hòa lẫn với các vật thể chung quanh, không làm tôi chú ý nữa. Hôm dự buổi tiệc mừng giáng sinh trong sở, tôi khê khà đến tối mịt mới chịu về, nên đành bỏ cây quỳnh ở lại, dù biết rằng, người ta sẽ hạ nhiệt độ trong phòng qua mấy ngày nghỉ để tiết kiệm năng lượng. Đầu năm tôi trở lại sở, cây quỳnh vẫn kiên gan đứng đấy, tiếp tục những ngày tháng bị bỏ quên. Mùa xuân vừa tàn, người bạn đồng nghiệp, vẫn thay tôi chăm sóc, khám phá ra vài nụ quỳnh lấp ló giữa khía lá. Tôi vẫn không tin, bước lại gần mới thấy những nụ hoa mong manh, nhỏ hơn hạt tiêu, trên những chiếc lá không còn tươi tốt lắm. Nụ Quỳnh chậm lớn, kéo dài sự chờ đợi của người mong. Khi hoa phát triển, cuống to và dài ra, đến lúc nụ hoa thành hình, cuống đã đủ mạnh đưa nụ hoa ngẩng đầu lên. Phải chờ đến mấy tuần sau, mấy nụ non mới có hình thù của đóa hoa, hơn nửa số nụ đã chết non, lia cành. Không bỏ lỡ cơ hội, nụ hoa vừa đủ lớn, tôi lại khê nệ khiêng chậu hoa về nhà để có thể thường thức quỳnh hương nở trong đêm. Sự di chuyển chỗ ở không làm nụ hoa suy yếu, vẫn bám chặt vào cuống lá chờ đến lúc khai nhụy. Buổi chiều, lúc vừa mới hồi hương, các đài hoa hẹp và dài, màu phơn phớt nâu hồng, đã quấn quít chung quanh cánh hoa. Bên ly rượu vang đỏ, chúng tôi trịnh trọng chờ đón nàng Quỳnh. Đến chín giờ tối nàng vẫn còn e ấp, chưa bước ra thế giới bên ngoài. Hơn nửa giờ sau, nàng công chúa ngủ yên mới từ từ tỉnh giấc, hé hé mắt nhìn. Mùi hương rất nhẹ đã tỏa ra khắp căn phòng, đưa người vào thế giới mộng mơ. Nếu như trong truyện thơ "Bích câu kỳ ngộ", nàng Giáng Kiều bước ra từ bức tranh trên tường, thì ta có thể tưởng tượng, nàng công chúa Quỳnh Hoa hiện ra từ đóa hoa vừa mới nở. Dáng ngọc ngà bắt đầu hiện rõ trong không gian trầm lặng về đêm. Cánh hoa trắng tinh mềm mại mở rộng ra, phơi bày tất cả sự khéo léo, tinh xảo, huyền bí của bàn tay tạo hóa.

"Bên mái trắng non đêm quá nửa
 Muôn hương vườn ngậm cánh mong manh

*Gió mơ lá ngủ sương đi làng
Bẽn lễn hoa quỳnh hé ý tình”.*
(Trinh trắng - Đông Hồ)

Nhưng chỉ khoảng một giờ sau, cánh hoa từ từ khép lại, đài hoa phong kín nét mỹ miều của đóa hoa, vừa mới nở đã vội tàn. Đến bình minh hôm sau, cuống và hoa rũ xuống mang theo huyền thoại nữ hoàng đêm. Đêm xuân của nữ hoàng ngắn ngủi, nhưng cánh hoa không rữa nát như các loài hoa khác mà nàng chỉ ngủ yên bên trong chiếc giường kết bằng đài hoa, vẫn còn bám chặt vào cuống lá. Mãi đến mấy tuần sau, hoa mới hoàn toàn khô héo và rụng xuống. Tôi nhặt những đóa hoa khô để trên bàn vì không nở vứt đi, cho đến lúc lớp bụi bám đầy và màu trắng ngả vàng.

*“Hoa trắng với lại hồn tôi
Phút giây hư thực đất trời trôi qua.
Đến khi thức dậy nhìn ra
Ánh trắng vừa tắt, sắc hoa vừa tàn”.*



(Té Hanh)
*Quỳnh hoa nở trên xứ Đức, chụp từ lúc hoa mới
hé nụ, cho đến lúc hoa tàn.*

Sau lần trở hoa đầu tiên, cây quỳnh cho thêm mấy mùa hoa nở, sắc vẫn mặn mà, nhưng hương xưa đã mất. Sự tò mò, háo hức cũng không còn nữa, nên tôi lại mang nó trở về bụi cửa sổ phòng làm việc. Từ khi về hưu, tôi chỉ thăm nó hai lần vào dịp tất niên. Mấy năm sau này, bạn đồng nghiệp ngày xưa vắng bóng dần, tôi không còn vào thăm sở cũ. Nghe đâu, nó vẫn sống hùng, sống mạnh, thành bụi lớn, bít cả khung cửa kính và đầu hè mỗi năm, trổ cả chục hoa, trong giờ khắc không còn ai ở đó để thưởng thức.

Nữ hoàng đêm mang vẻ liêu trai, hương thơm dịu dịu, chỉ nở về đêm và khép lại trong vòng từ 1-2 giờ, trước khi trời sáng, nên có tên chữ Hán là “*Đàm hoa nhất hiện*” (*Tân Hứa y xian*), có nghĩa là hoa nở thoáng qua.

Tại Việt Nam có hai loại phổ biến mạnh mẽ là quỳnh trắng (*Epiphyllum oxypetalum*) và quỳnh đỏ (*Epiphyllum ackermannii*). Quỳnh hoa thường nở vào mùa hè, từ tháng 6 đến tháng 7. Quỳnh đỏ lại là loại nhật quỳnh, chỉ nở ban ngày và tươi tốt cả tuần,

càng nóng bức chói chang, màu hoa càng đỏ thắm. Quỳnh đỏ rất dễ trồng, chỉ phải mang vào nhà cho cây tránh giá lạnh mùa đông như tất cả các cây xứ nóng. Cô em gái chiết nhánh cho tôi một cây vào dịp nào đó, không còn nhớ rõ. Vì nhà trên không còn chỗ, nó yên phận sống tạm qua mùa đông trong căn hầm, chỉ có chút ánh sáng lờn qua khung cửa sổ nhỏ, thỉnh thoảng uống vài ngụm nước. Thế mà, lúc trở lại vườn xuân, cây trổ hoa màu đỏ tươi, hấp dẫn các loài ong bướm. Buổi sáng tinh sương, đóa quỳnh tươi như đóm lửa, thấp lènh trong màu nắng mới. Hoa nở vào ban ngày, có thể tươi tốt đến cả tuần, mặc gió mưa hay nắng cháy. Từ năm ngoái, cây quỳnh cũng đã dời chỗ ở. Cây quá to, chủ nhà không còn khuôn nể nữa, nên tặng cho người đồng



hương.

Cây quỳnh trắng thoát tiên chỉ là chiếc lá già, cắt từ cây đã trở hoa. Sau cuộc hành trình gần 12 tiếng, từ Florida về Stuttgart, nó được cắm xuống đất. Bám chân vào mạch sống, lá đâm rễ thành cây quỳnh, lớn dần, sánh vai cùng nàng quỳnh đỏ, trở thành mỹ nữ trong vườn. Người hàng xóm sang chơi, xin một lá con con. Thế mà chỉ năm sau, trên chiếc lá cô đơn



ấy, một đóa hoa lẻ loi đã nở nhụy.

Trong tất cả các nền văn hóa trên thế giới, hầu như dân tộc nào cũng có truyền kỳ về đóa hoa quỳnh. Theo điển tích Trung Hoa, vào thời nhà Tùy (605-617), có vị vua mang tiếng vô luân là Tùy Dương Đế, thích phung phí, xa hoa, ăn chơi trác táng. Một đêm, vua nằm mơ, thấy loài hoa lạ, trùng hợp với việc cây hoa mọc bên bờ giếng nước trong sân chùa Dương Ly, ở thành Lạc Dương. Vào giữa canh ba, khi đóa hoa có 18 cánh lớn và 24 đài hoa nhỏ nở rộ thì hương thơm ngào ngạt bay xa đến ngàn dặm, cửa chùa sáng rực như ánh lửa sao sa.

Dân chúng hiếu kỳ đổ xô đến xem và đặt cho tên là Quỳnh hoa. Vua nghe tin, thấy ứng với giấc mộng của mình, nên truyền lệnh cho họa sĩ vẽ tranh, cho vua xem thử. Thấy đóa hoa trong tranh quá mỹ miều, vua quyết định chuyến tuần du rầm rộ đến Lạc Dương. Để tiện di chuyển, Tùy Dương Đế sai đào con kênh Vạn Hà, từ Trường An đến Lạc Dương, rộng cả chục trượng (1 trượng=3,3m), hai bên bờ sông trồng toàn lệ liễu, sau này thành điển tích “*dặm liễu*”, được nhắc trong câu thơ “*Dặm liễu sương sa khách bước dồn*” của bà Huyện Thanh Quan. Khi con kênh hoàn thành, đoàn thuyền rồng giương buồm gắm xuôi Nam, mang theo cả ngàn cung nữ xiêm y rực rỡ. Thuyền rồng được kéo bằng dải lụa. Chuyến đi xa xỉ này gây tổn phí nặng nề cho quốc khố, đưa đến sự sụp đổ của nhà Tùy. Trong đám quân hộ giá có cha con Lữ Uyên và Lữ Thế Dân, sau này lập nên nhà Đường. Đêm hôm ấy Lữ Thế Dân cùng bạn lén đi xem đóa hoa kỳ diệu, thì lạ thay, đóa hoa tuyệt đẹp dưới ánh trăng vàng, nhún mình ba lần để nghinh đón. Đêm chưa kịp tàn, trời đổ mưa to làm hoa rũ cánh. Đến sáng hôm sau, khi Dương Đế đến, chỉ còn đóa hoa tan tác, vua tức giận, ra lệnh nhổ vứt đi và từ đó hoa chỉ nở về đêm cho người tri kỷ.

Nhật Bản có chuyện “*Gekka Bijin*”, tạm dịch là “*Hương sắc dưới trăng*” liên quan tới vẻ đẹp của hoa Quỳnh.

Văn học Ấn độ ghi chuyện thần kỳ “*Bakawali*”, kể chuyện nàng tiên nữ “*Bakawali*” và hoàng tử “*Tajulmulk*”, viết vào năm 1625 bằng tiếng Urdu.

Việt Nam ta cũng có rất nhiều huyền thoại liên quan tới đóa hoa quỳnh hay tên Quỳnh Hoa, như chuyện “*Bà Chúa Liễu Hạnh*”, “*Quỳnh Hoa Thánh Mẫu*”, “*Dương Vân Nga đố kỵ hoa quỳnh...*”. Tất cả câu chuyện đều hoang đường, nhiều lúc mang hình thức mê tín dị đoan, thiết nghĩ không nên nhắc tới.

Bạch Phượng



Mấy củ khoai lang nằm lẩn lóc trên bực cửa sổ, vài mầm non đã ló ra khỏi lớp da xù xì, nhưng chẳng ai buồn để ý. Ở nơi sáng nhất nhà bếp, chúng nó lại rơi vào chỗ tăm tối của hố lãng quên. Nếu có tri giác, nó sẽ nghĩ gì, may mắn hay xui xẻo? Mãi đến vài tuần sau, lúc chuẩn bị gieo hạt mầm cho hoa quả và các loại rau mùa hè, người chủ nhà chợt nhớ đến chúng. Có lẽ đến bây giờ chúng mới biết sự may mắn của mình. Chúng có cơ hội để tái sinh!

Củ khoai được bổ đôi, cho vào lọ thủy tinh, trồng thành cây kiểng. Thế là củ khoai bơi trong lọ nước, to khoảng 1,5l. Khoảng hai tuần sau, rễ bắt đầu bén. Từ các mầm, dây khoai ngoi ra, tăng trưởng một cách nhanh chóng. Chẳng mấy chốc, lọ kiểng khoai lang trở thành bụi cây um tùm, dây đầy lá xanh oằn xuống, buông lơ lửng trên bực cửa. Chùm rễ cây trắng, mảnh mai, chiếm gần nửa lọ nước. Nhờ vào dáng dấp là lạ, hay hay, chúng được dời từ nhà bếp, ra phòng khách. Trong thời gian phát triển, chúng hút rất nhiều nước, mỗi ngày ít nhất là 500ml. Một ngày quên, không đổ thêm nước là vài lá bắt đầu rầu rĩ, ngả vàng.

Ngắm cây khoai lang kiểng đã thỏa thuê, vả lại, nó cũng dần che hết bực cửa sổ. Đây là lúc thích hợp nhất để trả nó về với thiên nhiên. Từ bốn năm nay, luống khoai lang đã có chỗ cố định trong mảnh vườn nhà, vài mét chiều dài, 6-7 tấc chiều ngang, nằm dọc lối đi. Luống khoai nằm cạnh mấy vạt rau thơm, nên không lạc long mảy. Theo luật nhà nông: “*khoai đất lạ, mạ đất quen*”, nên trước tiên, mảnh đất nhỏ xíu được cày kỹ lưỡng, hốt hết lớp đất cũ, thay vào đất mới. Khoai lang cần đất xốp để rễ cây dễ dàng hấp thụ nước và các chất dinh dưỡng, nên đất phải trộn với cát. Thế là chủ nhà ị ạch xách xô đi mua cát. Ở xứ tư bản này, không có gì là cho không biếu không, đất, cát, cả mấy viên đá cuội, cũng phải bỏ tiền mua.

“*Trăng rằm đã tỏ lại tròn*
Khoai lang đất cát đã ngon lại bùi”
 (Ca dao)

Giờ thì củ khoai đã được trồng xuống đất hơn bốn tuần. Xui xẻo cho nó, gặp mùa nắng hạn, đến bây giờ vẫn còn èo uột, dây chẳng dài thêm, lá lại lổ lỗ chỗ vết sâu ăn. Lúc này, bộ mặt nó thật là...

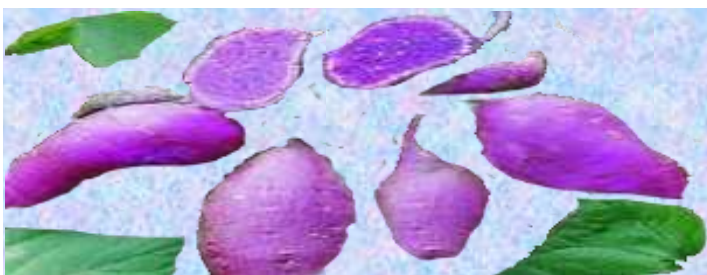
“*Thương ai rồi lại nhớ ai*
Mặt buồn rười rượi như khoai mới trồng”
 (Ca dao)

Chỉ mong sao:
 “*Khoai lang tốt củ, xấu dây*
Bề ngoài anh xấu, nhưng lòng đầy tình thương”
 (Ca dao)

Cách đây ba năm, lần đầu tiên được mùa, dầm vào đầu hè, giữa hè hoa lang tím đã chen giữa đám lá.



Đến cuối thu đào lên được vài ba củ màu tím, mừng như bắt được vàng.



“Từ đó đến nay, chúng tôi chưa bao giờ có được củ khoai ngon lành như thế, may mắn lắm là gặt được mớ lá rau lang, đem tặng bạn người Huế, mang luộc chần, chấm mắm. Củ thì dài, cong queo, ốm tong, chỉ độ hai ngón tay trở.

Khoai lang có tên khoa học **Ipomoea batatas**, có quan hệ họ hàng xa với khoai tây, và xa hơn nữa là khoai mỡ. Kết quả nghiên cứu các nhà khoa học cho biết, tổ tiên khoai lang ở tận miền xa, vùng nhiệt đới Nam Mỹ, trong khu vực trung tâm dãy Andes, dãy núi dài nhất thế giới chạy dọc theo bờ Tây Nam Mỹ. Khoai lang đã được trồng tại Peru, Bolivia và Chile khoảng từ 1000~800 TCN. Vào cuối thế kỷ thứ 15, nhà thám hiểm Christopher Columbus đã mang giống khoai lang từ Mỹ đến châu Âu. Tuy nhiên, thời tiết của các nước châu Âu quá lạnh, không phù hợp để phát triển loại cây này. Sau đó, người Tây Ban Nha đã chuyển giống khoai lang sang các thuộc địa của họ ở Ấn Độ, châu Á, châu Phi. Từ đó, khoai lang được trồng ở hầu hết các nước vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới. Ở New Zealand, các đảo Thái Bình Dương, Peru, khoai lang được gọi là **Kumara**. Tại Trung quốc, canh tác khoai lang được đẩy mạnh vào thế kỷ thứ 17, khi người Mãn Châu chiếm trung nguyên, lập nên nhà Thanh. Để phát triển vùng đất hoang vắng, nghèo nàn phía tây, họ chọn khoai lang, loại cây có thể trồng trên lớp đất chua. Cũng trong thế kỷ thứ 17, khoai lang được đũa từ tỉnh Phúc Kiến đến Nhật Bản. Ban đầu, khoai lang chỉ được trồng ở vớng quốc Lýu Cầu Ryukyu (nay là tỉnh Okinawa), sau được đũa sang tỉnh Satsuma (nay là tỉnh Kagoshima). Từ đó, được người dân Nhật Bản gọi loại củ này bằng cái tên **Satsumaimo**, ghép bởi tên tỉnh Satsuma và “imo”, nghĩa là khoai.

Tại Việt Nam, tuy khoai lang đã gắn liền với đời sống người dân, nhất là miền thôn dã, chẳng ai biết khoai lang từ đâu tới và đến đây tự lúc nào. Qua bao thời đại, việc trồng khoai lang đã được hệ thống hóa. Các phương pháp cấy giống khoa học biến khoai lang trở thành đa dạng: bột, mật, dẻo và ruột nhiều màu; trắng, vàng, cam hay tím. Ngày nay, có cả loại khoai lang có thể canh tác dưới trời Âu lạnh lẽo.

Bỏ xứ đi xa, cái gì cũng nhớ, cũng thèm. Lạ thật, người ta mơ cao lương mỹ vị, gia đình này chỉ thích mấy củ khoai lang xù xì, xấu xí, nhưng vừa ngọt, vừa bùi. Bà con, bạn bè biết ý, đi đâu thấy khoai lang cũng tha về cho vài ba củ. Chỉ tội, lắm lúc lặn lội đường xa, nó bị sùng, vị đắng đắng, mùi hăng hăng, nên phải vất đi. Trong trí óc đã bớt dần mình mẫn của tôi, hình như có tế bào nhớ nào đó vẫn còn vương hình và vị củ khoai. Nhớ sao mùi khoai nướng, bà nội lúi vào bếp than vừa tàn, thứ hỏa lò ông Táo ba chân, rất thông dụng ở Sài Gòn vào thập niên 1950-1960. Chất ngọt miếng khoai lang chiên ngào đường, màu nâu vàng nằm trên cái mẹt của người đàn bà bán hàng rong từ mấy chục năm về trước, vẫn còn trong ký ức. Còn thứ khoai dẻo, đặc sản miền Trung khô cần sỏi đá, phải chờ qua xứ người, tôi mới được thưởng thức. Nhâm nhi từ lát vừa dẻo, vừa thơm để cảm nhận cái vị ngọt bùi tan trên đầu lưỡi. Thứ khoai dẻo này ngon thật, không chút ốm ờ:

*“Họa hổ họa bì nan họa cốt,
Tri nhân tri diện bất tri tâm,
May không chút nữa em làm,
Khoai lang khô xắt lát, tưởng nhân sâm bên Tàu”.*
(Ca dao)

Ở quê ta, khoai lang được tận dụng triệt để, không vứt bỏ củ nào. Chả bù trong kho tàng văn chương bình dân, ta có bài ca dao hài hước:

*“Chàng dẫn thế, em lấy làm sang,
Nỡ nào em lại phá ngang như là...
Người ta thách lợn thách gà,
Nhà em thách cưới một nhà khoai lang:
Củ to thì để mời làng,
Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.
Bao nhiêu củ mẻ chàng ơi,
Để cho con trẻ ăn chơi giữ nhà.
Bao nhiêu củ rím, củ hà,
Để cho con lợn con gà nó ăn...”*
(Nguồn: Kiều Văn, Tình yêu trong ca dao - tục ngữ - dân ca, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2009)

Mấy chục năm rồi, quê hương vẫn xa biệt, nên năm nào còn sức cũng sẽ trồng một mớ khoai lang, mong nó sanh sôi nảy nở trên đất khách. Còn phận người ở đậu như mình, dù không muốn, cũng đã dần bết rết...

Bạch Phượng
24 tháng 6 năm 2023



Tán tỵ

Savi

Bài này viết đã lâu lắm rồi, nay viết lại và có sửa đôi chút để lấy vui. Đầu đề bài viết liên quan đến bài thơ Lương Châu Tỵ. Thơ rằng:

**Bỏ đào mỹ tửu dạ quan bôi
Dục tửu tỳ bà mã thượng thời
Túy họa sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến cổ nhân hồi!**

Dịch- Có rất nhiều người dịch nhưng người viết xin được tam dịch như sau:

Rượu quý bỏ đào chén ngọc lưu ly
Muốn uống nhưng tiếng đàn lại dục đi
Say khướt lưng ngựa anh chớ ngạo
Xưa nay chinh chiến mấy ai về.

Tán là nghiền nhỏ ra, là đập cho dẹp lép không còn hình dạng lúc ban đầu nữa. Tán là nói hươu nói vượn, tán dóc. Tán tỵ là tán chữ bàn nghĩa theo đủ ba cách đó.

Đã tán thì chẳng còn lý gì đến chuyện đúng sai, tán sao cho “mùi” là được. Tán như một anh bác sĩ bạn hiện ở Pháp, một người rất đa tài, đã bàn về bài thơ này thành một bài học bác ái về ơn cứu độ, kể đã là tài. Từ cái chỗ tài ấy, tôi xin tán thêm một cấp nữa để các bạn xem nó thế nào, hoàn toàn không có chủ đích phê bình chê bai một người rất đa tài đa diện, bạn thân của tôi lâu rồi từ hồi còn ở Việt Nam. Bài này coi như một hội thoại giữa hai người bạn thân. Và cũng nhân đây xin mời quý độc giả, anh em, huynh trưởng bàn rộng thêm cho vui. Văn chương, văn học, xã hội, kỹ thuật, quân sự, chính trị...Nhất là trong thời gian này, thời đại mà người ta đang hô hào toàn cầu hóa, chỉnh đốn thế giới.

Nếu nói rằng *mã thượng* có nghĩa là *lập tức* thì hai câu trên chẳng ăn nhập gì với hai câu dưới. Hai câu trên tả cảnh uống rượu phê phưỡn nơi đèn đài sang trọng, hai câu dưới nói về thái độ uống rượu và khí phách của người chiến binh ngoài sa trường.

Nếu nói rằng sa trường chỉ có nghĩa là *bãi cát* thì khi được anh bạn tôi mời tham dự một bữa tiệc sang trọng trong một dinh thự nguy nga đồ sộ ở hậu phương, làm cách gì người chiến binh có thể mang bãi cát vào giữa chốn quyền quý nguy nga này để biểu diễn màn “túy họa sa trường”? Hay là bữa tiệc xảy ra ở một biệt thự ngoài bờ biển? Anh chàng chiến sĩ lúc say túy lúy đã bỏ lê bỏ càng ra bãi biển bãi cát? Bởi vậy tôi mới tán rằng:

Bài thơ Lương Châu Tỵ chỉ dẫn dị điển tả cái lối đánh giặc của các tướng quân ngày xưa là vừa đánh vừa nhậu, càng say đánh càng giỏi, đường thương vòng gươm nhất kiếm càng tuyệt, kiêu đánh của Võ Tông trong truyện Tàu. Thịnh thoảng đội tâm lý chiến đến cho một đêm liên hoan thả dàn, chẳng cần bỏ bỏ núp núp, bắn súng đi đùng mới được gọi là sa trường. “Sa trường” là danh từ chỉ đời sống gian khổ hiểm nguy của người chiến binh. Đêm liên hoan văn nghệ tâm lý chiến, đang vui chơi hưởng thụ thì nhẩy lên lưng ngựa tức *mã thượng* tiếp tục ra mặt trận mà vẫn còn nghe tiếng đàn tâm lý chiến, thì nếu có say có đủ tứ khoái rồi xá gì tiếng cười của thiên hạ, xá chi những lễ nghi phép tắc của thế nhân. Người chiến sĩ nơi trận địa mong chi ngày trở về.

Cổ lai chinh chiến kỳ nhân hồi!

Trong tiếng Tàu, chữ “*mã thượng*” dù có nghĩa là ngay “*lập tức*”, thì cũng vẫn giữ lập trường *mã thượng* là *trên lưng ngựa*, vì bài thơ được làm từ đầu thế kỷ thứ tám, ai còn có thể hỏi Vương Hàn khi hạ chữ này là có ý nói *trên lưng ngựa* hay có ý nói ngay *lập tức*. Mà nói “*trên lưng ngựa*” thì có vẻ văn chương là lướt thơ mộng và tinh tứ hơn là ngay “*lập tức*”.

Cắt nghĩa câu “*Dục ẩm tỳ bà mã thượng thời*” là “*định uống thì tiếng tỳ bà nổi lên thúc dục*” nghe cũng rất mùi, nhưng cắt nghĩa là *leo lên lưng ngựa mà vẫn còn nghe tiếng đàn tỳ bà thúc dục uống rượu thêm*, nghe cũng bi hùng lắm chứ! Nhờ vậy bài thơ

không chỉ bị hùng ở hai câu cuối mà còn ở câu thứ hai nữa. Và những hình ảnh đẹp mỹ miều của câu một lại làm cho ba câu dưới bị hùng thêm bội phần. Có vậy khí phách của người chiến binh mới được diễn tả đúng mức, có đâu lại phải cầu cứu tới lòng “bác ác” và ơn “cứu độ” của mấy anh trưởng giả ở hậu phương.

Còn xét về luật thơ tứ tuyệt, câu đầu (câu đề) là giới thiệu ý nghĩa của bài; câu hai (câu thực) là giải thích đầu bài cho rõ ràng; câu ba (câu luận) bàn rộng ra thêm ý bài; câu bốn (câu kết) tóm lại ý nghĩa cả bài mà kết lại cho mạnh mẽ. Vậy thì, nếu *mã thượng* có nghĩa là *lập tức*, *sa trường* có nghĩa là *bãi cát* thì cả bài thơ không có chữ nào dính líu liên quan đến việc quân sự để sửa soạn cho câu kết *Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi*. Bài thơ chỉ có bốn câu, ba câu đầu diễn tả một bữa tiệc quý phái sang trọng, nhưng rất thường đời, căn cứ vào đâu để biết rằng “khách danh dự là một chiến sĩ mới từ mặt trận trở về?”

Lương Châu Tử là bài thơ diễn tả khí phách của người chiến binh đang xông pha ngoài mặt trận, không có câu nào nhằm đề cao cái đức độ của người hậu phương, càng không phải là hình ảnh khôi hài đen để dè bỉu cái hình tượng dums dó của một con cạp xuống đồng bằng.

Chẳng lẽ anh bạn đa tài đa năng lại bình thơ như vậy? Vô lý. *Mỹ tửu* tán thành *rượu đẹp* thì *cao lương mỹ vị* là gì? Bon appetit là chúc *ăn ngon* lại nói là *ăn tốt* sao? Tán bài thơ tuyệt tác của Vương Hàn ca ngợi sự oai hùng của người chiến sĩ ngoài biên thùy thành một anh chàng quê kệch, vụng về và man rợ hết thời cần được lòng xót thương của đám người hậu phương quyền quý rơm thì nghệ thuật tán tụng kể là siêu. Cho hay mới có thơ rằng:

“Thích ai thích cả đường đi”
 “Ghét ai ghét cả tông ti họ hàng”
 (Tán ý ca dao).

Savi
 June 26, 2023



Thơ tiễn (tiếc) bạn(*)

Châu ơi,
 Tin bạn mất làm tôi buồn lắm!
 Dạ than thờ nhớ buổi hẹn nhau
 Hẹn nhau dịp Tết năm sau
 Trách sao... bạn sớm lìa mau Dương trần
 Nhớ những lúc cùng bàn thế sự
 Giờ ghen ngào than thờ cùng ai
 Sân nhà rung một cánh mai
 Café, bang ghế... nhớ ai sinh thời
 Tưởng người nhớ lắm Châu ơi!
 Thơ tiếc bạn tương tri đã mất
 Lòng ngậm ngùi u uất ai bi
 Hồng trần sinh ký tử quy
 Hương trầm tiễn (khóc) bạn... biệt ly ngàn trùng

Trần Văn Thanh

(*) Tin Buồn

BS Nguyễn Văn Châu, tốt nghiệp Y Khoa Sài Gòn, sinh năm 1942, mất ngày 9 tháng 7 năm 2023 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi.

Trần Văn Thanh và các bạn Đồng Môn YKSG
 Chân thành chia buồn cùng Tang Quyển.
 Cầu nguyện cho Hương Hồn BS Giuse Nguyễn Văn Châu
 sớm về Nước Chúa.



Thiên đạo cùng Nhân đạo
 Hòa hợp song Bình an
 Cuộc đời như gió thoảng
 Trung đạo bớt muộn phiền

Trần Văn Thanh

Cô Bé ... Ngổ Ngáo

Kim Oanh



Reng...!
Cánh cổng hé mở, chỉ đủ một chiếc đầu nhô ra...
với đôi mắt đen láy trợn trừng, thách đố:

- Xin lỗi chú tìm ai?

Hắn cũng ngập ngừng, tay vuốt vuốt tóc sau gáy, trả lời:

- Xin lỗi cho tôi tìm Hào.

- Chị Hào hồng có ở nhà. Khi khác đến đi chú.

Hắn không kịp hỏi thêm, chưa kịp nói tiếng chào, cái đầu thụt mắt sau cánh cổng.

Hắn cười cười tay vuốt chiếc cằm nhăn nhui, buột miệng...

Nhỏ nghe loáng thoáng tiếng hắn bên ngoài: “già đến thế sao?”.

Hắn cũng ám ức cố nhìn xuyên qua khoảng trống của hộp thư, bất chợt giật mình vì đôi mắt nai cũng nhìn xuyên qua, bốn mắt thập thò như trêu ghẹo và ...biến mất.

Vậy mà cũng làm hắn hơi chao đảo... Vừa xoay lưng bước đi, hắn nghe tiếng cô bé nói với theo:

- Chú gì đó ời, tên gì để nói lại chị Hào.

- Hoàng. Nguyễn...

Hắn chưa kịp nói hết tên họ, cái đầu tàng hình nhanh chóng.

Xâm!...cánh cửa đóng ập.

Qua hôm sau, hắn lại đến ngôi nhà ấy, bức tường gạch cao, cánh cổng khép kín, hắn bấm chuông nhưng chẳng thấy ai ra. Hắn nghĩ chắc Hào đi học chưa về và kiên định đứng chờ. Hắn dí mũi giày đập tất điều thuốc, hai tay cho vào túi quần lẫn quần đi tới đi lui ngoài cánh cổng... thời gian như dài hàng thế kỷ... Lỡng lự hay là về thôi!

Nhưng từ xa bóng dáng con gái thấp thoáng tiến gần, họ cười đùa, thuận hướng gió tiếng léo nhéo của các cô từ xa vọng đến. Tất cả quẹo qua khúc quanh, chỉ còn lại cô bé đi về hướng hắn.

Thì ra bé mắt nai hôm qua, cô bé tình bơ mờ cổng rào vào nhà, không ngó ngang gì đến hắn, không cho hắn một câu chào. Hắn không bỏ lỡ cơ hội nói với theo:

- Cô bé, chị Hào có nhà không?

- Dạ chị Hào nghĩ hè về quê rồi, vài hôm lên.

- Vài hôm là khi nào vậy cô bé?

- Hồng biết chú ời.

Hắn bỗng bật cười. Ai đời, có ngày hắn đổi thoại qua một bức tường cao với một cô bé, bé như đế mèn.

Chịu thua cô bé! Hắn quay lưng ra về. Hắn tự nhủ lòng: “mình thăm Hào không đúng lúc, thôi thì vài hôm vậy, mà vài hôm là mấy ngày đây?” .

Ba hôm sau, vào ngày Chúa Nhật, hắn lại đến và lần này khả quan hơn, cô bé ra mở cổng và mời hắn vào nhà.

- Dạ mời chú vào nhà.

- Cảm ơn bé.

- Chị Hào về rồi hở cô bé.

Không trả lời hắn, cô bé im lặng đưa hắn vào phòng khách, chỉ vào bộ salon mời ngồi.

- Chú uống chi?

- Xin cô bé ly nước lọc.

Cô bé khuất sau tấm rèm cửa, hắn xoay mắt một vòng quan sát, căn phòng khang trang, bên góc trái cửa sổ đặt chiếc bàn học, trên bàn có lọ hoa nhỏ và khung hình bằng gỗ khắc mấy câu thơ, nhìn món quà được đặt một cách trang trọng, hắn hồi hộp và sung sướng vì đó là món quà đầu tiên hắn tặng Hào. Vậy chiếc bàn học này chắc chắn là của Hào. Đang nghĩ thơ thần, tiếng cô bé làm hắn giật mình.

- Mời chú dùng nước.

- Xin lỗi, cô bé là em của Hào?

- Dạ phải.

- Anh là bạn Nguyễn, anh của em đó.

- Biết chú rồi.

- Sao cô bé gọi anh là chú, anh già lắm sao?

- Vậy ai là cô bé, bộ con nít lắm sao?

Hắn phì cười...

- Tại em không tự giới thiệu tên, nên anh gọi bé thôi.

- Tại với bị gì, huê thôi.

Cuộc đàm thoại ngắn ngủi, đôi ba câu xã giao, cô bé khó khăn... và cũng khó cạy răng, hắn vội uống xong ly nước kiêu từ. Hắn đưa cho cô bé mảnh

giấy ghi địa chỉ hần đang trú ngụ.

- Anh về, khi nào chị Hảo về, em nhắn anh Hoàng đến tìm, anh đang ở nhà bạn anh.

- Dạ được rồi.

Hần thả bộ ra về, đi quanh khu chợ, bọc qua Cầu Tàu, dọc theo bờ sông, gió mát từ bờ sông thổi qua như vuốt ve mặt hần, cái oi bức tan biến, mồ hôi rượm trên lưng cũng mát rượi như ai xối cho gáo nước lạnh. Nơi đây, một tỉnh lỵ hiền hậu, êm đềm, khác xa với cái náo nhiệt nơi thành thị. Máy thẳng bạn hần hừ khi hần chọn nhiệm sở nơi này. "Mày có biết, Vĩnh Long là nơi đồng ruộng, không có đèn điện, nước xài phải lóng phèn. Mày có tóc không mà về đó vậy?". "Ừ, chắc tao tóc nặng rồi!". Tụi bạn hần đâu biết rằng, từ một năm quen Hảo, hần đã điên vì Hảo, hần quen Hảo qua thẳng bạn cùng ở Đại học và nó cũng chính là anh của Hảo. Hảo và hần chỉ liên lạc qua thư từ, chưa một lần biết mặt nhau. Cũng từ cái tơ tưởng ấy mà hần xin "chọn nơi này làm quê hương". Bản tính tò mò, nên hần về Vĩnh Long xem những gì Hảo tả về tỉnh lỵ này hư thực ra sao. Bây giờ đặt chân đến đây, hần mới khám phá ra có những điều dễ thương hơn Hảo tả nữa kìa.

Tháng Chín duyên dáng, dịu hiền, xôn xao những tà áo mới, khu phố như nở nụ cười đón đàn chim bồ câu trắng trở về. Mùa tựu trường đến!

Sáng nay hần bắt gặp ánh mắt bối rối của cô bé, khi chạm mặt hần nơi cổng trường, cô bé len lén nhìn hần rồi hoà vào dòng thác áo dài trắng xoá.

Hần mỉm cười vội bước đi.

Trưa tan trường, hần cũng đứng đợi nơi cổng nhà có cánh cổng cao, hần ngắm cô bé từ xa, hôm nay trông cô bé cao hơn chút xíu, nhờ chiếc áo dài tha thướt nên cô bé cũng bớt lém lỉnh và có vẻ nhu mì hơn.

- Sáng này chú đến trường đón chị Hảo hả, chị chuyển trường rồi?

- Không, anh đưa bạn anh đến trường.

- Bạn chú học ở đó?

Hần không trả lời, lờ đi câu hỏi. Trông cô bé hôm nay lo lắng thấy rõ, hần cười thầm "còn bé lắm, đừng làm tàng cô bé ời"

- Cô bé cho anh gửi chị Hảo mấy quyển sách nhé.

- Dạ, thay mặt chị Hảo cảm ơn... chú.

- Thôi anh về.

- Chào chú.

Hần ra về lòng phơi phới, thích thú vì cái tính trêu dai của cô bé, cái tỉnh lỵ nhỏ xíu muốn điều tra lý lịch có khó gì, chỉ cần hỏi bạn hần dạy trường đó là xong ngay. Cô bé thật ngây ngô quá đỗi! Ngó ngáo cũng không ai bằng.

Hôm nay hần bắt đầu làm việc, cũng là lúc phải đối phó với học trò mới. Hần lo lắng và phập phồng hơn ngày hần đi thi vào Đại học xa xưa.

Một tuần nay, ngày nào hần cũng đến trường cho quen đường đi nước bước, cho lòng bớt căng

thẳng khi trực diện với học trò. Đêm nào hần cũng ngồi trước gương thực tập để không phải vấp khi nói trước lớp. Hần chuẩn bị rất chu đáo.

Mấy thẳng bạn ra trường khoá trước hay chọc quê hần, nhưng chúng nó cũng có khác gì hần hôm nay. Hần bước vào lớp, hần hoa cả mắt... cả lớp đồng thanh dài giọng chào:

- Chào... thầy a...ạ!

- Chào các em, mời các em ngồi xuống.

Tiếng cười khúc khích, làm tim hần đập loạn xạ.

Hần cố trấn tĩnh... từ từ điểm danh...

- Trần Như... Hảo

- Dạ,... có mặt.

- !!!

Sau khi danh sách chấm dứt, hần nhìn sơ lược một vòng lớp mình phụ trách, những gương mặt non nớt, tuy các em là đàn chị cuối cùng của năm nay. Nét hồn nhiên, pha thêm lém lỉnh, nụ cười tươi chào đón thầy mới. Hần cảm thấy mình bình tĩnh hơn lúc ban đầu....

Duy chỉ một cô học trò... bối rối... cúi mặt.. như trốn tránh... một tia nhìn!!!

Kim Oanh

Lạt thời gian!



*Mặc tình trái đất cứ dần quay
Thời gian xoay không bao giờ trở lại
Ký ức in sâu thảng ngày xưa
Hình ảnh hai đứa đực mưa chung mái
Anh ngu ngơ còn em khờ dại
Hứng nước tay chạm phải tay không gỡ
Để ra về chẳng nở cứ mộng mơ
Cũng từ ấy vờ nũng nịu giận hờn
Anh nâng niu lau khô đôi mắt ngọc
Ghét anh ghê chọc chi người ta khóc
Rồi ví giọt lệ tình làm mực viết thành thơ
Bài thơ không đoạn kết buồn muôn thuở
Nắng Hạ xưa em làm kẻ lưu vong
Dồn nén đau thương xé nát cả lòng
Theo dòng định mệnh mong chi gặp được
Bốn mươi năm qua hoài mong mơ ước
Tâm trí hao mòn không xóa nhòa quên
Lạt thời gian tắt tả bối ngược tìm
Mờ nhạt nguyệt biển im lìm chiều niệm.*

Kim Oanh



Đi chơi để biết nhiều nơi, cảm nhận cái hay, cái đẹp ở những chỗ mình đến thì có lẽ nên đi theo cách độc lập (tự hoạch định chuyến đi) hơn là theo các tours du lịch.

Đi chơi theo cách độc lập thì phải mất thì giờ tìm hiểu trước đường đi nước bước, chọn khách sạn phù hợp, tìm hiểu về đặc điểm lịch sử, văn hóa, mỹ thuật của nơi mình sẽ đến. Tóm lại là mất công. Nhưng ở trên đời này, chuyện chơi nào mà chẳng mất công? Hơn nữa, mất công mà được tự do thoải mái, hợp theo ý của mình thì cũng nên thôi.

Còn đi theo tours du lịch thì tất nhiên phải hoàn toàn phụ thuộc vào giờ giấc, lộ trình đã ấn định. Đôi khi, có chỗ chỉ “cưỡi ngựa xem hoa” thôi, xong rồi nhiều khi cũng không còn nhớ gì về chuyến đi mấy.

Chuyến này chúng tôi, từ Mỹ đi qua Ý, thăm Rome và Florence, dùng dịch vụ do Costco Travel cung cấp, bao gồm:

- Các chuyến bay từ Mỹ qua Ý và trở về.
- Xe lửa tốc hành Rome-Florence
- Hotel ở Rome và Florence
- Chuyên chở từ phi trường về hotel và đưa ra phi trường

*
* *

Đến phi trường Rome, chúng tôi được tài xế của Private Transfer Italy (hãng chuyên chở khách của Ý hợp tác với Costco Travel) đến đón và đưa về hotel.

Hotel nhỏ, có ít phòng nhưng phòng rộng, tiện nghi. Mỗi lầu có phòng ăn sáng riêng. Đầu bếp, bạn đồng phục trắng, ra chào Buongiorno (chào buổi sáng), hỏi khách uống gì? Nếu cà phê thì thích loại nào espresso, cappuccino, macchiato, latte macchiato. Dọn nước uống kèm với croissants (đủ loại, rất hấp dẫn) xong mới hỏi khách order thức ăn gì (theo menu), vào bếp làm, dọn ra cho nóng. Cách phục vụ rất lịch sự! Điều làm cho chúng tôi ngạc nhiên là đầu bếp, bà dọn phòng của khách sạn và về sau, nhân viên hòa xa, tiệm ăn, bán gelato (ice cream), bán hàng v.v... đều nói được tiếng Anh. Nên bà xã, luyện

tiếng Ý mấy tháng trước khi đi, chỉ còn cần xài một câu thôi: Grazie mille! (cảm ơn nhiều).

Hotel ở gần trung tâm thành phố, không xa các điểm du lịch nổi tiếng nên có thể đi bộ đến đó.

Đã nghiên cứu từ trước trên Google map, đường lớn hay hẻm hóc, các mốc chỗ nào quẹo phải, quẹo trái đã in trong đầu rồi nên ra khỏi hotel là đi thôi. Khi mệt thì dừng lại nghỉ, hết mệt lại đi tiếp. Mỗi ngày lội bộ cả chục cây số.

Rome là thành phố cổ nên đa số đường chật hẹp giống như hẻm lớn, chỉ cho xe chạy một chiều. Thiên hạ xài xe hơi loại nhỏ để di chuyển và đậu dọc đường cho dễ (thấy có xe đậu ngang thay vì dọc).

Rome có quá nhiều di tích, nhà thờ cổ, công trình kiến trúc, mỹ thuật nổi tiếng. Phải mất nhiều thời gian mới xem hết được. Ngày nào cũng đi từ sáng tới chiều mới về. Có ngày không ăn trưa, chỉ ghé tiệm bán bánh ngọt và gelato (Ice cream). Ice cream Ý nổi tiếng ngon. Có rất nhiều hương vị, chúng tôi thích nhất Pistachio gelato.

Tiệm kem nào cũng thấy đám trẻ bu đồng nghệt.

Còn người lớn thì chắc thích thưởng thức các món ăn hơn. Ngoài các món cổ truyền (pasta, pizza), cheese và wine ở Ý cũng nổi tiếng.

Dân Ý có thói quen ăn tối trễ nên các tiệm ăn 7 giờ tối mới mở cửa. Các tiệm ngon đều phải đặt bàn trước.

Nhâm nhi rượu vang đỏ Ý với thịt nguội và cheese khai vị sau một ngày đi bộ là hết sảy.

Tiếp theo là món first course Pasta Carbonara. Second course là món steak đặc biệt của Ý (Bistecca alla Fiorentina), tối thiểu cũng hơn một ký thịt. Sức mình ăn không hết nên share với 2 người là vừa.

Lẽ dĩ nhiên không quên thử Tiramisu để xem bánh ngọt chanh gốc có ngon hơn bánh làm ở Mỹ không? Dân Ý coi bộ chịu ăn nhạt. Tiệm ăn nào cũng đầy nghệt khách. Mình ăn xong, ra về lúc 9 giờ mà vẫn còn khách mới đến và khách ngồi chờ bàn trống.

Ở thủ đô của xứ Ý, có thể dễ dàng tìm thấy hình ảnh của một xã hội tân tiến cũng như những nét cổ kính, những di tích lịch sử, văn hóa của thời cổ đại. Đặc biệt là những di tích tiêu biểu cho đế quốc La Mã hùng mạnh, đã một thời hùng cứ một lãnh thổ rộng lớn bao quanh Địa Trung Hải, từ Châu Âu qua Tây Á, đến Bắc Phi Châu.

Là thành phố du lịch khá nổi tiếng, Rome thu hút hàng triệu khách đến thăm mỗi năm.

Cảm nghĩ chủ quan của chúng tôi (có thể không đúng) là đẹp. Rome “đẹp” trên nhiều phương diện:

- Kiến trúc, tượng đài, cảnh đẹp.
- Đường phố sạch. Tuy nhiều ngõ còn lát đá (không tráng nhựa) và hẹp nhưng có người và xe đi chùi rửa mặt đường và dọn dẹp nên không thấy rác rưởi, không có phân súc vật mặc dù có thấy xe ngựa và nhiều người dắt chó trên đường.
- Nhân viên khách sạn, nhà hàng, tiệm ăn, tài xế, tour guides niềm nở, hiếu khách. Đa số nói được tiếng Anh. Có người còn nói lưu loát Anh, Pháp hoặc Anh, Spanish.

- Ở Ý (có lẽ tương tự như Nhật), không phải bận tâm về việc cho tip sau dịch vụ. Mình thấy hơi ngỡ ngàng vì đã quen lệ ở Mỹ, đi đâu, khách sạn, taxi/uber, tiệm ăn, hớt tóc... đều có để tip. Thậm chí một số tiệm ăn ở Mỹ, đi ăn quá 6 người, tiệm “tự động” ghi tip (auto gratuity) 15-20 phần trăm vào bill tính tiền. Nãy giờ nói toàn chuyện tốt đẹp không có nghĩa là không biết hoặc lơ đãng chuyện không đẹp: ở Rome phải coi chừng móc túi! Dân móc túi ở đây rất là chuyên nghiệp. Bởi vậy, chúng tôi chuyên lợi bộ hoặc đi taxi tới những chỗ xa, tránh đi bus hoặc xe điện. Vì quá đông người, chen lấn, thế nào cũng bị dính chấu!

Đó là móc túi theo nghĩa đen. Ngoài ra, du khách cũng nên cẩn thận tránh bị móc túi theo nghĩa bóng. Có những tiệm ăn ở gần các điểm thu hút đông khách du lịch, mở cửa suốt ngày, nhân viên ra đứng ngoài đường niềm nở chào mời khách qua lại. Có vào ăn, xin đừng ngạc nhiên nếu thấy thức ăn dở mà bill tính tiền lại đắt hơn cả tiệm ăn sang và ngon. Chuyên gia du lịch gọi đó là Tourist traps.

Chuyện này đã được nhiều bạn của chúng tôi đề cập hoặc nhắc nhở. Xin cảm ơn các bạn.

Tuy không bị móc túi nhưng về lại Mỹ chúng tôi cũng sạch túi. Chắc tại ham nhậu nhẹt và ăn gelato. Ha ha... !!

Bây giờ xin mời các bạn, chúng mình cùng đến thăm các điểm, các di tích nổi tiếng ở thành phố Rome.

Các hàng cây thẳng và cao trồng ven đường hoặc ở công viên trông lạ và đẹp. Đây là Stone Pine trees, một loại thông có hạt ăn được, tên khoa học là Pinus pinea. Xuất xứ từ vùng Địa Trung Hải nên còn gọi Mediterranean Stone Pine. Tán trên ngọn xòe rộng như hình cái dù nên còn có tên umbrella pine. Người Ý thì thích gọi là Roman Pine vì cho đó là cây tiêu biểu của Rome. Mà cũng đúng vậy. Những hàng cây này mang lại cho thành phố một sắc thái độc đáo. Nhìn biết ngay là Rome!



Hình 1: Roman Pines

FONTANA DI TREVI (TREVI FOUNTAIN)

Đài phun nước này hấp dẫn du khách khắp thế giới vì có cụm tượng điêu khắc từ thời Phục Hưng rất đẹp, và vì huyền thoại cho rằng nếu ai ném đồng coin qua vai xuống hồ nước đó, đồng thứ nhất, sẽ được dịp trở lại thăm thành phố Rome. Đồng thứ hai, có được tình yêu. Đồng thứ ba, hôn nhân sẽ đến.



Hình 2: Trevi Fountain

Địa điểm này là bối cảnh cho phim Three coins in the fountain (1954) trong đó bài ca cùng tên được danh ca Frank Sinatra trình bày nói về việc ném đồng coins và ước nguyện yêu nhau của những tình nhân.

Hàng năm, thành phố thu được 1,5 triệu Euros tiền coins khách ném xuống hồ.

SPANISH STEPS

Gồm 135 bậc thềm, xây năm 1723 theo thiết kế của Francesco De Sanctis nhờ tiền thừa kế của đại sứ Pháp ở Holy See (Vatican) Etienne Gueffier. Các bậc thềm này chạy từ công trường Tây Ban Nha (Piazza di Spagna) có sứ quán Tây Ban Nha lên công trường có nhà thờ Pháp Trinita dei Monti. Cảnh trí rất đẹp!



Hình 3: Spanish Steps

PIAZZA DEL POPOLO (People's square)

Rất nổi tiếng ở Rome. Một bên là hai nhà thờ song sinh, rất giống nhau là Santa Maria dei Miracoli và Santa Maria in Montesanto.

Ở giữa công trường là một Obelisk (tháp trụ đầu nhọn bằng đá) cao 36 mét, do hoàng đế Augustus đem từ Ai Cập về năm 10 trước công nguyên sau khi chinh phục vùng này (Đánh bại Anthony và Cleopatra trong trận Actium). Về sau trụ tháp bị vỡ, năm 1589 được phục hồi và đưa về đặt tại công trường. Obelisk Ai Cập này là biểu tượng của thần mặt trời



Hình 4: Piazza del Popolo

Đối diện với hai nhà thờ song sinh là một vương cung thánh đường (Basilica Santa Maria del Popolo), ở trong trần thiết rất đẹp.

Trong công trường Popolo, còn có hai đài phun nước nổi tiếng. Ở phía tây là Fountain of Neptune (Fontana del Nettuno) có tượng của Neptune, thần cai quản đại dương. phía đông là Fountain of Goddess of Rome (Fontana della Dea di Roma) ở dưới có tượng nhỏ mô tả hai đứa bé đang bú sữa của con chó sói.



Hình 5: Fountain of Goddess of Rome

Hai đứa bé tên là Romulus và Remus, là cha đẻ đã tạo dựng nên thành phố Rome

Truyền thuyết kể rằng:

Numitor, vua của Alba Longa, bị em trai Amulius soán ngôi. Amulius giết con trai của anh mình, ép con gái Rhea Silvia vào tu dòng trinh nữ để tuyệt dòng, trừ hậu hoạ.

Nhưng không ngờ, Rhea đã có con với thần Mars, sinh ra Romulus và Remus.

Amulius ra lệnh quăng hai đứa bé xuống sông Tiber để giết chúng.

Nhưng hai bé không chết, trôi giạt theo dòng sông, tấp vào bờ dưới chân đồi Palatine, được chó sói tha về, cho bú sữa để nuôi.

Sau được một người chăn cừu cứu, đem về nuôi.

Lớn lên, cặp sinh đôi này thành thủ lĩnh của một nhóm chiến binh, giết Amulius, phục hồi ngôi vị cho ông ngoại. Romulus và Remus trở về nơi ngày xưa được chó sói nuôi lập thị trấn ở đó.

Trong một cuộc tranh cãi, Romulus đã giết em mình Remus về sau Romulus là người cai trị thành phố và đặt tên thành phố theo tên mình: Roma.

Dân Romans tin rằng Roma được tạo dựng vào năm 753 trước công nguyên và Romulus, người tạo dựng thành phố, là một vị thần, sống ở núi Olympus với cha là thần Mars.

Castel Sant'Angelo và Pantheon

Là hai điểm thu hút khách du lịch ở Rome, hai di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, kiến trúc từ thời La Mã, qua gần hai ngàn năm vẫn còn đứng vững, tồn tại cho đến ngày nay.

Hai công trình ở hai nơi xa nhau nhưng có liên hệ về mặt lịch sử nên xin "tường trình" trong cùng một phần.

Castel Sant'Angelo (Castle of the Holy Angel) cách Vatican City không quá một cây số nên sau khi viếng Vatican , có thể đi bộ để đến thăm nơi này



Hình 6: Castel Sant'Angelo

Sau khi lên cầu bắc qua sông Tiber (thành cầu có nhiều tượng rất đẹp), trở về vùng bên kia sông. Kiếm tiệm pizza, bên ngoài trông xập xệ nhưng ăn rất được, để thưởng thức pizza hương vị Ý (khác ở Mỹ), pizza chiên phồng (giống bánh tiêu hay xôi chiên phồng VN) và tráng miệng pizza ice cream chiên giòn. Nghỉ ngơi xong lại cuộc bộ về lại hotel.

Castel Sant'Angelo được xây vào năm 139 sau công nguyên bởi hoàng đế La Mã Hadrian. Đầu tiên đó là lăng chứa tro cốt của hoàng đế Hadrian, vợ, và con nuôi. Về sau được sửa sang, xây thêm, biến thành Castel Sant'Angelo, rồi pháo đài, tòa án, dinh thự cho Giáo Hoàng, ngày nay là museum. Ở đây, xin mở ngoặc để nói về hoàng đế Hadrian, được coi là một trong những hoàng đế nổi bật của đế chế La Mã. Ông có tài văn thơ, mê âm nhạc, nghệ thuật và nhất

là kiến trúc. Nhờ những công trình ông xây dựng như temple of Venus, Tivoli villa, Pantheon mà bộ mặt Rome đã thay đổi. Ông cũng xây thành lũy (Hadrian's wall) ngang phía Bắc nước Anh. Thời đó, lãnh địa của đế quốc La Mã lan rộng ra đến nước Anh. Bây giờ UNESCO xếp di tích đó là di sản thế giới

Có vợ nhưng hoàng đế Hadrian lại yêu một chàng trai, người hầu, tên Antinous. Yêu đến nỗi khi Antinous chết đuối ở sông Nile, Hadrian ra lệnh tạc tượng của chàng để ở khắp nơi và lấy tên chàng đặt cho một thành phố cổ Ai Cập: Antinopolis. Bây giờ xin nói về Pantheon.

PANTHEON cũng được hoàng đế Hadrian xây vào năm 118-120 sau công nguyên. Xây Pantheon mới trên nền hai Pantheon cũ đã đổ nát.

Đền thờ các thần (tiếng Hy Lạp Pan: tất cả, Theos: thần) đầu tiên do Agrippa, con rể của hoàng đế Augustus xây năm 27 trước công nguyên bị hỏa hoạn thiêu rụi. Đền thờ Pantheon thứ hai do hoàng đế Domitian xây lại cũng bị hỏa hoạn thiêu rụi. Đền thờ Pantheon thứ ba do hoàng đế Hadrian xây mới đứng vững cho đến ngày nay.

Trước khi bước vào đền, nhìn lên tường trên các cột, thấy có khắc AGRIPPA, tên của người xây đền thờ cổ đầu tiên đã cháy rụi. Chi tiết này cho thấy hoàng đế Hadrian thật sự khiêm tốn. Là một hoàng đế đầy quyền uy, ông đã không khắc tên mình lên đền thờ mình đã xây lên mà lại vinh danh người khác dù cho đền thờ người đó xây đã bị hủy hoại lâu rồi.



Hình 7: Pantheon

Bước vào trong đền thờ là chỉ thấy từ ngọc nhiên đến thần phục !

Ngọc nhiên về độ bền vững. Đã gần hai ngàn năm rồi mà vẫn không hư hao gì nhiều. Hiện nay vẫn được sử dụng làm nhà thờ Công Giáo: Santa Maria Ad Martyres Basilica. Công Giáo tiếp nhận đền thờ từ năm 609.



Hình 8 : bên trong Pantheon

Ngạc nhiên vì với vật liệu đá và vữa, làm sao có thể xây một vòm rất lớn, tròn đều, đẹp như vậy? Thời đó làm gì có cốt thép để nâng đỡ. Vòm có đường kính và chiều cao 43 mét.

Đỉnh vòm có lỗ hổng đường kính 4 mét để thông với trời, ánh sáng có thể chiếu vào.

Đã có lỗ thông, ánh sáng vào được thì nước mưa cũng vào được. Làm sao để không bị ngập úng khi mưa lớn? Người xưa, hàng ngàn năm trước đã nghĩ đến rồi. Sàn nhà hơi trũng ở giữa, có nhiều lỗ nhỏ để dẫn thoát nước ra ngoài. Cho nên rất là thần phục kỹ thuật và sự hiểu biết về kiến trúc, xây dựng cũng như đầu óc tính toán rất chính xác của người xưa. Đó là chưa kể đến đầu óc thẩm mỹ và tinh tế. Xin mượn câu nói của kiến trúc sư tài danh Michelangelo, người đã góp phần chính xây dựng Vương Cung Thánh Đường St Peter ở Vatican, nổi tiếng thế giới: "Pantheon đã được thiên thần dựng nên, không phải bởi con người".

PIAZZA NAVONA

Công trường rộng và đẹp ở trung tâm Rome. Đến nơi này trong buổi chiều sau khi đã ghé thăm Trevi Fountain, nơi thiên hạ ném đồng coins xuống hồ nói lời ước và đền thờ cổ Pantheon.

Cách hotel không quá 3 km nên chúng tôi đi bộ đến đây, qua mấy đường phố hẹp, quanh co.

Ở nơi đây, thời cổ La Mã, hoàng đế Titus Flavius đã cho xây sân vận động để các lực sĩ tranh tài.

Sau khi đế quốc La Mã sụp đổ, sân vận động bị bỏ hoang, tàn lụi theo thời gian. Mãi đến thế kỷ 15 mới xây công trường Navona ở đây.

Giáo hoàng Innocent X (1644-1655), dòng họ Pamphili là vị giáo hoàng rất có thể lực. Ông cho sửa sang, xây lại dinh thất của dòng họ mình (Pamphili Palace) trên mặt tiền của công trường. Xây Fontana dei Quattro Fiumi (Fountain of the four rivers) và dựng một Obelisk (trụ tháp bằng đá) cao 16 mét.

Bốn con sông Nile, Danube, Ganges, Rio de la Plata và trụ đá Obelisk tượng trưng cho sự phát triển của Thiên Chúa Giáo trên các lục địa.

Ở đầu phía nam của công trường có đài phun nước Fontana del Moro với tượng 4 thủy thần (Tritons).

Ở đầu phía Bắc có đài phun nước Fontana del Nettuno với tượng thần Neptune.

Ba đài phun nước và các tượng mang phong cách Baroque, rất tinh tế, Mỹ thuật.



Hình 9: Piazza Navona
ALTARE DELLA PATRIA

Để vinh danh Victor Emmanuel II, vua đầu tiên của nước Ý thống nhất. 196 bậc thềm bằng đá Cẩm thạch trắng dẫn lên mộ chiến sĩ vô danh.



Hình 10: Altare Della Patria

TRAJAN'S COLUMN

Để vinh danh hoàng đế Trajan, hoàng đế thứ 13, rất nổi danh của đế chế La Mã.

Dưới triều của Trajan, lãnh thổ đế quốc La Mã bành trướng rộng lớn nhất. Các phù điêu xoắn ốc trên trụ mô tả các trận đánh giữa Romans và Dacians, kỷ niệm chiến thắng vào năm 113.

COLOSSEUM

Được xây dựng từ năm 70 sau công nguyên bởi các hoàng đế dòng họ Flavius: Vespasianus, Titus.



Hình 11: Trajan's column

Dùng làm nơi thi giác đấu, săn thú, diễn trận thủy chiến giả. Trình độ và kỹ thuật xây dựng cao. Có thể chứa 50 đến 80 ngàn khán giả. Có đường hầm để giác đấu di chuyển ra sân đấu và nhốt thú vật. Có 80 cửa và nhiều hành lang để khán giả có thể rời đấu trường nhanh chóng. 76 cửa dành cho dân thường, 4 cửa còn lại:

Cửa Bắc dành cho viên chức.

Cửa Nam dành cho hoàng đế, thượng nghị sĩ, lãnh đạo tôn giáo và Vestal Virgins(*).

Cửa Tây là cửa Tử để mang xác giác đấu và thú vật ra.

Cửa Đông là cửa Sinh để giác đấu vào và giác đấu thắng trận ra.

(*)Chú thích: Vestal virgins là các bé gái 8-9 tuổi được tuyên làm nữ tu, ít nhất là 30 năm, giữ ngọn lửa thiêng của nữ thần đồng trinh Vesta. Nếu phạm giới cấm, không giữ sự trong trinh, sẽ chịu hình phạt chôn sống. Các Vestals được kính trọng, hưởng các đặc ân ví dụ: được vào đấu trường ngồi gần hoàng đế.

Sau trận động đất năm 1349, Colosseum bị sụp một phần.

Colosseum được xem là tiêu biểu cho thời kỳ hưng thịnh, huy hoàng của La Mã.



Hình 12 và 13: Colosseum

ROMAN FORUM

Rời đấu trường La Mã để qua thăm thành phố cổ La Mã, nơi ngày xưa, hơn hai ngàn năm trước, là chợ búa, đền thờ, nghị viện, cung điện, v. v...

Ngày nay còn sót lại là đền thờ không nguyên vẹn, những cột, tường, thậm chí vài tầng đá rải rác, di tích của một nền văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật rực rỡ, của một đế quốc hùng mạnh nhất trong lịch sử nhân loại.

Hình 14: Roman Forum



Với dòng thời gian và sức mạnh của thiên nhiên,
mọi sự vật rồi cũng đổi thay, rồi cũng tàn phai.
Đó là cảm nghĩ sau mấy ngày lang thang trong
thành phố Rome.

Đền xưa, cảnh cũ, nắng chiều buồn
Đá đứng ngàn năm có thấy buồn?
Nghe hồn quạnh quẽ, nghe trong gió
Vạn tiếng trần ai, một tiếng chuông.

Hầu Mặc Hưng



Có ai tốt bằng Mẹ?

Khi lớn lên, con hiển vinh, thành đạt
Nhưng lại quên công đức Mẹ mình rồi
Nhiều khi còn lớn tiếng nặng lời
Khiến Mẹ tủi buồn đêm trường nhỏ lệ...
Đi khắp biển có ai tốt, bằng Mẹ?
Đi khắp trời có ai hy sinh, bằng Mẹ hiền?
Tình Mẹ thương con, vô đối, thiêng liêng
Phận con cái phải làm tròn đạo Hiếu.
Dưỡng dục, sinh thành, con ơi có hiểu?
Câu "nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên"
Dẫu công hầu khanh tướng lắm bạc nhiều tiền
Mà bất hiếu, vẫn bị đời ngoảnh mặt.

Vinh Hồ
May 13, 2023



Nhớ quê

Anh muốn rủ em về Tây sơn
Tắm thêm lần nữa nước sông Côn
Chiều ngắm cò bay trên đồng lúa
Và ngắm khói lam lúc hoàng hôn

Chúng mình xa quê đã bao lâu?
Mà nay tóc trắng cả mái đầu
Em còn nhớ trường xưa tiểu học
Mái tranh vách đất làng Xóm Dầu?

Sáu mươi chín năm gặp lại nhau
Mái tóc xanh nay đã phai màu
Vui thấy em làn môi tươi thắm
Đôi má hồng ửng nắng hây hây

Đêm nay anh vừa lạc vào mơ
Thức giấc nửa đêm chép câu thơ
Sợ sáng mai ý thơ tan biến
Như những lần mơ ngủ làm thơ

TNTT
Đêm 22 tháng 6 năm 2023



Người con gái, còn trẻ lắm, khoảng mười bảy, mười tám, có mái tóc xõa tung bay, đang phóng xe Honda PC trên con đường Pasteur lộng gió, ngập lá me bay. Hình ảnh đó tuyệt vời quá! Nếu có màu và giá vẽ trong tay, chàng sẽ đưa ngay hình ảnh này vào khung vải! Nàng mặc chiến áo thun màu lá úa, chiếc quần tây đen, ống xòe, đeo kính đen. Trông nàng ngổ ngáo, tinh nghịch như một chú sóc con. Nhìn người con gái đó, Huân không cưỡng được ý muốn làm quen với nàng!

Chàng vọt xe Vespa lên, chạy song song bên cạnh:

- Xin lỗi cô nghe, không phải tôi nói nịnh đâu! Nhìn mái tóc cô bay trong gió giữa bầu trời mưa lá me này, tôi chỉ muốn đưa ngay vào tranh!

Người con gái cong môi, quay sang Huân nhìn, tò mò:

- Bộ ông là họa sĩ chắc?

Huân an tâm, khi người con gái đã bắt chuyện tức là mình làm quen được rồi, hăng hái trả lời:

- Cũng gần như thế! Nhưng chỉ là tài tử thôi!

Người con gái bỗng thích thú, chăm chọc:

- Thế nghề thật của ông là gì? Đừng có nói dối quanh nghe!

Huân chợt thấy có cảm tình với cô gái, muốn chia sẻ chút tâm sự. Chàng nhìn vào mắt nàng, tinh nghịch hỏi lại:

- Thế trông bộ vó tôi, cô cho tôi có thể làm nghề ngỗng gì được?

Người con gái vẫn tiếp tục chăm chọc:

- Trông tướng tá ông không đến nỗi nào! Không sinh viên thì cũng là dân thầy! Nhưng có thể tôi làm!

Huân nhìn người con gái, khoan dung:

- Cái lời nói tinh nghịch của cô, thì đúng cô là nữ sinh thật rồi! Nếu cô không có gì vội vàng, xin mời cô ghé vào quán nước bên đường, tôi sẽ giải đáp thắc mắc về nghề nghiệp của tôi cho cô nghe. Cô không nhận xét làm người đâu!

Người con gái tỏ vẻ thích thú, không nói thêm một lời nào. Bỗng nàng vội thắng xe lại, và rẽ quặt ngay vào một cái quán cóc gần nhất.

Vừa ngồi vào bàn, không đợi Huân hỏi, nàng đi ngay vào mục tiêu:

- Em đang khát nước đây, cho em một ly nước chanh, nhiều đường! Nào anh giải đáp thắc mắc của em đi!

Huân mỉm cười, thân mật hơn:

- Tôi thích lời nói chuyện thẳng thắn của cô. Được! Ta đi vào vấn đề nhé? Thú thật, tôi đang cần một người bạn gái như cô đây! Tôi là bác sĩ vừa mới ra trường, đang chờ đợi bộ y tế bổ nhiệm. Có cô để nói chuyện, cũng là một điều khá thích thú đấy!

Cô gái vội reo:

- A! Thế là em quen được ông bác sĩ! Thảo nào trông anh trắng trẻo, khác hẳn với mấy ông võ bị! Quen em, rồi đừng có hối hận nghe! Em nhiều bệnh tật lắm cơ!

Huân chăm chọc lại:

- Nếu thế cũng tốt! Tôi có dịp được săn sóc cô nhiều hơn, có sao! Cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa biết tên của cô bệnh nhân của tôi là gì đấy?

Cô gái bẽn lẽn, mắt chớp chớp:

- Em tên Minh Châu.

Huân chợt hát khe khẽ:

- Việt Nam,... Minh Châu trời đông!

Minh Châu néo tay Huân một cái đau điếng:

- Anh nhạt em! Còn anh, tên gì?

Huân nhìn vào đôi mắt đen lay láy của nàng:

- Đôi mắt em đúng là hai hạt ngọc! Cha mẹ đặt tên em

không sai! Anh tên Huân.

Huân là một bác sĩ y khoa, lại là một họa sĩ tài tử. Chàng không tốt nghiệp ở một trường cao đẳng mỹ thuật nào cả. Nhờ có hoa tay, lại chịu khó đọc các sách vở về hội họa, nên tự tạo cho mình những nét vẽ, và cách pha trộn màu sắc độc đáo. Hồi ở trung học, các thầy dạy hội họa phải công nhận chàng có tài. Nhưng chàng đã không đi sâu vào con đường nghệ thuật đầy màu sắc này. Chàng cho rằng mưu sinh bằng nghệ thuật không phải là phục vụ nghệ thuật một cách chân chính. Nghệ thuật không phải là một nghề, mà chỉ là cách để giải phóng tâm hồn mình thôi. Mưu sinh bằng nghệ thuật, sẽ giết chết nghệ thuật. Và lại, chàng muốn làm một nghề có thể giúp đỡ thiết thực hơn cho cho đám dân khốn khổ của chàng. Với ý kiến của mẹ, chàng tìm thấy nghề thầy thuốc thỏa mãn được lý tưởng của chàng. Cuối cùng, chàng dùng hội họa như một thú tiêu khiển lúc rảnh rảnh. Phối hợp cả khoa học lẫn nghệ thuật vào cuộc đời của mình, đó là mơ ước cả đời của chàng. Chàng đã mãn nguyện. Năm trong tay hai cái nghiệp cao quý này, chàng thấy đời mình thật có ý nghĩa. Sáng nay làm quen được với Minh Châu là do cái hình ảnh đầy nghệ thuật tính đập vào mắt, đã xui khiến, thúc đẩy. Chứ bình thường, chàng đâu quá táo bạo, dạn dĩ như vậy. Âu cũng là số mệnh!

Về đến nhà, chàng vội vã lấy khung vải, trát màu, trộn trộn, pha pha. Thêm một đường bay, bớt một nét cọ. Chỉ mất một buổi chiều, chàng đã sáng tạo được một bức tranh ửng ửng. Những bước chân người con gái trong một chiều lộng gió, giữa hai hàng cây khảm khiu, trụi lá. Lá vàng ngập đầy đường. Bầu trời màu tím than, làm nổi bật tà áo lụa vàng vương theo gió. Nhất là mái tóc xõa rối, tung bay. Mái tóc đó là mái tóc nàng. Người con gái đó là Minh Châu. Chàng đặt tên cho tác phẩm của mình là: “Minh Châu, trời đông”.

Thế rồi, chàng nhận được giấy của bộ y tế, cho chàng một lô các địa danh để chàng tùy nghi lựa chọn nhiệm sở. Những địa danh, mới nghe qua đã làm khiếp đảm những tâm hồn yếu bóng vía! Tầm Vu, Thành Tuy Hạ, ... ! Chàng sinh ra và lớn lên trong thời chiến, mạng sống con người rẻ như bèo! Trừ phi gia đình mình giàu có, thế lực, được phép xuất dương du học khi vừa tốt nghiệp xong trung học. Còn một khi đã sống trên đất nước khốn khổ này, thì phải chấp nhận thân phận của mình. Cho nên, khi được đưa cho những địa danh trên, chàng không sợ hãi gì cả. Chàng sắp đặt chương trình đi xem từng địa điểm một, để xem chỗ nào thích hợp với mình. Chết thì chết ở đâu cũng được, nhưng có đáng chết hay không? Ở một chỗ, mình có thể giúp được nhiều người đáng được giúp, thì có hy sinh mạng sống của mình, cũng xứng đáng lắm chứ?

Trong khi chờ đợi bổ nhiệm, Huân nhận trực cho một bệnh viện tư ở Chợ lớn. Ngày làm bốn tiếng, từ 8 giờ sáng tới 12 giờ trưa. Con bệnh ở trong trại mỗi khi trở chứng là có chàng. Sáng nay vừa sửa soạn ra về thì Minh Châu vào. Nàng mặc chiếc áo sọc

xanh dài tận ngang đùi, thắt lưng may bằng vải cùng loại. Quần tây trắng. Nàng tươi mát như đóa hoa vừa hé nhụy. Vừa trông thấy chàng, nàng đã liến thoắng:

- Nhân tiện có việc vào Chợ lớn, em ghé thăm anh!

- Thế thì tốt quá! Vào câu lạc bộ với anh, chúng mình ăn trưa luôn. Anh vừa tính ra về thì em đến, may quá!

Chàng dặt tay Minh Châu đi vào câu lạc bộ nhà thương. Từ lúc gặp Minh Châu, đến nay cũng đã gần hai tháng. Minh Châu cởi mở, thẳng thắn, lém lỉnh, rất hợp với tâm tính chàng, nên hai người thân nhau rất nhanh. Nhà nàng ở đường Công Lý, gần cầu. Từ đường cái, muốn vào nhà nàng, phải băng qua một cái chợ nhỏ. Tuy nhỏ, nhưng cái gì cũng có bán, thượng vàng hạ cám. Từ bó rau, trái ớt, miếng thịt heo, con cá, đến quần áo, vải vóc, cái kim, sợi chỉ. Bởi vậy, chợ lúc nào cũng đầy nghẹt người. Muốn vào nhà nàng, phải vất vả lắm. Lái xe phải lách qua, lượn lại như người làm trò xiếc. Nếu không khéo, có thể đâm xam vào hang quán, hoặc khách đi chợ! Chiều tối thì thông thả hơn. Chợ đã vắng, người đã thưa, nhưng phải cẩn thận, vì đường xá đã lầy lội, ngập bùn. Không khéo, quần áo lại bị bùn bắn lên, lắm lem hết!

Nhà nàng thật thanh bạch. Nhưng ba nàng, ngược lại, là người của những giấc mơ lăm liết! Ông đang hoạt động chính trị. Một lần Huân gặp ông. Dáng người ông thật đẹp. Đúng là mẫu người bốn ba cách mạng, như những nhân vật trong truyện của Tự Lực Văn Đoàn. Trán cao, mái tóc bông bênh, cặp kính cận dày cộm, người dong dong, xương xương, rần rỏi. Vàng trán bao la của ông là những giấc mơ chưa thành tựu. Nói chuyện với ông để biết ông là người có chí khí, mộng lập biển, vá trời! Lý tưởng và lãng mạn. Minh Châu cũng rất giống cha: lãng mạn và phóng khoáng!

Chàng tìm mắt Minh Châu:

- Em dùng món gì? Ở đây có món “mã lìn cổ” rất đặc biệt!

Minh Châu cười hình hích:

- Món Tàu hả anh?

- Không! Món Tây đấy, là món “Marengo”, người Tàu họ phiên âm ra.

- Nếu thế, cho em thử với! Anh mà khen, thì hẳn là phải ngon!

- “Gu” của mỗi người một khác. Nhưng anh hy vọng em giống anh!

Mắt nàng chớp chớp:

- Thì hẳn là phải giống rồi!

Lúc nhắm món Marengo, nàng chun mũi:

- Ngon thật anh ạ! Em chưa từng ăn món nào ngon như vậy!

- Anh có khẩu vị khá lắm, phải không?

- Anh sành ăn quá!

Chợt nàng nghiêm trang lại:

- À! Em quên hỏi anh: Anh đã quyết định chọn nhiệm sở nào chưa?

Huân trầm ngâm:

- Anh đã xuống Tầm Vu rồi. Vùng này thì dầu sôi lửa bỏng thật, vùng xôi đậu mà! Việt Cộng thì anh ngán rồi! Nhưng có một cái khác cũng đáng sợ nữa! Đó là ngài quận trưởng! Anh chưa nhận nhiệm sở mà ông đã đòi ăn chia! Dân ở đây chắc là khổ lắm, một cổ đôi tròng! Bị ép giữa hai gọng kềm, trên đe dưới búa! Anh có người bạn làm giáo sư trung học ở đây. Anh nói chuyện với anh ấy, thì được biết, dân ở đây khổ thật! Người dân nào mò về được Sài Gòn, là về ngay. Người nào đi không được, phải ở lại, thì rán đi giầy, khổ sở trăm bề! Anh bạn khuyên anh, hãy nhẫn nại, chờ đợi, tìm chỗ khác thì hơn!

- Anh bạn anh làm sao mà chịu được?

- Anh ấy ban ngày dạy trường quận, tối về Long An ngủ!

- Giáo sư trung học mà cũng cực quá hả anh?

- Anh ấy cũng có những giấc mơ như ba em!

- Anh nhạo ba em đấy hả?

- Không! Anh nói thật! Những người có chút học thức, có chút tâm huyết, ai cũng muốn phải "làm một cái gì đó", hoặc ít ra "phải nghĩ tới", thay đổi cục diện ngày hôm nay thì đất nước này mới khá lên được! Chứ gần ba mươi năm nay, dân mình khổ quá, sống không ra sống, chết không ra chết!

Minh Châu chớp mắt:

- Thôi đừng nói nữa anh! Nghe buồn quá! Em sắp khóc đây!

Sau buổi cơm trưa, chàng đưa nàng về nhà. Mẹ nàng, người đàn bà miền Bắc, vấn tóc trần, giọng đặc Hà nội. Mới nhìn, biết ngay bà một thời là tiểu thư khuê các tiểu tư sản của Hà nội ba mươi sáu phố phường. Dáng bà hiền lành, kín đáo, thâm trầm, rõ ràng là người đã chịu nhiều cay đắng trong cuộc đời. Bà mời chàng ở lại dùng trà:

- Cậu quen biết Minh Châu, cũng là một điều tốt mừng cho em. Thú thật với cậu, em nó ngổ ngáo lắm. Cậu mà chiều được em, quả là người kiên nhẫn! Ngổ ngáo, nhưng em lại nhẹ dạ! Mong cậu đừng làm khổ em!

Huân chớp mắt bối rối. Người đàn bà này, khéo quá! Bà sành tâm lý, hơn chàng một bậc! Chưa chi bà đã ràng buộc chàng với con gái bà rồi. Chàng quen Minh Châu, và xem nàng là người bạn gái thôi, chưa có ý định gì cả. Để thời gian sẽ trả lời. Dù sao Minh Châu cũng đẹp, có nhiều điểm rất hợp với chàng. Nhưng quả tình, chàng chưa yêu, và từ chuyện yêu đương đến chuyện thành vợ chồng còn rất xa. Tuy nhiên, nếu tính chuyện cưới vợ, nàng sẽ là người được chàng nghĩ tới trước!

Chàng hiểu người mẹ nào cũng mong con gái mình khi gặp bạn trai là phải tiến tới hôn nhân. Nhất là người con trai đó có một tương lai sáng sủa. Nếu chỉ quen biết suông thôi, người con gái sẽ mang tiếng, thiệt thòi, khó lấy chồng sau này! Bởi vậy, khi nghe mẹ Minh Châu nói bóng bẩy, chàng thông cảm, tuy có hơi khó chịu một chút. Nhưng chàng cũng cố vui vẻ ngoài mặt, không biểu lộ một cử chỉ nào để bà biết rõ được tâm can chàng cả.

*
* *

Tiếng Minh Châu hót hải gọi chàng qua điện thoại phòng trực:

- Anh Huân! Giúp em với! Ba em bị bắt rồi!

Huân giật mình, toàn thân cảm thấy ớn lạnh:

- Chuyện đầu đuôi ra sao? Bình tĩnh kể anh nghe.

Có tiếng nấc, rồi tiếng Minh Châu nghẹn ngào:

- Anh cũng biết, ba em làm chính trị. Ông viết báo, có chân trong một đảng cách mạng. Nay đi, mai về, sinh hoạt rất bất thường. Ngay cả mẹ em cũng không biết ông đã làm những gì, hoạt động ra sao! Cho tới hồi đêm, đang ngủ ở nhà, khoảng ba giờ sáng, cảnh sát ập vào nhà, lục soát tứ tung, nhưng không kiếm được thứ mà họ mong muốn. Sau đó, họ còng tay, bắt ba em đi. Họ bảo là ba em thuộc thành phần phản loạn, cần phải đưa về tổng nha cảnh sát để điều tra. Mẹ con em bối rối quá, không biết cầu cứu ai. Em nghĩ tới anh. May ra anh có thể cứu được ba!

Huân bóp đầu, giọng trầm xuống:

- Được! Anh sẽ ghé em, chúng ta nói chuyện cho rõ ràng. Nói qua điện thoại không tiện. Em đừng đi đâu nhé, anh sẽ đến ngay.

Ba Minh Châu là nhà báo, bình luận gia thời sự, tác giả của vài cuốn tiểu thuyết luận đề. Ông muốn làm một cuộc cách mạng toàn diện, từ chính trị đến kinh tế, để biến Việt nam thành một nước độc lập, hùng cường. Chủ thuyết của ông là một nước Việt không Cộng sản, nhưng không phải là con cò của các nước tư bản. Nói theo danh từ thời thượng, là một nước trung lập, có nền kinh tế tự do, thuộc thế giới thứ ba! Sống trong một nước chiến tranh dai dẳng, kẻ có tiếng nói là kẻ có súng đạn trong tay. Viết để làm cách mạng, là chuyện chỉ mua lấy thiệt thòi, mang họa vào thân! Ông dám làm, và cam chịu thử thách, là người có chí khí, can đảm. Ông nghèo lắm. Nhìn nhà cửa, vợ con ông, cũng đủ biết, cuộc sống của ông rất chật vật. Có một thời, đảng của ông được mùa, một lãnh tụ của đảng được làm bộ trưởng trong chính phủ cải tổ. Ông được bổ nhiệm làm một nhân viên cao cấp trong bộ thông tin. Nhưng thời của ông chỉ có được vài tháng. Chưa kịp thi triển được hoài bão của mình, thì chính phủ đổ! Guồng máy đã dày đặc những mạng lưới độc tài, tham nhũng, không phải một sớm một chiều mà tháo gỡ mọi ràng buộc cũ được. Ông lại trở về nghề viết lách!

Mấy tuần nay tình hình trong nước khẩn trương vô cùng. Cộng sản đã chiếm Ban Mê thuật, đang tấn công vũ bão xuống đồng bằng. Huế, rồi Đà Nẵng đang lâm nguy. Ông cùng nhóm thành phần thứ ba hăng say đứng ra vận động để lãnh trách nhiệm. Trên báo, ông hô hào đương kim chính quyền hãy giao trách nhiệm cho thành phần thứ ba. Ông bị bộ thông tin cảnh cáo hãy ngậm miệng lại. Nếu không đừng có trách! Tối hôm qua ông bị bắt nhốt vì không chịu im tiếng. Đã rõ nguồn cơn, Huân yên tâm. Chàng trấn an Minh Châu và mẹ nàng:

- Bác và Minh Châu đừng lo. Nếu bác trai thuộc thành phần thứ ba thì họ chỉ bắt nhốt tạm thời để dọa dẫm thôi, chứ không dám làm mạnh tay đâu. Thành phần thứ ba là con cò đang thắng thế. Cháu có người bạn, ông thân sinh là một trong chín ông thẩm phán tối cao pháp viện. Ông ấy cũng thuộc thành phần thứ ba. Để cháu nhờ anh bạn giúp.

Cháu nghĩ chuyện đó không khó lắm đâu!

Không khí bệnh viện hôm nay thật khác thường. Trong phòng trực, từng nhóm tụ tập hăng say bàn chuyện thời sự. Chưa bao giờ các bạn chàng lại bàn cãi âm ỉ như vậy! Quân Cộng sản đang tiến đến Nha Trang. Huế và Đà Nẵng đã mất. Tiền, người bạn thân từ thừa trung học với Huân, nói giọng hăng hái nhất:

- Theo nguồn tin tôi thu lượm được từ một nhân vật rất đáng tin cậy, các bạn không việc gì phải sợ và chạy đi đâu cả. Đã có thỏa hiệp ngầm giữa Mỹ và Việt cộng, Việt cộng tiến chiếm đến Nha Trang là hết. Từ Nha Trang trở vào sẽ thuộc thành phần thứ ba: trung lập! Ông Thiệu phải lui! Chuyện chắc như đinh đóng cột!

Bác sĩ Trí, trưởng khu ngoại khoa:

- Bác sĩ Tiến ăn chắc hả? Tôi không tin! Theo tin tình báo tôi thu lượm được, Việt cộng đã tung đặc công tràn ngập Sài Gòn. Giờ thứ hai mươi lăm, chúng sẽ tổng nổi dậy cướp chính quyền! Anh em nhìn xem, từ anh phu xe xích lô, phu xe ba gác, tài xế tắc xi, phu khuôn vác bến xe đò, xa cãng Miền Tây, cho tới chị bán chè, con sen, thàng ở, anh bán phở, chị bán nước trà huế... toàn là đặc công Việt cộng cả đấy! Khủng khiếp chưa!

Huân nghe các đồng nghiệp bàn cãi, hoang mang vô cùng. Toàn là những nguồn tin có uy tín. Tin ai, bỏ ai bây giờ? Tin của Tiến thì không thể loại bỏ được rồi! Thân phụ Tiến là một trong chín ông thẩm phán tối cao pháp viện. Ba Minh Châu, nhờ ông can thiệp, đã được thả. Uy lực của ông mạnh như vậy, thì tin của Tiến phải là một nguồn tin rất đáng quan tâm! Nhưng bác sĩ Trí là một chính trị gia lừng lẫy, đã từng nắm chức bộ trưởng một thời. Bọn bè ông là những nhân vật đang nắm chính quyền. Ông lại thân cận với các giới chức cao cấp Mỹ. Tin tức của ông cũng chính xác lắm! Cường, người đồng nghiệp di cư năm 54, rất căm thù Việt cộng. Hồi còn ở ngoài Bắc, chính anh đã chứng kiến cảnh ông nội bị đấu tố tới chết, chỉ vì cụ là điền chủ của một vài mẫu đất. Anh cãi rất lớn tiếng:

- Anh Tiến! Tôi không tin tin mật của anh đâu! Việt cộng mà! Hiệp định Genève 54, hiệp định Paris 72, chúng ký xong là xé. Ký bằng giấy tờ hần hoi mà còn chưa tin nổi, làm sao anh dám tin hiệp ước ngầm? Cái tin tình báo của anh Trí là sự thật trần trụi. Quý vị lo chạy đi là vừa. Trí thức sống với Cộng sản không nổi đâu!

Huân xen vào:

- Nhưng chính phủ đã ra thông cáo không cho xuất ngoại bất hợp pháp, làm sao mà đi được?

Cường cười ruồi:

- Cậu ngây thơ bỏ mẹ! Các ông lớn ra thông cáo không cho dân chạy, để các ông ấy chuồn trước cho rộng chỗ. Nếu không có thông cáo, dân đen chen nhau chuồn, đường đâu còn chỗ cho mấy ông chen chân? Nãy giờ, cậu có thấy anh Chi, Anh Tiền không?... A! Bây giờ cậu mới hiểu ra? Các ngài quan lớn rút êm rồi phải không? Các ngài đã ra phi trường

từ tối hôm qua!

Huân thấy Minh Châu lấp ló ngoài cửa sổ. Chàng đẩy cửa bước nhanh ra. Nàng nhìn chàng cười tươi, kéo tay chàng nói nhỏ:

- Anh mãi chưa? Về với em.

Chàng trở mắt ngạc nhiên:

- Có chuyện quan trọng nữa à?

Nàng lắc đầu, chun mũi. Cái chun mũi dễ yêu, khiến chàng muốn hôn:

- Không! Ba em muốn gặp anh có chút việc!

- Vậy đợi anh vứt cái áo khoác lại, rồi theo em ngay.

Ông Duy Thức, ba Minh Châu, vừa được thả tối qua. Qua cú điện thoại của thẩm phán Khâm, thân phụ Tiến, cảnh sát đã thả ông ngay. Không hiểu ông thẩm phán Khâm đã nói gì với giám đốc cảnh sát, mà khi thả, chính ngài giám đốc phải đích thân xuống tiễn ông với lời lẽ thật khiêm tốn, khác hẳn lúc mới vừa bị bắt:

- Ông Duy Thức tha lỗi cho, đàn em chúng bắt làm ông! Ngài thẩm phán Khâm đã quở trách tôi. Thành thật xin ông bỏ qua cho. Tôi sẽ trừng phạt bọn nó thật nghiêm khắc!

Lúc đó ông chỉ ú ớ, không biết phải nói năng ra sao cho phải! Vì khi bị bắt, ông đã nhìn tận mắt tờ giấy bắt người có chữ ký rành rành của viên giám đốc cảnh sát mà! Làm sao có sự lầm lẫn được. Nhưng người ta đã nói thế, thế thì phải thế! Đành ngậm bồ hòn làm ngọt thôi! May là mình được thả sớm, nếu không thì đã thịt nát xương tan rồi! Cái thể xác gầy guộc này cũng bị bầm vấp khôn đốn, chứ chẳng phải chơi đâu! Thế là tốt phước quá rồi, còn cựa cựa làm gì cho thêm phiền phức!

Vừa ra khỏi cổng trại giam, ông liền được người đón ngay ra chiếc xe Traction đen bóng loáng, nệm trắng tinh, đang nổ máy chờ sẵn. Vừa đặt mình vào lòng xe, chưa kịp hoàn hồn, thì có bàn tay thân mật đặt nhẹ lên vai ông:

- Anh Thức mạnh giỏi chứ?

Ông giật mình quay lại: thì ra ông tòa Khâm, đồng chí của ông! Ông tươi ngay nét mặt:

- Thì ra anh bảo lãnh cho tôi.

Ông tòa Khâm mỉm cười:

- Tội nó ngu lắm! Không biết tin tức gì cả! Lại nhè làm khổ anh. Phe ta thắng thế rồi! Kỳ này bọn mình trở lại nắm chính quyền. Anh, tôi, đều có chân trong nội các. Mỹ và Hà nội chỉ chịu thành phần thứ ba thôi. Nhóm đương quyền đã hết thời! Thằng giám đốc cảnh sát nghe tôi xì tin, hết hồn, vội thả anh ra ngay. Thằng đó xài được, biết xu thời, nếu không sẽ chết với bọn mình! Anh chắc đã mệt, để tôi mời anh ra Chợ cũ làm tô cháo cá cho lại sức, rồi về nhà nghỉ ngơi. Chiều mai tôi cho người đến đón anh. Chúng ta sẽ bàn thảo kế hoạch cho tân nội các!

Ông Duy Thức kể đầu đuôi tự sự cho Huân nghe. Chàng như người từ trên cung trăng rớt xuống, gật gật, gù gù, ra vẻ hiểu biết nhưng thực ra thì ngạc nhiên hết sức. Thì ra đất nước này bao nhiêu năm nay, thực ra là không có chủ quyền. Mọi

sự đều do ai ai từ một hành tinh nào đó xếp đặt, có lớp có lang. Những sự việc xảy ra mà một người dân bình thường tưởng là "biến cố", thực ra chỉ là một vở kịch đã được soạn sẵn! Chàng bàn thêm cho có:

- Cháu có biết ông tòa Khâm là người thuộc thành phần thứ ba như bác. Nhưng không ngờ là phe bác lên nhanh như vậy! Thế thì tin Việt cộng sẽ dừng lại ở Nha Trang là đúng?

Ông Thức trầm ngâm:

- Cháu đã có công cứu bác, bác cũng chẳng dẫu cháu làm gì. Trong thành phần thứ ba, trung lập, đứng giữa, không phải ai cũng giống nhau. Bác không cùng lập trường với nhóm chủ trương thương thuyết với Việt cộng! Bác xuất thân nhóm Việt quốc, đã sống gần gũi với Việt minh, nên bác hiểu họ hơn nhóm hòa giải. Nhóm họ ngây thơ lắm. Làm thế nào hòa giải với Việt cộng khi họ đang ở thế mạnh? Rồi cháu xem, chỉ chuốc lấy nhục nhã vào thân! Nếu nắm được chính quyền, phải tổ chức lại trật tự, làm cho mình mạnh lên đã, rồi mới nói đến chuyện hòa giải. Bác phải đưa ý kiến của bác trước, nếu các ông ấy chịu, bác mới nhập cuộc. Nếu không, bác đứng ngoài. Để xem con tạo xoay vần đến đâu!

- Cháu quên chưa nói với bác: có tin đặc công Việt cộng đã tràn ngập thủ đô. Nguồn tin rất đáng tin cậy.

Ông Duy Thức mỉm cười:

- Lúc ở trong tù, anh em có rỉ nhỏ với bác tin này, Ý đồ của Cộng Sản đã rõ. Tổng nha cảnh sát họ cũng biết, nên họ đã canh phòng cẩn mật lắm! Nhưng cháu cũng đã rõ: nạn hối lộ, tham nhũng đã làm hỏng đất nước mình. Biết mà không làm gì để thay đổi được tình thế! Một người làm quan cả họ được nhờ. Thích quyền hành, thích danh lợi. Máy phu nhân cũng có phần trách nhiệm trong việc để cho tình hình đến mức nguy ngập như ngày hôm nay!

Nói đến đây, ông quay sang phía nhà bếp, nói to:

- Mẹ nó và Minh Châu xong cả chưa? Mang đồ nhắm và bia ra đây cho Huân và tôi chén thù chén tạc với nhau một bữa. Chẳng mấy khi kiếm được người tri kỷ! Mà người ấy lại là ân nhân của mình nữa thì thật tuyệt!

Quay sang Huân, ông mỉm cười, nói giọng nhỏ hơn:

- Con Minh Châu của bác thật có phước lắm mới gặp được cháu! Nếu cháu không chê em nó, chọn em làm bạn trăm năm, bác hoàn toàn ký cả hai tay.

Nói rồi ông cười ha hả!

Huân bối rối:

- Bác để thư thả đã! Không phải là cháu chê em Minh Châu, cháu rất quý em. Nhưng với tình hình này, cháu chưa biết tính ra sao cả. Mong bác thông cảm. Nếu cháu tính chuyện lập gia đình, không ai khác hơn Minh Châu đâu!

Ông Duy Thức cười rộng lượng:

- Cháu không cần vội! Đây là bác cao hứng nói vậy thôi, chứ không có thúc đẩy gì cháu đâu! Chuyện trăm năm là duyên số mà. Nào! Ta cạn ly!

Minh Châu từ dưới nhà bếp đi lên, mặt tươi cười,

không biết gì về chuyện nhân duyên của mình mà hai người vừa bàn, ân cần mời mọc:

- Ba và anh Huân thử món tiết canh vịt con làm xem có vừa miệng không? Chính tay con hầm đấy nhá!

Huân lùa một miếng vào miệng, nhai nhai, nuốt nuốt, và tu một ngụm bia, đoạn hít hà:

- Khỏi chê! Hơn cả món tiết canh ở ngã tư Phú nhuận!

Minh Châu cười, chun mũi:

- Anh lại nịnh em! Cám ơn anh!

Ông Duy Thức cười ha hả:

- Được! Con gái bố khéo lắm, mà cháu Huân cũng khéo chiều người. Tuổi trẻ các con hơn chúng tôi ngày xưa nhiều! Hồi ấy, con trai thì ăn nói vụng về, ú a, ú ớ, như người ngậm hột thị. Con gái thì e lệ, rụt rè. Đâu có dịp mà quen nhau đâu. Thành ra thành thân là do đôi bên cha mẹ gán ép. Nhưng được cái là gia đình rồi cũng hòa thuận, hạnh phúc. Đàng nào cũng có cái hay, cái dở của nó!

Huân đổi đề tài:

- Bác nói thế, chứ ngày xưa các bác hơn tụi cháu nhiều! Chỉ duy nhất một chuyện học hành, và chống một kẻ thù, là Tây. Rõ ràng, minh bạch. Ngày nay, tuổi trẻ chúng cháu phân vân lắm, như người đứng giữa hỏa mù. Không phân biệt đâu là thù, đâu là bạn? Sống bên quốc gia, mà thấy người quốc gia không hẳn là bạn! Kẻ thù là Cộng sản, mà không rõ hẳn, họ có phải là kẻ thù thật hay không? Họ khéo che đậy bằng lá chắn yêu nước, yêu nòi, nào "chống Tây, giành độc lập", nào "đánh Mỹ, cứu nước", thành ra hoang mang dễ sợ!

Ông Duy Thức xuýt xoa:

- Cậu thấy rồi đó! Đó là cái hồng của người quốc gia. Minh không làm rõ được cái chính nghĩa của mình. Còn Cộng sản, họ che dấu được cái dã tâm làm tay sai cho Cộng sản quốc tế! Bởi vậy, bác chủ trương đi theo con đường trung lập. Nhưng bác biết theo trung lập chỉ bị thiệt thòi. Bị cả hai phe đánh phá, và có tới hai kẻ thù cùng một lúc. Bác nói tới trung lập thực sự, chứ không phải trung lập cuội, thiên cộng! Quả thực phe trung lập bây giờ không có thực lực. Nhưng tại sao lại đang thắng thế? Vì Cộng sản có thể lợi dụng được lúc này để tiêu diệt phe quốc gia. Còn phe quốc gia đang thua, nên dùng món bài này để cầu hòa! Thành ra nói là thắng thế, chứ thực ra chỉ là con bài của cả hai phe!

Huân vỡ lẽ:

- Bác đi gặp mấy ông kia và cố thuyết phục họ đi. Có tin gì, bác cho cháu hay với.

- Bác sẽ cố gắng hết tâm sức của mình, nhưng không tin là sẽ thành công. Trong nội bộ phe bác, cực chẳng đã, bác mới thổ lộ với cháu: không ai bảo được ai đâu. Mấy ông mạnh cánh nhất, bất hạnh thay, không phải là người yêu nước, thương dân thật sự. Họ chỉ là phường hoạt đầu chính trị. Người có tâm huyết chỉ đếm được trên đầu mười ngón tay. Những người không thủ đoạn, lại yếu thế!

*
*

Sáng nay Minh Châu ghé cho chàng hay, ba nàng đã thất bại. Mấy ông bàn với nhau, nắm được chính quyền xong là phải hòa giải ngay với Việt cộng. Nếu chậm, Việt cộng sẽ không ủng hộ họ nữa. Đã có tín hiệu giữa hai bên rồi!

Huân bật ngửa:

- Như thế là đám thành phần thứ ba, chỉ là con cò của Việt cộng?

Minh Châu tức dục:

- Anh gặp ba em ngay đi. Ông đang chờ anh ở nhà. Ông bảo, chỉ có anh mới hiểu được ông.

Huân náo nức, phóng xe như bay theo Minh Châu, về nhà nàng. Ông Duy Thức vẫn còn hậm hực tức giận. Tóc tai ông rối bù, quần áo nhàu nát. Đêm hôm qua, ông cứ để nguyên quần áo đi họp về nằm ngủ, chẳng buồn thay. Ông chán nản quá mức!

Vừa thấy Huân, ông vội nói ngay:

- Tình hình này hồng bét rồi Huân ơi! Mấy ông quốc gia thì buông xuôi, không muốn tranh đấu nữa. Mấy ông trung lập thì đã sa vào bẫy của Việt cộng. Cháu nghĩ, rồi cục diện sẽ đi đến đâu?

Huân không cần suy nghĩ:

- Việt cộng sẽ thắng mà không phải cần phải tấn công Sài Gòn!

Ông Duy Thức cười ha hả:

- Cháu nói đúng! Cháu cũng cao cò lắm! Thế đấy! Cháu hiểu ra được thế giải, vậy hãy lo liệu mà chạy đi là vừa. Chậm quá sẽ mắc cạn. Những người quá thông minh như cậu, ở lại làm việc với người ngu sẽ đâm ra bực mình, không làm được việc gì giúp dân giúp nước được đâu. Đi đi! May ra còn có cơ hội!

Huân do dự:

- Ở lại, gần địch mới thắng được địch chứ bác?

- Khó lắm! Thế địch đang mạnh như thế chẻ tre.

Lê Lợi phải đợi mười năm mới thắng được quân Minh. Dục tốc bất đạt!

Huân hỏi lại:

- Còn bác? Bác cũng đi?

Ông Duy Thức lắc đầu:

- Bác già rồi! Tiếng Pháp thì tội giỏi, nhưng tiếng Anh thì nói không ai nghe được. Ở trong nước mình còn tranh đấu được, dù là phải chờ đợi, mười năm, hai mươi năm. Còn ra nước ngoài, sống nhờ vào cửa bố thí ngoại bang, sống chỉ thêm nhục. Cháu khác, cháu còn trẻ. Ra nước ngoài, kiếm sống bằng chính bàn tay, khối óc của mình, chờ cơ hội. Còn đám con cậu nữa, chúng cần kiến thức. Tôi đã sống với cộng sản rồi, con nít sẽ bị nhồi sọ ba mớ lý thuyết cộng sản rở tiền. Càng học càng ngu thêm. Nước nhà sẽ trông chờ vào đám con cháu ở hải ngoại!

Ngày 29 tháng tư năm 1975, ông Thức đích thân đưa Huân và Minh Châu ra Bến Bạch Đằng. Ông nói khó với vị trung tá hải quân, hạm trưởng một chiến hạm, là đồng chí Việt quốc của ông, chịu chở chàng và Minh Châu di tản. Còn ông, một mình trở lại.

Năm 1977, ông cùng một nhóm sĩ quan cũ, linh mục, giáo dân phát động một cuộc bạo động chống lại chính quyền Cộng sản. Nhà thờ bị bao vây. Ông và các thành viên của phong trào tử thủ cho đến khi bị giết chết. Vài năm sau, Minh Châu bảo lãnh được mẹ sang.

Huân và Minh Châu kết hôn với nhau ở Hoa Kỳ. Cả hai sống trong hạnh phúc, yêu thương, đùm bọc.

Một bầy con, hai trai hai gái, lần lượt ra đời. Những đứa trẻ xinh đẹp thông minh, học giỏi. Tuy sinh ra và lớn lên ở Mỹ, nhưng chúng nói tiếng Việt rất sôi. Huân và Minh Châu dạy dỗ các con:

- Quê hương của con là nước Việt nam, chứ không phải Mỹ. Ông ngoại các con là một nhà cách mạng yêu nước thương dân, ông kỳ vọng ở các con nhiều lắm. Các con sẽ trở về giúp xứ sở, canh tân một nước Việt Nam tự do...

Minh Tường
Tháng 6, Năm 1995)



phôi pha hương ái

Bốn mươi năm rời trường xa sách
Bao can qua lưu giữ dáng kiêu
Mộng đường xưa áo nắng lụa thêu
Của một thuở mòn giày bện gót
Dáng thanh thoát tuổi hồng ngà ngọc
Vờ trang nghiêm chẳng hé môi cười
Kể tình si vẫn cảm thấy vui
Vi đôi tim hòa chung ý hợp
Mắt vu vơ mộng ngoài cửa lớp
Tóc huyền mơ hờ ngủ lơ vai
Chẳng vô tâm sao vượt tầm tay
Bởi thế cuộc tình không duyên phận.
Bao hạ mùa hoa đỏ đầy sân
Nhật băng khuôn nổi nhớ đêm trường
Tiếng ve hòa khúc nhạc thể lương
Thầm tiếc thương quê hương bỏ lại
Bốn mươi năm phôi phai hương ái
Thời gian trôi bạc trắng mái đầu
Hoa liêm sầu người chẳng thấy đâu
Hoài vọng Quốc xót đau thân phận.

Kim Oanh
4/1975 - 6/4/2015